

LÊ HUY LINH VŨ

3 ngày cuối cùng tại Bộ Tư Lệnh Trường Vũ vãn Giai



CUỘC DI TẢN KHỎI QUẢNG TRỊ NGÀY 1-5-72 KỂ LẠI MỘT CÁCH CHÍNH XÁC, TRUNG THỰC, SỐNG ĐỘNG NHƯ MỘT CUỐN PHIM VỚI NHỮNG CHI TIẾT BẤT NGỜ VÀ VÔ CÙNG HỨNG THÚ QUA NGÒI BÚT LINH HOẠT VÀ DUYÊN DÁNG CỦA LÊ HUY LINH VŨ

Đã đăng độc quyền trên

Đã Sáng

và

Đông Phương

Bước chân xuống phi trường Phú Bài lúc 10 giờ trưa, tôi được tin đêm hôm trước quân Bắc Việt đã pháo kích hơn 2000 quả đạn 130 ly xuống căn cứ Ai-Tử và hiện đang tìm cách cắt đứt Quốc lộ 1 để cô lập Quảng-Trị. Tôi vội vàng phóng đến Tiểu đoàn 10 CTCT và sau một chầu năn nỉ được Thiếu-Tá Bá, Tiểu Đoàn Trưởng, cho mượn một chiếc xe Dodge. Tôi từ Saigon đến, cầm đầu một toán phóng viên Điện-Ảnh Quân-Đội, có nhiệm-vụ lên giới-tuyến miền Trung thực hiện một cuốn phim phóng-sự chiến-trường. Xe đồ đầy xăng xong rồi, tài xế theo lời yêu cầu của tôi lái hết tốc lực trực chỉ phương bắc hướng về Quảng-Trị.

Đến ngang cầu Mỹ Chánh, chúng tôi gặp những toán đồng bào đầu tiên chạy nạn từ Quảng Trị về. Họ đi bằng tất cả mọi phương tiện có thể có được lúc bấy giờ : xe đò, xe hai bánh, máy cày, quá giang xe nhà binh, nhưng nhiều nhứt và hấp tấp nhất là đi bộ. Đi từng toán dài, toán này tiếp nối toán kia, mẹ dạt con, chồng gánh đồ đạc, người nào cũng tay xách tay mang, nét mặt hốt hoảng.

Chúng tôi ngừng xe hỏi thăm, được đồng bào cho biết địch bắt đầu pháo vào thành phố Quảng-Trị từ lúc tờ mờ sáng này nhiều thiệt hại về sinh mạng và tài sản cho đồng bào các khu phố nên họ đành bỏ lại sau lưng tất cả : nhà cửa, vườn tược, cửa hàng v.v... chạy thoát thân để tìm đường sống. Cuộc pháo kích hiện đang tiếp diễn một cách dữ dội không thể tưởng tượng được, đạn đại bác của địch dội như mưa vào thành phố và khu La-Vang không ngừng một phút nào.

Chúng tôi lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Càng đến gần Quảng-Trị thì số đồng bào chạy nạn càng đông hơn nhiều, họ đi chật cả đường, cuộn cuộn như một làn sóng chảy xuôi, dài hàng cả chục cây số,

Đến cây số 52 tức là còn cách Quảng-Trị 8 cây số, không còn tiến lên được nữa. Tiếng đạn giao tranh nổ rền trước mặt chúng tôi. Xa xa chừng khoảng 1000 thước, đồng bào chạy dạt ra cả hai bên

đường; nằm mọp xuống, bỏ lom khom, cố vượt qua làn đạn về khu an toàn. Từng đám, từng đám, đồng-bào chạy hồn hèn về phía chúng tôi ; tiếng gọi nhau ơi ơi, tiếng khóc, tiếng gào thét, tiếng niệm Phật, tiếng đọc kinh pha lẫn với tiếng đạn súng nhỏ và tiếng ầm ầm của bích-kích-pháo tạo nên một bản nhạc vô cùng hỗn loạn.

Chúng tôi nép xe vào một bên đường nhảy xuống. Hai phóng viên của tôi, anh TRẦN THẾ KIẾT và anh HỒ VĂN ĐỨC, xách máy quay phim chạy tới chạy lui lằng xằng thu hình. Tôi được một vị Đại-Úy Địa phương Quân chỉ huy một đơn vị bảo vệ Quốc-lộ 1 cho biết một toán quân Bắc-Việt có chiến xa yểm trợ đã tràn lên quốc lộ và đang giao tranh với Thủy Quân Lục Chiến của ta. Chúng tôi bò theo vệ đường tiến lên, tiến lên, mặc cho đạn rít trên đầu. Bò được 400, 500 thước thì chúng tôi gặp anh em Thủy Quân Lục Chiến. Họ nằm dọc theo những cồn cát hai bên đường, chống trả bằng tất cả mọi loại súng. Một vị Sĩ quan cho tôi biết địch mới vừa bị đánh bật ra khỏi mặt lộ và hiện đang bám vào một rìa làng cách lộ hơn 100 thước. Từ đó, chúng dùng súng thượng-liên và B40 bắn ngược trở lại không cho đồng bào chạy xuôi về phía Nam. Ông ta trở cho chúng tôi thấy một đám cháy lớn khói đen lên ngàn ngút giữa đường, có những bóng người chạy tới chạy lui như một đàn kiến vỡ tổ. Đó là những đồng bào kẹt dưới làn đạn của địch đang tìm cách thoát ra. Chúng tôi cúi thấp bò lên đến gần. Đám cháy lớn có khói bốc lên cao đó là một chiếc chiến xa Bắc Việt loại PT 76 mới vừa trúng đạn M 72 đang bùng cháy và nổ lóp bốp. Gần đây là một chiếc xe đò lật nằm ngang, về phía bên trái là xác đen thui của một quân xa GMC cháy rụi. Gần những đống sắt đó là những xác chết của đồng bào nằm vương vãi, có những người bị thương máu me đầy người đang lồm cồm cố bò ra xa. Năm bảy chiếc Honda liêu mạng tìm một lối đi vượt qua được và chạy vù qua mặt tôi. Tôi đưa máy ảnh lên bấm vừa đúng lúc một quả trọng pháo địch rơi trúng một chiếc xe chở đồng bào. Đồng bào nào còn sống sót tranh nhau nhảy xuống cắm đầu chạy ra khỏi chỗ hiểm nghèo. Những người bị thương không chạy được nằm la liệt trên mặt lộ phía sau xe. Vài ba binh-sĩ của ta từ bờ đường nhào lên bắn chặn không cho địch tràn tới. Một đứa trẻ đã bỏ chạy, quay lại, bình tĩnh đứng giữa lửa đạn chờ mẹ nó bị thương đang nặng nhọc tụt xuống xe (ảnh bia mặt). Một chiếc GMC nhà binh đầy nhóc đồng bào từ sau lộ lên, vượt qua một chiếc xe, chạy về

phía chúng tôi đứng. Có một tràng súng dài, tiếng nổ lép bép, đúng là tiếng súng của địch. Chiếc GMC chạy ngoằn ngoèo và dừng lại cách chừng hai thước trước mặt chúng tôi. Có tiếng ai la : «Tài xế trúng đạn rồi!» Tôi nhào đến, leo lên phía bên trái, mở cửa. Cửa xe có một vết thủng. Anh tài xế quân nhân, mắt nhắm nghiền từ từ ngã lên tay tôi. Tôi đóng cửa xe lại, leo ra phía sau, nơi có nhều tiếng rên la vọng lên. Trên sàn xe, một người đàn bà trúng đạn máu me đầy người đang giãy chết, tay vẫn không rời đứa con, Đồng bào đã bỏ chạy hết, chỉ còn lại một hai người đang vút đồ đạc, nải bọc, quang gánh xuống đất. Vài ba chiếc xe khác đầy nhóc người liều mạng vượt qua chỗ hiểm nghèo tiến về phía tôi đứng. Tôi vẫy tay đón một chiếc xe để nhờ chở người bị nạn, nhưng không một chiếc nào dừng lại. Tôi kiên nhẫn tiếp tục đứng vẫy tay thêm một hồi lâu nhưng không có ích gì hết. Tôi quay trở lại chiếc GMC, leo nhìn lên sàn : người đàn bà đã chết và đứa trẻ bò quanh cái xác chết gào la khiếp hãi. Tôi bước ra trước đầu xe.

Anh tài xế tỉnh lại, nhìn thấy tôi, cầu cứu :

— Em bị thương rồi, Trung Tá !

Tôi mừng quá la to :

— Chạy được không ? Cố chạy đi ! Đàng kia có y tá ! Ráng lên !

Người tài xế nghe lời tôi, mở máy, vô số, đạp ga. Chiếc xe chồm lên được một hai thước rồi đứng khựng. Tôi chạy theo hỏi xem, nhưng không có tiếng trả lời. Anh tài xế đầu gục lên tay lái, thở hổn hển, nước da xám hần lại,

May quá, có một thanh niên mặc thường phục từ đám đồng bào bên đường tách ra tiến lại gần tôi :

— Tôi biết lái ! Đê tôi lái cho !

Tôi phụ với chàng thanh niên đầy anh tài xế qua bên kia, chàng thanh niên leo lên mở máy. Nghe tiếng máy xe, đồng bào hai bên đường ò ra, tranh nhau nhảy lên, chỉ trong nháy mắt chiếc xe đã đầy ắp người. Tôi nhớ đến đứa bé, không biết có ai ẵm nó lên không, hay là nó đã bị dẫm bẹp dưới những bàn chân của mấy chục người đang chen chúc nhau trên thùng xe. Tôi định cất tiếng hỏi, nhưng chiếc xe đã vọt chạy. Tôi cúi nhìn xuống : ha ! bàn tay tôi đầy máu. Máu của người tài xế ! Tôi ngồi xuống xoa tay lên mặt đường cho sạch bớt máu, rồi đứng lên nhìn quanh tìm hai anh phóng viên của tôi, không thấy hai anh đâu cả. Xa xa có bóng người ngoắc tôi. Tôi bước đến gần. Hai anh phóng viên đã làm xong phận sự đang ngồi mở nắp máy thay phim mới bên cạnh cột cây số. Tôi ngồi phịch xuống gần họ, mồ hôi đầm toát. Kiệt hỏi tôi :

— Bây giờ tính sao ? Lên hay về, Trung Tá ?

Tôi suy nghĩ đắn đo. Tôi có nhiệm vụ lên đến Quảng-Trị bằng mọi giá. Không lẽ ra đến đây, chỉ còn cách Quảng-Trị 8 cây số nữa thôi mà đành quay trở về. Tôi trả lời Kiệt :

— Bỏ xe đi bộ !

Được phản đối ngay :

— Máy móc đồ đạc nặng lắm, đi sao nổi ?

Tôi bực bội xẵng giọng :

— Vậy thì đi xe ! Tất cả leo lên ! Vọt đại qua ! Vuốt thì đi luôn ! Rủi dính thì đành vậy !

Kiệt bình tĩnh ngăn cản tôi :

— Trung Tá đừng nóng ! Có đi thì chỉ nên để một người trên xe thôi !

Tôi đồng ý với Kiệt :

— Vậy thì các anh bỏ lên trước đi ! Tôi trở lại gọi xe !

Hai anh phóng viên và hai người lính bộ tổng tuấn hành lệnh của tôi, lom khom bò theo mép đường tiến lên. Chờ cho họ qua khỏi chỗ hiểm nguy, tôi quay lại tìm xe, bảo người tài xế :

— Anh mở máy chạy thật mau, vọt qua khỏi chừng một cây số, ngừng lại chờ chúng tôi !

Anh tài xế dẫy này :

— Trời đất ơi, đạn nó bắn người ta chết như rứa mà Trung Tá biểu em chạy lên ? Không được mở, Trung Tá ơi !

Tôi leo lên ngồi bên cạnh anh tài xế, yên lặng rút khẩu súng lục ra khỏi bao, lên đạn, nghiêm nét mặt nhìn anh ta :

— Chạy đi ! Mau lên ! Nếu không tôi bắn chết anh ngay tại đây ! Anh có thì hành không ?

Người tài xế hậm hực nhìn tôi, răng cắn chặt, yên lặng mở máy, vô số. Chốc xe vọt lên, lao đến khoảng đường bị hỏa lực địch chế ngự phía trước mặt, tránh những xác xe cháy nằm ngổn ngang trên mặt đường, nhảy bần bật trên những ổ gà lồi lõm. Có tiếng đạn rít bên tai tôi. Tôi cúi mọp xuống. Xe đã qua khỏi chỗ hiểm nguy. Đồng bào tránh dạt ra hai bên đường sợ xe chúng tôi đụng phải. Anh tài xế đạp hết ga. Chạy được chừng một cây số, chúng tôi ngừng lại.

Mười lăm phút sau, hai phóng viên của tôi và hai anh lính hộ tống lên đến nơi, trèo lên xe. Chúng tôi thở phào. Xe bắt đầu chạy, hướng về Quảng-Trị, mục tiêu cuộc hành trình của chúng tôi và hiện cũng là mục tiêu của địch từ Đông-Hà tràn xuống.

Trong bụng chắc hẳn ai cũng lo âu, vì biết rằng đây chỉ là bước đầu của sự gian khổ. Lên thì được rồi đó, nhưng còn về thì làm sao ? Nếu địch cứ đánh tới, chiếm được quãng đường này, cắt đứt Quốc lộ 1, có lẽ chúng tôi sẽ kẹt luôn ở Quảng-Trị ! Trong bụng lo âu, nhưng bên ngoài, người nào cũng cố làm mặt tỉnh.

Phút chốc xe đã đến Quảng-Trị. Thành-phố đang ăn pháo của địch. Mỗi quả pháo chúng tôi nghe rõ tiếng

bắn đi, tiếng rít trên đầu, tiếng nổ ầm khi chạm đích. Vài ba quả rơi trên mặt lộ xa xa trước mặt chúng tôi. Pháo mặc kệ pháo, xe chúng tôi cứ chạy vì biết rằng ngừng lại càng dễ chết. Chạy nhanh chừng nào càng thoát mau ra khỏi vùng bị pháo chòng đó.

Một người nào trên xe nói :

— Đạn này lớn lắm, trúng không đau đâu !

— Sao vậy ?

— Chết ngay, làm sao biết đau được !

Tuy lo sợ nhưng tất cả mọi người trên xe đều cố gắng cười ở đề tạo không khí trấn tĩnh cho nhau.

Xe ngừng lại cổng Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 3 Bộ binh cũng là Bộ Tư Lệnh Chiến Trường Quảng-Trị, bên trong Trại Đình công Tráng trong cổ-thành. Chúng tôi thu xếp máy móc, dụng cụ, túi đeo lưng bước xuống xe. Anh tài xế hỏi :

— Tôi ở đây chờ Trung Tá hay quay về ?

— Thôi, anh em trở về Huế đi. Cần thận nhé ! Qua khúc đường nguy hiểm ban này, nên xuống xe hết, chỉ tài xế chạy qua mà thôi !

Anh tài xế đưa tay lên chào. Tôi tưởng nên nói một câu an ủi :

— Tội nghiệp anh em chịu hiểm nguy với chúng tôi. Hồi này tôi đâu có muốn làm như vậy ! Nếu anh chạy ngay thì tôi đâu có rút súng ra dọa làm chi !

Anh tài xế được dịp tỏ nỗi lòng phẫn uất :

— Hồi này tôi nê Trung Tá lắm đó ! Chiếc xe này là của đơn vị cho Trung Tá mượn chứ đâu có phải biệt phái cho Trung Tá mà Trung Tá làm dữ vậy ? Không phải tôi sợ chết ! Nhưng chết cho đúng chỗ chứ chết lãng xet vì pháo thì uổng quá ! Trung Tá và mấy ông phóng viên có phận sự quay phim xông vô nơi nguy hiểm đó là phận vụ của các ông. Còn tôi là tài xế, lái xe đưa đi giùm, tới được đâu hay tới đó, can chi mô Trung Tá ý quyền dọa tôi, bắt buộc tôi phải lái xe vào chỗ chết ? Tôi hỏi Trung Tá nếu lỡ tôi chết, Trung Tá có nuôi nổi vợ con tôi không ?

Tôi rất thông cảm nỗi lòng của anh tài xế nhưng biết không nên kéo dài câu chuyện, bèn quay lưng ngoác tay gọi hai anh phóng viên Kiệt và Đức đi theo tôi vào Bộ Tư Lệnh.

Bộ Tư Lệnh đóng trong một hầm nôi, chung quanh bao cát phủ dày đặc, bên trên tua tủa hàng chục cây an-ten truyền tin cao nghều nghệu. Người Quân Cảnh gác lối vào giờ tay ngăn tôi lại. May quá, Trung Tá KHU ĐỨC HÙNG, Phụ Tá Hành Quân của Tướng Giai, vừa bên trong bước ra. Hùng và tôi là bạn cùng khóa ở Đà Lạt hồi 1951. Hùng ngạc nhiên khi thấy tôi :

— Ủa, mày lên đây làm gì ? Lên hồi nào ?

— Mới vừa tới ! Tao dắt một toán phóng viên Điện Ảnh Quân Đội lên đây quay cảnh chúng mày đánh đám với địch đem về Saigon chiếu trên VTTV cho dân thành phố xem chơi !

— Mày lên bằng gì ?

— Xe Dodge 4x4.

— Ủa, đánh nhau ở cây số 52 làm sao mày lên được ?

— Úy nh xong rồi ! Chỉ còn bắn lai rai thôi ! Tao chạy đại quai !

— Bây giờ mày muốn gì, nói mau lên, tao lo cho K

— Thứ nhất : cho tao gặp ông Tướng. Thứ nhì : cho tao một bữa cơm ba đĩa ăn. Chúng tao khởi hành từ Saigon sáng nay đi luôn một lèo lên tới đây chưa ăn uống gì đói lắm. Thứ ba : cho tao một chiếc xe Jeep có luôn tài xế, ăn xong chúng tao đi thẳng lên Đông-Hà-Trung Tá Hùng lác đầu !

— Đông-Hà không đi được nữa !

— Vậy thì đi Ái-Tử !

— Cũng không được, tụi nó xuất hiện giữa Ái-Tử và Quảng-Trị có chiến xa yểm trợ. Ta giao chiến với chúng từ sáng đến giờ nhưng chúng nó bám kỹ quá chưa đánh bật ra được. Khúc còn lại nó pháo chụu không nổi ! Đi không lên tới đâu, mà còn có thể tan xác giữa đường !

— Vậy thì cho chúng tao ra phố !

— Nó pháo tùm lum ngoài phố sập nhà đổ cửa ầm ầm mà chạy đi đâu ! Nhưng thôi tao sẽ chiều ý mày ! Chờ một chút, tao vào trình ông Tướng.

Ba phút sau Trung Tá Hùng trở ra lác đầu :

— Ông Tướng đang bận. Bây giờ mày dắt mấy thằng em của mày đi ăn đi ! Cầu Lạc Bộ đang kia. Khởi trả tiền. Sư Đoàn đài thọ. Ăn xong trở lại đây có xe Jeep sẵn sàng cho mày !

Kiệt, Đức và tôi bỏ tạm ba lô ngay trước mặt THC (Trung Tâm Hành Quân) nhờ người Quân Cảnh coi chừng dùm, kéo nhau xuống Cầu Lạc Bộ. Cầu Lạc Bộ do một Thiếu Úy nữ quân nhân quản lý, điều khiển các nữ quân nhân khác phụ dọn bàn vì nhân viên dân sự đã di tản hết. Tuy không khí rộn rịp và bên ngoài tiếng pháo vẫn nổ đều đều, không có một cô nào tỏ ra sợ hãi luống cuống.

Chúng tôi gọi cơm nhưng không có cơm. Chỉ có mì. Loại mì khô trong bao giấy vẫn thường thấy bán ở các chợ nhỏ Saigon, đồ một tách nước sôi, ném một chút nước mắm, thêm vài葱 hành và một vài lát ớt là thành một tô mì khá ngon lành. Bụng đói chúng tôi làm luôn mỗi đĩa bai tô, uống thêm một đĩa một cốc cà phê sữa lớn, thấy tinh thần tỉnh táo và khỏe hẳn ra.

Trở lại TOC, chiếc xe Jeep dành cho chúng tôi đã sẵn sàng.

Chúng tôi chất đồ đạc, máy móc và túi đeo lưng lên xe. Tôi leo lên ngồi bên cạnh tài xế. Kiệt và Đức leo lên ghế sau, lưng túng vì máy móc và phim liệu đeo trên người khá cồng kềnh.

Tôi quay bảo người tài xế:

— Anh tháo bỏ mui xe ra!

Người tài xế trừ trừ do dự:

— Có lẽ không nên, Trung-Tá à! Cứ để mui xe nó che cho mình được phần nào hay phần đó!

* Tôi định xăng giọng nhưng nhớ đến vụ anh tài xế Dodge 4x4 hồi sáng, nhớ những lời trách móc của anh ta trước khi rời tôi, nên cố bình tĩnh dịu dàng bảo:

— Cái mui xe này mỏng dính có đỡ nổi đạn đại bác không? Để làm gì cho nó vương vãi! Lật nó ra đi!

Anh tài xế vẫn cố bảo thủ ý kiến:

— Lẽ dĩ nhiên là nó không đỡ được đạn nhưng dầu sao có một cái gì che trên đầu, mình vẫn bớt sợ hơn!

Câu nói của anh tài xế khiến cả ba chúng tôi phì cười. Vừa lúc đó, Trung-Tá Hùng từ TOC bước ra:

— Đi đâu bây giờ đó?

— Ra phố!

— Nó đang pháo ngoài phố đó! Chờ một lát bớt pháo rồi hãy đi!

Câu nói ngây thơ của Hùng khiến tôi không thể nào không tát nhẹ vào mặt nó một cái:

— Bây giờ nó đang pháo, chính là lúc tao cần ra đó! Tao còn cầu cho nó pháo nhiều thêm! Lát nữa, nó ngưng pháo, còn mẹ gì mà quay!

Hùng lắc đầu:

— Chúng mày chúa liều! Này, nghe tao dặn kỹ: chiếc xe này là xe ruột của tao đó! Mày chỉ được chạy loanh quanh trong phố, phía Bắc ra tới cầu Thạch-Hữu, phía Nam tới ngã ba đi La-Vang mà thôi. Không được xách xe này đi Ai-Tử đấy!

— Bộ mày sợ mất chiếc xe Jeep của mày sao mà dặn dò kỹ thế?

— Xe cô bây giờ còn cần đ... gì, mất hay còn không thành vấn đề! Tao chỉ lo sợ cho cái mạng của chúng mày thôi!

— Mày lo cho chúng tao, còn mày ai lo? Tử-thủ tại đây liệu được bao nhiêu ngày? Dịch nó tràn vào liệu có chắc sống sót không mà đi lo cho người khác!

— Tao khác, mày khác! Mày là dân Saigon. Mày không có quyền chết tại đây! Đất này là đất của chúng tao! Mày không có quyền xía vô xí phần nghe chưa? Nói đùa chứ, nghe lời iáo ráng mà giữ thân nghe con! Quay gì thì quay cho nhanh, trưa mai về. Tao đã gọi trực thẳng 12 giờ trưa mai đáp xuống bốc chúng mày đi!

— Cái gì? Cái gì? Ai cho phép mày? Tao cần ở đây tối thiểu 3 ngày mới đủ thì giờ quay hết tất cả những cảnh đánh đấm ở đây, ở Ai-Tử, ở La-Vang, và nếu có thể, Đông-Hà nữa!

— Đông-Hà mất mẹ rồi còn đâu mà quay!

— Mất hồi nào?

— Thật sự thì không phải mất. Vì lý do chiến thuật quân ta đã di tản về Ai-Tử cách đây một tiếng đồng hồ.

— Quân ta di tản vô sự, xe Hồng Thập Tự chạy tới chạy lui chút đỉnh thôi phải không?

Hùng phát mạnh vào vai tôi:

— Đồ lão! Đừng có phản tuyên truyền! Tao nắm đầu nhốt vào lỗ cốt bây giờ! Thôi đi đi, tao đang bận chiều về sẽ gặp. À, tối nay ăn cơm với tao.

Chiếc xe Jeep lăn bánh qua khỏi sân cỏ, quẹo ra công, bỗng có một người lính vai mang phù hiệu SĐ3BB dang tay ra đón xe lại:

— Trung-Tá cho em quá giang với!

— Chúng tôi chỉ ra tới ngoài phố quay phim rồi trở về ngay, không có đi đâu xa!

— Thì em cũng chỉ xin ra đến phố!

— Ra làm gì? Nó đang pháo mà!

— Em về thăm nhà một tí, xem bố mẹ và vợ con em đã chạy thoát được chưa.

Không còn lòng dạ nào từ chối lời van xin khẩn khoản của anh lính trẻ này, tôi đành gật đầu. Anh vui mừng leo lên xe. Xe chạy.

— Anh tên gì?

— Em tên... (tôi không nhớ rõ). Em làm việc ở TOC, Ban Truyền Tin Pháo Binh.

Ra khỏi công thành, chạy thẳng chừng 100 thước, xe tôi lọt vào khu vực đang bị pháo kích. Quẹo tay trái là con đường chính của thành phố. Một quả pháo vừa rơi xuống đầu đường kia ngay trước mặt chúng tôi, xa khoảng 300, 400 thước. Tôi ra lệnh cho anh tài xế đạp lút ga, chạy hết tốc lực đến nơi có quả pháo mới rơi xuống. Quả pháo rơi trúng một căn nhà ngay mặt tiền đường. Căn nhà sập đổ xuống, bụi mù đang còn nghi ngút. Chúng tôi phóng xuống xe. Kiệt, Đực quay phim còn tôi bấm ảnh. Trong lúc chúng tôi lảng xăng hành nghề, ba bốn quả pháo khác của địch bay tới rơi tăn mát chung quanh khu vực chúng tôi đứng. Mỗi một quả pháo đến, nghe rõ tiếng rú như xé lụa, tiếp theo là tiếng nổ kinh hồn, ngói gạch và bụi mù bay tung lên. Kiệt lắc đầu:

— Không xong rồi! Thôi lên xe vừa chạy, vừa quay!

Chúng tôi nhào lên xe, tài xế mở máy chạy quẹo ra phía bờ sông. Một luồng gió mát thổi vào mặt chúng tôi. Mực nước trong xanh thấp hơn mé bờ độ mười thước, nước chảy lờ đờ. Trên bờ sông, hàng cây xanh phủ bóng mát, cành lá phe phẩy theo chiều gió. Phong cảnh trông thật là thanh bình, nếu không có tiếng pháo đang nổ ầm quanh chúng tôi. Xe ngừng sát một nhà

thủy tạ ngay bờ sông. Tôi leo xuống bước vào nhà thủy tạ, ra sát đến lan can, đưa máy ảnh chụp cầu Thạch Hãn xa xa bên phía tay trái. Kiệt đứng bên cạnh tôi bấm máy, còn Đức thì ngồi xếp xuống đất loay hoay ráp một cuốn phim mới. Tôi nói với Kiệt :

— Phải chi có thì giờ xuống tắm một phát thì khỏe lắm nhỉ ! Cậu có biết lội không ?

Vừa lúc đó, một quả pháo bay đến rơi trúng mặt đường cách chúng tôi không xa chặt đứt một cây cỏ thu bên đường ngã xuống cành lá bay rào rào. Kiệt nhanh tay xô sắp tôi. Cả ba chúng tôi nằm nhoài úp xuống mặt đất, tai tôi nghe rõ mãnh đạn bay vào qua đầu. Cơn kinh hoàng đã qua, chúng tôi lồm cồm ngồi dậy phủi quần áo.

Kiệt liếc nhìn tôi nửa con mắt :

— Thấy chưa ? Muốn tắm nữa không ? Thôi đi ông ! Dòng cho rồi ! Láng cháng ở đây thế nào cũng lành ừ !

Chúng tôi lên xe. Anh lính quá giang biến mất lúc nào không rõ. Xe chạy dọc bờ sông đến đầu cầu Thạch-Hãn, tôi vỗ vai bảo tài xế dừng lại. Có 2 chiếc cầu song song với nhau, một cầu sắt của đường xe lửa cũ và một cầu lót ván trên đường lộ. Phong-cảnh vắng vẻ trơ trọi, không một bóng người, binh-sĩ bảo vệ cầu đều núp dưới hầm sâu và trong các ổ chiến-đấu để tránh pháo địch. Tôi bấm vội một tấm ảnh. Đức quay vội một đoạn phim rồi cùng quày quả trở lại xe. Xe chạy quẹo tay trái, len lỏi giữa chiếc thiết giáp của ta bố-tri dọc theo đường. Ba phút sau, chúng tôi đã đến phía Nam thành phố, chạy thêm một quãng nữa thì gặp ngã ba đường lên La-vang.

Qua khỏi ngã ba, chúng tôi tiếp-tục chạy về phía Nam cho đến Chi Khu Mai-Linh, cách thị trấn 1 hố độ 2 đến 3 cây số. Khu vực này vẫn còn nằm trong tầm pháo của địch, nhưng pháo rơi ở đây thưa thớt hơn, vài ba phút mới có một quả. Hai bên đường đờng ghệt đồng bào, ch a thành toán nhỏ năm, mười người, đôi ba chục người, lúp xúp chạy, toán xuôi toán ngược. Mỗi lúc có tiếng rú của pháo bay đến, cảnh chạy hỗn loạn để núp đạn lại tái-diễn. Pháo rơi lên mặt đường, rơi lên bờ cỏ, rơi xuống những cánh đồng lúa hoặc cồn cát dọc theo ven đường, rải rác khắp nơi, không thể nào địch trước được. Hình như địch muốn hủy diệt toàn diện thành-phố chứ không tập-trung vào mục-tiêu nào nhất định. Sau mỗi tiếng ầm, đồng-bào lại lồm cồm bò dậy lếch thếch kéo nhau chạy, tuy rằng không biết chạy đi đâu. Tội-nghiệp và đáng thương nhất là những đứa trẻ lên năm và lên sáu, vừa chạy vừa la khóc, dựa nịu áo mẹ, dựa dẫm tay em, áo quần rách nát, mặt mũi lấm lem.

Xuống xa tí nữa chúng tôi gặp một số đơn vị Pháo-Binh và Thiết-Giáp mới vừa tới đang lập tuyến phòng thủ bên trái đường quay về hướng Tây-Nam,

Tôi ra hiệu cho tài xế bảo ngừng xe lại rồi bước vào một đơn vị Pháo-Binh. Một Đại-Ủy ra tiếp chúng tôi cho biết đây là Tiểu-Đoàn 32 Pháo-binh cơ-hữu của Sư Đoàn mới từ La-Vang rút về.

— Ở trong đó, tụi nó pháo quá chịu không nổi ! Nó biết rõ vị-trí của mình nên dội như mưa, không góc đầu dậy được. Xin mãi từ trưa đến giờ, Sư-Đoàn mới chịu cho phép đi chuyển ra đây ! Chúng tôi mới vừa tới và đang thiết lập vị trí, chỉ trong khoảng một tiếng nữa là có thể bắn trả được. Nếu quý vị muốn quay cảnh Pháo-binh bắn đêm có thể ở lại đây với chúng tôi cho vui !

Tôi muốn nhận lời nhưng Kiệt đã nhanh mồm nhắc khéo :

— Trung-Tá đừng quên Trung-Tá Hùng có dặn mình phải trở lại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn ; Trung-Tá có xin audience ông Tướng và ông Tướng đã gặp mình tối nay !

Tôi biết đó là một câu nói dối của Kiệt để tôi có cơ từ-chối lời nói của anh em Pháo-binh. Chàng Kiệt già này, gan thì có gan thật, nhưng bản tính lại hay ngại gió sương, nằm đêm giữa trời hắt anh không ngủ được vì xương đầu gối cũng đã bắt đầu lỏng lẻo sau 20 năm cầm máy quay phim. Tôi cảm ơn anh em Pháo Binh và từ giả trở ra xe. Thấy chúng tôi đi ngang qua, vài chàng pháo thủ đang loay hoay gỡ súng ra khỏi xe, ngừng tay gọi :

— Chụp cho tôi một pose mấy bờ !

— Đeo máy ảnh le quá ta, cở phim không đó ?

Một vài anh đứng gần nhìn thấy rõ cặp lon màu đen trên cổ áo tôi xi xăm với nhau :

— Trung-Tá mà cũng làm phóng viên tụi mày à !

Một anh khác bạo đạn đến hỏi thẳng tôi :

— Răng không ở nhà cho khỏe, lên đây chỉ cho cực rứa Trung-Tá ?

Đề trả lời, tôi chỉ nở một nụ cười xã giao và tiếp tục đi ra xe.

Ra đến đường chúng tôi gặp một đoàn xe thót chở đạn rầm rộ chạy đến. Đoàn xe này hồi trưa chúng tôi có gặp nằm chờ trên bờ sông Hương, gần ngã ba cầu Bạch-Hồ ở Huế. Có lẽ họ vừa mới tới. Đoàn đường bị địch đe dọa lúc sáng chắc hẳn ta đã hoàn toàn làm chủ trở lại rồi. Một chiếc xe Jeep tách rời đoàn xe ngưng lại sau lưng xe chúng tôi. Một Thiếu-Tá Thông-vận-binh ngồi trên xe, thấy tôi, giơ tay chào. Tôi bước lại gần, bắt tay hỏi thăm :

— Đi đường bình yên không ?

— Có Thiết-Giáp hộ tống mở đường. Tụi nó không làm gì được chỉ pháo và bắn chặn bằng B.40 ngang hông. Chiếc nào nhanh, qua thoát, chiếc nào chậm thì dính.

— Ta thiệt hại có nhiều không ?

— Chưa biết rõ vì chưa kiểm điểm. Xe chưa về hết. Đại Tá Thiết Đoàn Trưởng ngồi trên Thiết vận xa M 113 tụi nó tương cho một quả B 40, văng xuống ruộng, gây giò. May có xe Jeep của ta chạy trở tới dốc lên ngay, nếu không, nằm tại đó nó tương thêm cho vài quả chắc chỉ có đường... về châu trời !

— Ông ta đâu rồi ?

— Di tản ngược về Huế rồi !

Tôi định chào đi về, vị Thiếu-Tá còn níu tay lại phân bua :

— Ở Huế, được lệnh chờ đạn lên Ái-Tử. Đi giữa đường lại nhận được lệnh xuống hàng ở Quảng-Trị, phân phát cho các đơn vị Pháo Binh đóng quanh đây và La-Vang. Phải xuống hàng ngay đêm nay cho kịp sáng sớm mai trở về Phú-Bài làm thêm chuyến nữa. Đòi lính Vận-Tải tụi tui thiệt là đòi chó đẻ ! Ấn trên xe, ngủ trên xe, đòi khi lái lái luôn trên xe. Địch bắn thì lo cầm đầu chạy cho nhanh chứ không được phép bắn trả và bao đêm khi lính các binh chủng khác nghỉ ngơi thì lính Vận-Tải phải lên hàng, xuống hàng, đâu có được nghỉ !

Tôi an ủi một câu cho mát lòng người chiến sĩ Vận-Tải :

— Máy hôm rày áp lực địch nặng nên mấy anh em mới mệt dữ vậy chứ ! Vài ba hôm, chiến trường lắng dịu, lại khơi khơi ngay đấy mà ! Thôi, chúc may mắn !

Tôi chìa tay bắt tay từ già người chiến hữu không quen biết rồi trở về xe, leo lên. Tài xế mở máy chạy. Nhìn đồng hồ, đã quá 6 giờ chiều, mặt trời đã lặn. Trở về đoạn đường cũ, đồng bào vẫn còn chơi ú tim với pháo địch. Càng đến gần trung tâm thành-phố thì tiếng pháo càng nghe rõ và càng dồn dập. Vào đến khu vực pháo, tài xế nhún ga, xe vọt mạnh, chạy hết tốc lực. Qua mấy phút hồi hộp đứng tim giữa tiếng pháo nổ quanh mình như đuổi theo chiếc xe trên các đường phố vắng tanh của thị-xã Quảng-Trị, chúng tôi về tới Bộ Tư Lệnh Sư-Đoàn thì trời đã nhá nhem. Tôi bước xuống xe đi thẳng vào phòng Trung-Tá Hùng. Hùng đã thay quần áo, mặc một bộ đồ bà ba đen, ngồi trước mâm cơm chờ tôi. Hùng vui mừng khi thấy tôi bước vào :

— À, mày đã về đấy à ? Rửa tay rồi ăn cơm sớm đi tối còn nhây xuống hầm !

— ???

— Càng về đêm thì nó pháo càng nhiều càng mạnh !

Anh lính giúp việc cho Hùng bưng ra một mũ sắt nước, kê lên một cái ghế đã gãy mất lưng dựa. Tôi vừa rửa tay vừa nghe Hùng nói tiếp :

— Đêm nay chắc mày sẽ khó ngủ ! Hầm núp cá nhân ngay trước mặt, tao dành cho mày đó ! Hễ nghe pháo thì cứ nhây xuống đó !

— Còn mày ?

— Tao thì tao đ... cần ! Hồi ban đầu tao còn chạy nấp mỗi khi nghe tiếng pháo quá gần. Nhưng nghe riết, quen đi, đ... thêm sợ nữa ! Nó pháo thây kệ cha nó, tao ngủ tao cứ ngủ !

— Rủi nó pháo trúng nóc nhà thì sao ?

— Chả sao cả ! Trúng ngay đầu thì ngủ ! Nhưng trúng được vào giường tao còn khó ! Còn nếu rơi xuống phòng bên cạnh mà thôi thì đã có thằng bên cạnh... lo, hơi đầu tao lo dùm nó cho một !

Tôi rửa tay xong, đến ngồi trước mặt Hùng. Mâm cơm có hai gói gạo xấy, một gói cho Hùng, một gói cho tôi. Một ít muối vừng, vài hộp thức ăn khô của Mỹ : cá tuna, thịt gà turkey boned, một quả ớt, vài tép tỏi và một chai tau-vị yều. Tôi đứng dậy ra lục túi đeo lưng rút cái lon guigoz đựng muối sả thịt bò băm mà bà vợ yêu quý của tôi đã nhất định nhét vào túi để tôi khi lên đường. Tôi mở nắp múc một muỗng lớn đổ vào túi cơm của Hùng :

— Mày ăn thử món này. Của vợ tao làm đấy !

Hùng ném thử khen ngon. Tôi đẩy cái lon qua phía Hùng :

— Mày giữ lấy mà ăn ! Tao chỉ ở đây vài ba hôm ! Ăn sao cho hết lon này !

Hùng cảm ơn tôi rồi nhắc :

— À, mai mày có thể về được rồi. Tao đã gọi trực thăng cho mày và đã được xác nhận là có. Mười hai giờ trưa !

— Tao đã bảo với mày là tao cần tối thiểu 3 ngày mới có thể quay đủ bình ảnh thực hiện cuốn phim phóng sự chiến trường giới tuyến của tao. Mai về sao được ? Tao không về !

— Tao có lệnh của ông Tướng đúng 12 giờ trưa mai tổng cõ chúng mày ra khỏi đây !

— Tao không tin ông Tướng ra một cái lệnh kỳ quặc như vậy ! Hơn nữa, ông Tướng đã tiếp chúng tao đâu ? Bao giờ thì chúng tao có thể gặp ông ?

— Chốc nữa, tao sẽ vào nhắc lại, sau khi ăn cơm xong. Còn việc đi về thì tốt hơn mày nghe lời tao. Cút đi càng sớm càng tốt.

— Sao vậy ?

— Tình hình nghiêm-trọng lắm chứ không phải dễ-dàng như mày tưởng ! Hồi mày mới vừa tới, tao không nỡ nói, sợ mày mất tinh-thần. Đông-Hà bị chúng nó tràn biển người vào, ta phải rút về Ái-Tử. Tối qua chúng nó pháo vào Ái-Tử trúng kho đạn và kho xăng cháy sạch mẹ nó hết ! Tao gọi Huế cho chờ đạn lên tiếp-tế cho Ái-Tử nhưng vẫn chưa mở đường được !

— Đoàn xe đã tới rồi ! Tao mới vừa gặp và nói chuyện với chúng nó ở ngã ba đường La-vang.

— Tao biết ! Tao biết ! Sau khi đoàn xe lên được tới đây thì QL 1 Quảng-Trị — Huế lại bị cắt trở lại. Đoàn xe không thể lên Ai Tử, mà cũng không trở về Huế được. Tao đành phải ra lệnh cho chúng nó cho đạn xuống đây. Tao xin bọn Mỹ thả dù tiếp tế cho Ai-Tử nhưng tụi nó còn trả lời ậm-ừ chưa dứt khoát. Nếu mất Ai-Tử, số phận Quảng- Trị và Bộ Tư-Lệnh này, chỉ còn ngày một ngày hai ! Ông Tướng của tao nhất định tử thủ cho đến cùng ! Tao thì cùng sống chết với ông Tướng của tao. Đó, mày nghe rõ tình hình chưa ? Nghe lời tao, chuẩn đi càng sớm càng hay ! Tao thì tao có trách nhiệm gì ở đây đến cùng. Còn mày, mày chẳng có trách nhiệm gì ở đây, về mẹ càng sớm càng tốt, ở làm đ... gì !

— Tao cũng lời có thể với Tướng TRẦN VĂN TRUNG và Đại Tá CAO-TIÊU, hai ông xếp của tao ở Sài Gòn rằng tao sẽ đi đến tận nơi, quay đây đủ hình ảnh để thực hiện một cuốn phim thật sôi động mà chúng tao dự định đặt tên là LỬA HỎA TUYẾN. Phim chưa quay được mà mày bảo tao về là về thể nào ! Tao cũng như mày không thể nuốt lời thề. Về với hai bàn tay trắng, ầu làm sao nói làm sao với hai sếp của tao ? Họ còn coi tao ra gì ? Chẳng thà tao ở lại đây chết với mày.

— Thì mày còn một buổi sáng mai để quay những gì mày cần ! Tao sẽ đích thân đưa mày đi đến bất cứ chỗ nào mày muốn. Quay nhanh nhanh lên, trưa tao lái về đưa thẳng chúng mày ra trực thăng.

— Tao cần một xen của ông Tướng đi thăm các đơn vị ở chiến tuyến dưới làn mưa pháo của địch !

— À, cái này thì hơi khó ! Chúng tao chỉ có một ông Tướng mà thôi, không thể đem ra làm vật hy sinh cho mày quay phim được ! Lỡ đạn địch rớt xuống trúng ông ngoẻo thì lấy ai ra mà chỉ huy chúng tao ? Quân mà không có Tướng thì còn làm ăn gì được nữa ? Tao đề nghị với mày sẽ mời ông ra sân cỏ vài phút cho mày phỏng vấn và quay phim. Tao có thể cho một sĩ quan Công-Binh chôn vài bánh TNT gần đầu đó cho nổ trong lúc mày phỏng vấn ông Tướng, tạo cảnh giả như là pháo địch đang rớt xuống, nếu mày muốn !

— Cũng được. Nhưng giá nếu được cảnh thật ông đang bị pháo thật trong lúc thăm viếng thì khoái hơn ! Nhưng thôi đành vậy. A défaut de mieux, on se contentera.... du pire !

Cơm xong chúng tôi trở lại hầm trú ẩn của Khối CTCT Sư Đoàn thăm chừng hai phóng viên của tôi ăn uống như thế nào. Tại đây tôi gặp 3 phóng viên quay phim khác : một người của Tiểu Đoàn 10 CTCT, một

người của Quân Đoàn 1 và một người của Trung Tâm Điện Ảnh Truyền Tin. Gặp tôi, họ xin nhập bọn.

— Trung Tá cho tụi em theo với ! Tụi em có mặt ở đây hơn một tuần rồi, xin phương tiện về nhưng chưa có.

— Có quay được gì nhiều không ?

— Lại rai ! Tụi em nhỏ lon quá, chẳng có ai giúp đỡ, nói chẳng ai nghe nên gặp gì thì quấy nấy. Tuy nhiên, em cũng có quay khá nhiều hình ảnh Đông-Hà trước khi nơi này thất thủ và Ai-Tử trong lúc kho đạn nổ

— Ban đêm mà cũng quay được à ?

— Úi chao, đạn nổ như pháo bông, sáng như ban ngày. Em chỉ mở ống kính 3,5 mà sợ over nữa là khác.

— Tốt lắm, tốt lắm ! Sáng mai Trung Tá Hùng, Phụ Tá Hành Quân của Sư Đoàn đích thân đưa chúng tôi đi các anh có thể nhập bọn với chúng tôi, nếu các anh muốn !

Lúc tôi trở lại thì Hùng đã thay đổi tác chiến. Hùng rủ tôi vào TOC. TOC là một căn hầm nòi khá kiên cố ngang 4 thước, dài 20 thước, bao cát đắp chung quanh, nóc hầm có đủ sức chịu đựng của trọng pháo và hỏa tiễn của địch. Bên trong chia thành nhiều căn, căn đầu tiên là phòng ngủ của Tướng Giai, cửa ra vào có che một lá màn phủ kín. Căn tiếp đến là phòng Hành Quân có một tấm bản đồ lớn theo dõi từng giờ từng phút tình hình chiến sự chi chít những chấm đỏ chấm đen trở vị trí địch, vị trí ta. Trước tấm bản đồ, dọc theo tường, có hai dãy bàn kê những máy móc Truyền Tin liên lạc đi khắp nơi. Đại Tá Chung, Tư Lệnh Phó của Tướng Giai, đang ngồi chính giữa, đích thân cầm micro điều khiển các cánh quân. Tôi liếc vào một góc thấy có hai chiếc máy Truyền Tin cỡ lớn để riêng biệt hẳn ra. Một máy có gắn tấm bản : ĐƯỜNG GIẤY LIÊN LẠC VỚI PHỦ TÔN C THỐNG và máy kia : TRUNG-TƯỚNG TƯ LỆNH QUÂN KHU 1. Thấy tôi bước vào, anh em đang làm việc ngưng mắt nhìn lên. Trong đám đông tôi nhìn thấy một khuôn mặt quen thuộc : Trung Tá Tam trước kia làm việc chung với tôi tại Bộ Chỉ Huy 2 Tiếp Vận tại Nha Trang hồi 1:60. Thấy tôi, Tam vô cùng mừng rỡ bước đến bắt tay :

— Nghe nói Trung Tá Thọ, tương Thọ nào hoá ra anh.

Tôi mừng rỡ hỏi Tam, tay chỉ vào cái huy hiệu SB 3BB ở áo của Tam, hỏi :

— Làm gì ở đây hả bỏ ?

— Đệ nhị Phụ Tá Hành Quân. Dưới quyền xài xê của thằng Hùng ! Tam choàng tay lên vai tôi kéo tôi qua phòng bên kia là phòng Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn, nơi điều khiển tất cả các đơn vị Pháo Binh của ta có mặt trên chiến trường Quảng-Trị ghé tai tôi nói nhỏ :

— Về đi !

— Sao vậy ? Tình hình nghiêm trọng lắm à ?

— Làm thì không đến nỗi lắm ! Nhưng thôi, đừng hỏi, cứ biết là tôi khuyên anh nên về đi !

Không chờ tôi trả lời, Tâm kéo tay tôi đi thẳng ra phòng cuối. Đó là phòng liên lạc Không-Yểm.

Tâm cất tiếng hỏi một vị sĩ-quan có mặt trong phòng :

— Trực-thăng xin cho Phái-đoàn Báo-chí bao giờ có ?

— Trưa mai, đúng 12 giờ.

— Có chắc không ?

— Chắc một trăm phần trăm ! Trực thăm đem lên số đầu nạn nổ mà mình hỏi xin hỏi hòm cho Pháo binh Sư-đoàn ! Ưu tiên 1 mà ! Phi công có lệnh đáp xuống với bất cứ giá nào. Cho đầu đạn xuống sẽ bốc luôn mấy phóng viên Báo-chí về !

Tôi chen vào một câu .

— Toán điện-ảnh chúng mới tăng cường thêm 3 mạng năng tổng số chúng tôi lên thành 5 người. Có đủ chỗ không ?

— Dư ăn ! Trực thăng chở được tới 12 người lận !

Tôi cảm ơn và quay trở ra, tôi vẫn nắm tay bàn tay của Tâm. Trở lại phòng Hành-Quân, gặp Hùng đang hút hải tì tôi :

— Ê, ông Tướng cần gặp mày ! Đi đâu tao tìm này giờ không có ? Theo tao, nhanh lên !

Tôi theo Hùng đến phòng riêng của Tướng Giai. Hùng gõ nhẹ 3 tiếng, bên trong có tiếng trả lời. Chúng tôi vén màn bước vào. Căn phòng nhỏ 3m x 1m, khá sạch sẽ và gọn gàng, cuối phòng là một ghế bố xếp đề xuôi theo bờ tường. Trên đầu ghế bố là một cái bàn lớn có nhiều khay đựng ly tách cà phê và nước trà uống dở và vài ba cái gạt tàn thuốc đầy ắp. Độ mười chiếc ghế bố và một tấm bản đồ lớn được nhét tu như tấm bản đồ ngoài Phòng Hành-Quân. Đây là phòng ngủ, phòng làm việc và cũng là phòng hội của Tướng Giai. Tướng Giai ngồi trên một chiếc ghế đang cúi húi tì những vị trí của địch trên bản đồ, trong khi đó một vị sĩ quan tay cầm một tập giấy và mấy quả bút chì mờ màu xanh màu đỏ đang đứng chờ lệnh. Qua lời nói của Tướng Giai, tôi được biết vị sĩ quan đó đang xin quyết định của Tướng Giai về những vị trí địch được đề nghị làm mục tiêu cho B52, Trong số 12 mục tiêu đề nghị. Tướng Giai chấp thuận 9 và sửa lại 3. Hùng và tôi yên lặng đứng chờ. Nhận lệnh, ghi chép xong, vị sĩ quan bước ra, Tướng Giai ngừng lên nhìn tôi, khoác tay mời ngồi và hát hàm hỏi Trung Tá Hùng :

— Ai đó ? Báo chí hả ? Báo nào ?

Tôi nhanh mồm đỡ lời cho Hùng :

— Thưa Thiếu Tướng, chúng tôi là anh em phóng viên Điện Ảnh Quân Đội trực thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Trung-Tướng Trung cử anh em chúng tôi ra đây thực hiện tại chỗ cuốn phim phóng sự nêu cao tinh thần chiến đấu của Sư-Đoàn và các đơn vị khác đang tham chiến trên chiến trường Quảng-Trị.

Tướng Giai gạt đầu quay bảo Hùng gọi người pha nước uống. Mặt ông có vẻ bơ phờ mệt nhọc. Ông đưa tay cố che một cái ngáp, trở tay cho Hùng ngồi xuống bên cạnh tôi. Ông bắt đầu nói, chậm rãi, giọng Bắc miền Bùi Chu hay Phát Diệm gì đó :

— À, vậy hả ? Trung Ương có lòng yểm trợ cho như vậy, tốt lắm ! Quay phim để làm gì vậy ?

— Dạ, để đưa lên VTTT cho dân xem !

— Đúng, đúng ! Mình cần phải thu lòng dân, dân có theo mình, ủng hộ mình, mới thắng được.

— Qua những sự kiện mà chúng tôi được mục kích từ sáng đến giờ thì dân Quảng-Trị theo mình 100o/o. Dân chạy về Huế từ sáng đến giờ ngập tràn Quốc lộ, nườm nượp thành đoàn dài hàng chục cây số ! Địch chặn đánh và pháo, họ vẫn tràn lên và vượt qua cho được ! Nếu Quốc lộ được giữ vững và khai thông ngay mỗi khi có bế tắc thì chắc số dân chạy đi còn đông hơn nữa ! Hiện còn một số dân mắc kẹt lại chưa đi được vì đường bị nghẽn tắt ở cây số 52 !

Tướng Giai quay đầu hát hàm hỏi Hùng. Hùng báo cáo :

— Dạ, đã có hành quân mở đường do Tiểu-Khu phụ trách. Đoàn xe chở đạn từ Huế ra đã đến Quảng-Trị và đoàn xe đi tản thương bệnh binh cũng đã về Huế được một phần. Có một phần đồng bào lọt qua được, nhưng cũng có một số ít bị kẹt lại vì địch pháo dữ quá ! Sáng mai, Tiểu-Khu sẽ tiếp tục hành quân, bắt liên lạc với cánh quân từ Huế ra.

— Tốt lắm ! Mình phải luôn luôn giữ vững con đường cho đến khi nào dân thoát đi được hết. Địch chiếm được khúc nào ta phải phản công chiếm lại ngay và đuổi địch ra cách xa Quốc lộ ít nhất 1000m. Anh nhớ chuyển lời tôi lại cho Đại Tá Hòa.

Đại Tá Hòa là Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Quảng Trị Lực Lượng của Tiểu Khu thành phần gồm có Địa Phương Quân và Nghĩa Quân được TQLC tăng cường và Thiết Kỵ yểm trợ, có nhiệm vụ bảo vệ Quốc lộ từ Quảng Trị đến Mỹ Chánh.

Quay lại tôi, Tướng Giai nói :

— Hồi chiều, tôi nghe không rõ, tưởng là báo-chí dân sự nên không tiếp. Báo chí ngoại-quốc chỉ thích đặt những câu hỏi ngoắc-ngéo gài cho mình nói hớ. Và hề mình nói hớ câu nào là chúng nó khai thác

bằng thích ! Trả lời cho ký-giả ngoại-quốc phải đắn đo suy nghĩ cân nhắc từng câu từng chữ nên mệt óc lắm ! Còn ký-giả Việt-Nam mình, thì lại có tật mình nói một đằng họ ghi một nẻo, thí-dụ như cái anh ký giả có râu của báo X lên đây, tôi tiếp-đãi tử-tế và trả lời thẳng thắn minh-bạch tất cả những gì anh ta muốn biết. Tôi có nhờ anh ta trở về hồ-hào cho hậu-phương hết lòng yên-trợ tiền-tuyến. Câu nói đó mình vô tình mà nói ra chẳng có ý trách móc ai hết. Ấy thế mà anh ta dùng câu nói đó để đả-kích Bộ Thông Tin và Tổng-Cục Chiến-Tranh Chính-Trị làm tùm lum khiến cho hai cơ quan này có thể hiểu lầm mình. Anh trở về trình lại cho Trung Tướng Trung biết rõ điều đó !

— Vâng, tôi sẽ xin chuyển lời của Thiếu Tướng đến Trung Tướng Trung.

— Trung Tá Hùng có nói anh muốn quay một xe tôi đi thăm viếng một đơn-vị trực thuộc ở tuyến đầu. Điều đó tôi rất sẵn lòng, nhưng rất tiếc chiếc trực thăng C in C đặt thuộc quyền sử-dụng của tôi bị hỏng máy từ mấy hôm nay đang chờ sửa ! !

— Thưa Thiếu-Tướng, chúng tôi chỉ cần Thiếu-Tướng xuất-hiện một phút trong phim là được rồi ! Thiếu Tướng có thể lên quan sát một vị trí chiến-đấu của anh em binh-sĩ phòng-thủ ngay tại đây, trên bờ thành cũng đủ rồi !

— Cũng được, nhưng tôi không đồng-y về cái vụ đặt chất-nổ giả làm pháo của địch rơi xuống ! Khán giả họ xem phim tinh-y biết là giả và mình sẽ không còn thể-thống gì nữa !

Ý kiến đặt chất-nổ giả làm pháo địch không phải của tôi, tuy nhiên tôi vẫn không cải-chính mà cũng không xác nhận :

— Vâng, Thiếu Tướng nói rất phải ! Chúng tôi không bao giờ muốn đồ giả, chỉ muốn đồ thật thôi ! Gia trong lúc Thiếu Tướng ra ngoài quan sát mà có vài quả pháo của địch rơi xuống gần đó thì hay nhất !

— Các anh, phóng viên luôn bị méo mó nghề nghiệp, có những ý nghĩ kỳ lạ thật ! Nếu pháo địch rơi xuống trúng tôi bộ không trúng các anh sao ?

Tôi tưởng đã đến lúc nên khởi hải một câu đề không khí bớt trang nghiêm :

— Dạ, điều đó Thiếu Tướng khỏi lo ! Chúng tôi mình dùng da sắt đạn của địch không thể nào trúng được !

Câu nói khởi hải khiến cho Tướng Giai bật cười :

— Thôi, các anh về nghỉ cho khỏe, lấy sức mà làm việc !

— Thưa Thiếu Tướng, tôi muốn xin phép Thiếu Tướng ở lại đây vài ba hôm. Ít nhất cũng ba bốn hôm chúng tôi mới đủ thì giờ quay hết tất cả những sinh hoạt chiến đấu ở đây, ở Ai Tử, ở La vang và...

— Được, các anh muốn ở bao lâu tùy ý ! Tuy nhiên, theo tôi nghĩ các anh không nên kéo dài thời gian. Làm gấp rút rồi về sớm. Tôi đã bảo xin trực thăng cho các anh rồi. Một lần xin là một lần khó. Đừng để trễ, nếu trễ các anh phải về đường bộ, mà đường bộ thì anh thấy đó, lúc đứt lúc nối : địch lúc biến lúc hiện, khó lòng bảo đảm an toàn cho các anh !

Tôi biết đã đến lúc phải chấm dứt cuộc hội kiến, nói vài câu cảm ơn, chào kính và gật đầu ra dấu cho Hùng rút lui.

Trong lúc tôi ngồi nói chuyện với Tướng Giai trong phòng thì bên ngoài địch đã pháo trở lại đoàn xe đạn tôi gặp khi chiều. Đoàn xe này đã phân phát một phần lớn số đạn chờ lên, còn sót độ mười xe vì có một đơn vị ở xa chưa đến lãnh kịp. Một quả pháo của địch đã rơi trúng một chiếc xe làm cho đạn chờ trên xe này phát nổ. Tiếng nổ gây ảnh-hưởng giằng chuyễn làm cho những xe khác cũng nổ theo. Từ chỗ nổ đến chỗ chúng tôi đứng, tính theo đường chim bay, chỉ độ hai cây số ngàn nên tiếng nổ nghe rất dữ dội. Mỗi lần một quả đạn phát nổ lại loé lên một làn ánh sáng bùng cháy sáng rực cả chân trời. Tôi tiếc chỉ đem theo cái ống kính tele độ mở F3,5 bắt quá chậm và không mang theo chân máy. Tuy nhiên tôi cũng cố leo lên nóc hầm trú ẩn, tựa vào một bao cát bám vài poses (sau này nhà rửa phim mới hay những poses này hỏng cả vì thiếu ánh sáng, mặc dù tôi đã đề thời-lượng đề 1 seconde).

Đứng quan-sát đạn nổ khoảng nửa tiếng đồng-hồ, đám cháy tàn bót, tôi leo xuống đất, lững thững đi về phòng của Trung Tá Hùng. Địch vẫn tiếp tục pháo cùm chùng vào thành phố, vài ba phút lại có một loạt năm bảy trái lúc xa lúc gần, vắng vắng như tiếng trống cầm canh.

Hùng không có trong phòng. Có lẽ hẳn còn ở trên TOC. Tôi yên lặng tháo bỏ chiếc máy ảnh và sợi giây đeo súng để lên mặt bàn gần tầm tay và cứ nguyên áo quần giày bốt ngã lưng xuống chiếc ghế bố mà anh tài xế của Hùng đã có nhả ý cho tôi mượn đỡ lưng qua một đêm. Mấy con muỗi đánh hơi thịt người bay đến vo ve bên tai nhưng tôi cũng chẳng buồn đuổi. Trong giây lát tôi đã thiếp vào một giấc ngủ ngon lành chẳng còn biết trời trăng gì nữa.

Trong giấc ngủ, tôi có cảm giác mơ hồ như có người cúi xuống nắm vai tôi lắc mạnh. Tôi cố gượng ngồi dậy lấy tay xoa mạnh vào mắt và nhận ra được Trung Tá Hùng đứng trước mặt tôi. Hùng bảo :

— E, dậy lên TOC ngay ! Có biến chuyễn mới !

Tôi chụp khẩu súng lục và nón sắt đứng dậy bước theo Hùng. TOC đèn đuốc sáng choang rộn rịp người

vào. Tôi đưa tay nhìn đồng hồ : Kim trở 3 giờ sáng. Máy điện thoại, máy truyền tin reo lên hết cái này đến cái khác. Đại Tá Chung, Tư Lệnh Phó, tay cầm micro trực tiếp điều khiển qua máy truyền tin.

Tôi nhìn quanh tìm một chỗ trống ngồi xuống yên lặng nghe. Sau vài phút, qua những lời đối thoại giữa Đại Tá Chung và các đơn vị (trực thuộc oang oang trong ống loa của máy truyền tin, tôi được biết tình hình khá gay gắt. Ta phát giác một toán quân địch khá hùng hậu, có chiến xa yểm trợ tại một điểm cách xa 2000m hướng Tây Bắc cầu Thạch Hãn đang di chuyển về phía đầu cầu. Sông Thạch Hãn là con sông chảy từ hướng Nam lên hướng Bắc sát ven thành phố Quảng Trị. Cầu Thạch Hãn là cửa ngõ từ hướng Tây bước vào thành phố. Có cả thấy hai chiếc cầu song song với nhau cách nhau vài chục thước. Thứ nhất là cây cầu đường quốc lộ 1 lót ván gọi là CÁT VÁN, thứ nhì là cây cầu bắt ngang đường xe lửa cũ nay tráng nhựa có thể chịu đựng xe hơi và thiết giáp qua lại được gọi là CẦU SẮT.

Ban Pháo Binh Sư Đoàn phòng bên cạnh đang rối rít cho tọa độ gọi Pháo Binh bắn chặn địch. Có tiếng báo cáo trong loa phóng thanh máy truyền tin : «Đạn đi!» Vài giây sau hàng chục quả đạn trọng pháo rơi xuống mục tiêu nổ âm ỉ. Loạt này tiếp theo loạt kéo dài đến mấy phút đồng hồ, tôi đếm ít nhất cũng hơn 100 quả. Anh em Ban Pháo binh hờ hờ ra mặt. Có người nói : «Cho chúng nó chết! Lọt vào tầm pháo của ta đừng có hồng, chạy thoát một thằng!» Nhưng chỉ mười phút sau, tiếng điện thoại lại reo lên: tiếng quan sát viên của ta báo cáo : «Địch vẫn tiếp tục tiến chỉ còn cách phòng tuyến ta 1500m!» Lại một hồi rộn rịp, lại một chầu Pháo Binh bắn, ai cũng tin rằng sau loạt thứ nhì này vào quãng 200 quả đại bác 105 và 155 ly, địch sẽ dừng lại. Nhưng chỉ một thời gian sau, báo cáo của tiền sát viên lại bay về oang oang trong máy truyền tin : «Địch tiếp tục tiến đều! Dẫn đầu là chiến xa. Chiến xa địch đã bắt đầu dàn hàng ngang và đang tiến về phía đầu cầu, chỉ còn cách xa cầu khoảng 1000m nữa mà thôi!»

Đại tá Chung, Tư Lệnh Phó, ra lệnh xin Không Quân ta yểm trợ.

Đã nâng trả lời cho biết tất cả phi cơ đều xuất trận chỉ còn lại một chiếc A37 hư đang sửa không thể cất cánh được. Phải cầu cứu đến cố vấn Mỹ xin Hạm Đội 7 can thiệp. Sĩ quan liên lạc của ta chạy ra ngoài sang bunker bên cạnh tìm cố vấn Mỹ chuyển lời Đại Tá Chung xin phi vụ B52 và Phan tom yểm trợ. Báo cáo của tiền sát viên ta tiếp tục bay về : «Địch còn cách đầu cầu 500m!» Pháo Binh ta nổ liên hồi chặn địch, quả đạn này tiếp quả đạn khác không ngừng một giây phút nào. Sĩ quan liên lạc trở lại với Cố Vấn Trưởng Sư Đoàn và một cố vấn Mỹ khác, có lẽ là vị cố vấn phụ trách liên lạc không trợ.

— Trình Đại Tá, Cố vấn Mỹ yêu cầu xác định tọa độ!

Qua câu của Cố vấn Trưởng nói với Đại Tá Chung tôi hiểu rằng Mỹ tỏ ý nghi ngờ ta cho làm tọa độ vì mục tiêu yêu cầu cho B52 quá gần, sát ngay bờ Tây con sông Thạch Hãn, sợ rơi làm xuống quân bạn. Ngay lúc đó, điện thoại của quan sát viên lại gọi về : «Chiến xa địch trên cầu. Bộ binh địch đang tràn qua cầu!»

Đại Tá Chung chụp lấy ống nói :

— Anh quan sát kỹ lại coi. Bên kia cầu mình còn Chi Đoàn 17 Thiết Xa và Tiểu Đoàn 2 Bộ Binh. Làm sao chiến xa địch lên cầu được?

— Tôi quan sát kỹ rồi! Chi Đoàn 17 và Bộ Binh ta đã bỏ chạy cách đây mấy phút! Hiện chiến xa địch đang ở trên cầu. Nhiều bóng người đang lúp xúp chạy trên cầu!

— Cầu nào?

— Dạ, Cầu Sắt!

Đại Tá Chung la lớn lên : «Không có lý! Không thể được!» rồi quay bảo anh chuyên viên truyền tin ngồi gần : «Anh gọi cho tôi liên lạc với trưởng Thiết Đoàn 17 và Tiểu Đoàn 2 gấp.»

Cố vấn Mỹ vẫn đứng chờ xin tọa độ. Đại Tá Chung hát hàm cho Trung Tá Tâm : «Anh chỉ tọa độ trên bản đồ cho nó!» Trung Tá dặt 2 cố vấn Mỹ đến trước bản đồ, lấy bút chì mờ khoanh tọa độ mục tiêu. Sĩ quan Công Binh Sư Đoàn bước đến gần Đại Tá Chung :

— Xin Đại Tá cho phép phá cầu. Chất nổ mình đã đặt sẵn dưới cầu rồi! Chỉ bấm nút là nổ ngay!

Đại Tá Chung :

— Khoan đã, chờ một chút!

Chuyên viên truyền tin :

— Thưa Đại Tá, không liên lạc được với Chi Đoàn 17 Thiết Xa. Có lẽ họ đang di chuyển!

— Gọi trưởng bố nó, bảo bố nó liên lạc với nó yêu cầu nó cho mình biết ngay vị trí hiện tại của nó!

Trung Tá Tâm đã trở xong mục tiêu oanh tạc cho cố vấn Mỹ trên bản đồ nhưng cố vấn Mỹ vẫn chưa chịu xin Đại Tá Tư Lệnh Phó đích thân xác nhận lại. Đại Tá Chung bực dọc đứng dậy, bước về phía bản đồ, vừa đi vừa quay lại nói với sĩ quan công binh Sư Đoàn :

— Anh vào gặp Thiếu Tướng xin quyết định của Thiếu Tướng về việc phá cầu!

Sĩ quan Công Binh chạy đi. Một vài người đứng dậy đi tìm nón sắt và đeo súng vào người. Tôi nhớ đến 2 phóng viên của tôi. Tôi cũng đứng dậy, hấp tấp bước ra ngoài đi tìm họ. Anh Kiệt và anh Đức vùng dậy ngay khi nghe tiếng gọi của tôi :

— Có chỉ lạ, Trung Tá ?

Tôi nói, giọng bình tĩnh và chậm rãi nhờ nệm cho họ khỏi bất hoảng :

— Thửc dậy ! Mang giày bốt vào, lấy đồ đạc đem lên phòng tôi ngay ! Trước phòng tôi có 2 hầm núp, các anh có thể xuống 1 trong 2 hầm đó !

Tôi hạ nhỏ tiếng chỉ vừa đủ cho 2 phóng viên của tôi nghe vì trong lúc đó trong phòng cũng có nhiều người khác lờm cờm ngồi dậy lắng tai theo dõi cuộc đàm thoại của chúng tôi.

— Địch đang ở trên cầu tràn vào thành phố ! Có thể sắp có chầu đánh xáp lá cà.

Như đề xác nhận lời nói của tôi, từ phía thành phố vọng lại nhiều tiếng lép bép của thương liên địch và nhiều tràng trả lại của đại liên và trung liên ta. Kiệt và Đục vội vàng xỏ giày, mang túi đeo lưng, xách máy đi theo tôi. Tôi trở hầm trú ẩn cho 2 anh :

— Hầm này đây ! Đứng đây chờ tôi. Tôi vào TOC xem lại. Nếu địch tràn tới mà tôi chưa ra kịp thì nhảy xuống hầm này núp, đừng chạy đi chạy lại lộn xộn lạc nhau !

Tôi bước vào TOC. Hình như số người có mặt trong phòng thưa bớt. Cố vấn Mỹ đã đi trở về hầm riêng của họ liên lạc xin phi vụ. Đại Tá Chung vẫn còn ngồi ôm máy chờ Thiết Đoàn X cho biết vị trí của Chi Đoàn 17 Thiết xa. Một sĩ quan ngồi gần tôi ghé tai thì thầm cho biết Tướng Giai ra lệnh không được phá cầu. Vị sĩ quan đó không giải thích nhưng tôi cũng phỏng đoán được lý do của lệnh ấy. Bên kia sông, trên căn cứ Ái Tử, ta còn một số lớn chiến xa và trọng pháo 105, 155 và 175 ly. Phá cầu, khi nào cần phải «đi tấn chiến thuật» thì làm sao rút được số chiến cụ ấy về b Lệnh của Tướng Giai rất hợp lý.

Đột nhiên có một tiếng nổ ầm thật lớn từ phía cầu vọng lại. Cùng một lúc, tiếng của tiền sát viên gọi về vang lên trong máy :

— Cầu sập rồi !

Đại Tá Chung hét lớn lên :

— Cầu nào ?

— Cầu Ván !

Đại tá Chung :

— Ai cho lệnh phá cầu ?

Vị Sĩ-quan Công Binh bước đến gần lên tiếng :

— Không phải mình phá !

Đại Tá Chung :

— Vậy thì ai phá ?

Sĩ quan Công Binh :

— Thưa Đại Tá, có lẽ tụi nó !

Đại Tá Chung :

— Tụi nó phá làm gì ? Anh coi lại lên và cho biết có phải mình phá không ? Ai đã ra lệnh ?

Sĩ quan Công Binh Sư Đoàn hấp tấp bước về chiếc máy truyền tin riêng của ông bực máy liệch lạc với Toán phá hủy ở đầu cầu.

Một chuyên viên truyền tin khác bỗng nhiên mất sáng hẳn lên. cầm ống nói đưa về phía Đại Tá Chung :

— Thưa Đại Tá, có Tiểu Đoàn 2 đây rồi !

Đại Tá Chung chụp lấy ống nói :

— Tiểu Đoàn 2 ! anh cho tôi biết ngay trí hiện tại vị của anh !

— Dạ, tụi tui ở đầu cầu.

— Đầu cầu bên này hay đầu cầu bên kia ?

— Dạ đầu cầu bên này !

— Ai cho phép các anh rút về bên này ?

— Thấy Thiết Giáp rút, tưởng có lệnh ở trên cho rút, tui tui rút theo !

— Từ chỗ anh bây giờ, anh có thấy thẳng Thiết Kỵ 17 đâu không ?

— Dạ thẳng 17 nằm chung với, tui tui tại đây !

— Anh có thấy gì bên kia sông không ?

— Dạ tối quá không thấy gì hết !

— Ở trên cầu có gì không ?

— Dạ không !

— Anh quan sát cho kỹ bên kia đầu cầu, có thấy chiến xa địch không ?

— Tối quá, không thấy gì hết ! Xin bắn cho một trái sáng để quan sát !

Đại Tá Chung búng tay cho một sĩ quan ngồi gần :

— Kêu Pháo Binh bắn cho 1 trái sáng lên cầu !

Vị sĩ quan hấp tấp đứng dậy chạy qua phòng Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn kế bên.

Hai cố vấn Mỹ lúc nãy trở lại :

— Xin Đại Tá xác nhận lại một lần chót bên kia sông tại tọa độ Đại Tá yêu cầu thả bom không có quân bạn !

Đại Tá Chung đập bàn hét lớn :

— Tôi xác nhận !

— Đại Tá hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có sự lầm lẫn ?

Đại Tá Chung mặt đỏ gay :

— Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm !

Vị Cố Vấn Trưởng vẫn bình tĩnh và lễ độ trước sự nóng giận của Đại Tá Tư Lệnh Phó :

— Đứng 5 phút nữa B52 thả bom ! Hai phút sau nghe

là 7 phút nữa Phantom khởi sự oanh kích đầu cầu bên kia bằng hỏa tiễn không địa. Sau khi B52 thả bom xong đúng 1 phút, xin cho bắn 1 trái sáng chỉ định mục tiêu cho Phantom.

Đại-Tá Chung gọi to :

— Pháo Binh, có nghe rõ không ?

Một sĩ-quan Pháo-Binh từ phòng bên kia qua bên này từ lúc nào đứng sau lưng cố vấn Mỹ trả lời ngay :

— Trinh Đại-Tá, nghe rõ rồi ! Chúng tôi sẽ bắn trái sáng vào phút thứ 6 lên mục tiêu !

Nói xong, anh vội vã trở về phòng để gọi Pháo-Binh chuẩn bị bắn.

Không khí ngọt ngào trong phòng bớt căng thẳng. Một ai đó bàn một câu :

— Địch còn bên kia chứ chưa qua cầu ! Hồi nãy chắc tụi nó trông gà hóa cuốc ! Thấy Thiết-Giáp và Bộ-Binh mình rút về, tụi nó tưởng là chiến xa địch tràn qua, báo cáo ầm ầm làm mình lên ruột !

Tiếng loa phóng thanh từ chiếc máy truyền-tin lên lạc với Tiểu-Đoàn 2 đột nhiên oang oang lên :

— Báo cáo mới bắn được 1 chiến xa địch, đang bốc cháy !

— Ở đâu ?

— Ngay trên cầu.

— Bên kia nó tràn qua hả ? Máy chiến mà chỉ bắn được 1 chiếc thôi ?

— Không, nó ở đầu cầu bên này rút về !

— Cái gì lạ vậy ?

— Hồi nãy tụi tui rút về có 3 chiếc của tui nó bám theo qua tận đầu cầu bên này mà mình không biết. Lúc trái sáng bắn lên, tụi nó hoảng quá, thụt lui, chạy thoát được 2 chiếc. Chiếc thứ 3 bị tui tui đích trúng 1 phát M 72. Hiện đang còn bốc cháy ! Có mấy thằng địch trong chiếc xe cháy đó, nhẩy ra tui tui đang vì bắt đây !

— Tốt lắm ! Lục soát lại kỹ bên này coi có thằng nào sót lại không. Cần thận, nghe tiếng phi cơ thì núp xuống, mình sẽ thả bom ngay đầu cầu bên kia sát ngay mấy anh đó đừng bỏ máy nghe !

Sĩ-quan Công-binh đã liên lạc được với Toán phá hủy của ông ta quay lại nói lớn xác nhận với Đại Tá Chung :

— Trinh Đại-Tá, Công-Binh xin xác nhận không phải tụi mình phá cầu ! Chính tụi nó phá !

Một người lạ mặt, quần áo rằn ri, đi dép cao su, đầu không đội nón, tóc tai bờ phờ hấp tấp bước vào, cầm một mảnh giấy trao cho Đại-Tá Chung :

— Trinh Đại-Tá, đây là một tin kiểm-thính máy tui

nó nói với nhau, mình mới vừa bạch-hóa xong !

— Anh đọc lớn tui nghe coi ?

— Dạ, thằng (ký hiệu gì đó tôi không nghe rõ) báo cho thằng (lại một ký hiệu khác) rằng chiếc cầu thứ hai là cầu sắt rất kiên cố, chất nổ tụi nó mang theo không đủ làm sập cầu. Nó xin thằng kia cho mang thêm chất nổ lên gấp !

Đại-Tá Chung chụp lấy ống nói, hỏi anh chuyên viên truyền-tin :

— Thằng Tiểu-Đoàn 2 còn ở đầu giây không ?

— Dạ còn !

— Tiểu-Đoàn 2, cho 1 đứa con của anh lên cầu. Tui nói : LÊN CẦU ! Lục soát gấp ! Địch đang tìm cách phá cầu. Phải ngăn chặn lại bằng mọi cách với bất cứ giá nào !

— Tiểu-Đoàn 2 tôi nghe rõ. Tôi cho đi ngay !

Tôi cúi nhìn đồng hồ. Còn đúng 1 phút nữa tới giờ B52 thả bom xuống mục tiêu. Tôi đứng dậy bước ra bên ngoài. Tại sân cờ, một số cố vấn Mỹ đã tụ họp lố nhố đứng chờ. Thấy tôi bước ra một cố vấn Mỹ nói với tôi :

— What a show we 're going to have !

Tôi đáp :

— Sure !

Chưa dứt lời thì từ hướng Tây Bắc cách chúng tôi không quá 1000 thước, một vùng hào quang bùng sáng lên tiếp theo là một chuỗi tiếng nổ đinh tai nhức óc kéo dài ngoài một phút đồng hồ với tiếng vù... vù... Của mảnh bom bay qua đầu chúng tôi trên cao. B52 đã trút m)tttrận mưa bom xuống mục tiêu bên kia bờ sông. Đây là lần đầu tiên tôi mục kích B52 thả gần như vậy. Đồng thời một trái sáng của Pháo Binh ta vừa bắn lên. Trái sáng treo lơ lửng dưới một chiếc dù nhỏ rơi xuống chậm chậm soi sáng cả chiến trường. Tiếng phản lực cơ vụt ngang như xé rách màng tai. Một loạt bom nổ rền rền với mấy hỏa tiễn xẹt xuống đầu cầu để lại 4 vệt sáng đỏ trên nền trời. Chiếc Phantom thứ nhất vừa vụt lên thì chiếc thứ 2 đã chúc xuống và chiếc thứ 3 nối đuôi theo liền. Hình ảnh và âm thanh nối tiếp nhau như một cuốn phim chiến tranh vô cùng sống động và hấp dẫn đập ngay vào mắt vào tai ! Có lẽ còn hay hơn phim nữa vì lúc đó mình chính là người trong cuộc đang sống một cảm giác mạnh như chưa từng bao giờ được hưởng.

Cuốn phim oanh tạc đó cứ nối tiếp suốt hơn 1 tiếng đồng hồ cho đến khi trời hừng sáng. Đứng mãi cũng đã mỏi chân, tôi quay gót trở về phòng. Bước qua mái hiên, bắt gặp anh Kiệt và anh Đức đang nằm co như 2 con tôm, ngáy pho pho. Tôi nhón gót đi nhẹ nhẹ

cho khỏi phá giấc ngủ quá ngon lành mà 2 anh xứng đáng được hưởng sau bao giờ nhọc mệt vất vả kể từ khi chúng tôi đáp xuống phi trường Phú Bài đến bây giờ. Cánh cửa hé mở, tôi lách người vào trong sơ soạng lục túi tìm bàn chải và thuốc đánh răng cùng khăn tay bước ra nhà sau múc một nón sắt nước rửa mặt. Chải chuốt sắc đẹp xong rồi, bôi một tí Eau de Cologne cho khoẻ người, tôi trở ra nhà trước bắt gặp Kiệt đã thức dậy đang ngồi hút thuốc trong bóng tối. Tôi hỏi :

— Ủa, không ngủ nữa à ?

— Bom đạn ầm ầm ngủ ngáy gì được !

— Hồi nãy tôi đi ngang thấy đang ngáy pho pho mà !

— Mệt thì ngáy, nhưng vẫn tỉnh !

— Thăng Đức dậy chưa ?

— Nó vừa mới chợp mắt ! Kệ ! để cho nó ngủ thêm tí nữa

Bên ngoài trời dần dần sáng hẳn ra. Phantom của Mỹ trở lại nối tiếp công cuộc oanh tạc đang bỏ dỡ, đồng thời B52 cũng lại làm thêm một quần xa xa hơn. Tiếng B52 nổ ầm ầm làm cho Đức thức giấc. Anh ta ngồi dậy, dụi mắt, ngơ ngác. Kiệt nói :

— Nằm xuống, ngủ thêm đi !

Đức vươn vai đứng dậy thu vén đồ đạc :

— Ngủ mẹ gì được nữa !

Rồi quay lại tôi :

— Đêm rồi, Trung-Tá thức trắng đêm !

— Không, tôi cũng có ngủ được chút đỉnh chứ. Ngày tại mặt trận mà được ngủ 3 tiếng đồng hồ là nhiều lắm rồi !

Kiệt mượn tôi cái bàn chải, thuốc đánh răng và hỏi chỗ đi rửa mặt. Tôi chỉ ra nhà sau. Vừa lúc đó Trung-Tá Hùng cũng đẩy cửa bước vào :

— Sao, dậy sớm thế kia à ?

— Đã ngủ đầu mà dậy !

— Các cậu có phúc nhé ! Lên đứng vào một đêm mào động từ đầu đến cuối !

Kiệt ở nhà sau nói vọng ra :

— Thôi Trung-Tá ơi ! Suýt tí nữa thì đứng tim ! Hai mươi năm cầm máy quay phim, lăn lộn cũng đã nhiều, nhưng chưa hôm nào như đêm vừa qua !

Hùng cười hồ hồ :

— Thế đã nước mẹ gì ! Nếu các cậu được ở đây lâu lâu, các cậu sẽ có dịp thưởng thức nhiều món đặc biệt hơn nữa !

Kiệt đã rửa mặt xong, trở ra, vừa đi vừa lau mặt :

— Thôi, Trung Tá ơi ! Em xin đủ rồi ! I can you, I

van you, you tha cho I !

Anh tài xế và người lính giúp việc của Hùng từ phòng bên bước vào, mở cửa sô và phụ dọn dẹp trong phòng. Hùng bảo anh lính :

— Lục túi để tôi lấy 4 gói mì, nấu nước sôi pha cho 4 ly sữa cacao, gấp gấp đi nhé ! Máy ông khách của tôi coi bộ đói lắm rồi đó !

Anh lính dạ và bước ra nhà sau. Hùng lột nón sắt và tháo khẩu súng vất xuống giường bố, lấy tay vuốt tóc :

— Thôi, đi... thêm rửa mặt nữa, ăn cái đã !

Vài phút sau anh lính bưng ra một cái khay đựng 4 tô mì đặc biệt và 4 ly sữa cacao đầy ắp. Chúng tôi ngồi vào bàn cầm đũa....

29-4-72

Trong khi chúng tôi ngồi ăn thì bên ngoài trời dần dần sáng hẳn ra. Một ngày mới bắt đầu, ngày thứ nhì của tấn công phòng viên chúng tôi tại chiến trường Quảng Trị.

Tôi vốn ghét ăn mì, nhất là cái loại mì trong bao vậy mà sáng hôm đó tôi đã lua cả tô mì lớn vào nồm trong nháy mắt một cách ngon lành, ăn hết tô rồi mà vẫn còn thèm, vét cho tận cùng những cọng mì còn sót lại đáy tô. Ly sữa cacao lớn cũng được uống ực một hơi như một cốc nước trà, uống hết ly rồi mới kịp nhận thấy vị ngọt của chất sữa chất đường. Riêng anh Kiệt thì ngồi nhăn nhó bởi vì anh không chịu được mùi tanh của sữa bò. Kiệt ao ước :

— Bây giờ mà có được một ly cà phê đen thì nhất hạng !

— Dưới Cầu Lạc Bộ có cà phê mà !

— Dạ không ! Cầu lạc bộ đã đóng cửa từ hồi khuya. Họ đã dọn dẹp đồ đạc lên xe để sáng nay di tản sớm.

Tôi không ngăn được chọc thêm Kiệt câu :

— Bây giờ tao hóa phép có 1 ly cà phê, chú mày trả bao nhiêu tiền ?

— Bao nhiêu tiền cũng mua !

— Một trăm đồng 1 ly ?

— Một ngàn đồng cũng uống !

Tôi đưa tay ra bắt tay Kiệt :

— Rồi ! Chú mày ra lục túi để của tao, phía bên trái, có 2 cái hộp nhỏ, một đựng cà phê bột, một đựng đường. Chú mày cứ tự tiện pha lấy mà uống, uống bao nhiêu ly cứ tự tiện ghi lấy, bao giờ về đến nhà trả tiền sau ! OK ?

Kiệt như người chết đuối vò được mảnh ván, bật dậy đi lấy cà phê và đường mang xuống bếp lúi húi pha. Mùi cà phê bay lên thơm phứt khiến Đực chịu không nổi la lên :

— BỐ Kiệt ơi, pha cho con một ly với ! Nhưng con thì không có tiền trả, Trung-Tá bằng lòng cho uống quít !

Tia nắng đầu tiên le lói rơi trên nắp hầm, phản chiếu trên những giọt sương đọng trên các bao cát lóng lánh như những viên ngọc. Tôi hỏi Hùng :

— Tình hình đã sáng sủa chưa ?

— B52 thả xuống đúng lúc ! Tụi nó dội ngược lại rút bót về phía Ái Tử thì bị một châu nứa tan tành xì quách hết rồi !

— Đầu cầu bên kia mình đã chiếm lại chưa ?

— Chốc nữa mình ra đó sẽ biết !

— Mày đã sẵn sàng chưa ?

— Chờ tao năm phút ! Tao vào trình ông Tướng xin cho thăng Tám thế tao ở TOC sáng nay. Tao sẽ đích thân lái xe đưa mày đi tới bất cứ chỗ nào mày muốn !

— Tốt lắm, đi ngay đi, tao chờ !

Hùng đứng dậy lấy nón sắt và súng lục bước ra khỏi phòng. Kiệt và Đực đã húp xong hai ly cà phê đứng dậy sửa soạn máy ảnh và máy quay phim. Tôi cũng đứng dậy đi ra ngoài tìm chỗ trú cái bầu tâm sự đang mang nặng trong lòng. Khi trở lại thì Hùng, Kiệt và Đực đã ngồi sẵn trên xe Jeep chờ tôi. Hùng dắt theo hai người lính hộ tống ngồi quay súng M16 chia ra hai bên. Tôi leo lên ghế trước, ngồi ngang hàng Hùng. Hùng quay hỏi tôi :

— Đi đâu trước ?

— Đi ra chỗ đầu cầu hồ khuya !

Hùng vò số, chiếc xe vọt đi. Tuy mặt trời đã mọc nhưng sương chưa tan hết nên khi xe chui qua cửa thành, luồng gió lạnh thổi ngược lại, tôi không tránh khỏi rùng mình, bàn tay tự động đưa tay kéo cổ áo cao lên. Phút chốc xe đã ra đến thành phố, chạy vọt qua những đường phố vắng ngắt như tờ. Đây đó vài ba xác chết nằm giữa những đống gạch ngói ngổn ngang trên hè đường, Hùng quay hỏi tôi :

— Chiều hôm qua, có phải chính mày chở thằng Trung-sĩ (tôi nhớ không rõ tên) Ban Truyền tin TOC ra phố không ?

Tôi nhui lông mày cố nhớ lại và gạt đầu. Hùng tiếp :

— Nó bị pháo địch chết banh xác rồi ! Nằm đàng đầu đường đàng kia kia !

Tôi sững sốt khi nghe tin bất ngờ đó và ấp úng một câu tỏ sự hối tiếc. Hùng dặn :

— Lần sau có thằng nào đón xe quá giang, mày cứ gạt phắt đi cho tao !

Tôi im lặng chua xót, cố nhớ lại nét mặt của người lính xấu số đó khi lần ta năn nỉ xin tôi lên xe để lên ra phố thăm chừng xem bố mẹ và vợ con hẳn có bình an không. Vợ hẳn bây giờ đã trở thành một góa phụ. Và người góa phụ đó có lẽ lúc này đang ôm con lưu lạc trên một khoảng đường chạy loạn nào đó và cũng chưa biết mình đã trở thành góa phụ. Chua chát và thấm thương thay những cảnh chết chóc thời loạn lạc ! Đột nhiên, tôi nghĩ đến thằng Bình (cháu Ủy Nguyễn ngọc Bình) giờ này đang ngồi chờ trực thằng nhầy vào An Lộc, thằng Mỹ (Thượng sĩ I Đỗ văn Mỹ) và thằng Hoàng nhóc con (HSI Nguyễn táng Hoàng) đang chờ tháp tùng đoàn xe khai thông Quốc Lộ 14 lên Kontum và tất cả những thằng phóng viên nhiếp-điện-ảnh khác giờ này cũng như chúng tôi đang lặn lội theo cánh quân tìm địch. Cái nghề tuy gian lao vất vả, chỗ nào có khói lửa, có bom đạn, có chết chóc là có chúng nó nhào vô, nhưng cũng đầy hứng thú, hấp dẫn và bất ngờ. Bất ngờ vì đôi khi gặp nhiều trường hợp khó hiểu như trường hợp thằng Hùng đang ngồi cạnh tôi. Đang là Phụ-Tá Hành-Quân của một Sư-Đoàn mà nhất định xung phong làm tài xế lái xe cho chúng tôi, lao đầu vào chỗ nguy hiểm thay vì ngồi an toàn trong một căn hầm kiên cố có 20 lớp bao cát trên đầu !

Xe của chúng tôi chạy ngược con đường, đi lên cầu Thạch Hãn, vượt qua những chiếc thiết-giáp M 41 nguy trang cây lá đậu dọc 2 bên đường súng trí về hướng cầu. Lên đến ngang chiếc thiết giáp trên cùng, chúng tôi định tiến lên nữa thì có tiếng la to :

— Dừng lại ! Dừng lại ngay !

Hùng đạp mạnh thắng lùi xe lại. Một người lính Thiết Giáp lễ phép chào chúng tôi :

— Lên không được đâu, Trung Tá ! Tụi nó vừa bắn 82 qua đó !

Hùng hất hàm hỏi :

— Ủa, mình chưa chiếm lại đầu cầu bên kia à ?

— Dạ chưa ! Tụi nó ở ngay đầu cầu ! Hồi nãy anh em lên cầu chiếc chiến xa bị cháy nằm giữa cầu, tụi nó bắn qua xối xả, bên mình bị thương 1 con đó Trung Tá !

Hùng lắc đầu, quay ngay chiếc xe Jeep, lái chạy núp sau một chiếc chiến xa M 41. Tôi nhảy xuống đưa tay cho anh lính Thiết-Giáp nắm kéo lên đứng cạnh pháo-tháp của chiến xa. Tôi hỏi :

— Có thấy tụi nó không ?

— Có mấy thằng vừa chun vô cái blockhaus dựa mé sông đó ! Trung-Tá nhìn kỹ sẽ thấy chúng nó trổ súng hướng về phía mình !

Tôi theo mắt nhìn kỹ nhưng chẳng thấy gì cả. Ai đó dúi vào tay tôi một cặp ống dòm. Tôi điều chỉnh độ tỏ vào cái blockhaus và lần này tôi thấy! Vài ba cái đầu người thấp thoáng bên trong blockhaus và từ lỗ châu mai một mũi súng trung liên lộ ra chĩa về hướng chúng tôi. Tôi ra dấu 1 ngón tay cho 1 trong 2 người, Kiệt hoặc Đức, tiến lên. Nhưng cả hai cùng tranh nhau rút cuộc cả hai cùng lên. Đức nhanh chân hơn thoáng một cái đã lên đến ụ bao cát ngay đầu cầu. Hấn nhoài mình lên cao đưa máy quay phim bấm được một shot thì giữa Đức và tôi một đám bụi mù tung lên kèm theo một tiếng nổ chát chúa.

Tôi hụp đầu xuống tránh miễn đạn và gọi to :

— Kiệt ! Đức !

Kiệt đang đứng giữa mặt đường phóng nhào xuống đường mương vừa kịp tránh ba bốn trái 82 từ bên kia bắn qua.

Tôi đập vai anh xạ thủ đại liên 50 trên xe Thiết Giáp :

— Bắn ! Bắn yểm trợ cho tụi nó bỏ về !

Nhưng anh xạ thủ lắc đầu :

— Chưa có lệnh không bắn được ! Bắn nó biết rõ vị trí của mình nó gọi pháo tụi thì phiền lắm, Trung-Tá !

Tôi thất vọng nhảy xuống xe định làm một cái gì nhưng Kiệt và Đức vừa về tới. Đức thở hắt hần :

— Đ...m... tụi nó làm dữ quá Trung Tá !

— Quay được shot nào chưa ?

— Cũng bóp được một shot dài !

— Đ...m... máy bay mình quần từ khuya tới giờ mà sao tụi nó còn bám được ở đó bắn trả mình, tức thiệt !

Kiệt thủng thính trả lời :

— Ối, cái thứ tụi nó, cầu mình tới tận nơi dí súng vô dít tụi nó lòi ra chưa chắc tụi nó đã nhà !

Hùng kéo tôi lên xe :

— Thôi, rút ! Chờ chút nữa bên mình qua quét sạch rồi trở lại muốn quay gì thì quay ! Bây giờ đừng bỏ lên nữa mà ăn kẹo đồng uống nước !

Tôi chờ cho Kiệt và Đức nhảy lên rồi cùng leo lên xe. Hùng lái ngược lại, chạy giữa 2 hàng Thiết Giáp cho đến khi đụng ngã ba đường đi La-Vang.

Tôi hỏi :

— Lên La Vang được không ?

Hùng lắc đầu :

— Cái đó không được ! Cậu muốn đi, trở lại bộ Tư-Lệnh tớ cho một toán hộ tống đưa đi. Đi một mình

không nên !

— Chỗ nào có chiến xa địch bị ta hạ ? Tớ muốn quay một ít hình ảnh T 51 và PT 76 !

— Được ! Ra chỗ thắng Tá là có ngay !

— Tá nào ?

— Trung-Tá Tá, Trung đoàn 1 Thiết Kỵ cơ-hữu của Sư-Đoàn.

Hùng quẹo trái, qua khỏi công thành, lái trên đường đá lởm chởm đầy ổ gà, tiến thẳng về hướng Đông. Độ chừng 4 cây số thì gặp một cái lều vải căng dưới một bụi tre già. Hùng ngừng xe lại hỏi một Binh sĩ :

— Có Trung-Tá Tá đây không ?

Từ trong lều một người đứng dậy, giơ tay cao lên ngoắc :

— Tá đây ! Vào đây ! Ai đó !

Hùng lái xe lên bờ cỏ chạy băng một đám ruộng khô vào lặn lều. Chúng tôi bước xuống xe. Hùng giới thiệu. Tá và tôi bắt tay nhau. Tôi nói :

— Muốn quay một ít chiến-xa địch, anh hướng dẫn đùm cho !

Tá hỏi :

— Chiến-xa sống hay chết ?

— Lễ dĩ nhiên là chiến-xa chết. Nhưng có thứ sống mà tụi nó chịu ... «đồng phim» thì tụi này cũng dám quay chờ không ngán !

— Chà, thứ chết thì hơi khó ! Hôm rày tụi tui làm nó lái-rái cũng được 6,7 con nhưng vì phòng tuyến mình thầu hẹp, xác tụi nó nằm bên kia sông, mình muốn qua thì phải mở một cuộc hành quân lục soát thật kỹ, mới có thể dè mẫy anh qua được ! Nhưng nếu muốn làm thứ sống thì có ngay !

— Thiệt hay chơi ?

— Chỉ sợ mẫy anh không có gan quay chứ dám quay thì tui bảo đảm có ngay mà !

— Làm sao có, anh nói nghe coi ?

Trung-Tá Tá với tay lấy một tấm bản đồ lật ra tay chỉ :

— Hiện giờ mình đang đứng chỗ này. Đây là con sông trước mặt mình. Đây là cầu. Bên kia sông là tụi nó. Không nhiều lắm. Chỉ có 5,6 con thôi. Hai chiến xa phòng không, hai T 51 và hai PT 76. Tụi nó lấp ló bên kia muốn qua lắm nhưng bị tụi tui bắn dữ quá nên tụi nó chưa dám. Bây giờ nếu các anh muốn, tôi cho 1 Chi-Đội bố trí canh súng sẵn trước, mỗi phòng viên lên 1 xe. Còn 2 chi-đội tôi cho ra dợt với tụi nó một hồi rồi làm bộ bỏ chạy. Tụi nó ham mồi lắm, thấy mình chạy thế nào cũng đeo theo. Chờ cho nó qua giữa

cầu. mình đợi lại nó bằng 75 thì thế nào ít lắm cũng dính 1 con !

— Thời gian chuẩn bị mất bao lâu ?

— Chưa nửa tiếng !

Tôi quay đầu hỏi ý kiến Kiệt và Đức. Hai anh gật đầu đồng ý chịu chơi. Tôi trả lời Trung Tá Tá :

— Rồi ! Làm liền !

— OK ! Mấy anh ngồi đây chơi một lát, tôi ra lệnh cho đơn em bố trí xong là tự mình có thể bắt đầu được. Anh đi chung với tôi, còn 2 anh kia tôi sẽ giao cho 2 thằng em tin cậy nhất của tôi !

Trung Tá Tá ra đi một lát thì có người đến gọi chúng tôi. Trung Tá Hùng ở lại giữ xe Jeep, còn chúng tôi mỗi người theo một anh lính dẫn đường men theo ven bờ các lũy tre tiến lên cho đến khi mỗi người gặp chiếc thiết giáp dành riêng cho mình. Trung-Tá Tá chờ tôi, đưa tay nỉu tôi lên xe, chỉ cho tôi chỗ ngồi bên cạnh pháo-tháp và dặn dò cách xoay trở tránh né cho khỏi gây trở ngại cho các xạ thủ khi giao chiến cũng như cách rời bỏ xe nếu xe bị trúng đạn địch. Ở 2 xe có lẽ trưởng-xa cũng đang dặn dò 2 anh phóng-viên của tôi như vậy.

Khi chúng tôi sẵn sàng cả rồi, Trung-Tá Tá dùng máy truyền-tin ra lệnh cho các con đi chuyển. Hai chỉ đội M41 từ sau lưng chúng tôi rầm rồ tiến qua mặt chúng tôi và bắt đầu nổ súng. Phía bên kia địch trả lời lại liền. Hai bên quần thảo nhau đạn bay như mưa rào, tiếng súng nổ không ngớt. Súng to có, súng nhỏ có, nhưng nhiều nhất và đặc óc nhất là Đại liên 56.

Đúng kế hoạch dự định, sau 15,20 phút giao chiến bên ta rút chạy. Và cũng đúng như dự đoán của Trung Tá Tá, địch xuất hiện bên kia cầu địch đuổi theo. Dẫn đầu là một chiến xa phòng không. Trong thứ tự di chuyển địch luôn luôn cho phòng không đi đầu vì chúng rất sợ máy bay. Chiến xa địch leo lên dốc cầu và ngưng lại thả một toán bộ binh qua trước dò đường. Tôi ngồi trên chiến-xa, phải nói đúng hơn là tôi nắm mọp xuống sát thành xe, run lên bần bật. Cái vụ địch cho bộ-binh qua trước không nằm trong chương-trình và súng AKA của tôi nó thì chắc chắn bắn xa và bắn nhanh hơn khẩu súng lục COLT 45 tôi đeo bên hông. Tôi định nhảy xuống xe bỏ chạy nhưng Tá đã nhol đầu lên ra hiệu cho tôi nằm im. Cũng may mấy thằng bộ-binh địch chỉ qua lục soát loanh quanh đầu cầu bên này rồi tìm chỗ núp ngay chứ không dám tiến xa. Chiếc xe thứ nhất địch thủng thủng lên cầu, thủng thủng tiến - tới, chạy rất chậm vì cầu, hẹp. Chiến-xa địch đã lên đến nửa cầu, rồi hai phần ba cầu rồi ba phần tư và sắp sửa qua khỏi cầu. Tôi chờ mãi mà không thấy bên ta nổ súng. Tim muốn rụng luôn ! Chết cha rồi, nếu chiến xa địch

qua lọt được bên này cầu, bên mình phải xuất đầu lộ diện thì thế nào tôi cũng rơi xuống đất như cố Trung Tá Đào, Quán-Trấn Trưởng Thừa-Thiến, rơi xuống trước chợ Đông Ba hồi Tết Mậu Thân 1968. Phen này thì trời cũng không cứu nổi tôi. Nhưng may quá, súng bên ta bắt đầu nổ. Phát 75 khai hỏa đầu tiên trúng ngay chóc xe địch bùng lên một làn khói trắng. Xe địch đứng hẳn lại và bốc cháy. Qua làn khói, tôi thấy rõ chiếc cầu sắp xuống và mấy tên địch trong xe phóng ra bỏ xe nhảy luôn xuống nước nhưng không kịp đưa máy ảnh lên bấm. Chiếc xe của tôi vẫn chưa nổ súng, nhưng đầu óc và tai tôi cũng bùng lên vì tiếng nổ từ mấy chiếc xe kia. Đoàn xe của ta giờ bỏ chạy khi này đã trở lại, ào ào tiến lên vừa chạy vừa bắn. Khóil bụi mù tung lên, tôi không còn thấy gì nữa đành phải nằm bẹp chịu trận. Tôi thấy Trung-Tá Tá nhô đầu lên nói cái gì với tôi nhưng súng nổ nhiều quá, tôi không nghe rõ anh muốn nói gì, Tá leo hẳn ra khỏi pháo tháp nằm úp lên mình tôi, ghé mồm sát xuống tai tôi : « Làm được 2 con rồi. Thôi mình rút nghen, đại ca ! » Tôi gật đầu lia lịa, ngực tôi nóng ran vì tiếng dội của thành xe. Tá ra dấu cho tài xế chạy, nhưng không leo vào bên trong pháo tháp mà đứng luôn bên ngoài. Tá nỉu áo tôi kéo tôi dậy cầm tay tôi chỉ cho tôi nắm chặt vào pháo tháp. Tay Tá choàng ngang lưng tôi để cho tôi khỏi té. Chiếc xe của chúng tôi, thụt lùi rồi quay đầu chạy về lều chỉ huy của Tá. Năm phút sau, chúng tôi đến nơi. Tôi nhẩy xuống, bụi đất lấm từ đầu đến chân. Tôi đưa hai tay lên phủi mạnh, bụi mù bay tung lên từ áo từ quần. Ống kính máy ảnh phủ đầy một lớp bụi dày. Tôi nghe tiếng của llùng cười ha hả :

— Sướng chưa con ? Cứ đòi quay chiến xa địch mãi

Tôi không buồn trả lời, tìm được cái ghế bố xếp của Tá ngồi vật ngửa ra há họng thở. Đàng trước súng vẫn còn nổ dữ dội.

Tôi lo lắng tự hỏi không biết số phận của Kiệt và Đức ra sao.

Quả thật là tôi đã xul đại chúng nó. Nếu trời không thương xảy ra chuyện gì không may cho hai đứa nó thì tôi sẽ phải đấm ngực đọc bài mea culpa, mea culpa suốt đời. Tiếng súng thưa dần rồi ngưng hẳn. Mười, mười lăm phút sau, Kiệt và Đức lót thót chạy theo hai anh lính Thiết Giáp về đến. Tôi mừng quá ôm chầm lấy chúng nó. Hai thằng đứa nào cũng lấm lem thuốc súng và bụi đất đầy người Kiệt ngã sấp xuống ghế bố và thở dốc nhưng vẫn cố gắng đưa bàn tay nắm lại với ngón cái chĩa lên trời tỏ cho tôi biết đã thành công. Đức ngồi xếp xuống đất lưng dựa vào một gốc tre già, nhe hàm răng trắng nhách giữa một khuôn mặt đen thuốc súng vừa thở vừa nói : « Number one cái máy, number ten cái đầu ! »

Hắn còn chịu khó bóc túi lấy một tấm giấy dầu ra lau sạch ống kính máy quay phim rồi mới chịu nằm vật ngửa ra thở. Ba hộp coca cola mở sẵn đưa đến tay mỗi người, chúng tôi vỗ lấy tu liền một hơi hết sạch. Đực đưa tay ra : « Cho xin 1 hộp nữa ! Cho xin 1 hộp nữa ! ». Hắn được thỏa mãn liền.

Nửa giờ sau, chúng tôi lên xe trở về. Cuộc từ-giã thật là thim thiết, những cái bắt tay thật chặt và những lời hứa hẹn sẽ gặp nhau khi nào anh em Thiết-Giáp SĐ3BB có dịp đi phép về Saigon.

Trên đường về, Hùng vừa lái xe vừa nói :

— Thăng Tá nó chích đấy chứ ?

— Chích lắm ! Thiết-Giáp, c'est l'Arme de la Noblesse mà ! Nhưng xin thề lần này cũng là lần đầu và cũng là lần cuối, không bao giờ tao leo lên một chiếc xe thiết-giáp nào nữa !

Xe về đến Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn. Tôi cúi nhìn đồng hồ : chỉ mới hơn 9 giờ 30. Thế mà tôi tưởng trưa lắm rồi. Thời gian ở với Trung-Đoàn Thiết-Kỵ không quá 2 tiếng đồng hồ, thế mà tôi tưởng chừng như là một thiên-thu.

Hùng ngừng xe quay hỏi tôi :

— Đầy đủ chưa ? Muốn gì nữa không ?

— Còn một màn cuối cùng : tài tử chính xuất hiện !

— ???

— Ông Tướng ! Bao giờ chúng tao có thể quay phim ông Tướng ?

— Được rồi, tao vào nhắc ông ! Tụi mày ở quanh quần ngoài này chơi, đừng có đi xa, tao ra ngay !

Hùng tạt vào phòng riêng lau mặt mũi rồi đi vào TOC tìm ông Tướng. Chúng tôi ngồi xếp xuống hàng ba căn nhà của Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Khu cũ nghỉ khỏe. Chợt tôi thấy Đại-Tá Hòa, Tỉnh-Trưởng Quảng-Trị đi ngang qua. Tôi đứng dậy nắm lấy ông ta :

— Ủa, Đại Tá còn ở đây hả ?

— Không ở đây thì ở mô chứ ! Đại Tá Hòa vui vẻ trả lời, miệng cười rất tươi.

Tôi nháy mắt cho Đực. Đực hiểu ý nhanh nhẹn xách máy quay phim đứng lên. Tôi bèn làm một cuộc phỏng-vấn cấp tốc :

— Dân đi hết cả rồi, ông Tỉnh Trưởng còn đứng đây làm chi ?

— Quân-Sự còn thì Hành-Chánh còn; bỏ đi sao được !

— Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân có bị thiệt hại nhiều không ?

— Còn đủ ! Tinh thần cao và đánh hăng lắm ! Tỉnh-Trưởng còn đây nên chưa thắng nào bỏ chạy cả !

Đực ra dấu cho tôi đã quay đầy đủ cả rồi. Tôi ngỏ lời cảm ơn ông Tỉnh-Trưởng đã vui vẻ cho chúng tôi phỏng-vấn, vừa lúc đó có một phóng viên ngoại quốc nhào tới, hỏi bằng tiếng Pháp :

— Pardon mon colonel, c'est vous le chef de province ? (xin lỗi Đại Tá, có phải ngài là ông Tỉnh-Trưởng nơi đây ?)

Đại Tá Hòa trả lời :

— Oui.

Anh phóng viên hỏi thêm một câu nữa nhưng Đại-Tá Hòa đã nhanh nhẩu thoái-thác câu trả lời và nhanh nhẹn biến mất. Tôi phải chờ lời cho Đại Tá Hòa :

— Ông ấy đang bận. Ông ấy phải đi ngay điều khiển cuộc hành-quân mở đường cho đoàn xe đi tản thương-bệnh-nhân của Dân-Y-viện Quảng-Trị về Huế.

— Ủa, ông Tỉnh Trưởng là một nhà cai-trị mà cũng phải đi hành quân à ?

— Ông vừa là Tỉnh Trưởng vừa kiêm Tiểu-Khu Trưởng. Nước Việt-Nam chúng tôi hiện đang sống, trong chiến tranh, chúng tôi không phân biệt Hành-Chánh và Quân-Sự. Hai cái đó thời bình có thể tách rời nhưng thời chiến phải đi đôi.

— Các anh là ai ? Làm cho hãng nào ?

— Chúng tôi là phóng-viên của Điện ảnh Quân Đội VN. Còn anh, anh làm cho hãng nào ?

— Tôi là.. (vì không ghi nên không nhớ rõ tên) làm cho hãng UPI (hay AP, không ghi chép nên không nhớ chắc)

— Ủa, anh làm cho hãng UPI, tại sao anh nói tiếng Pháp ?

— Tôi là người Ý, tôi nói được 3 thứ tiếng : Pháp ngữ, Anh ngữ và tiếng nước tôi.

— Anh lên đây lúc nào ?

— Tôi mới vừa tới.

— Bằng trực thăng ?

— Không, bằng xe đạp bộ, từ Huế ra.

— Bi xe ?

— Được một quãng, đến lúc không còn đi xe được nữa tôi xuống xe đi bộ lẫn lộn vào dân chúng. Tôi muốn gặp ông Tướng. Làm cách nào gặp ông ta được ?

— Tôi cũng đang xin gặp đây, nhưng chưa biết bao giờ mới gặp được (tôi phải nói dối vì biết ông Tướng rất ngại gặp phóng-viên báo-chí, nhất là phóng viên ngoại-quốc). Tốt hơn là anh đi tìm cố vấn Mỹ PIO nhờ họ chuyển lời lên ông Tướng !

Anh phóng viên ngoại-quốc đó - người độc nhất có mặt tại Quảng-Trị cho đến phút cuối cùng - cảm ơn chúng tôi và đi tìm cố vấn Mỹ.

Trung Tá Hùng từ TOC bước ra, về mặt tinaglia :

— Ông Tướng mắc bận, xin hẹn lúc khác !
— Lúc nào nữa ? Chỉ còn có 2 tiếng đồng hồ nữa trực thăng đến rồi. Này, tao bảo cho biết nếu chưa quay phim ông Tướng thì chúng tao không về đâu !

— Tao cũng bảo cho mày biết : đúng 13 giờ trực thăng đến tại bay phải leo lên cút đi ngay ! Quá 12 giờ tao còn thấy máy ở đây thì tao... bắn bỏ !

Hùng và tôi cả hai cười xòa trước 2 câu thách đố của nhau tỏ sự cứng đầu mà cũng tỏ sự thương mến giữa 2 thằng bạn học cùng khóa.

Hùng kéo tay tôi :

— Thôi vào TOC chơi trong khi chờ trực-thăng đến. Mày có thể ghi chép thêm một vài điều mà mày cần biết và chụp cho chúng nó vài tấm ảnh bên trong TOC.

Tôi theo Hùng vào TOC. Vài phút sau, Hùng bận việc bỏ rơi tôi. Tôi quanh quẩn trong TOC, gặp một ông Đại-Tá lạ mặt chưa gặp từ lúc tôi lên tới giờ. Tôi tò mò nhìn dấu hiệu tay áo thì biết đó là Biệt-Động Quân và bảng tên để chữ : KHOÁI.

•Tôi bèn theo gạ-gẫm ông ta :

— Đại Tá chỉ huy lực lượng BĐQ tham chiến nơi đây ?

— Phải.

— BĐQ có mấy Liên-Đoàn tại chiến trường này ?

— Có 3 Liên-Đoàn : LB X BĐQ, LB Y BĐQ, LB Z BĐQ.

— Chúng tôi muốn quay phim vài hình ảnh chiến đấu của anh em BĐQ, Đại-Tá có thể giúp chúng tôi được không ?

— Được chứ ! Anh muốn quay cảnh gì ?

— BĐQ dùng M 72 bắn chiến xa địch (lại cũng chiến xa nữa !)

— Vậy thì các anh có thể đến LB Y BĐQ.

— LB Y BĐQ có đóng gần đây không ?

— Gần !

— Có thể đi lên đến đó quay phim và trở về trong vòng 2 tiếng đồng hồ không ?

— Dư thì giờ !

— Đại-Tá có thể cho chúng tôi mượn một chiếc xe và cho một người dẫn đường chúng tôi đến đó được không

— Tôi sẽ gọi LB Y BĐQ cho xe đến đón các anh.

— Có phải chờ lâu không ?

— Không, mười, mười lăm phút thôi.

Thấy ông cũng bận tít tít nên tôi buông tha cho ông :

— Chúng tôi ngồi chờ ngoài sân cỏ. Đại-Tá đến lái-xế đến tìm chúng tôi ở đó nhé !

Tôi bước ra ngoài gọi Kiệt và Đức đến bảo cho biết thay vì quay ông Tướng, mình đi La-vang. Kiệt hỏi :

— Đi La-vang làm cái gì ?

— Làm BĐQ !

— Tốt lắm. Nhưng liệu có về kịp không ?

— Họ bảo đảm đưa mình về trước 12 giờ trưa.

— Bao giờ đi ?

— Đi ngay ! Kia tài xế đang tìm mình kia !

Chú tài xế BĐQ lễ phép chào tôi và cho biết anh được lệnh đến đón chúng tôi về BCH Liên-Đoàn. Tôi hỏi :

— BCH Liên-Đoàn đóng ở đâu ?

— Ngay tại La-vang.

— Còn các Tiểu-Đoàn ?

— Dạ cũng quanh quanh gần đó !

— Đường đi an toàn không ?

— Dạ, an toàn 100% ! Chỉ sợ pháo mà thôi !

— Pháo thì không sợ ! Nó pháo khắp nơi chứ có riêng gì La-vang đâu !

— Dạ, phải !

— Thôi mình đi cho sớm hè !

Kiệt và Đức đã leo lên xe trong lúc tôi hỏi chuyện anh tài-xế. Tôi leo lên, xe chạy. Tài xế chạy khá nhanh và có kinh nghiệm về cách tránh pháo. Trong nháy mắt chúng tôi đã vượt qua thành phố đến ngã ba La-vang nơi mà đêm rồi đoàn xe chờ đạn trúng pháo địch nổ tan tành. Một cảnh tượng hãi-hùng xảy ra trước mặt tôi. Hàng chục những xe thớt vận tải cháy đen thành than nằm chính lnh ngay ngã ba đường. Mảnh đạn, mảnh thùng cây, mảnh vải bố cháy dở còn ngùn khói vương vãi khắp mặt đất. Mặt đường hôm qua còn trắng nhựa phẳng phiu bị cháy nát thành những hố sâu lồi-lõm gồ ghề. Vài xác người cháy đen nằm quanh quẩn gần đó, chẳng còn nhận ra được binh sĩ hay thường dân. Cả khu vực vắng ngắt, im lặng như tờ vì địch đang pháo vào thành phố. Vài ba quả đạn vừa mới rơi xuống trong khu vực này. Tài xế trở lái tránh, lách, tránh, lách chửi vài ha cái chớp mắt đã vượt ra khỏi ngã ba, mở hết tốc lực chạy về phía La-vang. Hai bên đường, nhà cửa dân chúng đổ nát hư hại trên 50%. Không một bóng người không một con vật. Không khí lạnh lẽo, hoang phế, điêu tàn. Thật là một thành phố chết. Tôi nhận xét :

— Chà khu vực này bị pháo cũng nặng dữ !

— Dạ nó pháo liên miên suốt ngày.

— Hiện giờ nó đang pháo ?

— Từ sáng tới giờ thì chưa. Nhưng tại nó cũng sắp làm rồi đó !

— Gần tới chưa ?

— Dạ, đây rồi !

Tài xế quẹo trái, chạy vào một con đường nhỏ lồi lõm, dọc dài hai bên đường là ụ cát công sự chiến đấu của BĐQ. Xe xấp đến cổng vào BCĐ Liên-Đoàn đóng trong doanh trại cũ của Chi-khu La-vang thì tôi nghe tiếng rít của pháo bay tới. Một quả rơi trước đầu xe, bên trái đường, không quá 30 thước. Tôi đập vai anh tài xế, tài xế đập thẳng, chiếc xe dừng khựng lại. Một loạt bứt trái pháo nữa bay đến, trái một hàng ngang trước đầu xe, gần hơn, khoảng 20m. Tôi cúi đầu xuống thấp, hét lớn :

— Chạy !

Chiếc xe vọt lên, Một loạt pháo khác rơi sau lưng chúng tôi, sát nút. Xe chạy qua cổng. Pháo địch hình như đuổi theo chúng tôi. Chặn đầu, bên trái, bên phải, sau lưng chỉ còn thiếu là nỏ... ngay chóc trên đầu chúng tôi mà thôi. Hai tay tôi lúng búng, mắt hoa cả lên vì pháo nổ gần quá. Đực ngồi sau lưng tôi run lập cập : «... Maria, Đức Mẹ Chúa Trời...» Anh tài xế tránh, lách, thẳng đánh cốp, chiếc xe đứng khựng dưới gốc một cây thông. Tài xế thở hổn hển :

— Thôi không chạy được nữa ! Chạy nữa thì chết !

Tất cả trên xe phóng ra năm ngoài xuống đất. Một loạt pháo nữa bay đến, chụp lên khu vực chúng tôi nấp, nổ ầm ầm. Cành lá cây thông trên đầu chúng tôi bị mảnh đạn cắt đứt rơi rào rào.

Rằng đánh bỏ cạp, tôi lập cập hỏi tài xế :

— Đâu ? Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn đâu ?

Tài xế trở về trước mặt bên phải đường. Cách chừng 150 thước tôi nhìn thấy một hầm trú-ân loại bunker có nhiều cây antenne truyền-tin mọc trên nóc như hầm của Tướng Giai ở Quảng-Trị. Đằng trước chỗ cửa hầm là một bức tượng bán thân Đức Thánh Trần (???) che chở miệng hầm. Từ đây tới cửa hầm phải chạy băng qua một sân cỏ lót xi măng trống trải. Tôi quay lại gọi Kiệt và Đực :

— Chạy theo tôi !

Nhưng tôi chưa kịp đứng lên thì một loạt pháo khác của địch bay đến rơi tăn tạt đúng trên sân xi măng mà chúng tôi sắp tiến vào, nổ ầm ầm, mảnh đạn và mảnh xi măng bay vút vút. Bức tượng Đức Thánh Trần biến mất. Tôi nhào người tới, mồm hô :

— GO !

Rồi cơ giò phóng nước rút. Tôi đã từng thấy CHI CHENG trở tài chạy 200 yards trên Tivi Mỹ, nhưng nếu đưa nàng ra sắp hàng chạy với chúng tôi lúc này, chắc chắc nàng sẽ về... chót ! Kiệt và Đực đeo sát tôi, tiếp đến là chú tài xế trẻ và 2 anh lính BĐQ hộ tống. Trong 1 tích-tắc và 8/10 sao, giữa 2 loạt pháo của địch, đoàn

đua-rô vô địch thể-vận nước rút 150m do tôi dẫn đầu đã vượt qua được cái sân xi-măng rộng bát ngát, dầm lên những mảnh vụn bức tượng Thánh Trần, đến được cửa hầm an toàn. Tôi phóng 3 bước xuống mấy bậc tam cấp và ngã nhoài vào dùi cánh tay của Trung-Tá Đào, Liên-Đoàn Trưởng LBĐBĐQ. Tôi thở hổn hển :

— Đừng hỏi ! Đừng hỏi gì cả ! Cho thở cái đã !

Trung-Tá Đào dìu tôi đến một cái ghế gỗ gần đó, đặt tôi nằm xuống. Tôi nhắm mắt há họng thở. Hơi thở dần dập, lồng ngực muốn vỡ tung ra vì thiếu không khí. Vài ba phút sau tôi tỉnh lại, ngồi dậy, há mồm muốn nói nhưng vẫn chưa làm chủ được hơi thở. Đào khoát tay bảo tôi cứ ngồi nghỉ cho khỏe cái đã. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trần nhà hỏi dầy hay mỏng. Đào bưa ba ngón tay cho biết trên nóc có ba lớp bao cát, đủ để cản đạn súng cối 82 ly trở xuống nhưng hoàn toàn vô hiệu đối với loại đạn pháo lớn 130 ly của địch. Bên ngoài địch vẫn tiếp tục pháo đều đều nhưng may vẫn chưa có quả nào lọt vào hầm trú-ân mà tôi đang ngồi. Căn phòng tôi đang ngồi hẹp hơn căn phòng chính IOC của Sư-đoàn nhiều, nhưng trước mắt tôi vẫn mấy cái máy truyền tin quen thuộc, mấy chuyên viên truyền tin gọi nhau ơi ới, tôi nghe anh 5 trên 5, tôi nghe anh 5 trên 3 và vài ba sĩ quan tham mưu với những tấm bản đồ chỉ chỉ dẫu bút chì mờ gạch ngang, gạch chéo, xanh đỏ, đỏ xanh. Trung-Tá Đào giới thiệu tôi với Thiếu Tá X Tham-Mưu-Trưởng Hành Quân của anh, Đại Úy Y Tham-mưu Phó CTCT, Đại Úy Z Trưởng Ban 3...v.v.. Tiếng lách cách của điện thoại reo, tiếng o o của máy truyền tin, tiếng xi xào của chuyên viên che lấp phần nào tiếng phao nổ ầm ầm bên ngoài. Trên dùi Trung-Tá Đào một tấm bản đồ xếp làm tư. Anh cầm micro liên lạc với một đứa con và theo dõi trên bản đồ. Qua những câu nói đi, nói lại trong micro và ống loa, tôi được biết tiểu đoàn N đóng ở La-vang Thượng phác giắc 3 chiến xa đang đi chuyên hương Tây-Bắc, họ yêu cầu Liên-Đoàn hỏi Sư-Đoàn xác nhận xem tại địa điểm đó có Thiết Giáp ta hoạt động không, nếu không là chiến-xa địch, họ phải tìm cách tiêu diệt. Trung-Tá Đào buông micro, trao qua cho Thiếu Tá X, Tham-Mưu-Trưởng, rồi vui vẻ hỏi tôi :

— Sao, hết mệt chưa ?

— Khỏe rồi ! Dân chào kỹ quá !

— Nhân vật quan trọng (???) thì phải dân chào một cách mạnh mẽ như vậy chứ !

— Bộ tụi nó biết chúng tôi đến đây ?

— Biết là cái chắc ! Tần số của tụi nó và tần số của mình lẫn lộn nhau, mình nghe tụi nó rõ mồn một và tụi nó cũng nghe lại mình như vậy. Chắc chắn tụi nó đã bắt được cái message của Sư-Đoàn báo cho biết là các anh sắp tới.

— Message đó như thế nào ?

— Một Phái-Đoàn Báo-Chí và Điện Ảnh của Trung-Uơng sẽ đến thăm viếng chiến trường, phỏng-vấn và quay phim binh-sĩ ta chiến đấu ngay tại mặt trận.

— Hèn chi ! Message chu-đáo và trịnh-trọng quá ! Nếu tụi nó biết rõ cái mà Sư Đoàn gọi là « Phái-Đoàn Báo-Chí và Điện-Ảnh của Trung-Uơng » chỉ vốn vẹn có 3 thằng ôn con là tôi, Thiếu Úy Kiệt (bắt tay) và Trung Sĩ I Dục (bắt tay) ngồi đây thì chúng chẳng thêm bận làm dàn chào kỹ thế !

— Chúng nó vẫn đang tiếp tục chào. Chưa làm ăn gì được đâu ! Cứ ngồi đấy nghĩ khỏe, chờ cho bớt pháo, tôi sẽ cho người đưa các anh lên tiêu đoàn N. Anh đòi chiến xa địch thì có ngay đó. Máy đưa con của tôi đang ví lửa vào rọ nhưng chưa ra tay, để dành đó chờ các anh lên !

— Có cách nào cho chúng tôi lên ngay đó bây giờ được không ?

— Không có cách nào cả ! Cho xe ra bây giờ, chúng nó ở trên cao nhìn thấy, chúng nó bắn chặn ngay ! Chờ cho im im, mình vọt đại ra thật nhanh, chúng nó trở tay không kịp, mới có hy vọng 80%/o lên tới. Làm ăn xong lúc về cũng vậy !

— Có cách nào lợi bộ lên tới nơi không ? Chúng tôi đi bộ cũng được !

— Không ! Chỗ nào cũng có kẽm gai phòng thủ cả và giữa các hàng rào kẽm gai là bãi mìn. Bãi mìn của ta, bãi mìn của tụi nó, chỉ chút như mắc cửi, dẫm vào là tan xác !

— Vậy thì chúng tôi phải làm gì ?

Trung Tá Đào trở khay nước trà và mấy gói kẹo :

— Ngồi chơi, uống nước trà, ăn kẹo lạc, và đếm tiếng pháo xem hôm nay chúng nó bắn nhiều hơn hay ít hơn hôm qua !

Bên ngoài tiếng pháo địch nổ nhiều hơn, dồn dập hơn và cũng gần hơn. Một binh-sĩ hốt hải chạy vào :

— Nó pháo trúng kho đạn rồi ! Đạn đang nổ lung tung !

Tôi chụp máy theo gót Trung-Tá Đào chạy ra phía cửa hầm. Phóng-viên Dục đã nháy ra bên ngoài quỹ lượn khom bám máy. Cách xa cửa hầm khoảng chừng 150 đến 200m ngay lối cửa vào một làn khói đen cuộn lên cao kèm với tiếng đạn lớn nổ âm âm hết viên này đến viên khác, mảnh đạn bay tứ tung chặt đứt hết những cành cây chung quanh trong một khu vực hơn 100m vuông. Một Sĩ-quan báo cáo cho Trung-Tá Đào :

— Nó pháo trúng mấy thùng dầu hắc của Cộng-Chánh đờ trên bãi cỏ gần cổng vào ! Dầu hắc bốc cháy lan qua ống đạn của Tiểu-Đoàn 31 Pháo-Binh bổ sót lại chưa kịp hốt đi khi di chuyển đến vị-trí mới chiều hôm qua. Đạn nổ tuy mạnh thật đó nhưng không gây

thiệt hại gì nhiều vì anh em đều ở trong hầm trú ẩn đào sâu dưới đất có bao cát che chở.

Tôi hỏi :

— Chừng bao lâu thì cháy hết ống dầu hắc và ống đạn này ?

— Ít nhất cũng phải 3 tiếng đồng hồ.

— 3 tiếng đồng hồ ? Vậy thì chúng tôi trở máy bay rồi ! Trục thẳng hện đáp xuống béc chúng tôi đúng 12 giờ, (tôi cúi nhìn đồng hồ tay) chỉ còn 35 phút nữa thôi !

Tôi nói với Trung-Tá Đào :

— Thôi đành hẹn dịp khác vậy ! Bây giờ chúng tôi phải về ! Anh cho một chiếc Jeep đưa chúng tôi đi !

Đào lắc đầu :

— Lửa cháy tràn lan ngay trên mặt đường qua làm sao được ! Ống đạn lại cũng sát bờ đường, nguy hiểm quá ! Nó đang nổ, anh qua có thể banh xác tan luôn cả xe !

Bên ngoài có tiếng la :

— Tụi nó bắn khói trắng rớt ngay đám cháy !

Trung Tá Đào lộ đầu ra nhìn :

— Chết cha, tụi nó bắn khói chỉ định mục tiêu tập-trung pháo ! Tôi hồi kích-liệt đây rồi !

— Tẩn mác ra ! Nằm sát bờ tường ! Không ai được chạy đi chạy lại ! Địch sắp tập-trung pháo lên đầu chúng ta !

Trung Tá Đào vừa dứt lời thì pháo địch bay đến. Tôi bỏ nhòai nằm xuôi xuống bờ tường sát một anh Biệt Động Quân và chịu một trận động đất kinh thiên kinh địa. Pháo địch rơi tới lớp, trúng bờ tường, trúng nóc hầm, tôn bay loảng xoảng ; vài nơi bao cát sụp đổ lên người nằm phía dưới. Có ai đưa bàn tay ra nắm lấy tay tôi. Tôi nhìn lại thì hóa ra anh Kiệt và bên cạnh là anh Dục. Trận pháo cứ tiếp tục diễn tiến. Tôi xoay người nằm ngửa ra cho bớt tức ngực. Pháo rơi đều đều và ngoài kia ống đạn của ta tiếp tục cháy nổ âm âm. Chung quanh tôi pháo vẫn nổ chát chúa, quả gần, quả xa, quả ngay trên đỉnh đầu. Đầu đây có tiếng người gọi Y tá cứu cấp ơi ơi. Tôi nhắm mắt phó mặc số mạng cho trời. Kiệt thì ao ước có một quả đạn trúng ngay chết liền không kịp ngáp cho ... hết sợ ! Dục thì vẫn làm rằm cầu nguyện : « ... Maria Đức Mẹ Chúa Trời » Một nỗi buồn thấm thía xâm chiếm tâm hồn. Ngoài mặt thì tôi jàm ra vẻ bất cần trục thẳng. Nhưng trong bụng tôi cũng lo lắng. Công tác chúng tôi ở Quảng-Trị coi như là đã hoàn tất. Chúng tôi không còn phận sự gì ở đây nữa. Chúng tôi phải vượt ra khỏi cái địa-ngục này. Ra ngoài không phải đồ chạy luôn, nhưng để đứng ngoài chĩa máy lại quay cho đủ cuộn phim. Cũng như một người phóng-viên nhiếp-ảnh chụp một tai nạn, xe hơi.

Dứng bên ngoài, anh chạy tới chạy lui mới có thể chụp đầy đủ các khía cạnh. Anh cũng mắc kẹt trong chiếc xe bẹp dúm thì còn chụp chiếc gì được nữa!

Giờ này có lẽ trực-thăng đã đến và đã đi rồi. Chúng tôi sẽ làm cách nào thoát khỏi nơi đây? Tôi thiếp đi trong một giấc ngủ mê mệt giữa tiếng đạn tiếng pháo quanh tai, đầu óc chấp chờn câu hỏi nan giải mà tôi vẫn tìm chưa ra câu giải đáp.

Lúc tôi tỉnh dậy thì đồng hồ trở 14 giờ. Pháo của địch thưa bớt nhưng vẫn còn nổ lòi lòi xa xa. Đống đạn của ta vẫn còn lòn lòn tuy rằng làn khói đen của đám cháy đã bớt nhiều.

Tại một góc hầm, vài người bị thương nhẹ đang ngồi băng bó cho nhau. Những người bị thương nặng đã được đưa đến một nơi khác khuất mắt tránh cho binh sĩ còn lại khỏi nản lòng. Trung-Tá Đào nói với tôi:

— Tình-hình này chắc không còn làm ăn gì được! Nó cứ pháo hoai, tôi không còn cách nào đưa anh lên đến thẳng con tôi. Vả lại tại nó bây giờ cũng lo núp tránh pháo, quay phim quay phiếu gì được nữa! Thôi tôi sẽ cho một chiếc xe chở anh và mấy phóng viên của anh về Sư-Đoàn. Chờ thêm mười lăm phút cho đám cháy nguội bớt vì bây giờ vẫn còn hơi nóng và đạn vẫn còn nổ.

Nửa giờ sau, chúng tôi bắt tay từ ghế anh em Biệt-Động Quân lên xe trở về Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn. Y như rằng, địch chờ chúng tôi ra. Xe của chúng tôi thoát qua khỏi đám cháy và đống đạn đang còn nổ, nó đầu đến ngã ba đường là pháo địch lên tiếng đuổi theo chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn một cách là cho xe chạy hết tốc lực, hết khả năng của động cơ, 80 miles một giờ và tin vào tài lách, tránh, tránh, lách của anh tài xế. Nhìn quang cảnh hai bên đường mới thấy rõ trận pháo mà chúng tôi vừa trải qua khủng khiếp thật sự. Nhà cửa dân chúng lúc chúng tôi đến chỉ thiệt hại khoảng 50%. Bây giờ thì không còn một căn nhà nào đứng vững nữa. Đầu đầu cũng là sự hoang tàn. Vài mươi thước lại gặp một nền nhà cột rui kèo cháy rụi chỉ còn lại một đống tro xám và những mảnh tôn cong queo. Khói âm ỉ từ những đám cháy đã tàn rụi, khói nghi ngút từ những đám cháy mới vừa tắt, lửa liếm láp ở những đám cháy đang tiến hành. Tiếng pháo địch như tiếng trống quân hành tiến chân chúng tôi, theo đuổi chúng tôi cho đến khi chúng tôi qua khỏi thành-phố queo vào cổng thành.

Bước xuống xe, tôi đâm đầu vào đúng ngay Trung-Tá Hùng. Hùng mặt mày đỏ tía, đầng đầng sát khí. Tôi biết chắc hẳn giận lắm, nên nhường cho hắn nói trước. Hùng quát hỏi tôi:

— Tao đã bảo mày chờ ở đây, tại sao mày bỏ đi? Mày đi đâu? Trực thăng đáp xuống, tao kiểm cùng

không thấy. Tao bắt trực thăng đợi lại chờ mày đến 30 phút trong lúc nó đang pháo mạnh. Mọi người có mặt ở đây đều xúm lại chửi lên đầu tao, bảo tao điên, mày có biết không?

Tôi nín thinh không trả lời, cúi đầu như một đứa trẻ phạm tội bị bắt quả tang. Hùng ngườì giận:

— Mày đi đâu?

— Tao đi La-vang.

— Lên La-vang quay kho đạn mình cháy? Bộ mày điên à?

Tôi không dám thủ thật với Hùng là chúng tôi đi La-vang trước khi kho đạn nổ và cũng chính vì chúng tôi một phần nào mà kho đạn nổ. Tôi bèn giải: là:

— Kho đạn của mình hay kho đạn của địch thì cũng thế! Tao cứ thấy hình ảnh nào đẹp là tao quay!

— Hình ảnh đẹp? Phải rồi, mày sẽ ở lại đây quay cái chết của tao, đó là hình ảnh đẹp nhất, rồi trở ngược máy quay phim quay chính cái chết của mày và mấy thằng em phóng viên của mày, đó là hình ảnh đẹp thứ nhì. Nhưng rồi mấy cuốn phim của mày đã quay sẽ bỏ cho chó nó ăn hoặc rơi vào tay địch nó khai thác. Đó, mày có thấy cái lách cứng đầu của mày làm hỏng việc hết cả không?

Trong thâm-tâm tôi công nhận là Hùng có lý. Nó lo cho tôi về, nó xin trực-thăng lên đón tôi, nó bắt trực-thăng chờ, nó giận dữ khi tôi ngó ý xin ở lại cho tới ngày cuối cùng, đó tại nó là bạn của tôi, nó thương tôi, nó muốn cho tôi sống. Đó là một lẽ. Nhưng cái lẽ chính là nó muốn mấy cuốn phim tôi đã quay đem về được an toàn, đưa lên VTTH cho thiên-hạ thấy cái nếp sống hào-hùng của người chiến-sĩ ở chiến-tuyến đầu, trong đó có đơn vị của nó, Sư Đoàn 3 Bộ-Binh. Nó là thẳng độc nhất xung phong xin đi Sư-Đoàn này chứ không phải thuộc loại «com thừa cả cặn», loại «thành phần bất hảo» mà người ta cần tống đi cho khuất mắt. Lúc nó rời Tổng-Tham-Mưu đảo nhận đơn-vị mới, ai cũng bảo nó điên. Người ta ở chiến-tuyến, chạy thuốc chạy men, hầu hạ châu chực mấy ông lớn, lo tiền lo bạc đề được về Trung-Uơng hưởng hai chữ an-nhàn. Nó thì nó lại làm khác. Đang ngồi ở Tổng-Tham-Mưu, giữ một chức vụ không quan-trọng lắm nhưng cũng có cái bàn mà ngồi, chiếc xe mà đi, căn nhà để ở và nhiều thì giờ rỗi-rảnh để lo cho vợ cho con, tự nhiên nó xin đi, mà lại xin đi một đơn vị xa-xôi nguy-hiểm nhất, người ta bảo nó khùng là phải. Riêng tôi, tôi hiểu được nó, nó cũng thuộc loại rất ít, rất hiếm, loại người sống cho lý-tưởng. Vì lý-tưởng, nó chọn SĐ3BB. Vì lý-tưởng, nó hứa cùng sống cùng chết với Tướng-Giai khi ông này ngó ý từ-thủ tại Quảng-Trị cho tới ngày cuối cùng. Vì lý-tưởng nên sau này, khi Tướng cả-Giai nuốt lời hứa, leo lên trực thăng Mỹ, nó từ chối

không đi theo, ở lại dắt anh em binh-sĩ còn sót lại của Bộ Tư-Lệnh và Tổng-Hành-Dinh SB3BB về bằng đường bộ. Cũng vì lý-tưởng cho nên nó giận dữ khi nó nghĩ rằng tôi cố tình trì-hoãn cho lỡ chuyến trực-thăng mà nó đã tốn biết bao nhiêu công-trình đóc-thúc, nhắc nhở cho máy bay đến đúng giờ hẹn. Tôi thương nó vô cùng, vì vậy tôi chẳng muốn cãi lại nó làm gì cho nó thêm bực mình. Cuối cùng nó cũng nguôi giận, nó bảo tôi :

— Thôi, đề tao liên lạc với thằng Mai Phòng Tư xin cho mày một chuyến trực-thăng khác, nhưng mày phải hứa với tao...

— Tao xin hứa với mày ! Trực-thăng tới là tao nhảy lên liền không cần mày phải nhắc nhở ! Tao thù thật với mày, thấy mày làm người hùng tao cũng muốn bắt chước làm theo. Nhưng bây giờ thì tao thấy rõ rồi. Tao cũng như ai, tao sợ chết lắm. Tao xin về tao sẽ về ! mày cứ yên chí đi ! Bây giờ nói chuyện khác : chuyện quay phim ông Tướng !

— Thôi, đẹp cái vụ quay phim ông Tướng đi ! Tao đã trình và nhắc ông hai ba lần mà ông cứ ậm ừ. Và lại bây giờ mày lộ mặt ra thế nào tao cùng bị ông xài xề. Hồi trưa ông có hỏi tao tại chúng mày về được chưa, tao trả lời là về được rồi. Bây giờ mày lộ mặt ra tức là mày hại cả cuộc đời tao rồi đó ! Mày kêu hai thằng em của mày, và mày nữa, đi tìm chỗ nào núp cho kín, sáng mai trực thăng tới, tao bốc tụi bay thả lên cho rảnh nợ ! Quel imbécile !

Hùng muốn nói thêm nữa ; nhưng may quá, mấy thằng xạ-thủ pháo địch đã cứu tôi. Ý chừng sau giấc ngủ trưa (?) chúng nó thức dậy, không có việc làm nên lại đem pháo ra bắn chơi. Đùng, đùng, đùng Hàng chục quả pháo rơi tới tấp, rất gần, có mấy quả rơi bên trong thành, sát ngay Bộ Tư-Lệnh. Không ai bảo ai, tất cả mọi người có mặt lại sẵn cơ lúc bấy giờ đều mạnh ai nấy chạy đi tìm chỗ nấp. Tôi không chạy theo Hùng, vì tôi biết nhảy xuống đứng chung với nó cùng một hầm, tôi sẽ tiếp tục nghe những lời trách móc của nó cho đến lúc nào nó nguôi hẳn cơn giận mới thôi. Tôi chạy ngược trở lại, thấy còn một hầm núp cá nhân còn một chỗ trống (tuy gọi là hầm núp cá nhân nhưng đào khá rộng rãi hai người đứng chung cũng còn thừa) tôi nhảy xuống và đối diện với tôi là một vị Đại-Úy. Một Đại-Úy ngay tại mặt trận nhưng dáng điệu nho nhã, chả có vẻ gì là con nhà võ cả. Đầu không nón sắt, chân đi dép cao su, áo bỏ ra ngoài quần, tóc tai không chải, đứng dưới hầm mà tay vẫn còn cầm giấy cầm bút hí hoáy viết, mặc cho pháo rơi, mặc cho đạn nổ, chẳng thêm để ý đến ngoại-cảnh quanh mình anh. Con người đang say sưa sống bằng nội-tâm đó chắc hẳn phải là một nhà văn hay một ký giả. Tôi mở lời trước :

— Đại-Úy viết cho báo nào vậy ?

Nghe câu hỏi, ông Đại-Úy vắn-nhân chợt ngừng lên và cũng chợt thấy có một người đứng trước mặt mình. Ông ta vội vả xếp tập giấy lại và dắt quần bút vào túi áo :

— Xin lỗi Trung-Tá ! Tôi mãi viết, Trung-Tá nhảy xuống lúc nào tôi cũng chẳng biết. Tôi viết cho Bách-Khoa. Nhưng chỉ viết lai rai thôi vì không có thì giờ.

— Thôi, tụi mình con nhà cầm bút với nhau dẹp cấp bậc qua một bên gọi nhau anh em đi. Xin cho biết bút danh anh là gì ?

— Tôi là Trần-Doãn-Dần. Tôi viết văn nhiều hơn viết báo. Thỉnh thoảng lúc nào rảnh rỗi mới làm vài bài báo.

— Tôi là Lê Huy Linh Vũ, Điện-Ảnh Quân-Đội. Tôi dắt một toán phóng-viên quay phim lên làm một cuốn phóng sự về chiến trường Quảng-Trị này.

—Ồ, hân hạnh quá ! Tôi có đọc sách của anh và cũng có xem cuốn phim Tết Mậu-Thần ở Huế của anh. Hôm nay mới được gặp mặt anh trong một trường hợp hi-hữu như thế này, thật là đáng ghi nhớ !

Hai bàn tay cùng đưa ra nắm chặt nhau. Để đánh dấu cuộc hội ngộ bất ngờ này, một loạt pháo lại bay đến nổ ầm ầm vang dội cả bầu trời. Chờ cho tiếng pháo tan đi, Doãn-Dần hỏi tôi :

— Độ này có sáng tác thêm gì mới không ?

— Không ! Từ ngày anh Quốc-Phong báo. Tiếng Vang tự nhiên vác tặng cho tôi 10 triệu đồng thì tôi vút máy quay phim và anh Dương-Hùng-Cường cứ, một hai vụ cho tôi đạo văn của Minh-Đang-Khánh tôi cũng vút luôn cả bút, thế chẳng thêm viết lách, làm phim làm phước gì nữa cả !

— Thế sao hôm nay lại có mặt nơi đây ?

— Ngồi chơi xơi nước, ở nhà hốt cứt heo cho vợ gần hai năm rồi, bỗng nhiên quan trên lại nhớ đến tên gọi vào bắt đi thì đi ! Con nhà binh mà, chỉ đầu đánh đó, thế thôi !

— Nhưng xuất quân lần này chắc gặp nhiều may mắn chứ ? Tha hồ mà quay nhé, chả phải dàn cảnh dàn kiếc gì nữa nhé ! Đã quay được nhiều chưa ?

— Kha khá ! Cảnh đồng bào chạy loạn, cảnh địch pháo vào đồng bào, một cảnh xe tăng ta quần thảo với chiến xa địch và...

— Bao giờ về ?

— Sáng mai.

— Đường bộ ?

— Không, trực thăng.

— Có trực thăng à ? Nếu tôi được về cùng anh thì thích nhỉ ?

— Có khó gì đâu ! Anh cứ lên tìm khối CTCT xin họ dành cho một chỗ, thế nào cũng được. Ưu tiên cho báo chí mà !

— Nhưng tôi có lên đây với tư cách báo chí đâu !

— Vậy anh lên đây với tư-cách gì ?

— Với tư cách đại diện Phòng Nhi Quân-Đoàn I. Anh xem tôi mà họ cho đi làm P2 thì chả khác nào bắt mèo ăn c... Minh cứ thích viết lách, văn nghệ, chứ có thích... thêm vấn tù binh đâu ! Vì thế họ tống đi cho khuất mắt, cho mình lên đây tăng cường P2 Sư-Đoàn. P2 Sư-Đoàn thì thừa khối người ra đấy, họ có thêm xài mình đâu. Vì thế tôi cứ phất pha phất phơ ở đây, xin về họ không cho về. Giá anh giúp đỡ kéo tôi về được Cục TLC thì hay biết mấy !

— Tôi ấy à ? Cái thân của tôi, tôi lo còn chưa xong làm sao giúp anh được ? Nhưng tôi có thể kể một lô bạn bè có thể giúp anh được. Anh xem có quen ai không nhé ?

Tôi đọc một lô tên : Tạ-Ty, Nguyễn-Đạt-Trịnh, Văn Quang, Phạm-Huấn, v.v... Doãn-Dàn đều lắc đầu, nhưng đến tên Đặng-Trần-Huân thì mắt anh sáng lên :

— Đặng-trần-Huân bây giờ ở Cục TLC à ?

— Phải !

— Làm sao có thể liên-lạc với hắn được ?

— Anh cứ viết cho hắn một lá thư, tôi sẽ cầm về trao tận tay.

— Được, tối nay anh em mình gặp nhau ở CLB ngồi nói chuyện. Tôi sẽ viết cho hắn nhờ anh cầm về. Ban văn, gặp nhau như tụi mình, cần phải cả một đêm dài tâm sự với nhau cho hả. Bây giờ đã hết pháo rồi, mình lên đi. Anh có cần đi đâu không ?

— Tôi phải đi tìm 2 ông phóng viên của tôi, không biết lạc đâu mất rồi !

— Ừ, thôi anh đi đi ! Tối mình gặp nhau. Bây giờ tôi phải tìm một xó nào để viết nốt...

— Anh đang viết gì đó ?

— Một truyện dài ! Đời một anh lính ba gái nhưng cũng là một anh hùng dân-tộc ! Cốt truyện này tôi đã thai nghén trong mấy ngày lòng bông tại đây. Anh xem chỉ mới có một tuần mà tôi đã viết được gần trăm trang ! Tối mình gặp nhau tôi kể tóm-lược cốt truyện cho anh nghe

Tôi leo khỏi miệng hầm, đi trở ngược về phía sân cỏ gặp Kiệt và Đực lấp ló sau một góc nhà. Tôi hỏi :

— Làm gì mà 2 cậu thập thò nơi đây như kẻ cắp vậy ?

Kiệt đưa ngón tay cái chỉ về phía sau lưng :

— Ông Tướng ! Ông đang làm gì nơi kia. Chúng tôi đứng núp sau căn nhà này để tránh mặt.

Nghe nói đến ông Tướng thì máu nóng của thằng phóng viên trong người tôi bùng bùng lên. Tôi quên hẳn lời dặn của Trung Tá Hùng, chạy đại đến trước mặt Tướng Giai đứng nghiêm đưa tay lên chào Tướng Giai ngạc nhiên nhìn tôi :

— Ừ, anh còn đây à ?

Đề khối giải thích dài dòng, tôi nói dối :

— Thưa Thiếu-Tướng, vào phút cuối cùng có mấy thương binh nặng cần đi tản gấp nên chúng tôi nhường chỗ cho họ.

Tướng Giai gật-gù :

— Khá lắm ! Tôi phục các anh đấy !

Tôi tấn công liền :

— Thưa Thiếu-Tướng, chúng tôi đã quay đầy đủ hình ảnh chiến đấu oai-hùng của binh-sĩ nơi đây, chỉ còn thiếu một đoạn, nhưng lại là đoạn chính.

— ???

— Chúng tôi xin Thiếu-Tướng vui lòng xuất-hiện trong phim. Chỉ một phút thôi là cuốn phim chúng tôi sẽ hoàn toàn đầy đủ và thêm nhiều giá-trị !

Tướng Giai gật đầu :

— Được rồi, các anh sửa soạn máy móc đi. Tôi vào gọi Đại Tá Chung, mặc thêm cái áo giáp rồi ra ngay !

Tôi búng tay gọi Kiệt và Đực :

— Rồi ! Ông Tướng nhận lời rồi ! Tài-tử chính sẽ xuất-hiện ngay bây giờ. Hai cậu bố trí đi, quay luôn cả hai máy cho chắc ăn !

Kiệt và Đực vội vàng chạy đi chọn chỗ đặt máy cho đúng góc. Bố trí vừa xong, Tướng Giai xuất hiện. Cùng đi với Tướng Giai có Đại Tá Chung, Tư Lệnh Phó, Bên tay trái là Trung-Tá Khu đức Hùng, Phụ-Tá Hành-Quân. Bên tay mặt và sau lưng có một vài sĩ-quan khác trong Bộ Tham-Mưu tháp tùng.

Tướng Giai đi thẳng ra một chiếc M113 đậu ở góc sân Bộ Tư Lệnh hỏi ban anh tài xế chiếc xe này. Tôi bước tới, rút một tập giấy và một quản bút, phỏng vấn bằng quơ mấy câu, kéo dài thời gian cho Kiệt và Đực có đủ thì giờ quay.

Khi Kiệt ra dấu cho tôi đã xong, tôi cảm ơn Tướng Giai và đưa ông ta trở về đến tận cửa TOC.

Anh phóng-viên ngoại quốc nghe nói chúng tôi đã quay phim được ông Tướng, chạy đến trách móc :

— Sao các anh không cho tôi biết trước để tôi chụp vài tấm ảnh ?

— Nào chúng tôi có biết trước ! Ông Tướng vừa quyết định xong thì làm liền ! Chúng tôi đâu có kịp thì giờ đi gọi anh !

— Anh có thể vào mời ông trở ra thêm một lần nữa để tôi chụp hình được không?

— À, cái đó thì tôi không dám! Anh cứ vào gọi thẳng ông ta đi, nếu anh muốn!

Anh phóng-viên ngoại-quốc chạy đến cửa TOC, lấp ló nhìn vào trong. Anh Quân-Cảnh đứng gác vội vàng xua tay mời anh ta đi chỗ khác.

Kiệt nở mũi nhìn tôi, nheo mắt trở về phía chàng phóng-viên ngoại-quốc.

— Sức mấy! Thôi đi chỗ khác chơi em!

Tôi thương hại nhìn anh chàng phóng-viên ngoại quốc:

— Kể ra anh chàng này cũng can đảm và có thiện chí lắm, ông Tướng không tiếp anh ta cũng tội!

Tướng Giai vào TOC rồi, Trung-Tá Khu-dức-Hùng bước đến nắm vào vai tôi một cái:

— Tao chịu thua mày rồi đấy!

— Mày thua tao là cái chắc! Mày thua tao về tuổi tác, mày thua tao về tài cán đóc, mày thua tao về nước liệu. Mày chỉ hơn tao có một món

Hùng ngắt lời:

— À, cái món đó tao cũng thua mày nốt!

Hai đứa tôi cười một cách vui vẻ, sung sướng, nghịch ngợm như lúc còn là SVSQ nghe tiếng hô của huấn-luyện-viên cho tan hàng nghỉ vài phút sau một bài học quân sự nhọc mệt. Kiệt và Đức xin phép tôi đi dạo mát một vòng trước khi ăn cơm. Tối hôm nay họ sẽ ăn cơm riêng với mấy người bạn ở dưới Khối CTC. Người lính hầu của Hùng bước ra báo cho biết cơm nước đã sẵn sàng. Hùng bảo:

— À phải, ăn cơm sớm cho khỏe kẻo nhớ tối nay lại làm đùng đùng như hồi hôm thì phiền lắm!

Hùng và tôi bước vào phòng. Bữa cơm cũng tái hân những món cũ nghĩa là gạo sấy và đồ hộp cộng thêm một đĩa thịt bò muối sả ớt mà tôi đã cho Hùng. Tuy vậy tôi cũng đã rất ngon miệng, xúc luôn ba bát. Đến bát thứ tư, tôi mới nhớ rằng cái lý do chính của sự ngon miệng là vì từ sáng tới giờ tôi chưa có hột cơm nào vào bụng, thế mới biết câu nói của một triết gia nào đó: «Khi ta làm một việc gì mà ta yêu thích, ta có thể làm một cách say sưa, quên cả ăn, quên cả ngủ» quả là một câu triết lý rất đúng, đúng một cách tuyệt đối, bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào!

Cơm xong, Hùng lên TOC làm việc. Tôi rửa qua cái mặt cho mát mẻ, ngồi xuống ghế bố, cởi đôi bốt cho nhẹ đôi chân. Đốt một điếu thuốc, nằm ngửa lên giường duỗi thẳng hai chân, hít một hơi dài, nhả khói từ từ thành một vòng tròn bay nhẹ nhẹ lên trần nhà. Tôi cảm thấy yêu đời vô cùng. Tôi bằng khuôn mặt nhớ đến má

thắng Dũng, nhớ một cách tha thiết. Giờ này không biết má con nó đang làm gì ở Saigon.

Một tiếng động mạnh rơi loảng xoảng làm tan-vỡ phút mộng-mơ êm-đềm đang thoáng qua trong tâm-tư tôi.

Tôi mở mắt nằm yên lắng tai nghe.

Một người nào đó la to: «Chết cha! Cột cờ đổ rồi!» Tôi vùng dậy, xỏ giày, chụp cái máy ảnh, chạy ngay ra sân cỏ. Cái cột cờ hiện ngang với lá cờ phất phơ theo gió như muốn thách đố với bất cứ ai và bất cứ cái gì, niềm hãnh-diện của người lính Sư-Đoàn 3 Bộ-Binh, chỉ còn là một đống sắt vụn. Mấy anh cố vấn Mỹ đứng gần một chiếc xe cam-nhông nói-năng chỉ-chủ: «Cái gì mà kỳ vậy? Chính họ đã làm ngã cột cờ! Dù vô ý chứ không phải cố ý, họ cũng đã gieo vào lòng những chiến sĩ Quảng-Trị cơ mặt tại đó một nỗi hoang mang vô tận. Cột-cờ tượng trưng cho một cái gì thiêng-liêng. Cột cờ ngã là điềm rất xấu.»

Cả Bộ Tư-Lệnh nhốn-nháo. Nhiều người nóng mặt muốn bước ra dẫn cho tụi Mỹ một trận. Vài anh lính hung hăng bước đến gây sự. Bọn Mỹ hình như cũng đoán biết sự bất-bình của ta rủ nhau rút êm về phía hầm trú-ẩn dành riêng cho họ.

Tướng Giai đã có mặt ngay. Ông điềm tỉnh trấn an anh em: «Không sao! Cột cờ này nhỏ lên cao ngay giữa Trung Tâm Bộ Tư-Lệnh là điềm chuẩn cho địch điều-chỉnh pháo. Ngã đi là may! Địch sẽ không còn điềm chuẩn nào khác để canh súng vào Bộ Tư-Lệnh. Thôi, tất cả gùi táp và tuyệt đối không được bàn tán gì nữa!»

Anh em tuân lệnh ông Tướng rút vào các phòng ốc. Nhưng cái lệnh không được bàn tán hình như không được thi hành nghiêm chỉnh lắm. Một sĩ quan già ngồi kể lại cho đám đồng nghe: «Hồi đó tôi làm ở Ngự-Lâm-Quân. Cột cờ bằng gỗ ở Biệt-Điện Đà-lạt không bị mối mọt gì ấu cả tự nhiên gãy nhào. Lúc đó cựu-hoàng Bảo-Đại đang ở bên Pháp, không về được. Bà Từ Cung phải tức tốc từ Huế bay vào lập đàn chay cúng vái trời đất rồi dựng cột cờ mới ngay. Nhưng chẳng có hiệu quả gì! Vài tháng sau Bảo-Đại bị truất phế!»

Một tiếng quát to:

— Cấm họng lại ngay!

Mọi người quay lại nhìn. Tôi thấy Hùng giận dữ đến cực độ, hung hăng bước vào nhìn trừng trừng vị Sĩ quan già:

— Ông là Sĩ-quan mà ăn nói thế à? Tôi bảo ông què ngay bây giờ!

Vị Sĩ-quan già cúi mặt ngồi im. Bình sĩ đang bụm quanh nghe kể chuyện tự-động lắng dần ra xa.

Sợ Hùng quá nóng có thể làm bậy, tôi bước đến

nam tay Hùng kéo đi chỗ khác. Ra đến sân Hùng vẫn còn lúc :

— Mọi Sĩ-quan mà còn thế đấy huống chi là Hộ-hỉ Thăng nào lộn xộn bắn bỏ một vài thăng mới ghê-làm quân-lệnh được !

Mặc dù Tướng Gia đã tỏ ra ra không quan tâm đến vụ cật cớ gây và các sĩ-quan cao cấp trong Bộ Tham-Mưu hết lòng trấn an binh-sĩ bằng đủ mọi cách : giải thích, dọa phạt, dọa bắn bỏ, v...v... lòng người vẫn xao xuyến. Vì lập quân, vì mê tin dị đoan, ai ai cũng dính dính chuyện bỏ đi. Tôi đem chuyện đó nói với Hùng thì Hùng lại càng như nước sôi :

— Thăng nào muốn bỏ đi, cho nó đi ! Những hạng đó không cần dùng ! Giữ lại tốn cơm tốn gạo, lúc có tiếng súng địch, chúng bỏ súng, đầu hàng ngay, giữ làm gì vô ích !

— Nhưng mà tụi nó bỏ đi hết, lấy ai bảo vệ Bộ Tư Lệnh ?

— Mày đừng lo ? Tao sẽ có lính mới thế ngay !

Đêm hôm đó, tôi đi một vòng quan sát tình-hình. Nhiều phòng số đã dọn đồ đạc lên xe, chờ trời sáng là chuẩn đi sớm. Tinh thần xuống đến độ thấp nhất. Nếu địch tấn công ngay lúc đó, chỉ vài tràng súng cũng lấy thành như bởn ! Nhưng rất may lúc đó địch không buồn phá. Và cũng không có dấu hiệu gì chúng chuyển quân đến gần. TOC vắng vẻ. Ông Tướng nằm ngủ. Đại-Tá Tư-Lệnh Phó đi đâu thấy vắng bóng,

Tôi trở về phòng. Hùng không có trong phòng. Tôi bước trở ra đi tìm Kiệt và Đức. Hai anh đang ngồi trong dãy nhà Khối CTCT ngóng chuyện. Tôi gọi hai người ra dặn nhỏ không nên bàn tán gì, cứ tự coi như mình là người ngoài cuộc, lên đây công tác mấy hôm, sáng mai về, thế thôi.

Đức hỏi :

— Về bằng gì ?

— Chưa biết, nhưng chắc chắn Trung-Tá Hùng sẽ lo cho mình, không bỏ mình đâu mà sợ ! Cứ yên chí ngủ ngon !

Tôi chào hai người rồi trở về phòng, cởi giày, nằm lên giường bố. Muốn đốt một điếu thuốc hút nhưng lại thôi. Nhặt một cuốn sách ai vứt bỏ ở gầm giường đưa lên gần đèn để đọc. Nhưng chẳng đọc được gì cả, những giòng chữ cứ nhảy múa rối loạn trước mắt, đầu óc cứ vẩn vơ đầu đầu. Tôi ngồi dậy tắt đèn và ngồi im như vậy khá lâu trong đêm tối ; cuối cùng tôi nằm vật xuống giường nhắm mắt cố ngủ, nhưng giấc ngủ vẫn không tới.

Có tiếng giày lộp cộp, tiếng đẩy cửa và một bóng người bước vào. Tôi hỏi :

— Ai đó ?

Có tiếng Hùng đáp :

— Ủa, mày còn thức à ? Có tin mừng cho mày, sáng mai có trực thăng đến !

Tôi ngồi nhồm đậy như cái lò sò.

— Thật không ?

— Sao không thật ? Trực thăng chở đầu ngòi nổ cho Pháo-Dinh Sư-Đoàn. Phải đáp xuống với bất cứ giá nào ! Chúng mày có thể theo trực thăng đó về !

Tôi xỏ giày :

— Tao phải xuống báo cho hai tiểu yêu của tao biết cho chúng nó mừng !

Hùng cản :

— Không nên ! À mà thôi, cứ báo cho chúng nó biết ! Nhưng nói nhỏ thôi và dặn không được nói lại cho ai, bất cứ ai.

— Bí mật thế cơ à ? Nếu thế tao không nói nữa !

— Không, cứ nói ! Tao dặn phòng như vậy vì nếu tụi nó nói oang oang lên, tất cả sẽ nhào ra sân cỏ đứng chờ, gây trở-ngại khiến cho trực-thang khó đáp xuống,

— OK, tao hiểu rồi, tao sẽ dặn kỹ hai thăng em của tao !

Tôi đứng dậy đi ra ngoài, ngừng lại một chỗ vắng vẻ giải-thoát bầu tâm-sự, rồi đi thẳng về phía dãy nhà Khối CTCT. Kiệt và Đức chưa ngủ, bắt ghé ra ngoài cửa ngòi nói chuyện thì thầm với nhau. Họ mãi mà câu chuyện nên tôi đèn gần mà họ không hay. Tôi hỏi :

— Chưa ngủ à ?

Kiệt và Đức cùng ngừng đầu nhìn tôi :

— Chưa ! Còn sớm mà, Trung Tá ! Mới tám giờ hơn !

— Đang nói chuyện gì đó ?

Đức cười ra tiếng :

— Bố Kiệt đang bàn về việc viết chúc-thư.

— Cái gì mà viết chúc-thư ?

— Thì mình kẹt ở đây rồi, chắc gì thoát ra được ! Viết chúc-thư là vừa !

Kiệt đưa tay gõ lên đầu Đức :

— Viết thư về cho vợ mà nó dám bảo là viết chúc thư ! Trung-Tá coi, thăng nhỏ này hồn quá !

— Thư cho vợ, nhưng sao thành 3 bản, hai bản gửi về cho 2 bà, còn 1 bản giữ lại trong người !

Kiệt vội vàng cải-chỉnh :

— Trung-Tá coi, tôi suốt đời chỉ cơm nhà l... vợ vậy mà thăng mắc dịch này nó dám hô hoán ầu ! Ần nói ngược ngạo như vậy chắc ông địa sẽ bẻ cổ mày quá !

Khoản gì chứ khoản đó thì phải công nhận Kiệt

hiền lành chí thú, lo làm ăn dành dụm chứ không lang bang « hào hoa phong nhã » như số lớn anh em khác.

Làm việc, tôi thường đi sát với nhân viên dưới quyền nên hiểu rõ tính nết từng người. Kiệt đã có tuổi, con một tá. nếu không lo làm ăn dành dụm thì đời cả lủ. Kiệt có một quán nhỏ ngay cửa Sở Thú bán phim ảnh và rọi hình. Mỗi ngày, ngoài giờ làm việc, rảnh được phút nào. Kiệt hay ghé lại quán giúp bà vợ cồng, trừ, tính lời, tính lỗ. Còn Đục thì sống độc thân, không nhà, không ủa, không bà con thân quyến, ngủ ngay tại văn phòng, ăn cơm CLB, áo quần không quá hai bộ, giày dép không quá một đôi, nhưng nhất định không may sẫm thêm. Lương tháng của Đục là loại « lương lính, tính liền s, lãnh lương xong là phải đi tìm một sòng bài-cào hay xi-phê ngồi xoa cho đến khi nào trong túi hết nhẵn không còn một xu mới thôi. Chỉ lúc nào thua bạc, túi trống rỗng, Đục mới cảm thấy sung-sướng. Hắn vẫn thường nói : « Ở đời người ta khổ vì đồng tiền. Càng có nhiều tiền chừng nào cái khổ lại càng lớn chừng đó. Tui có đồng nào, cho ra đồng đó, ra hết rồi, rảnh tay, rảnh chân, trí óc khỏi còn phải lo nghĩ tính toán gi nữa ! Như vậy không phải là hạnh-phúc sao ? »

Thấy hai người cứ cãi vả nhau mãi, tôi cắt ngang

— Thôi, khỏi phải viết chúc-thư ! Sáng mai có trực thăng lên đón rồi !

Kiệt và Đục « à » lên một tiếng nhảy ào đến ôm cổ tôi. Kiệt nói :

— Đời lại tươi rồi ! Từ tối tới giờ thẳng nhờ này (chỉ Đục) cứ bìn toàn chuyện đen tối, khiến tri óc tôi cũng phải rối ren, muốn tự-vận cho khỏe ! Nhưng bây giờ sức mấy mà... tự-vận !

Đục hỏi :

— Mấy giờ trực thăng lên tới ?

— Chưa biết, nhưng rất sớm ! Trong-buổi sáng. Trực thăng chở đầu đạn cho Sư Đoàn rồi bốc mình đi ngay. Nhưng tin này phải giữ kín, không nên phơi bển. Nếu mấy cậu đề xi ra, tụi nó đang mất tinh thần nhảy ào lên dành chỗ thì anh em mình chỉ còn có nước đeo dưới còng mà về đó !

Kiệt và Đục hứa giữ kín, tôi nói bằng quơ thêm vài câu chuyện, chúc hai người ngủ ngon, rồi đi trở về. Đi ngang CLB, tôi chợt nhớ lời hẹn với nhà văn Doãn-Dân khi chiều. CLB, không còn bán nhưng người vô ra vẫn lấp nập. Doãn-Dân đứng chờ ở hàng ba, thấy tôi đi tới, anh kêu to : « Đây ! Đây ! » Hai đứa tôi dắt nhau vào bên trong, tìm một cái bàn trống ngồi tâm sự. Thật ra, tôi cũng chẳng có tâm sự gì nhiều cần phải thổ lộ, vì vậy tôi chỉ ngồi nghe, nghe nhiều hơn nói.

Doãn-Dân, với giọng hậm hực và cảm phần nói rất nhiều về đời sống của những thằng cầm bút trong Quân-Đội. Chỉ một số ít được may mắn ngồi ở TC/CTCT

và Cục TLC, còn phần lớn thì lang bang, không được xử dụng đúng mức và đúng chỗ, thường được giao cho những chức vụ chẳng liên quan gì đến văn nghệ, như trường hợp của anh: một văn-sĩ không được dùng viết văn mà lại dùng làm tham-vấn-viện Phòng Nhì. Ở những nơi như vậy, làm văn-nghệ không những không được khuyến-khích mà còn bị coi như là một trọng-tội, một cái cơ cho cấp trên hành hạ, chèn-ép và bạ bẻ ngang hàng ganh ghét, chèn bai, chèn diều. Anh ước mong được về Cục TLC, giữ bất cứ chức-vụ gì, tùy-phái cũng được, miễn là anh có một chỗ ngồi yên thân để viết văn.

Tôi hỏi anh đã viết thư cho Đặng-trần-Huân chưa, anh đáp chưa và đi tìm giấy bút để viết nhưng không có sẵn ở quanh đó. Tôi rút cuốn sổ nhỏ ghi địa chỉ vẫn thường để ở túi áo đưa cho anh :

— Anh viết vào đây cũng được. Vẫn tất vài ba trang thôi, đủ rồi. Như vậy dễ khỏi bị thất-lạc. Tôi sẽ đem về trao tận tay Đặng-trần-Huân cho anh !

Doãn-Dân kéo ngọn đèn dầu đến gần, bắt đầu viết. Nhìn anh đang cặm cụi bí hoáy từng chữ, tôi chợt nhớ đến bình-ảnh của đời 8 năm về trước. Tôi cũng đã nhảy vào làng bút với bao tin-tưởng và hy-vọng như anh bây giờ. Tôi muốn hét to cho anh biết nhưng tôi không mở. Ở đây, người ta chỉ viết vì tiền vì danh-vọng. Viết để tỏ ra mình lập dị khác người. Viết để bợ đỡ cấp trên. Viết để hạ nhục kẻ nào không ở trong phe trong cánh của mình. Cái loại văn-chương sáng-giá chứa đựng tấm lòng thành-khân của người viết không có ai tiêu thụ ở cái đất này. Viết văn để nói lên một cái gì khác người là anh sẽ đời dài. Anh sẽ như kẻ bộ hành đi một mình trong sa mạc. Chẳng có ai giúp đỡ anh đâu, trái lại chúng nó còn xúm đánh cho anh gục ngã là khác. Tôi đã trải qua những chua-chát, những buồn-phiền, những tủ-nhục và những trận đòn hội-chợ rất đau của những tên côn-dồ trong làng văn. Tên tuổi tôi bị đá lên đá xuống, dèm pha đủ điều, bầm dập đến nát bấy mà chúng vẫn chưa tha. Vì vậy đã có lần tôi quảng bút thề không bao giờ viết lách gì nữa.

Doãn-Dân đã viết xong, xếp cuốn sổ trao lại cho tôi và dặn dò với bao hy-vọng tin-tưởng. Rồi anh ngồi lìm đim nhắm mắt bắt đầu kể cái cốt truyện anh đang viết dở-dang cho tôi nghe. Dưới ngọn đèn dầu leo lét, nét mặt khắc khổ của anh đẹp quá. Về đẹp thơ ngây của một đứa trẻ mới bước chân vào đời chưa đụng chạm với sự thật bần-tỉu đầy dẫy trên đường đời. Về đẹp của một người cầm bút mang bao nỗi niềm ao-ước tin-tưởng rằng mình sẽ làm được một cái gì khác người (Cái-đẹp đó, may cho Doãn - Dân, anh đã được giữ vĩnh-viễn vì anh đã ra đi không bao giờ trở lại. Lúc tội về đến Saigon, rút cuốn tập ướt phèm,

xé những tờ giấy có bút-tích của Doãn-Dần trao cho Đặng-trần-Huân, Huân báo tôi biết Doãn-Dần đã chết rồi. Có lẽ Doãn-Dần đã chết vì pháo của địch một hai ngày sau tới hôm chúng tôi ngồi tâm-sự với nhau ở CLB/SB3BB tại Quảng-Trị)

Ngồi với Doãn-Dần, thì giờ trôi qua rất nhanh. Địch bắt đầu pháo trở lại từ hồi nào đi đùng xa xa ngoài đường phố nhưng chúng tôi mãi nói chuyện không hay biết gì cả, bây giờ ngừng lại, tiếng pháo địch nghe rõ mồn một. CLB vắng teo, chỉ còn có hai đứa tôi và ngọn đèn dầu sắp hết dầu. Tôi nhìn đồng hồ tay, đã quá 10 giờ hơn. Tôi kéo ghế đứng dậy xin cáo từ, vì đã quá mệt mỏi cần một giấc ngủ dài để lấy lại sức. Doãn-Dần cũng hiểu điều đó, anh không nỡ kéo tôi ngồi lâu thêm. Hai chúng tôi siết tay thật chặt, cái siết tay mà bây giờ ngồi đây viết lại những dòng hồi ký này tôi mới biết đó là lần cuối.

Tôi về phòng thấy vắng teo. Tôi lại trở ra, đi vào TOC. Hùng đang ngồi ngủ gật. Tôi định quay ra Hùng chợt thức giấc, gọi tôi lại:

— Ngồi đây chơi chút mày!

— Thôi, tao về đi ngủ!

— Sức mấy mà mày ngủ được! Tối hôm nay tao «còm-măng» tới 24 phi vụ B52, bọn Mỹ thuận cả. Nó sắp làm ngay bây giờ và kéo dài cho tới sáng.

Tôi hỏi:

— B52 thả ở đâu?

Hùng trả lời bằng tiếng Anh:

— All around! Cái gần nhất, cách mình 1000 thước! Cái xa nhất không quá 6000 mét. Sẽ nổ âm âm như pháo Tết!

Tôi nói:

— Nó thả cách mình 1000 thước ăn nhằm gì? Nó thả ngay trên đầu mình bây giờ, tao cũng nhất định đi ngủ!

Bước vào phòng, tháo giày, nằm xuống giường, nhắm mắt chờ giấc ngủ đang ào ào kéo đến, tôi loáng thoáng nghe có tiếng hỏi:

— Có ông Trung-Tá phóng-viên ngủ trong này không?

Tôi muốn trả lời nhưng ú-ớ không thành tiếng vì lúc đó tôi chưa ngủ hẳn nhưng cũng không còn thức nữa. Một bóng người bước vào. Đèn bật sáng. Tôi cố mở mắt ra, nhưng đôi mi vẫn sụp xuống. Ánh sáng chói quá, đôi mắt tự-động nhắm mắt trở lại. Tôi hỏi, mắt vẫn nhắm,

— Ai đó?

Bóng người cúi xuống gần tôi:

— Thưa Trung-Tá, Thiếu-Tướng muốn gặp Trung-Tá.

Tôi gương ngời dậy:

— Ngay bây giờ?

Anh quân-cảnh lễ phép gật đầu:

— Vâng, ngay bây giờ! Thiếu-Tướng đang chờ!

Tôi đã tỉnh hẳn, lấy hai tay dụi mắt, vội tìm gói thuốc lá trên mặt bàn, bật diêm châm một điếu, vừa hút thuốc vừa xỏ giày:

— Được rồi, tôi lên ngay!

Người quân-cảnh chào và đi trở ra.

Hai phút sau tôi có mặt trong phòng Tướng Giai. Ngoài Tướng Giai còn có hai người khác: Đại-Tá Phan Bá-Hòa, Tỉnh-Trưởng Quảng-Trị và Trung-Tá Tạ, chàng Ky-Binh Thiết-Giáp «chịu chơi» của tôi hồi sáng, Tướng Giai kéo ghế mời tôi ngồi. Trông ông khác hẳn tối hôm qua. Mặt mày rất tươi-tươi, điệu-bộ nhanh-nhẹn, giọng nói nhanh-nhau chứ không lê-nhè như khi hôm. Tướng Giai bảo tôi:

— Này, ông phóng-viên, lấy giấy bút ghi chép lại cho kỹ nhé...

Tôi bực bất ngờ vì không mang giấy viết theo, đứng dậy nhìn quanh tìm một mảnh giấy. Tướng Giai vói tay rút đưa cho tôi vài tờ giấy cỡ 21 x 27. Đó là loại giấy viết thư trên góc có in sẵn: Chuẩn - Tướng VŨ-VĂN - GIAI. Tôi ngồi xuống ghế, rút quần bút ra, sẵn sàng ghi chép.

Tướng Giai khoác tay bảo:

— Khoan đã! Đề gọi cái gì uống, khát quá!

Người lính hầu đứng bên ngoài, nghe Tướng Giai mời uống nước, đẩy cửa bước vào. Tướng Giai hỏi:

— Còn gì uống không?

— Dạ, còn một lon bia và vài hộp nước ngọt.

Tướng Giai hỏi quanh:

— Bia nhé?

Đại-Tá Hòa lắc đầu. Trung-Tá Tạ lắc đầu. Tôi cũng lắc theo. Tướng Giai nói:

— Bia mà không có đá, uống đắng bỏ mẹ! Thôi, pha trà uống! Có gì ngọt ngọt ăn kèm không? Kẹo lạc kẹo liệc gì cũng được!

Người lính hầu đáp:

— Dạ, còn một trái dưa.

— Ừ phải, xẻ dưa ăn!

Tôi nhớ đến vụ cột cờ gãy khi chiều và mơ hồ có linh-cảm những lời Tướng Giai sắp thổ lộ với tôi có thể là lời nói cuối cùng của một vị Tướng. Tôi mở to mắt, quan sát từng nét mặt của ông và chuẩn-bị nghe thật kỹ những lời của ông nói, tay ghi chép thật nhanh cho kịp.

Tướng Giai bắt đầu phân-tích và so sánh tình-hình ta với tình-hình địch. Ông cho biết qua tin-tức

tin báo và khẩu-cung tù-binh, địch mới tung thêm vào chiến-trường Sư-Đoàn 315 từ bên kia Vĩ tuyến 17 mới xâm nhập qua bốn năm hôm nay mà thôi. Sự có mặt của Sư-Đoàn 325 Bắc-Việt nâng tổng-số địch hiện-diện trong vùng Quảng-Trị, Đông-Hà lên đến 4 Sư-Đoàn. Bộ Binh thì có các Sư-Đoàn 304, 308 và 325. Ngoài ra còn có 2 Trung-Đoàn Pháo và một Trung-Đoàn Chiến-Xa, chưa kể du-kích, dân-công, thành phần Hành-Chánh và dân sự. v. v...

Đối diện với 5 Sư-Đoàn địch, ta chỉ có 2 Sư-Đoàn. Gọi là 2 Sư-Đoàn nhưng thật ra chỉ có 1 Sư-Đoàn chính-thức, còn lại thì là 1 Tập-Đoàn « lem nhem » gồm đủ mọi loại binh-chủng : Thiết-Giáp, Pháo-Binh, Biệt-Động-Quân, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân. Tập-Đoàn này tuy đông nhưng rời-rạc, không có thống-nhất chỉ-huy, khó điều-động. Sư-Đoàn 3 Bộ Binh mà ông hãnh diện là vị Tư-Lệnh đầu tiên được thành lập trên một năm nay. Tuy quân-số và trang-bị chưa đầy-đủ, huấn-luyện chưa xong, nhưng đã có mặt ngay từ đầu và đã anh-dũng chống trả với địch một thân một mình lúc đầu trong khi chờ đợi các đơn vị bạn đến tiếp-cứu. Chặn được địch tại phòng-tuyến Đông-Hà đó là công của Sư-Đoàn 3 Bộ Binh vì mãi đến 4,5 ngày sau Biệt-Động-Quân và Thủy-Quân-Lục-Chiến mới được vận-chuyển đến nơi. Sau 1 tháng trời chiến đấu (từ 29-3 đến 30-4) Sư-Đoàn hao hụt hết 1 Trung-Đoàn phải đưa về căn cứ Nancy dưỡng-quân và bổ sung quân-số. Đó là Trung-Đoàn của nguyên Trung-Tá Đình đã bị địch bắt sống và hiện do Trung-Tá Vĩnh Giác XLTV Trung-Đoàn - Trưởng. Phần còn lại của Sư-Đoàn, khoảng trên 1 Trung-Đoàn, được rải dọc theo bờ Nam sông Đông-Hà, hiện giờ là tuyến đang giáp địch.

Điều động phòng thủ tuyến Đông-Hà có một Bộ Tham-Mưu đặt tại căn-cứ Ái-Tử. Ông chỉ giữ lại tại Quảng-Trị bảo vệ Bộ Tư-Lệnh 1 Tiểu-Đoàn mà thôi. Đó là Tiểu-Đoàn 2 đang giữ đầu cầu Thạch-Hải và rải theo bờ Nam con sông này.

Những đơn-vị Trung-Uương đến tăng cường thì được phân phối : Lữ-Đoàn TQLC phòng thủ khu vực Tây Bắc của chiến-trường từ bờ sông Đông-Hà đến bờ Tây Bắc sông Thạch-Hải ; 3 Liên-Đoàn BDQ giữ mặt Tây với La vang làm địa điểm trọng yếu, rút về cố-thủ nếu địch mạnh ta yếu và dùng bàn đạp dần địch trở lên núi ra tới biên-giới Việt-Lào nếu ta mạnh địch yếu. Địa-phương-Quân có Thiết-Giáp tăng-cường được giao phó trọng-trách bảo-vệ Quốc lộ 1 con đường tiếp-liệu chính nối liền với hậu-tuyến là Huế. Quyền điều-động Địa-phương-Quân nằm trong tay Đại-Tá Phan-Bá-Hòa, Tỉnh-Trưởng kiêm Tiểu-Khu-Trưởng Quảng-Trị...

Người lính hầu đã xô đưa xong, để trên hai cái khay đầy cửa bưng vào. Tướng Giai nói :

— Tạm ngưng một chút ăn đưa đã !

Ông đích thân bưng cái khay mời từng người. Đại-Tá Chung bên ngoài bước vào hỏi chuyện gì đó cũng được lãnh một miếng. Trong khi ăn, tôi đấu hót với Trung-Tá Tá, còn Đại-Tá Chung nói chuyện với Đại-Tá Hòa. Xong lượt thứ nhất, Tướng Giai mời một lượt thứ nhì, mỗi người lấy thêm một miếng, hai cái khay chỉ còn lại khay không. Ông lấy bao Salem trên bàn, rút mời tôi một điếu và đích thân châm lửa cho tôi hút.

Tiếp tục trở lại, Tướng Giai giải thích cho biết quan niệm chiến-thuật mới của ông. Theo ông, địch đánh từng giai-đoạn một. Giai-đoạn thứ nhất, Sư-Đoàn 304 và 308 vượt sông Bến-Hải đánh chiếm đến Đông-Hà thì hết nhiệm vụ, ngừng lại nghỉ ngơi và nhường chỗ cho Sư-Đoàn 325 thực hiện giai-đoạn 2 tiến chiếm Quảng-Trị. Nếu chiếm được Quảng-Trị, Sư-Đoàn 325 sẽ dừng lại nhường cho một đơn vị khác vượt lên tiến đánh Huế, đó là giai-đoạn 3. Mỗi giai-đoạn, địch luôn luôn dùng đơn-vị mới chưa xáp trận tinh-thần chưa bị lung lạc nhờ vậy tiến quân rất nhanh và đánh rất mạnh.

Để chặn địch, ta lại luôn luôn dùng đơn-vị cũ. Carol, Gio-Linh, A2, A1, C2, v.v... thì cũng SĐ 3 BB. Về phòng tuyến thứ nhất, rút về thiết-lập phòng-tuyến thứ nhì dọc theo sông Đông-Hà thì cũng SĐ 3 BB. Áp-lực địch quá mạnh, phải bỏ Đông-Hà, tập-trung về Ái-Tử lập phòng-tuyến bảo-vệ Quảng-Trị thì lại cũng Sư-Đoàn 3 Bộ Binh nữa ! Binh-sĩ mệt mỏi, quân-số hao hụt, đạn dược không tiếp-liệu kịp, di-tấn thương-binh bị đình trệ, đó là những yếu-tố bất-lợi cho ta.

Muốn chặn địch, ta nên thiết-lập nhiều phòng-tuyến mỗi phòng-tuyến do một đại-đơn vị phụ-trách. Về phòng-tuyến thứ nhất, đại-đơn-vị thứ nhất rút về qua khỏi tuyến thứ hai lập Tuyến 3. Địch tiến quân đến Tuyến 2 dùng đơn-vị mới của ta, sức-lực tương-đồng, cuộc tiến quân của địch chậm lại, ta có thì giờ hoàn-hảo-hóa công-sự bố-phòng Tuyến 3 chờ địch.

Sau khi hỏi tôi đã ghi chép kỹ chưa và nghe tôi đọc lại đầy đủ gần như một cái máy ghi âm tất cả những lời ông đã nói, Tướng Giai cho phép tôi ra về.

Bước vào phòng, tôi uể oải nằm xuống giường bố, chẳng cời giày mà cũng chẳng thiết buồng màn. Tôi suy nghĩ về những lời nói của Tướng Giai. Số phận của thành phố Quảng-Trị đã được định-đoạt, chỉ còn vấn đề thời-gian. Tối nay, tối mai, hay là tối mốt ? Địch sẽ vây chặt thành phố này. Tướng Giai sẽ tử-thủ tại đây như Tướng Hưng tử-thủ tại An-Lộc. Liệu ta có tiếp-viện kịp thời không, và bao lâu mới giải-tỏa được vòng-vây của địch ? Lấy quân đâu ra cho đủ mà giải-

lần nếu cuộc chiến-tranh tiếp-tiến, mỗi thị-trấn miền Nam lại có một Tướng tử-thủ ?

Đêm hôm ấy, tôi đã quên đếm nên không biết B52 đã đến thả bom mấy lần, có đủ 24 phi vụ như Hùng đã nói với tôi không. Và khi trời bên ngoài hùng sáng, tôi vẫn còn mơ màng màng, không biết tôi đã có chớp mắt ngủ được phút nào trong đêm hay không..

30-4-72

Tôi chậm rãi ngồi dậy xỏ giày xuống nhà dưới rửa mặt. Đi ngang qua phòng của Hùng không thấy Hùng. Có lẽ đêm vừa qua Hùng ở luôn trong TOC không về.

Rửa mặt xong, trở lên nhà trên thì gặp Kiệt và Dựn vừa bước vào mang theo cả đồ đạc và máy móc.

Anh lính hầu của Hùng bưng lên hai mâm đựng 4 tô mì nóng hôi còn bốc hơi lên nghi ngút. Anh nói :

— Trung-Tá tôi có dặn mời Trung-Tá và hai ông phóng viên ăn sáng trước đi. Chừng nào Trung-Tá tôi về, Trung-Tá tôi ăn sau.

Đọc và tôi ngồi vào bàn trong khi Kiệt lúi húi đi pha cà-phê. Anh phóng viên già này mà thiếu cà phê sáng thì không còn làm ăn gì nổi !

Tôi triệu trao nước những cọng mì nóng. Hôm nay đã hết nhân hành, tiêu, xì dầu nên chủ bếp đành phải « nấu mì chay » nghĩa là mì nguyên chất không có một thứ gia vị nào hết. Tuy vậy, tô mì vẫn lọt qua cuống họng rơi vào bao tử không còn sót cọng nào. Tôi đang bị húp ứnggly cà phê cạn đến phân nửa thì Hùng về. Chàng ta sung sướng tuyên bố :

— DANANG báo cho biết trực thăng cất cánh lúc 7 giờ 30. như vậy khoảng 8 giờ 30 — 9 giờ sẽ đáp xuống Quảng Trị. Còn đủ thì giờ ăn sáng !

— Ăn rồi !

— Nhanh thế ? Xem nào, sáng nay có gì ăn ? Mì à ? Ngày, làm thêm tô nữa nhé !

— Thôi, thôi, cảm ơn ! I have enough !

Tôi đứng dậy đi ra ngoài làm những công việc cần thiết buổi sáng. Lúc trở về, đi ngang CLB, thấy một chiếc xe Dodge chờ đây đó đặc, bên trên có một vài bóng hồng duyên dáng. Đó là những cô nữ-quân-nhân đã trút bỏ bộ đồ nhà binh mặc thường phục đi đường cho dễ. Tôi ngừng lại, Cô Thiếu-Úy trong bộ bà ba bóng hồng trẻ và xinh đẹp hấp dẫn ra. Tôi hỏi :

— Còn ở đây à ?

Cô Thiếu-Úy đáp :

— Chiều qua về đến nửa đường bị nghẽn nên quay

trở lại. Trời đất ơi, nó pháo dữ quá, Trung-Tá ơi ! Người ta chết nhiều quá, thấy mà phát ngán !

— Mấy cô có sợ không ?

Anh tài-xế tranh trả lời dùm :

— Trời đất ơi, em là đàn ông mà còn sợ... rõ hưởng gì mấy cô ! Nằm dài cả ra sàn xe !

Cô Thiếu-Úy hỏi tôi :

— Liệu sáng nay có về được không, Trung-Tá ?

Tôi nói một câu cho họ vững lòng :

— Sáng nay có mở đường. Lính mình khởi-hành từ hời khuya. Chắc có lẽ đã bắt liên lạc với toàn quân từ Mỹ Chánh ra !

— Nếu vậy mình nên chạy ra đó sớm, chờ họ mở đường xong mình qua trước khỏi kẹt xe !

— Có lẽ nên đi đi ! Càng sớm càng tốt !

Cô Thiếu-Úy nghe lời khuyên của tôi, bảo tài-xế đi gọi tất cả những ai vắng mặt trở về xe. Khi tôi về đến phòng, chiếc xe Dodge đã nổ máy, chạy ngang sân cỏ, liền ra tới công. Một vài anh lính chạy theo, xin quá giang. Những người trên xe lắc đầu : « chật quá rồi ! chật quá rồi ! » Nhưng họ vẫn bám vào bửng sau chiếc xe leo lên cho bằng được. Phút chốc, chiếc xe đen nghệt người, đang trước trên về xe, hai bên hông xe, đang sau xe ; chiếc xe vẫn lạch cạch lướt tới.

Tôi trở cho Hùng thấy. Hùng nhìn theo, lắc đầu. Hiện không còn giận-dữ được nữa đành chấp nhận sự kiện. Thật là chua xót và thâm-thương.

— Hùng bảo tôi :

— Thôi, mang đồ-đạc ra chờ ở sân bay đi f.

— Còn sớm chán !

— Sớm gì nữa mà sớm, 8 giờ kém 15 rồi !

— Tao muốn từ giả ông Tướng !

— Thôi, khỏi cần ! Ông Tướng dương còn ngủ !

— Vậy thì tao từ giả mày. Tao thành-thật cảm ơn mày về những gì mày đã làm cho chúng tao, nhất là cho riêng tao, từ hôm chúng tao tới đến nay.

— Trịnh trọng quá ! Còn gì nữa không nói nốt đi tao nghe ! Mà quý xuống nói tao mới thêm nghe !

— Tao chúc mày ở lại gặp nhiều may mắn, bình an, sống lâu đến trăm tuổi !

— Phấn chót cầu chúc của mày hơi thừa !

— Mày có nhắn gì cho vợ mày không ?

— Chẳng cần nhắn gì cả, chừng nào sự việc xảy đến, báo chí đăng lên, tự nhiên vợ tao kuéc biết !

— Tên mày là Hùng có khác !

— Mày lại dở cái trò thượng-cấp-vận tao đấy à ?

— Sức mấy mà mày lại là thượng-cấp của tao được ! Tao sẽ lên... cỡ Đại-Tá trước mày cho xem !

— Thôi cầm đi, đừng nói giờ !

Tôi đưa tay bắt tay Hùng. Hùng ôm tôi và tôi cũng làm lại như vậy. Chúng tôi làm một cách thật tình chứ không phải đóng kịch. Tôi nghĩ rằng lần giã-từ này là lần chót, tôi sẽ không còn bao giờ thấy mặt nó lần nữa. Kiệt chào Hùng, còn Đục tay cầm một gói nhỏ trao cho Hùng, ấp úng :

— Đục có gói trà sen nhỏ này xin gửi lại Trung-Tá !

Hùng cầm động nhận gói trà và cảm ơn Đục. Anh gọi người lính hầu dọn cất gói trà cẩn thận rồi bước ra ngoài :

— Nào đi theo tao ! Sân bay bên kia đường, đi bộ ra cũng được !

— Mà cho tao mượn chiếc xe Jeep chở dè !

— Thôi, đưa xe Jeep cho mày dè mày lại chuẩn đi La-vang nữa à ? Sáng nay tao nhất định tổng cho bằng được bọn mày lên trực thăng ! Chúng mày đi được rồi tao mới yên dạ !

Tuy nói thế, Hùng cũng búng tay gọi tài xế. Chúng tôi xách balô, máy móc, phụ tùng v.v... đề lên xe và cho Đục ngồi xe ra trước. Hùng, Kiệt và tôi thủng thỉnh đi bách bộ ra sau, Ngoài cổng Bộ Tư-Lệnh, quang-cảnh khá rộn-riệp. Gần như là một cuộc chạy loạn, chỉ có khác là những người chạy loạn không phải là thường dân mà là lính tráng. Họ kêu gọi nhau ơi ới. Mấy chiếc xe GMC đậu dọc theo đường. Xe nào cũng đen nghệt người.

Tôi nói với Hùng :

— Lính bỏ đi nhiều quá !

— Kệ bố chúng nó ! tao chỉ cần những thằng can đảm ở lại thôi !

— Vậy tại sao mày không cho tao ở lại với mày ?

— Mày ở lại được cái ích lợi gì cho tao ? chỉ thêm vướng chân tao mà thôi !

Tôi im lặng, liếc nhìn trộm Hùng. Hai thằng bạn cùng một khóa. Một thằng ở lại để chết. Một thằng bỏ đi để tìm đường sống. Tôi có mặc-cảm là một kẻ chạy trốn. Tôi muốn làm một cử-chỉ hùng. Nhưng hình-ảnh mấy đứa con tôi hiện lên trong trí. Báo-chí ở Saigon có lẽ đã loan tin Quảng Trị bị bao vây. Các con tôi biết tôi đang mắc kẹt ở đây. Giờ này chắc hẳn chúng nó đang quý trước bàn thờ Đức Mẹ cầu nguyện cho tôi. Mi mắt tôi ướt đẫm, tôi cúi xuống che đi cho Hùng khỏi thấy.

Kiệt chạy đến níu tay tôi chỉ ra trước mặt :

— Lính phòng-thủ trên thành cũng dọn dẹp bỏ đi, Trung Tá nói cho Trung Tá Hùng biết !

Hùng bình tĩnh đáp :

— Đó là Lính Tiểu-Khu được lệnh đi mở đường ! Chốc nữa tao sẽ có một Tiểu-Đoàn cơ-hữu lên thay thế. Mày đừng lo !

Tôi nghĩ thầm : đi mở đường gì mà vác cả mùng mền chằng, chiếu, nải, bọc, hầm bà lã đủ thứ, mỗi người có cả trăm ký lờ nhưng không nói ra.

Hùng tán gẫu với tôi thêm một lúc rồi bảo :

— Tao trở về TOC theo dõi tin tức, chừng nào trực thăng sắp đến tao sẽ ra báo chúng mày biết trước !

Hùng đi rồi, tôi lang thang ra phía sau nhà gần bãi đáp, thấy nhiều binh-sĩ đang láng xăng đào hố cá nhân và đắp ụ đất phòng thủ.

Tôi hỏi :

— Mấy anh ở đâu đến ?

Một anh đáp :

— Tại em ở Ai-Tử. Mới được lệnh rút về đây báo vệ Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn !

Tôi hỏi :

— Ai-Tử còn vững không ?

— Tại nó bỏ đi nhiều quá, e chắc phải rút !

— Tại sao mấy anh không bỏ đi ?

— Tại nó ngu mới bỏ đi ! Đi thì lạc mất đơn vị, biết đường đâu tiến thoái ! Ở lại đây vậy mà còn có đường sống sót đó, Trung-Tá ! Dịch tới, tại em sẽ chiến đấu đến kỳ cùng bắn đến khi nào hết đạn mới thôi, bất quá bị tại nó bắt làm tù binh là cùng ! Minh đồng quá không lẽ chúng nó đem ra giết hết sao ! Đạn đâu mà bắn cho đủ !

Một anh lính khác đứng gần, góp chuyện, nét mặt tinh bơ :

— Tại nó sẽ không bắn, bắn làm gì cho uống đạn ! Nó sẽ « xài » bọn mình bằng dao găm hay mã tấu như nó « xài » đồng bào Huế hồi Tết Mậu Thân !

— Ối, tao không cần ! Chừng nào tới đó hẳn hay ! Bây giờ chỉ cần đào cho sâu, đắp bao cát cho kỹ, chuẩn bị sẵn cái đũa, còn lại thì... hạ hồi phân giải ! Sống chết có số mà, bàn làm chi cho nó mệt óc !

Tôi lặng thinh không biết lựa lời nào khen ngợi tấm lòng dũng-cảm của những người lính vô-danh kia. Đứng trước cái chết, mỗi người có một cách giải quyết. Kẻ hèn nhát trốn chạy đi tìm sự sống. Người anh-hùng đứng lại đối-phó với cái chết để hy-vọng còn sống sót. Không biết Trương Giai có biết trong phút cùng đường của ông chung quanh ông vẫn còn rất nhiều những anh-hùng như những chàng lính vô danh kia không ?

Giữa đám đông đang chảy xuôi theo một chiều, tôi chợt thấy có vài ba anh lính đang khiêng một chiếc băng-ca đi trở ngược lại. Họ đến gần, tôi cố nhìn và nhận ra người trên cáng là một cô gái cô ta nằm-cong quẹo như một con tôm. Cô gái mặc một bộ bà ba bông. Cô Thiếu-Ủy nữ-quân-nhân mà tôi gặp hồi sáng ! Tôi chạy lại gần. Mảnh áo sau lưng cô rách một lỗ khoằm lớn dính

đầy máu, thịt, xương thóc ăn chưa tiêu hóa trộn lẫn nhau thành một đồng bầy nhầy đang nhều từ giọt xuống tấm vải lót bằng ca. Tôi lặc người đi, hỏi người khờ khạo :

— Sao vậy ?

— Máy ông lính tranh nhau leo lên xe, làm nổ súng ! Phạn xuyên từ bụng ra lưng ! Chắc chết ! Không sống nổi đâu nhưng tại em cũng cố khìên về. Độnh xá chỗ nào Trung-Tá ?

Tôi biết bệnh-xả chỉ còn có một vị Trạ-Y và vài ba anh y-tá, nhưng thuốc men bông băng đã hết sạch, tuy nhiên tôi vẫn chỉ tay về phía Bộ Tư-Lệnh. Cô Thiếu-Úy nhận ra tôi, cố mấp máy đôi môi, nhưng không nói được ra tiếng. Tôi lạng người đứng nhìn theo. Tôi có cảm tưởng cô bé cố nhấc đầu lên nhìn lại phía tôi như muốn cầu cứu. Nhưng tôi đành bất lực, không thể làm gì cho cô ta được ! Tôi cúi đầu chậm rãi bước từng bước nặng trĩu trở lại góc bãi-đáp trực-thánh.

Hùng từ TOC hấp-lấp chạy ra tìm tôi :

— Nó đã ra đến nơi rồi nhưng thấy pháo dữ quá nó không dám đáp. Nó bay về đậu tạm ở Dạ-Lê !

— Dạ-Lê là ở đâu ?

— Gần Phú Bài, Huế. Tao đã can thiệp với QĐI ra lệnh cho nó phải trở ra lại đáp xuống với bất cứ giá nào ! Máy cứ kiên nhẫn đứng đây chờ. Tao trở về TOC có việc cần !

Hùng đi rồi Kiệt ngược mắt nhìn tôi :

— Thế là hy vọng chỉ còn có 50o/o !

Tôi cố trấn tĩnh hai anh :

— Còn nước còn tát ! Dù chỉ còn có 1o/o cũng cứ hy vọng như thường !

Đực có vẻ buồn bã, tìm một bóng mát, ngồi xếp xuống đất dựa ngửa vào ba lô. Kiệt ngồi trên một cái nón sắt bằng quơ nhìn trời mây. Không khí yên lặng và nặng nề quá. Tôi muốn làm một cái gì để phá tan sự chờ-đợi nóng ruột này đi. Tôi hỏi :

— Đ... m... có đưa nào đem theo một bộ bài cào không ?

Đực trả lời :

— Có ngay ! Nghề của em mà !

Hắn lục ba-lô rút ra một bộ bài cào đã sờn góc.

Ba đưa tôi ngồi xếp xuống đất chia bài :

— Làm vài ván các-tê cho qua thi-giờ đi !

Địch bắt đầu pháo trở lại. Bùm, bùm, dzlú, dzlú, oành oành... Kiệt đã cầm bài lên tay :

— Nhảy lên nhảy xuống một rồi ! Thấy kê mẹ chúng nó / Cú đánh ! (Bùm, bùm, dzlú, dzlú) Rộ ! (Oành..Oành)

Đực ;

— Cái gì ? Rồ hả (Oành... Oành...). Đ... m... tại nó bắn gần quá ! Rồ hả ? Xếp !

Tôi cũng xếp theo. Kiệt đánh tiếp ;

— Chuẩn !

Đực :

— Chuẩn hả ? Vật ! Trung Tá ?

— Xếp !

Cảnh tượng thật là buồn cười. Giữa tiếng pháo địch đang nổ âm ầm chung quanh, giữa đám lính tráng bỏ đơn, ví đang kéo nhau đi, ba đưa tôi cứ bình tĩnh ngồi sát phạt nhau. Có lẽ ai cũng tưởng chúng tôi điên. Chỉ có mấy anh lính ở lại đảo hầm phòng-thủ chúng tôi không điên. Vài ba anh bỏ cuộc xấp lại gần ; mười phút sau chung quanh chúng tôi đã có mười, mười lăm cái đầu chen chúc nhau theo dõi những con bài trên tay chúng tôi. Bùm, bùm, dzlú... dzlú... OÀNH ! OÀNH ! suốt ngày chúng tôi độ mười thược. Tất cả năm rạp xuống để tránh miếng vàng qua đầu. Bụi đất bay qua khỏi, chúng tôi ngời dậy và ván bài tiếp tục :

— Cơ !

— Dầm Cơ hả ! Rồi, xếp đi em ! Già Cơ đây !....

Hùng trở ra đứng xem chúng tôi đánh bài lúc nào chúng tôi không hay. Tôi nước lên nhìn bất gặp thì nhất buồn buồn của anh. Tuy nhiên anh cũng cố gượng pha trò :

— À, cơ hạc hả ? Ai cho phép chúng mày đánh bài ngay cửa Bộ Tư Lệnh ? Nay, đứng đây tao bảo....

Tôi đứng dậy, bước theo Hùng, đi xa ra vài bước. Hùng nói nhỏ vừa đủ tôi nghe :

— Thôi lấy đồ đạc đi trở về phòng !

— Sao vậy ?

— Nó trở ra đi nữa đờng, bị hấn rớt rồi !

— Chết cha ! Phi công có sao không ?

— Tại nó đang lo cứu phi hành đoàn. Chưa biết kết quả

Tôi cúi nhìn đồng hồ tay : 12 giờ 15. Tôi trở lại gọi :

— Ê, Kiệt ! Đực ! Đứng dậy !

Kiệt và Đực tưởng máy bay trực thăng đến, xếp bài, đeo ba lô, gom máy móc, đứng dậy, ngừng đầu nhìn lên bầu trời trống trải. Một anh lính nào đó kêu :

— Ê, bỏ bộ bài lại đây !

Đực ném bộ bài xuống giữa đám binh sĩ đang ngồi vòng tròn dưới đất, mặt anh vắn ngựa ngựa trời. Tôi đập nhẹ vào vai Đực.

— Thôi đừng tìm mất công ! Nó không đến đâu ! Ta về đi thôi !

Mặt Đực đang tươi tỉnh với bao hy vọng sa sầm lại

ngay. Hân cúi đầu uể-oải bước theo tôi. Chúng tôi trở về phòng của Hùng. Cơm đã dọn sẵn. Gạo sấy, turkey boned, tuna, có thêm một hộp trái cây xay apple pie. Hùng bảo :

— Ăn cái đã cho chắc bụng, sau sẽ tính !

Kiệt buồn rầu hỏi :

— Sao, nó không ra hả ?

Tôi đáp khẽ :

— Không !

— Trục thẳng « annamta » hay trục thẳng Mỹ ?

Hùng đáp :

— Tai ! Nó trục trục máy móc gì đó !

— Trục trục cái gì ! Máy thẳng phi-công minh chết nhát, sức mảy mà tụi nó dám đáp xuống ! Sao không gọi trục thẳng Mỹ ?

Tôi nói thật khẽ :

— Nó có ra nhưng bị bắn rớt giữa đường !

Kiệt và Đục cùng buông đùa :

— Trời !

Hùng bảo :

— Thôi ăn đi !

Kiệt và Đục im lặng cầm đũa lên. Tôi trệu-trạo nuốt một miếng cơm nhưng tắt ngang cổ họng. Không ăn được nữa, tôi cầm ly nước trà tu cạn, rút một điếu thuốc châm lửa. Kiệt và Đục thấy tôi thối, cũng muốn buông đùa nhưng tôi cản lại :

— Ráng ăn một chén đi, hai đứa ! Không ăn, chút nữa tụi bây xỉu, tao không khiêng nổi đâu !

Tôi đứng dậy bước ra phía trước nằm vật ngửa lên chiếc giường bố kê ở góc nhà. Qua làn khói thuốc mờ mờ, trên trần nhà, tôi thấy một con thạch sùng đang rình một con mối. Phập một cái, con thạch sùng đã bập được con mối. Toàn thân con mối đã nằm gọn trong miệng con thạch sùng. Bốn cánh con mối vung vẩy để cố thoát. Nhưng thoát làm sao được. Trong nháy mắt bốn cánh đứt rời ra, con mối đã bị nuốt chửng vào đến dạ dày. Tôi nhìn theo bốn cánh con mối rơi lả tả xuống chỗ tôi nằm và đột nhiên tôi nghĩ đến thân phận của chúng tôi bây giờ. Tôi tự hỏi bị nuốt nhanh như vậy, khi chun qua cổ họng con thạch sùng, con mối có cảm thấy đau đớn gì không, . . .

☆

Cơm xong, Hùng bảo tôi nằm nghỉ một lát cho khỏe :

— Trong khi mày nằm nghỉ tao lên gặp ông Tường, trình lên ông trưởng-hợp của chúng mày bị kẹt xem ông quyết định làm sao !

Tôi uể-oải nói :

— Thôi ! chả cần trình với bầm gì hết ! Cứ để mặc chúng tao !

— Mặc là mặc thế nào ? Còn nước còn tát chứ !

— Tao thấy việc ở hay về cũng chả cần thiết nữa ! Tao mệt lắm rồi ! Tao chỉ muốn ngủ một giấc...

Kiệt bàn thêm một câu thật buồn nản :

— Phải rồi ! ngủ một giấc thật dài... không bao giờ thức dậy nữa... Thế là khỏe !

— Sao chúng mày bị quan thế ? Tình thế đã có gì gọi là tuyệt vọng đâu ! Thôi tao lên gặp ông Tường và sẽ trở về ngay, chúng mày chờ tao nhé !

Hùng bước ra. Tôi gọi Kiệt và Đục đến gần :

— Mời đưa quay được rolls ?

Kiệt lục ba lô lấy phím ra :

— Đem 15 rolls, mới quay được 4 rolls.

— Còn Đục ?

— Quay 5 rolls, còn dư 10 rolls phím sống.

— Dồn tất cả phím để quay lại đây. Đục đi tìm cho một bao cát nào sạch sạch và một sợi dây.

Đục đi ra. Kiệt gom phím lại đếm : « 9 rolls, quay được cả thảy là 9 rolls ! » Đục trở lại với bao cát và dây. Tôi ngồi dậy lượng 9 rolls phím cho vào bao, xé một mảnh giấy gói phím, đề địa chỉ gửi cho : « CỐ VẤN TRƯỞNG CỤC TẮM LÝ CHIẾN Q.L.V.N.C.H. APO SAN FRAN 96222 », mảnh còn lại tôi lật mặt sau viết :

Kg Đại Tá Cao Tiêu.

« Chúng tôi đã lên đến Quảng-Trị và đã quay được đầy đủ hình ảnh cần-thiết để thực hiện một cuốn phim « phóng sự chiến-trường giới-tuyến thật đặc sắc đúng theo lời Đại-Tá dặn. Chiếc trục-thăng đến đón chúng tôi, chiếc « cối sàng, đã bị bắn rớt. Quảng trị đã hoàn toàn bị cô lập. Chúng tôi không còn cách nào thoát ra được. Chúng tôi « gói tất cả phím chúng tôi đã quay được với hy vọng tới « phút cuối, cũng có trục-thăng đến bốc cố vấn Mỹ đi, « chúng tôi sẽ nhờ họ cầm gói phím này trao về đến tận « tay Đại-Tá. »

Tôi đề ngày 30/4/72, ký tên, đầy mảnh giấy qua cho Kiệt. Kiệt và Đục cầm bút ký tên bên cạnh tên tôi. Tôi cho mảnh giấy vào bao. Trước khi cột lại, tôi bảo Kiệt :

— Kiệt, viết vài chữ cho bà xã !

— Không cần thiết lắm ! Trước mỗi chuyến công tác nguy-hiểm, tôi đã dặn dò bà đầy đủ những gì phải làm nếu tôi không trở về. Bà thuộc nằm lòng rồi !

— Biết vậy ! Nhưng cũng cứ viết vài chữ đi !

Kiệt cầm bút viết nguệch ngoạc vốn vốn có một câu ngắn :

«EM, EM Ở LẠI CỐ GẮNG NUÔI CON. ANH KHÔNG VỀ NỮA. KIẾT.»

Đọc cảm lá echúc-thư đếm từng chữ và la to :

— Mười ba chữ ! Thời xui rồi, con số 13 !

Tôi giết tờ thư của Kiệt, vừa bỏ vào bao vừa cắn nhấm Đục :

— Ê, đừng có lộn-xộn làm hoang mang tinh thần ! 13 hay 14 gì cũng vậy ! Đừng có tin dị đoan !

Tôi cột miệng bao lại, gắn tấm giấy đề địa-chỉ rồi trao cho Đục cầm. Kiệt trầm ngâm một lát, bảo tôi ;

— Nếu giả dụ bọn Mỹ nó cho một chỗ trên trục-thăng thì . .

Tôi hiểu ý Kiệt muốn nói gì, tôi cắt ngang :

— Kiệt à ! Tao với mày, hai thằng cũng già rồi ! Hơn nửa tuổi đời rồi ! Mày đã có đi Pháp, tao cũng từng đi Mỹ. Tụi mình đã hưởng thụ đủ mùi đời rồi ! Tụi này nhường cho tao về ! Tao cảm ơn ! Nhưng không có lý do gì tao tham sống thêm một mình ! Về một mình, bỏ tụi này ở lại sao đành nếu ? chỉ có được một chỗ đi về mà thôi thì người đáng được về không phải là tao mà là thằng Đục. Nó nhỏ lon hơn cả và cũng nhỏ tuổi nhất trong 3 đứa tụi mình !

Đục nghe tôi nói, nhào đến ôm cổ tôi và Kiệt, òa lên khóc :

— Không ! Không ! Con không về đâu ! Con ở lại với hai bố !

Tôi cảm động muốn rơm rớm nước mắt trước thái độ của Đục, tuy nhiên tôi không thể nào tự cho phép tôi khóc trước mặt nhân viên dưới quyền. Vì thế tôi làm bộ cười thề :

— Đ...m. không về thì thôi, việc đ... gì mà khóc ! Và lại, nếu chỉ có một chỗ, chắc gì còn đến phần mình ! Không khéo ông Tướng ông lại giành mất cũng nên ! Hùng ở ngoài bước vào :

— Chúng mày nói xấu gì ông Tướng của tao đấy ?

— Đâu có ! Chúng tao đang khen ông Tướng của mày đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu...

Hùng phì cười :

— Này, đừng có láo ! Tao mới vừa gặp ông ấy xong ! Ông ấy dặn tao cho tụi bây một chiếc xe Jeep. Tao cho luôn chiếc xe Jeep ruột của tao.

— Để làm gì ?

Hùng nhìn tôi chằm chú :

— Tao cho mày Đại-úy Châu, phu-tá của tao. Tao cũng cho luôn thằng Hải, cận-vệ của tao. Thằng Hải là một tay võ địch M16, nó sẽ bảo vệ mày ! Còn Đại-úy Châu là người vùng này, thông suốt đường xá trong vùng. Mày cho chất đồ lên xe Jeep ngay, lái thẳng ra

Quốc lộ 1. Mình đang hành-quân mở đường bên dưới Chi-Khu Mai-Linh. Nếu qua được, vọt luôn về Huế ! Nếu không qua được, phá hủy xe ! Đại-úy Châu sẽ hướng-dẫn mày và mấy thằng em mày bằng đồng lộ ruộng về đến Mỹ Chánh. Đi ngay đi kéo trở !

Không đợi tôi trả lời, Hùng nắm lấy ba-lô của tôi xách ngay ra xe Jeep. Hai phút sau, chúng tôi đã sẵn sàng. Đại-úy Châu ngồi ở tay lái. Kiệt, Đục, Hải ngồi ở ghế sau. Ba-lô, túi đất và vật dụng khác được đặt hai bên thành xe để che đậy. Tôi nói với Hùng :

— Mày cho tao chiếc xe Jeep của mày, mày ở lại lấy gì làm chân ?

— Tao còn đi đâu nữa mà cần đến xe Jeep !

— Mày cho tao vào chào ông Tướng trước khi đi !

— Thôi không cần ! Ông ấy đang họp. Ông đang bận xúc xích, gắp như nắm tôm, mày vào phá đám, ông lại chửi tao ! Cứ đi đi, tao sẽ chuyển lời chào của mày lại ông sau khi họp.

— OK ! Good bye !

Tôi đưa bàn tay chào Hùng, Hùng nắm chặt. Tôi cũng nắm chặt không muốn buông ra. Đại-úy Châu mở máy, xe vọt chạy. Tôi quay lại, thấy Hùng đứng đơn độc một mình g ừa sân cờ nhô theo. Xe quẹo ra khỏi cổng Bộ Tư-Lệnh. Tôi nghe tiếng Hải nói đằng sau :

— Anh xích rã một chút cho tôi quay mũi súng ra ngoài !

Tôi cười :

— Cậu làm gì cứ như là tụi Việt-Cộng nó đứng chờ mình ở đầu phố !

Hải, với giọng đầy kinh nghiệm của một chiến sĩ từng xông pha nhiều trận mạc, trả lời :

— Biết đâu đó, Trung-Tá ! Mình cứ đề phòng trước là hơn !

Hải có lý ! Xe chúng tôi ra đến hết đường đất, quẹo lên Quốc-lộ 1, chạy qua khỏi ngã ba đi La-vang bỗng có nhiều tràng súng nổ, tiếng nổ lép bép của thượng-liên, từ phía La-vang bắn về phía chúng tôi. Tất cả trên xe cúi rạp đầu xuống, ngoại trừ Hải bình tĩnh bắn trả. Tiếng súng M16 bắn gần nghe thật chát chúa. Đại-úy Châu rú ga vọt thật nhanh ra khỏi làn đạn địch.

Tôi hoàn hồn quay nhìn anh em trên xe :

— Úa, cái gì mà lạ vậy ? Mới ngày hôm qua mình lên La-vang, Liên Đoàn 1 Biệt-Động-Quân còn chặn địch trên đó mà ! Làm cách nào mà chúng nó lọt về đến tận đây được ?

— Có lẽ chúng nó đi vòng, dàn quân đánh bọc hậu ! Không biết Bộ Tư-Lệnh đã biết chưa ?

Đại-úy Châu nói :

— Có biết thì cũng chẳng làm gì được ! Còn lính

đưa nữa mà đánh ! Địa-Phương Quân thì mở đường. Tiểu Đoàn 2 thì rút về bảo vệ Bộ Tư-Lệnh. Thiết Giáp thì chặn mặt Bắc thành phố cho Ái-Tử rút về !

— Úa, Ái-Tử rút về hồi nào ?

— Rút cách đây một tiếng đồng hồ.

— Rút về giữ Quảng-Trị ?

— Lệnh của Bộ Tư-Lệnh thì vậy ! Nhưng thật ra phần lớn thì các đơn vị rút luôn.

— Đâu có lý như vậy ?

— Đây nè, Trung-Tá dòm trước mặt kia kia !

Tôi dòm theo tay chỉ của Đại-úy Châu. Xa xa trước mặt tôi, trên Quốc-lộ 1, một đoàn xe khá đông, gần cả trăm chiếc gồm đủ mọi loại dân-sự, quân-sự đậu thành một đoàn dài vô-trật tự chiếm cả mặt đường, nghẽn cả lối đi.

Tôi dậm chân la lớn :

— Ngừng lại ! Ngừng lại !

Đại-úy Châu thảng rít, chiếc xe loạng choạng, leo lên đường rồi dừng lại trên một bờ cát :

— Gì vậy ?

— Đừng có chạy tới nữa. Nó pháo thì chết !

Đại-úy Châu nheo mắt nhìn kỹ :

— Ờ, nó đang pháo thật ! May quá, nếu mình không thắng kịp cứ chạy trốn thì lãnh đủ !

Tôi xuống xe, bước vài bước, tìm một chỗ vắng làm công chuyện cần thiết. Giòng nước chảy ra vàng đậm như nước trà đặc. Hai hôm liền, tôi thức trắng đêm, chẳng chợp mắt được một phút nào. Tuy nhiên, vì tinh thần lúc nào cũng căng thẳng, tôi không thấy buồn ngủ. Đi trở lại, tôi nhìn thấy hình bóng tôi phản chiếu trên kính chắn gió : người tôi gầy xẹp hẳn đi, tóc dài hẳn ra và râu mọc tua tủa. Vài ba người đàn bà đi ngang qua tay bế con. Một người bộ ngực phanh trần, vừa bước vừa cho bú. Cặp vú xẹp lép không còn một giọt sữa. Tôi vẫy tay gọi lại đến gần xe, thò tay vào thùng cạp-tông đựng thực phẩm khô Hùng để bảo Hải khilêng đề lên xe phòng khi chúng tôi mắc kẹt lâu ngày trên đường, lục lấy một hộp trái cây xay đưa cho người đàn bà. Hải kêu :

— Chị đưa tui mở cho !

Hải nhanh nhẹn kéo cái đồ khui hộp từ sợi giây đeo chìa khóa, mở nắp, bật lên và đưng trả lại cho người đàn bà. Thăng nhỏ thấy đông người lạ, thôi bú, bật dậy, hai tay ôm cổ mẹ.

— Chi ri ?

— Trái cây xay, cho cháu nó ăn !

Người đàn bà lấy tay quạt một miếng dút vào mồm

đưa trẻ. Đưa trẻ nuốt ực. Người đàn bà dút một miếng thứ nhì to hơn miếng trước. Thăng bé cũng nuốt ực thật nhanh và đòi ăn nữa. Nhưng người đàn bà để đây nắp hộp lại bỏ vào giỏ để dành. Thăng nhỏ khóc ré lên.

— Chị cho cháu ăn hết đi, tui cho hộp khác !

Tôi lấy đưa thêm một hộp thứ nhì. Người đàn bà đón lấy, li nhí lời cảm ơn. Tôi hỏi :

— Chị ở mô về ?

Người đàn bà chỉ tay về phía đầu đoàn xe :

— Ở tiền tế tề.

— Người ta đông không ?

— Đông nghet !

— Tại sao đoàn xe không đi mà cứ đứng nguyên chỗ đó ?

— Qua không được ! Nó chặn pháo dữ quá ! Chết loạn, đếm không hết !

— Chị đi mô chừ ?

— Trở về Quảng-Trị !

— Trở về làm chi, không còn ai trong nó hết !

Người đàn bà khựng lại :

— Đi mô chừ hề ?

Hải trở những cái nhà dọc hai bên đường, xa xa vào trong một chút :

— Vô mấy nhà tề mà ở đờ đi !

— Không được mô, chỗ nì khi nầy cũng mới vừa bị pháo xong !

Ngẫm nghĩ một lát, người đàn bà nói :

— Thôi, tui đi mấy ớn hí !

Rồi bỗng con đi lủi thủi về hướng Quảng-Trị. Từng toán nhỏ, đồng bào đi dọc theo bên đường. Mỗi toán đi ngang qua, Hải lại móc một hộp thức ăn đưa cho những bà mẹ có con nhỏ. Tuồng thực phàm với dần.

Đại-Úy Châu la Hải :

— Thôi mi, cho vừa vừa thôi chừ ! Cho hết, mình lấy chi ăn !

— Chà, thấy đồng-bào tội nghiệp quá, mình muốn dút ruột ! Chừ có đây một xe cam nhông, cho một chặp e cũng hết !

Đục dựa đầu lên vai Kiệt nhắm mắt ngủ. Đại-Úy Châu hỏi tôi :

— Trung-Tá tính rằng chừ ? Đi hay ở ?

— Thôi, mình cứ chạy đại lên đó coi thử rồi sẽ tính ! Đứng đây mãi tính cũng không xong. Coi bộ nó bớt pháo rồi đó, mình lên đi !

Đại-Úy Châu trở lại tay lái. Tôi đập tai vào vai Kiệt và Đục :

— Rồi rút máy ra hai bên, sắp sửa có việc làm !

Đực choàng tỉnh cầu nhân :

— Trời đất ơi, giờ phút này mà ông còn bất chúng tôi quay. Quay cái gì bây giờ ?

Tôi nói :

— Mình sắp sửa tiến lên đoàn xe kia. Ở đó đồng bào chết la liệt. Máy cày cầm máy bấm tuốt hết cả cho tôi. Đem về chiếu lên cho người ta thấy rõ sự tàn ác của tội nó. Đ. m... đánh giặc cái gì cứ nhờ đồng bào mà pháo ! Tiên sư cha chúng nó !

Kiệt vuốt lưng tôi :

— Thôi, bình tĩnh Trung-Tá ơi ! Đừng có nóng ! chuyện đầu còn có đó ! Bây giờ, ông nhất định bắt tội tu lên trên đó hừng pháo hay sao đây ?

— Nó pháo tùm lum hết ! Đứng trước, đứng sau chỗ nào cũng có pháo ! Cứ lên đại mẹ nó, tới đâu hay tới đó, chứ ở đây mãi nó pháo tới rồi cũng chết !

Sau một hồi do dự, Đại-Ủy Châu mở máy chạy lên. Xe chúng tôi len lỏi qua những kẻ hở vượt dần dần lên. Tôi quay lại, đằng sau xe chúng tôi có một đoàn dài nối đuôi theo. Họ tưởng chúng tôi đi được nên chạy theo. Chúng tôi phải dừng xe lại giải thích :

— Chúng tôi là nhà báo lên trên đó quay phim. Đừng có đi theo đông quá, nó thấy nó pháo xuống nữa thì khổ lắm !

Nhưng chẳng ai thèm nghe tôi cả, xe chúng tôi tiến lên được 1 thước thì đằng sau họ cũng lên theo 1 thước. Len lỏi một hồi lâu chúng tôi lên được đến đầu đoàn xe để chứng kiến một cảnh hãi hùng : Qua khỏi Mai-Linh, Quốc-lộ 1 chạy thành một đường vòng cung về phía trái. Cánh cung dài khoảng 4,5 cây số. Suốt cả con đường la liệt xác đủ loại xe lớn nhỏ, nhà binh, dân sự, 4 bánh, 2 bánh, chiếc thì nằm ngang, chiếc thì lật ngửa, chiếc đang bốc cháy, chiếc quay đầu trở lại, chung quanh chiếc nào cũng có những xác người vương vãi, kẻ nằm nghiêng, người nằm sấp, chân tay kẻ thì buông xả, người thì co quắp. Con đường đầm chìm trong một làn sương mỏng mù mịt do khói thuốc súng của pháo địch và hơi bọm của phi-cơ ta thả dọc hai bên đường để chặn địch quyện vào nhau bốc lên từng đám dài suốt cả con đường. Và trong khi đó pháo địch vẫn tới tấp rơi xuống đầu này một quả, đầu kia một quả, đôi khi lại rớt luôn từng chùm, lên mặt lộ, lên bờ cỏ, lên đồi cát, mỗi quả đạn rớt xuống là một đám bụi mù tung lên và tiếng nổ vang trời. Tôi nhớ đến những cuốn phim chiến tranh ở Âu Châu mà tôi đã được xem như The Longest Day, La Retraite de Dunkerque v.v... đàn cảnh đại tống kém bạc triệu mà cũng không có được một xen nào hiện-thực bằng cái xen đang xảy ra trước mắt tôi bây giờ. Tôi đang phân vân tự hỏi có nên tiến thêm vào hãn khu-vực đang bị pháo đề quay cho rõ hơn và

đủ chi-tiết hơn hay không. Tôi quay hồi ý kiến Kiệt. Kiệt la trời :

— Hết chuyện chơi rồi sao mà ông đòi chùn vô đó ? Bây giờ ông có thấy chiếc xe nào thoát ra được không ? Ông mở mắt mà coi suốt khắp quảng đường, có chiếc xe nào còn nguyên vẹn không ? Việc gì cũng vừa phải thôi chứ, đi quay phim chứ đâu có phải... đi tự tử ?

Tôi nói :

— Ở đây, mình đã quay được cảnh toàn diện rồi. Hùng vĩ lắm, nhưng thiếu chi-tiết. Lên được ngay tại chỗ, làm thêm một xê-ri «Close-ups» (ảnh chụp gần) thì tuyệt ! Cuốn phim mình sẽ giá-trị vô cùng ! Người ta đi tìm mà quay không có còn mình có ngay trước mắt mà không quay, nó phí đi !

— Ông muốn thì ông lên một mình đi. Tôi xin hàng.

Tôi quay lại Đực :

— Lên chứ, Đực ? Xe lên không được thì hai đứa mình đi bộ, men theo bờ đường. Lên chừng một cây số làm vài shots rồi trở về liền ! Mà quay phim, tao chụp hình ! Thằng Kiệt già rồi, lông đầu gối, đi không nổi nữa cho nó ở lại đây giữ xe Jeep !

Đực lắc đầu :

Thôi Trung-Tá ơi ! Em mệt và chóng mặt lắm ! Quay chừng đó đủ rồi !

Tôi thông-cảm thái-độ của Kiệt và Đực. Họ rất yêu nghề và can-dảm. Nhưng can-dảm thì cũng phải có giới-hạn. Qua khỏi giới-hạn, đó là sự liều-linh. Liều linh thì có thể làm chuyện nổi-bật, sáng-chói, nếu gặp may-mắn, nhưng cũng có thể thất-bại nặng. Đời tôi đã có nhiều lần thất-bại chua cay. Vì vậy tôi không dùng quyền-hạn của tôi để ép buộc Kiệt và Đực nghe lời tôi như tôi đã làm với anh tài-xế chiếc xe Dodge 4x4 hôm nọ. Tôi xuống xe, đi quanh quần như một con gà mắc đẻ. Tôi ra bờ đường, bước vào giữa một đám đồng bào mệt mỏi kẻ nằm người ngồi trên một thửa ruộng sát bờ tre. Tôi đã nói những gì với họ và họ đã trả lời những gì với tôi, tôi cũng không nhớ. Tôi chỉ nhớ những nét sợ hãi lo âu, những giọng nói run run của người lớn và tiếng khóc khát sữa của trẻ con. Một hồi sau, dịu lại, tôi trở về. Kiệt và Đực ngồi trên xe dựa vào nhau ngủ. Tôi biết họ vì mệt quá mà thiếp đi và đoán chắc giấc ngủ của họ đầy mộng-mị hãi-hùng, vì tôi thấy Kiệt mồm há hốc mở to ra, chốc chốc những nét hãn trên trán anh lại giật giật. Đại-Ủy Châu và anh lính hộ tống ngồi ở vệ đường thì thăm to nhỏ gì với nhau. Thấy tôi trở về, họ chỉ ngược nhìn tôi, yên lặng không nói gì. Họ biết tôi đang bực-bộí khổ chịu. Nhưng thật sự thì tôi đã nguôi rồi. Tôi quay ném một cái nhìn tiếc rẻ lên khoảng đường phía trên vẫn còn nằm trong khói lửa mù mịt với những quả pháo tiếp tục rơi xuống hủy-hoại những gì còn sót lại trên mặt đường.

Tôi nói với Đại-Úy Châu :

— Thôi mình quay trở lại đi !

Hải và tôi leo lên, Đại-Úy Châu nỏ máy. Kiệt và Đực vẫn còn ngủ. Đại-Úy Châu lẩn tay bánh trở đầu xe. Tôi nhẩy xuống ra dẫu tay, tâm trí đổ vào chiếc bánh xe cho nó khỏi lọt xuống một cái hố sâu do vết đạn dờ lại trên mặt đường nên không nghe tiếng pháo đi của địch, cho đến lúc có tiếng ai la to : « Pháo tới ! Pháo tới ! Tôi hét lên :

— Ngừng lại ! Nhẩy xuống !

Tôi phóng nhào xuống vệ đường. Trận pháo của địch ào tới như một cơn sấm sét, như một trận cuồng phong, như một cơn thác lũ. Tôi nằm sấp cúi đầu sát mặt đất chịu trận. Tiếng nổ dội ngược vào lồng ngực, bụng, bunge không biết bao nhiêu mà đếm cho xuể. Ngực tôi tức ran. Người tôi mềm như cọng bún, đầu dần như mới vừa trải qua một trận đòn hội chợ. Tai tôi ù lên, màng tai dường như bị xé rách. Đầu tôi nặng trĩu như một cây búa sắt ngàn ký lô đè xuống. Tôi đưa tay gỡ cái nón sắt ném ra xa, xoay người, nằm ngửa lại há hốc mồm ra thở, mắt vẫn nhắm. Không biết mấy người trên xe có nhẩy ra kịp không ? Và chiếc xe có bị hư hại gì không ? Máy móc không biết có văng đi đâu không ? Có còn sử dụng được nữa không ?

Pháo địch chuyển dần về phía cuối đoàn xe. Tôi ngóc đầu lên kêu : « Kiệt ! Đực ! Có sao không ? Đầu mắt cả rồi ? » Tôi loạng choạng đứng dậy. Chung quanh tôi là một cảnh tượng hãi hùng ! Những đám cháy lửa bốc lên phừng phực từ những chiếc xe bị trúng pháo. Khói cuộn cuộn và tro tàn nghi ngút. Tiếng kêu la, tiếng rên siết quanh mình. Những thân người dầy dụa máu me đầy mình. Những mảnh óc, những miếng vải dính máu và bụi đường, những thân xác không còn nguyên vẹn. Một đứa bé lồm cồm bò quanh giữa những đống xác người, tiếng khóc lạc hẳn đi ; đôi mắt mở thao láo kinh hãi, hai bàn tay dè trên những vũng máu. Tôi nghẹn thở, lảo đảo bước đến đầu xe, gục xuống. Tôi nghe có tiếng nói của Kiệt, của Đực, hay của ai đó :

— Trung-Tá bị thương rồi !

Tôi cố ngóc đầu dậy khoát tay : « Không ! Không ! » Một đôi cánh tay của ai vực tôi lên xe, tôi ngồi dựa ngửa lên lưng ghế. Tôi nghe tiếng của Hải. Hay của Kiệt nói với Đại-Úy Châu :

— Về đi thôi ?

Có tiếng xe mở máy. Chiếc xe trông-tránh lác-lác. Tiếng gào thét, tiếng rên la, tiếng nức nở, tiếng mẹ gọi con, tiếng đạn nổ lốp bốp, tiếng kêu cứu của kẻ bị thương v . . . v . . . vây lấy chúng tôi.

Chiếc xe hình như ngừng lại. Tiếng Đại-Úy Châu :

— Nghẽn đường rồi. Làm sao xuống được !

— Bọc ra ngoài kia, lên cát mà chạy. Về số mệnh đi, Đại-Úy !

Tôi nhận rõ đó là tiếng của Hải. Tôi hỏi :

— Kiệt ? Đực ?

— Kiệt có đây !

— Đực có đây !

— Bằng an cả chứ ?

— Bằng an ! Có ông trời đỡ ! Không một vết trầy trụa !

Giọng nói có được một chút khỏi hài đó, tôi nhận ra của Kiệt.

Tôi đã lĩnh hẳn, ngừng đầu dậy, quay ra sau :

— Bấm máy ! Trời ơi, bấm máy ! Mọi người bấm hết cho tôi một roll !

Kiệt và Đực chụp máy. Kiệt nói :

— Xe lác quá, quay không được !

— Thấy kẹ, cứ bấm đại đi !

Kiệt kêu :

— Ngừng lại một chút, Đại-Úy !

Đại Úy Châu :

— Không được ! Không ngừng được !

Chiếc xe tiếp-tục lúc-lắc mạnh, trườn tới, hồ lên bờ đường, ra khỏi mặt đường, lẩn chầm chầm trên mặt cát. Kiệt bấm một shot dài, rồi ngừng lại, buông máy xuống.

— Sao lại ngừng, tiếp tục đi chứ ! Bóp hết roll đi !

— Thôi Trung-Tá ơi, đủ rồi !

Tôi hét lên :

— Quay !

Kiệt bình tĩnh lắc đầu. Tiếng hét của tôi không còn hiệu lực nữa. Đực mắt mở trao trao nhìn chung quanh ngỡ ngàng, chiếc máy quay phim nằm dưới sàn xe. Chiếc xe gặp một chỗ cát lún. Tiếng máy rú lên. Xe giật mạnh, máy tắt nghẹn. Đại Úy Châu :

— Lún rồi ! Xuống đây !

Tôi bước xuống. Hải nhẩy xuống theo. Kiệt và Đực vẫn ngồi yên. Tôi vịn tay vào kính chắn gió, hỏi :

— Sao không quay ?

— Thôi ông ơi ! Bụng dạ nào mà quay nữa ! Người ta chết như rạ !

Đực lên tiếng :

— Trời đất ơi ! Từ nhỏ đến giờ, tôi mới thấy cảnh này là một ! Chóng mặt quá ! Thấy gì đâu nữa mà quay !

Đại úy Châu nỏ máy trở lại. Tôi khoát tay bảo tất máy :

— Thôi nghĩ một chút đi !

Tôi quay lại Kiệt và Đục :

— Một thì một, mình cũng ráng quay chứ !

Kiệt nói :

— Tôi đưa máy lên bấm : khuôn mặt một bà già hiện lên trong取景, mồm ngáp ngáp. Một đứa trẻ, nằm giữa đường, đầu văng đi đầu mất chỉ còn cái cổ. Rồi tới một đám xác chết và người bị thương đầy dẫy. Thân nhân đang oái uổng lượm từng mảnh xương, từng cánh tay, cánh chân. Tôi rụng rời, tay run lên không cầm được máy nữa, đành phải buông xuống. Thôi, Trung-Tá ơi, lòng dạ nào mà quay nữa !

Tôi không nói gì, quay nhìn chung quanh. Cảnh tượng hãi-hùng vẫn tiếp-diễn. Lửa vẫn cháy, khói vẫn bốc lên, những đám người lẫn lẫn xông chạy lên chạy xuống. Bản hòa tấu tiếng khóc, tiếng la, tiếng cầu cứu, tiếng xin bông băng v.v., vẫn còn ở cao độ chưa giảm đi một nốt nào. Mùi máu người, mùi Lhól thuốc, mùi mồ hôi, mùi thịt người bị cháy khét lẹt quện lẫn vào nhau, biến thành một mùi khó thở bao trùm không khí, ngột ngạt, nóng bỏng. Hồi anh phóng-viên của tôi không còn là phóng-viên nữa. Họ đã trở thành những con người. Họ không thể nào đứng ngoài cuộc giả cảm, giả điếc bấm máy một cách máy móc. Họ đành buông máy trước tầm mắt của đồng bào. Họ đã trở lại là những con người biết thương cảm, biết xúc động, để hòa mình vào nỗi khổ chung, để lắng tai nghe tiếng kêu la, rên siết của đồng bào. Và bây giờ tôi mới chợt nhận thấy : Tôi đã hành động một cách tàn-ác bất lương. Trong phút háng say chỉ nghĩ đến nghề-nghiệp, tôi đã xem tất cả những người khổ-cùng chúng tôi như là những diễn-viên đóng phim cho tôi. Không họ không diễn-xuất họ đang chết thật, họ đang kêu la thật, tiếng rên siết của kẻ bị thương là tiếng rên siết thật. Cái ngáp ngáp của bà già trong ống ngắm máy thu hình là cái ngáp của người đang đầy chết thật. Cái xác đứa trẻ con không đầu mà Kiệt mới vừa nói là cái xác thật chứ không phải một cái hình nộm giả tạo cho tôi quay phim. Bây giờ tôi mới thấy mùi máu người là mùi máu thật chứ không phải là mùi mỹ phẩm trong phim trường. Tôi choáng váng mặt mày, gục đầu lên ca-bô xe. Hơi thở tôi nhu nghẹn tắt. Một cái gì đang trào lên trong cuốn họng tôi. Tôi buồn mửa nhưng gắng gượng cầm lại.

Có tiếng của Kiệt hỏi tôi :

— Trung Tá có sao không ?

Tôi cố ngừng lên lắc đầu :

— Không sao cả ! Thôi nghĩ một lát cho khỏe rồi xúm nhau lại đẩy xe qua khỏi chỗ lúc này !

Đục đang ăn một hộp trái cây, múc một muỗng mời tôi. Tôi lắc đầu. Kiệt châm một điếu thuốc trao cho tôi. Tôi hít một hơi ngắn, nhưng không nuốt vào nội-

Có cái gì đằng đằng, tanh tanh ngang cổ họng. Tôi rút khăn mùi-soa che miệng, ứa ra một đống máu bầm. Những miếng máu nhỏ nhỏ như huyết khô đóng hộp đem ngâm nước. Kiệt liếc nhìn thấy :

— Rồi ! Ra được như vậy là khỏe đó ! Không ra được, nó nằm trong phổi nặng chính-chịch khó thở lắm ! Mửa ra được là nhẹ người !

Đục không nhìn thấy nên không biết chúng tôi nói gì. Hỏi :

— Cái gì ? Cái gì vậy ?

Tôi vội vã giấu cái khăn mùi-soa, lật mặt cổ máu vào trong, xếp lại, bỏ vào túi quần.

Đại-Úy Châu nhắc tôi :

— Thôi mình đi hơ, Trung-Tá ! Trung-Tá cho anh em xuống phụ đẩy. Mau mau cho ra khỏi chỗ này, kéo nó chuyển pháo ngược trở lại thì mình kệt nặng đó !

Kiệt và Đục xách xuống. Bốn người xúm đẩy, Đại-Úy Châu rờ máy phụ thêm, chiếc xe vọt qua khỏi chỗ lún rồi ngừng lại. Chúng tôi leo lên. Một số đồng-bào thấy xe sắp chạy nhào tới :

— Đi mô đó ? Cho đi với !

Tôi chưa kịp trả lời thì chiếc xe đã đen nghệt người đeo chung quanh. Nó lạch tiến được vài thước thì lún trở lại. Đồng-bào thấy xe chết máy, tự-dộng dãn ra. Tôi nói :

— Không xong rồi ! Tự mình rán xuống đây bộ chừng trăm thước qua khỏi chỗ đồng người này rồi hăng cho máy chạy !

Giữa không-khí oi bức hỗn độn của chiến-trường, mặt cát nóng, bốn đứa : Kiệt, Đục, Hải và tôi biến thành 4 con trâu cày lạch đây chiếc xe. Mồ hôi chúng tôi đầm toát ra, tay chân chúng tôi rụng-rời nhưng chúng tôi vẫn bậm môi cố đẩy cho đến khi nào không còn sức đẩy nữa. Đại-Úy Châu mở máy, chúng tôi nhảy lên thật nhanh và chiếc xe vọt chạy, len lỏi cho đến khi xuống được gần cuối đoàn xe chúng tôi mới vòng trở ngược ra đường leo lên lộ.

Chạy được chừng trăm thước, Đại-Úy Châu hỏi tôi :

— Đi mô chừ, Trung-Tá ? Trở về Quảng-Trị hay đi mô ?

— Trở về Quảng-Trị làm chi nữa ! Hồi nãy, chạy ngang qua Chi-khu Mai-Linh, tôi thấy có lính mình đóng trong đó. Ghé lại hỏi thăm, nếu gặp đơn-vị quen mình tấp vô !

— Chi-khu Mai-Linh đây rồi !

-- Ờ, thì quẹo vô !

Người lính gác đưa súng chặn xe lại nhưng khi thấy cặp lon của tôi đeo trên cổ áo, anh rút súng về, đưa tay lên chào. Tôi hỏi :

— Đơn vị nào đóng đây ?

— Liên đoàn 1 Biệt Động Quân!

Tôi mừng rơn như người chết đuối và được tìm vớt. Kiệt và Đức đang lừ đừ lừ đừ nghe câu trả lời của anh lính cũng tỉnh hẳn lại, mắt sáng ngời.

— LBĐBQ hả? Ủa, mới chiều hôm qua còn ở La Vang mà, dọn về đây khi nào?

— Mới di chuyển về hồi khuya!

— Trung Tá Đào có trong đó không?

— Trung Tá Liên-Đoàn-Trưởng đi họp.

— Các Tiểu Đoàn còn trong La-Vang không?

— Cũng rút về rồi, đóng quanh đây!

— Tại sao mình bỏ La Vang?

— Dạ, em không biết.

— Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn đóng ở đâu?

— Dạ, ngay tại đây!

— Tôi vô thăm mấy ông một chút!

— Mời Trung Tá vô!

Tôi xuống xe, đi về phía hầm chỉ huy, bước vào. Những Sĩ-quan quen mặt trong Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn đang ngồi đấu láo với nhau một cách vui vẻ. Một chiếc Radio Transistor để một góc nào đó đang oang oang phát ra một bản nhạc thời trang với tiếng hát quyến rũ của Mai-Lệ-Huyền. Thấy tôi bước vào họ mừng rỡ vô cùng, mới chiều hôm qua đây nay gặp lại tức là không quá 24 tiếng đồng hồ mà tưởng chừng xa nhau cả năm trời. Một Sĩ-quan nào đó, la to:

— Mấy ông phóng viên quay phim tới! Tìm chỗ núp tránh pháo, anh em ơi!

Tất cả đều cười ò lên vì câu pha trò ý nhị đó.

Nhưng tràng cười bỗng nhiên khựng lại, vì bên ngoài có tiếng: «bùm, bùm, ... dziu... dziu... oành! oành!» nổi lên thật. Pháo địch bay ngay tới rơi chóc lên đầu chúng tôi. Qua tiếng pháo, tôi nói to:

— Khờ quá! Lại «đàn chào» nữa! lần nào tôi đến thăm anh em cũng được «đón tiếp» trịnh trọng quá!

Có một vài nụ cười nở ra. Thiếu Tá X, Tham mưu Trưởng Liên Đoàn, nói với tôi:

— Nhất anh rồi! Tổng-Thống cũng chỉ có 21 phát chào! Còn anh, cứ mỗi lần lộ mặt ra là phải trên... 1000 quả!

— Thôi, thôi, xin can! Chiều hôm qua có đủ xài đồ nhớ suốt đời rồi. Hôm nay xin... in ít thôi! Trung-Tá Đào đi đâu?

— Họp ở Bộ Tư-Lệnh Sư đoàn. Sắp về tới bây giờ! Nay, ông Sĩ-quan truyền-tin, gọi báo cho Thám-Dương biết dưới này đang mưa, khoan về! Về thì ướt đó! Chờ cho tạnh mưa hãy về!

Cuộc pháo-kích kéo dài độ mười phút. Tiếng pháo

địch chuyển ra xa dần. Tiếng radion này giờ chen lẫn với tiếng pháo oang oang không nghe được gì, bây giờ trong trẻo trở lại. Sau Mai-Lệ-Huyền là Khánh-Ly trong một bản nhạc của Trịnh-Công-Sơn. Anh em vỗ tay đánh nhịp theo. Một sĩ-quan trẻ cất tiếng nho nhỏ hát theo. Người bạn ngồi cạnh anh tuyên bố cho cả lòng biết:

—Thằng này mê Khánh-Ly như điên đời này, taobao cho mà rờ hờn, người ta chổng con đùm đùm đờ đờ, ai thêm đờ ý đến trai tân như mày!

Vị Sĩ-quan trẻ tuổi bị chọc ghẹo ngừng hát la lớn:

— Trai tân sao được! Nay ông Bác Sĩ, khám ngay xem có còn tân không nào!

Tất cả những người trong phòng đều cười ngả nghiêng, ngoại trừ vị y-sĩ Trung úy của Tiểu-Đoàn mặt đỏ như gấc chín thẹn thùng như một cô gái.

Thiếu Tá X Tham-mưu Trưởng hỏi tôi:

— Trung-Tá ghé lại thăm, ý chừng lại sắp có châu quay phim?

— Lẽ dĩ nhiên! Phòng viên Điện-Ảnh đến thăm mấy anh thì chỉ có mục đó chứ còn có mục nào khác! À, còn có mục khác nữa: Chúng tôi tấp luôn vào với mấy anh! Các anh tiến, chúng tôi cùng tiến. Các anh lùi, chúng tôi cùng lùi!

— Ủa, tại sao Trung-Tá không ở lại di-tấn với Bộ Tư Lệnh?

Tôi không dẫn được sự ngạc nhiên:

— Di-tấn? Ai nói với anh như vậy? Tôi mới rời Bộ Tư Lệnh cách đây 3 tiếng đồng hồ. Có nghe thấy nói gì đâu!

— Trung-Tá Đào mới điện thoại về vài phút trước khi Trung-Tá bước vô, dặn tôi chuẩn bị sẵn sàng. Nhưng chưa biết rõ chi tiết sẽ di-tấn về đâu và di-tấn như thế nào nên vẫn còn đợi lệnh. Hơn nữa, Quốc lộ 1 đương tắc, chưa khai thông được, làm sao di-tấn được! Muốn di-tấn, phải làm sao cho mấy họng pháo của địch câm đi mới được!

— B 52?

— Chẳng ăn nhằm gì. Pháo của tụi nó bình như là loại self-propelled, di-chuyển rất dễ dàng. Muốn pháo thì lộ đầu ra bắn, pháo xong thụt đầu vào hang. Minh dem bom đến thả, dù là bom B52, cũng chẳng ăn nhằm gì, vì tụi nó không tập-trung một chỗ mà rải rác mỗi nơi vài ba khẩu! Muốn cho nó câm thì phải có tin tức chắc chắn, không ảnh phối kiểm với lời khai của tù binh, đem thả Biệt Kích xuống tại chỗ, sục sạo đến tận nơi, may ra mới hủy diệt được chúng nó.

— Hay là mình xung phong làm cái vụ đó đi! Cho mấy thằng phóng-viên của tôi theo với!

— Tụi tui đâu có ngán! Nhưng xài BQ vô đó ổng đi. Mỗi vị-trí pháo,, chúng nó nhiều lắm thì cũng

chỉ một Trung đội phòng-thủ là cùng ! Và lại chúng nó phân-tán mỏng, phải sực-sạo nhiều, thích-hợp với khả năng và chiến-thuật Biệt-Kích hơn !

— Chùng nào Trung-Tá Đào về ?

— Hết mưa rồi. Chắc cũng sắp về tới bây giờ !

— Thôi, xin phép anh cho tôi ra ngoài thăm chừng mấy thằng em tôi xem «trận mưa» mới vừa rồi tại nó có bị «ướt» thằng nào không ?

— Tôi cũng ra luôn, thăm mấy đứa con của tôi đây ! Nào, mình cùng đi !

Chúng tôi bước ra khỏi hầm trú ẩn. Nhìn về phía xe Jeep thấy trống trơn, tôi định lên tiếng gọi nhưng Thiếu-Tá X đã chỉ cho tôi thấy :

— Kia, mấy thằng em của anh đã bắt đầu hành nghề rồi !

Nhìn theo ngón tay của Thiếu-Tá X, tôi thấy Kiệt và Đực đang loay hoay quay phim mấy chú BÐQ đắp công - sự phòng - thủ. Tôi mỉm cười sung sướng. Tinh thần của họ lại lên rồi ! Khi mà mỗi thặng phóng-viên tự-động xách máy quay phim đi tìm đề tài để quay, làm việc với nụ cười trên môi, những lúc đó là những phút tôi thấy nhẹ mình nhất. Con người nghệ-sĩ chỉ làm việc một cách vui vẻ háng say khi nào tâm-hồn họ được thanh-thản thoải-mái, chỉ những lúc đó óc sáng-tạo mới lên đến tuyệt-đỉnh. Tôi biết chắc mỗi phóng-viên của tôi là một nghệ-sĩ. Nhìn Kiệt đang say sưa chỉ dẫn mấy chú BÐQ «diễn-xuất» cho Đực thu hình, tôi biết họ đang làm công việc sáng-tạo nên không phá rầy họ. Đại-Úy Châu thấy tôi bước ra chạy đến hỏi :

— Sao, mình ở lại đây hả Trung-Tá ?

— Phải !

— Tôi cho xách đồ xuống nghe ?

— Khoan, chờ đã !

Trung-Tá Đào vừa về đến. Cùng đi với Đào, có ông «Đại-Bàng» của BÐQ chiến-trưởng Quảng-Trị : Đại-Tá Khoái. Tôi đưa tay lên chào. Đại-Tá Khoái hỏi tôi :

— Đầu quân về Biệt-Động-Quân rồi hả ?

Tôi đáp :

— Phải !

Trung-Tá Đào hỏi :

— Anh biết tin chưa ?

Tôi nói :

— Biết rồi, nhưng chưa biết rõ chi tiết. Còn chờ anh về.

— Được rồi ! Tôi sắp họp Bộ Tham-Mưu ngay bây giờ. Anh có thể vào dự. Nhưng chỉ một mình anh thôi

— Tôi có thể ra lệnh cho mấy thặng em của tôi chuẩn bị trước được không ?

— Được ! Nhưng k hoan tiết lộ mục đích của sự chuẩn bị.

— Có đem xe Jeep theo được không ?

— Tôi e có lẽ phải bỏ xe. Nhưng khoan phá-hủy đi. Chỉ phá-hủy khi nào có lệnh, vào phút c hót !

Đại-Tá Khoái và Trung-Tá Đào đi về hầm chỉ huy, Thiếu-Tá X tiếp tục đi thăm viếng mấy «đứa con». Tôi trở lại xe Jeep họp «Bộ Tham-Mưu bổ túc» của tôi :

— Biệt-Động-Quân sắp mở một cuộc hành-quân đêm. Mình gửi xe Jeep lại đây đi theo họ. Vật-dụng nặng-nề và công-kênh để lại ở nhà, chỉ đem máy và túi đeo lưng theo mà thôi. Càng nhẹ càng tốt.

Kiệt hỏi :

— Cuộc hành-quân bao lâu và bao xa ?

— Chưa biết chắc nhưng có thể kéo dài tới chiều mai.

— Mục đích cuộc hành quân ?

— Mình chỉ đi theo quay phim thôi, không cần biết mục đích !

Đại-Úy Châu già cả, ý chừng ngại đi bộ, nên hỏi thăm :

— Đi cả 5 người hay chỉ Trung-Tá và và 2 ông phóng viên thôi ?

— Đi cả 5 người !

— Hay là Trung Tá đi với Hải ở nhà coi xe Jeep canh chừng đồ đạc. Không có ai coi, sợ bị mất cắp !

Đại-Úy Châu định nói nữa nhưng ông chợt hiểu ngay nên lại thôi. Đực hỏi :

— Hành-quân hướng nào ?

— Chưa biết, sẽ cho biết sau.

— Giờ nào khởi hành ?

— Khởi hành trong đêm nay.

— Mình chia ra từng cánh quân hay đi chung với nhau ?

— Đi chung với Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn. Chùng nào tới nơi, cậu gửi người xuống các cánh quân, tôi sẽ cho biết sau. Thứ tự di chuyển của toàn mình là : tôi đi đầu, kế đến Hải bảo-vệ cho tôi, tiếp đến là Kiệt và Đực. Đại Úy Châu đi cuối cùng. Vì đi đêm, mình đi thật sát nhau cho khỏi lạc. Đực đưa gói phim đã quay rồi tôi mang cho nhẹ bớt ! Mỗi người chỉ đem theo 5 rolls phim sống thôi để có thể di chuyển dễ dàng. Còn hỏi thêm gì nữa không ? Nếu không, tôi vào họp với Bộ Chỉ-Huy. Anh em nên loanh-quanh ở đây chờ tôi về, đừng có đi xa nghe !

Đại-Ủy Chấn lon-ton chạy theo, nắm tay áo tôi lại hỏi nhỏ :

— Có phải mình rút không, Trung-Tá ?

Sợ bí-mật bị tiết-lộ quá sớm, tôi quay lại gắt :

— Tầm bậy !

— Vậy thì Trung-Tá bắt tôi đi theo làm gì ?

— Tôi muốn Đại-ủy cùng đi cho mình khỏi lạc nhau, thế thôi ! Và lại, họ kéo đi hành quân tới 800/0 quân số, chỉ để lại một số nhỏ giữ căn-cứ này thôi. Tôi sợ hậu-cứ bị đánh úp nên bắt Đại-Ủy đi theo !

Nghe câu dọa của tôi, Đại-Ủy Châu chột dạ không dám đòi xin cỡ nhà nữa.

— Trung-Tá quay trở lại ăn cơm cái đã rồi hãy đi họp !

— Không được ! Người ta họp khẩn, người ta có chờ mình đâu !

— Tôi đề phần cơm Trung-Tá nghe !

— Ừ, anh em ăn trước đi, để dành phần cho tôi.

— Có mấy dùi gà rôi nóng, Trung-Tá không ăn ngay, để nguội, uống quá !

Nghe nói đến « dùi gà rôi », tôi mới chợt nhớ từ sáng tới giờ tôi chưa có một hột cơm nào vào bụng. Bữa cơm trưa tại phòng Hùng liên đưa chúng tôi, tôi chỉ nuốt được có một miếng rồi mắc nghẹn bụng nữa nên bây giờ bụng đói cồn cào chịu không nổi.

— Gà đâu ra đó ?

— Tôi mua của một đồng bào chạy ngang đây.

— Để dành cho tôi một dùi nhỏ được rồi !

— Chừng nào Trung-Tá ăn tôi bảo Hải chiến nóng lại !

Tôi bước vào hầm Chỉ Huy. Cuộc họp đủ mặt các Sĩ-quan Tham-Mưu Liên-Đoàn và các Tiểu-Đoàn-Trưởng. Trung-Tá Đào đang trình-bày trên bản-đồ và tất cả chăm-chú lắng tai nghe. Tôi rút bút ra ghi chép. Đào ngừng lại bảo tôi :

— Anh nghe thôi, đừng ghi chép gì hết !

Tôi rút quần bút vào lại túi áo, chen một chỗ ngồi. Đại-Tá Khoái kéo tôi ngồi xuống bên cạnh, gần một cái quạt máy (tuy di chuyển luôn luôn, nhưng Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn có một máy điện nhỏ đi đầu mang theo đó nên lúc nào cũng có điện đủ xài cho vài ba bóng đèn, chạy cái quạt máy của Liên-Đoàn-Trưởng và cái dao cạo râu của Cố-vấn Mỹ). Hai Cố-vấn Mỹ không được tham dự buổi họp. Họ ngồi xa xa đọc một tờ báo Stars and Stripes đã cũ và vắn nghe đài AFVN nhỏ nhỏ.

Qua lời trình bày của Trung-Tá Đào, tôi được biết : Kế-hoạch di-tấn do Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn 3 Bộ-Binh ban hành. Có 2 kế hoạch, Plan Alpha

va Plan Bravo được dự trữ trong Lệnh Hành-Quân. Plan Bravo vừa di tấn vừa cầm cự, quân được rải rộng hai bên đường Quốc lộ 1. Plan Alpha là kế hoạch di tấn gấp rút thật nhanh, cho khỏi bị địch bao vây. Mỗi đại đơn vị có một lộ trình riêng. Hành lang của lộ trình là 100m bên phải, 100m bên trái. Cuộc di tấn được Không-Quân Hoa-Kỳ và VN bảo vệ : khu vực giữa các hành lang là khu vực oanh-kích tự do để ngăn chặn địch không cho đánh ngang hông các đoàn quân của ta.

Lộ trình ấn định cho LBIBDQ nằm phía Đông Quốc lộ 1 chạy song song với quốc lộ cách quốc-lộ chừng 1000m. Trên lộ-trình này LBIBDQ sẽ phải chạm địch và mở đường máu để vượt qua vì vậy LBIBDQ được tăng cường một Chi-Đoàn Thiết-Quân-Vận M113 đi mở đường và yểm-trợ hỏa-lực.

Lộ trình không thể sử dụng quân-xa di chuyển được, phải hoàn toàn đi bộ và có nhiều đoạn phải vượt sông rạch bằng phương-tiện tự-túc. Xe cộ, đại bác 105 và 155 ly và tất cả mọi vật-dụng nặng-nề khác phải phá-hủy tại chỗ trước khi di-tấn để nếu lọt vào tay địch, địch không sử-dụng được.

Một Sĩ-quan góp ý kiến :

— Lộ-trình được ấn định trước trong Plan Alpha có thể bị lộ. Địch quân biết ta rút sẽ tìm mọi cách để ngăn chặn. Chạm địch ta phải đánh mạnh, đánh mau, phòng phòng tuyến của địch mới qua được. Nếu chần chờ sẽ bị địch bao vây. Sự thiệt-hại nhân mạng có thể rất cao. Về được khu an toàn rồi, đơn-vị có thể bị tiêu diệt cần nhiều thời gian mới hoạt động trở lại được.

Sĩ-quan đó đề nghị nên chọn một lộ trình có thể vượt qua mà không gặp địch hoặc gặp địch nhưng thế địch yếu không làm gì được ta. Như vậy về đến khu vực an toàn, đơn-vị không bị thiệt-hại hoặc chỉ bị thiệt-hại nhẹ, có thể dàn quân lập phòng-tuyến chặn địch ngay để bảo vệ cho những cánh quân bạn còn kẹt lại sau.

Sĩ-quan đó đề-nghị hai lộ trình :

Lộ-trình thứ I : từ Mai-Linh đi thẳng ra hướng Đông cho đến khi gặp bờ biển, men theo bờ biển đi về hướng Nam cho đến Cửa Thuận, từ Cửa Thuận theo đường lộ về Huế. Lộ-trình này an-toàn nhất, chắc chắn không gặp địch vì chỉ đi qua những khu-vực ta hoàn-toàn kiểm-soát và nắm vững, chỉ có một trở ngại là đường đi quá dài, gần bờ biển có nhiều chỗ sinh-lầy và cát lún, thời gian di-chuyển mất từ 2 đến 3 ngày.

Lộ trình thứ II từ Mai-Linh băng qua Quốc lộ 1 tiến trên đồi cát theo hướng Đông Nam cho đến khi nào đụng Quận Hải-Lăng, đổi hướng Tây Nam, đi giữa Quốc-lộ cũ và Hải-Lăng, băng giữa đồng ruộng, tránh các làng mạc, cho đến khi đụng sông Mỹ-Chánh, men

theo con sông này đi trở ngược về hướng Tây cho đến khi gặp lại Quốc-lộ cũ, đi trên Quốc-lộ này khoảng 2 cây số, đâm xéo đến cầu Mỹ-Chánh, vượt qua cầu này là đến khu-vực an-toàn. Lộ-trình này có thể gặp địch nhưng là loại địch địa-phương : Du-kích, Dân-quân, Tự vệ v.v... không có khả-năng đánh lớn. Trở-ngại độc nhất là có thể bị bắn oanh-tạc lăm, tuy nhiên trở-ngại này có thể vượt qua nếu ta mở máy giữ liên-lạc thường xuyên Địa Không với thám-thính-cơ ta bay trên đầu.

Toàn thể Sĩ-quan có mặt trong buổi họp đều đồng ý chấp nhận sự rủi ro và đề nghị nên chọn Lộ-trình II.

Trung-Tá Đào hỏi ý kiến Đại-Tá Khoái và được Đại-Tá Khoái khuyên nên lấy quyết định dựa theo ý-kiến của đa số. Trung-Tá Đào liền chỉ thị đội hình di chuyển:

Chi Đoàn M113 và TB37BBQ dẫn đầu, TB21BBQ cánh trái, TB77BBQ cánh phải, đội-hình di-chuyển như vậy là một hình tam giác góc nhọn về phía trước. BCH Liên-Đoàn đi ngay trung-tâm hình tam-giác. Không cần phòng-thủ mặt sau vì sau lưng mình có một cánh quân bạn đi theo, nhưng phải phòng thủ và chống-trả mạnh mẽ nếu bị đánh ngang sườn.

Giờ khởi hành được Bộ-Tư-Lệnh ấn-định là 19 giờ 30 nhưng còn chờ xác nhận lại, tuy nhiên tất cả mọi sự chuẩn-bị phải hoàn tất trước 19 giờ, ngoại trừ việc phá hủy xe cộ và đại-bác chỉ được thi hành vào phút cuối cùng khi có lệnh chắc chắn.

Cuộc họp chấm dứt mau lẹ, các Tiểu-Đoàn-Trưởng tức tốc trở về đơn vị để chuẩn bị cuộc chuyển quân. Tôi ngồi lại thêm vài phút với Đại-Tá Khoái, Đại-Bàng của đoàn quân sắp di chuyển. Trung-Tá Đào, Liên-Đoàn-Trưởng, hỏi tôi :

— Sao, nhà báo có thấy hấp dẫn và hồi hộp không?

— Tại sao phải «di-tấn chiến-thuật»? Mình chưa chạm địch mà!

— Thượng-lệnh! Mình là cấp nhỏ phải thì hành!

— Sự thiệt hại của đơn vị từ lúc có mặt tại chiến-trường Quảng-Trị là bao nhiêu? Có cao lắm không?

— Thiệt hại về nhân mạng phải thú thật rằng rất thấp. Đơn vị chỉ chạm địch lẻ tẻ chứ chưa có đụng trận nào lớn. Nhưng thiệt hại về mặt tinh-thần thì khá nặng: Không còn gì chấn nản cho bằng ngày ngày ngồi trong hầm trú ẩn chịu trận cho pháo địch rơi lên đầu, ngày này qua ngày khác! Phát điên lên được! Trở ngại và khó khăn gặp phải trong vấn đề di tản thương binh từ ngày Quốc-lộ 1 bị bế tắc cũng là yếu tố có ảnh hưởng trầm trọng về mặt tinh thần.

— Binh sĩ có vẻ hài lòng khi nghe có lệnh di tản?

— Tình cảnh mình hiện đang trong một cái bẫy chuột, nó sắp lúc nào không biết. Tâm lý chung là phải

vui mừng khi thoát được ra ngoài. Ở trong bẫy chuột, mình nằm trong thế thụ động, chỉ chờ chứ không đánh được địch. Thoát ra bên ngoài, mình có thể xoay ngược tình thế, nắm quyền chủ động, dồn ngược địch vào thế thụ động. Chỉ tiếc là lệnh di tản quá hấp tấp vội vàng. Đáng lẽ ra mình tung quân lên vùng cận-sơn tìm cách khóa miệng các họng pháo địch, di tản bằng Quốc-lộ 1 thì bảo-toàn được vũ khí nặng và quân dụng. Anh phải biết tôi cung chiếc xe Jeep của tôi lắm, lúc nào cũng sạch sẽ bóng loáng bây giờ phải bỏ lại đây, cũng xót ruột lắm chứ! Chỉ một chiếc xe Jeep thôi mà còn như vậy. hướng chỉ cả ngàn quân xa, cả trăm đại-bác mà mình và các đơn vị bạn phải phá hủy trước khi rút quân!

— Lỗi tại ai?

— Xin được miễn trả lời câu đó!

— Số phận ông Tướng ra sao? Đi hay ở lại?

— Ở lại làm cái gì? Không lẽ ông đánh giặc một mình! Trừ phi ông muốn làm Người Hùng ở lại tử-hủ đến chết!

— Ông có ngờ ý đó không?

— Theo kế hoạch di tản ông sẽ đi với Thủy-Quân Lục-Chiến.

— Tại sao?

Đại-Tá Khoái đỡ lời cho Trung-Tá Đào :

— Thủy-Quân-Lục-Chiến di-tấn cuối-cùng. Tôi có ngờ ý mời ông đi với BBQ và hứa sẽ bảo vệ ông chu toàn nhưng ông từ-chối. Ông nói : «Làm Tướng phải ra đi sau cùng. Tướng không được chạy trước khi quân chưa rút hết!». Số phận của ông cũng đáng ngại lắm! Minh qua rồi, tụi nó biết rõ lộ-trình, sẽ tập-trung quân ngăn-cản TQLC. Có thể đụng lớn. Không biết lúc đó mình còn có đủ thì giờ quay lại giúp đỡ TQLC hay không?

Tôi nhìn đồng hồ : sắp tới giờ ấn định. Tôi xin cáo từ ra ngoài để kiểm soát lại toán quân (1) của tôi.

Qua lời Đại-Tá Khoái, tôi thấy có một vài sự sai biệt với lời nói quả quyết mà Tướng Giai đã đọc cho tôi ghi chép tối hôm trước. Có lẽ tình-thế biến-chuyển quá mau nên Tướng Giai thay đổi ý-kiến chăng? Hay là vì có thượng lệnh? Tuy nhiên với quyết định era đi cuối cùng sau khi tất cả đơn-vị dưới quyền đã di tản an-toàn, hành-động này tuy không anh hùng bằng «ở lại tử thủ đến chết» nhưng không đến nỗi hèn nhát lắm có thể thông cảm được.

Thấy tôi ra, anh em quay quần lại, hỏi :

— Đi chưa, Trung-Tá?

— Gần tới giờ rồi. Mình cứ ngồi chờ đây, khi nào sắp lên đường, họ cho người ra gọi.

Đại-Úy Châu gọi Hải :

— Don cơm Trung-Tá ăn !

Hải trao cho tôi một gói nylon cơm sấy. Mò mò bên trong, tay tôi còn đụng một đôi gà còn ấm ấu. Tôi ngồi ăn trong bóng tối, mỗi miếng cơm, cắn một miếng thịt gà, rồi tu một ngụm nước trà nóng. Đây là bữa cơm ngon nhất từ hôm tôi lên Quảng-Trị tới nay. Ăn xong, tôi chùi hai tay vào bánh xe rồi rút khăn mùi xoa lau lại. Kiệt mò mò tay trao cho tôi một cái kẹo lạc. Kẹo lạc giòn và ngon quá ! Kề ra mấy chú phóng viên của tôi cũng khéo xoay xở đẩy chửi ! nuốt xong miếng kẹo lạc, tu thêm một ngụm nước, tôi hỏi nhỏ nhỏ :

— Thêm thuốc quá, không biết hút có được không?

Tiếng Đại-Úy Châu trả lời :

— Anh em họ hút thiếu gì ! Trung-Tá cứ hút đi ! Hút một điếu cho đỡ thêm !

Tôi nhìn quanh : hàng mấy chục đóm lửa lập lòe trong đêm tối. Tôi bật diêm châm một điếu thuốc. Giờ khởi hành sắp tới. Đêm nay 17 hay 18 giờ đó, trăng mọc hơi chậm. Trên trời sao lấp la lấp lánh. Ở đây khá cao, chung quanh trống trải nên thấy rõ từng ngôi sao ở chân trời. Kia là Grande Ourse, nó là Petite Ourse. Ngôi sao nhấp-nháy này là sao Bắc đẩu. Hướng Tây Nam mình sắp đi là hướng này. Trong cuộc sống nhộn nhịp của đô thành, tôi ít có thì giờ rỗi-rảnh ngồi ngắm trăng sao. Nhưng hôm nay, tự nhiên lại được ngồi yên lặng nhàn-nhã hưởng vài ba phút thanh tiền như Alphonse Daudet trong phẩm luận A la belle étoile mà tôi đã học ngày còn bé, tôi thấy tinh thần sáng khoái một cách lạ thường. Điếu thuốc đã tàn, tôi mới một điếu thuốc khác và tự nhủ : «Cứ hút cho đã ! Biết đâu những điếu thuốc này chẳng là những điếu thuốc cuối cùng ? »

Kiệt trao cho tôi một cái bi đồng nóng hổi :

— Làm một hộp cà phê, Trung-Tá !

— Trời đất ơi, cà phê mà cậu pha đầy bi đồng như thế này ! Còn hay hết ?

— Hết rồi ! Còn bao nhiêu tôi pha vào bi-đồng này hết !

— Mỗi ly một ngàn. Cậu mắc nợ tôi bao nhiêu tiền rồi ?

— Ôi, lu bù ! Không nhớ nữa !

Thời gian trôi qua chậm chậm, nhẹ nhẹ. Tiếng ri rầm chung quanh tôi tắt dần. Yên tĩnh đến nỗi tôi có cảm tưởng-như nghe được tiếng tích-tắc, tích-tắc của chiếc đồng hồ đeo tay. Tôi đưa lên sát mắt nhìn : kim dạ quang chỉ gần 9 giờ.

Tôi sốt ruột đứng dậy đi về phía hầm Chỉ Huy, chui vào, hỏi thăm :

— Chưa đi à ?

Trung-Tá Đào đã cởi giày nằm thoải mái trên

giường nghe radio, nghe tôi hỏi, ngừng đầu trả lời :

— Úa, tại nó không báo cho anh biết à ? Có Contre-ordre đình lại.

— Đình luôn vĩnh viễn ?

— Không ! Đình tới ngày mai. Thôi, cứ yên chí đi ngủ đêm nay đi !

Tôi quay trở ra. Đại-Tá Khoái nắm tay tôi lại hỏi :

— Này, ông Trung-Tá. Có chỗ nằm chưa ?

Tôi đáp :

— Chưa !

— Nằm ké trên giường tôi đây cũng được !

Nói rồi ông xích chỗ nhường cho tôi. Tinh tôi không chịu được cảnh tù túng. Ở nhà, mỗi lần bước vào phòng ngủ là tôi mở toang cửa sổ ra. Vợ tôi sợ kẻ trộm leo vào lại đóng lại. Vì vậy hai vợ chồng tôi cứ cãi nhau chỉ chóc hoài. Tôi cảm ơn Đại-Tá Khoái, từ chối lòng tốt của ông rồi bước ra ngoài.

Đi về chỗ cũ, báo cho anh em biết. Đại-Úy Châu hỏi tôi ngủ đâu. Tôi nói chưa biết. Đại-Úy Châu bảo tôi lên xe Jeep ngủ. Ông ngủ đằng trước. Tôi ngủ đằng sau. Tôi lại từ chối vì lúc ngủ tôi phải nằm thẳng chân, eo quắp tôi không ngủ được. Đi loanh quanh tôi tìm được một cái bàn làm bếp. Tôi gọi Kiệt phụ một tay khiêng bàn đến trước cửa hầm Chỉ Huy. Cái bàn tanh mùi cá thối. Tìm được mấy tờ giấy, tôi lau qua cho cho sạch, trải cái áo 4 túi lên, kê cái túi đeo lưng làm gối rồi leo lên nằm. Một anh Biệt-Động-Quân cho tôi mượn cái mền. Người lính gác nói :

— Trung-Tá ngủ đó coi chừng nó pháo mất công chạy ! Sao Trung-Tá không vào hầm mà ngủ ?

— Trong hầm nóng lắm, ngủ ngoài này cho mát ! Hễ nó pháo, tôi có ngủ quên, anh kêu dùm tôi dậy.

Người lính gác dạ khả một tiếng. Tôi nằm xuống. Hai đêm rồi tôi thức trắng đêm. Đêm nay tôi phải ngủ lấy lại sức. Tôi nhắm mắt lim dim chờ giấc ngủ, nhưng giấc ngủ chưa đến. Tôi suy nghĩ về trường hợp của Trương Giai. Tại sao ông có thể thay đổi ý-kiến nhanh như vậy ? Thế mới biết lời nói dễ hơn việc làm. Sau khi Trương Giai rút Bộ-Tư-Lệnh của ông đi rồi, những đoạn phim tôi đã quay ở Quảng-Trị sẽ dùng vào việc gì ? Và cái dự định viết về ông, về cuộc tử thủ của Quảng Trị, có lẽ đành phải cho vào sọt rác ! Vì nhân nan ! Làm người đã à khó. Làm Người Hùng lại càng khó hơn ! Tôi không hề phiền trách ông được. Tôi đang mơ mơ màng màng thì có tiếng la :

— Pháo ! Pháo ! Dậy Trung-Tá !

Tôi choàng dậy, chạy vào hầm trước khi mấy quả pháo địch rơi xuống gần đầu đấy, ngoài hàng rào. Tôi chờ vài phút, không thấy gì nữa, lại trở ra ngủ. Mười, mười lăm phút sau, khi giấc ngủ sắp đến, lại ;

— Pháo ! Pháo !

Tôi lái vòng giầy chạy. Rồi lại ngồi chờ. Rồi trở ra ngủ. Đến lần thứ ba, tôi không buồn giầy nữa. Người lính gác đến gần lắc lắc gọi tôi. Tôi ú ớ : «Thôi kệ cha nó ! chạy vô chạy ra hoài mệt lắm!». Người lính sờ lên tấm chăn tôi đang đắp nói : «Sương xuống ướt hết ! Vô trong hầm mà ngủ Trung-Tá !» Tôi không trả lời, kéo tấm chăn trùm kín đầu. Trong giấc ngủ, lâu lâu tôi lại nghe : «OÀNH !... OÀNH !...» văng vẳng lúc xa lúc gần. Tôi không biết những tiếng đó xảy ra trong giấc mơ của tôi hay là đã xảy ra thật bên ngoài. Dù sao, tôi cũng đã làm một giấc ngủ ngon. Tấm chăn đã che chở cho tôi cũng như tấm mui xe Jeep đã che chở cho anh tài xế ở BTL/SĐ3BB sáng qua. Khi tôi bung tấm chăn khỏi đầu, mở mắt ra thì trời đã sáng bạch...

1 - 5 - 1972

Tôi ngồi đây. Giấc ngủ ngon đã bồi bổ sức khỏe và đem lại cho tôi một nguồn sinh lực mới. Hôm nay là ngày chót của tôi trên chiến trường Quảng-Trị. Hoặc là tôi thoát ra được, hoặc là tôi bỏ xác tại nơi đây : chết hay sống phải được giải quyết trong ngày hôm nay, không thể kéo dài tới ngày mai.

Con người chỉ chiến thắng khi lạc quan, tin tưởng và yêu đời. Tôi cảm thấy lạc quan, tin tưởng và yêu đời vô cùng. Tôi đứng dậy đi tìm những người của tôi. Kiệt và Đục đã thức dậy đang đứng uống cà phê và ăn điểm tâm sáng. Kiệt trao cho tôi cái ca cà-phê cầm trên tay. Cà-phê hần đang trong bi-đông hâm lại, hơi có mùi chua, nhưng uống vẫn thấy ngon như thường. Tôi bóp một hộp sữa và đưa trả cái ca lại cho Kiệt. Hải đang lúi húi đổ nước sôi vào mấy bao gạo sấy. Chàng lính trẻ này rất thực tế, luôn luôn nhớ đến vấn đề chắc bụng cho anh em. Có ăn no, có sức khỏe mới làm được việc ! Và rùi lở có chết, chết no vẫn sướng hơn chết đói ! Hải thấy tôi, ngưng tay bung đến cho tôi một mủ sắt nước âm ấm. Trời đất ơi, giữa chiến trường mà được rửa mặt bằng nước nóng thì đế-vương quá rồi. Không biết đồng bào ngoài kia trên đường, những người đang lăn lộn với vết thương đau nhói, những người ôm con nằm ngủ qua đêm trên cỏn cát khô bỏng, những người già yếu hóm hém gần đất xa trời nhưng cũng cố lạch bạch chạy đi tìm đường sống, họ có được giọt nước nào để băng bó rửa ráy vết thương, họ có giọt nước nào cho trẻ thơ khát sữa uống thay sữa mẹ, họ có được giọt nước nào để thay cho giọt nước mắt hy vọng đã cạn ráo trên những khuôn mặt già nua ? Tôi nhìn bóng tôi phản chiếu trên mặt nước sóng-sánh và thầm trách Thượng-Đế đã ưu-đãi tôi quá đáng.

Đánh răng rửa mặt xong rồi, tôi đứng nuốt vội vĩa nữa bao cơm sấy trộn với mấy miếng thịt gà xé nhỏ mà anh «đầu bếp» Hải đã làm riêng cho tôi. Giá có nhiều thì giờ, đứng nhai từng miếng cơm, nhai từng miếng thịt, nhai cho thật nhỏ, nhai cho thật nhuyễn, ngậm cho nước ngọt tan ra trong cổ họng thì mới thường thức được hết mùi vị và cảm thấy được hết tất cả sự cao đẹp trong tình người đối xử với nhau. Tôi không là cấp chỉ huy thường ngày của Hải, Hải đi với tôi chẳng qua là thi hành một công vụ mà thôi, Hải không có phận sự săn-sóc lo cho tôi từ thau nước rửa mặt đến miếng cơm lót bụng như hần đã làm. Tôi chắc trong khi làm Hải không nghĩ gì đến lợi lộc. Giờ đây tôi có gì mà cho hần và nếu may mắn thoát ra được, tôi trở về Saigon hần ở lại Huế, một thằng là Trung-Tá ở Trung-Uơng, một thằng là Binh-Nhì ở Sư Đoàn Chiến Đấu, chắc gì chúng tôi có dịp gặp lại nhau để tôi trả món nợ tình-thương này lại cho hần. Và tôi liền tưởng đến Khu-đức-Hùng, cái thằng Trung-Tá khùng, không nghĩ đến vợ, không nghĩ đến 3 đứa con, cứ nhất định kháng kháng ở lại Quảng-Trị cùng sống cùng chết với ông Tướng. Trước mắt nó, Tướng Giai hẳn phải là một thần tượng. Và hình như thần-tượng của nó đang sụp-đổ dần dần rồi đây !

Hải thấy tôi ăn hết gói cơm còn liếm mép, hần sung sướng ra mặt. Hần hỏi tôi :

— Trung-Tá còn đói không ? Em trộn thêm cho Trung-Tá gói nữa hỉ ?

Tôi lắc đầu cảm ơn. dặn mọi người chờ có đi xa rồi trở về hầm chỉ-huy để hỏi thăm tin tức.

Bước vào cửa hầm, tôi nghe mùi Salycilate de soude nồng nặc. Mùi này tôi rất quen thuộc vì lúc còn trẻ, ham mê môn thể thao bắn cá dưới nước, tôi có thể mang mặt nạ, đeo chân vịt, cầm súng bắn cá, lội cả ngày trên mặt biển không sao, nhưng nếu ra khỏi mặt nước, đứng trên bãi cát có gió thổi, người tôi sẽ co dúm nước da tái xám và nhăn nheo vì không chịu được lạnh. Một vốc salycilate de soude trên bàn tay thoa đều trên người kèm theo vài động tác hô hấp chạy nhảy giúp cho máu trong cơ thể điều hòa trở lại, người nóng ran không thấy lạnh nữa.

Hai cố-vấn Mỹ vẫn ngồi ở một góc hầm, mồm nhai bánh lật, nhìn người qua lại, mặt tỉnh bơ. Họ không lo lắng, không sợ sệt và hình như họ có biết về lệnh di-lấn nhưng họ không tỏ ra mặt. Tôi hỏi :

— Hai ông có di-lấn theo chúng tôi không ?

— Không !

— Hai ông ở lại đây một mình ?

— Không, chúng tôi chờ cho các anh lên đường,

chúng tôi sẽ trở lại Quảng-Trị trình diện Cố-Vấn-Trưởng. Ở đó, sẽ có trực thăng bốc chúng tôi đi, nếu trực thăng đến kịp !

— Thí dụ trực-thăng không đáp xuống được ?

Một người đưa bàn tay lên cổ làm cử chỉ cửa cửa cuống họng rồi cười. Cười một cách hờn nhiên. Tôi nhìn kỹ họ : trông họ gầy-gò vì thiếu ăn, tóc mọc dài, áo quần xóc-xếch bần-thiếu, mắt sâu hoắm có quầng xanh vì thiếu ngủ. Cử chỉ họ uể-oải, không có một cái gì trên người họ biểu-lộ ra ngoài tấm lòng can-đảm bên trong.

Tôi hỏi một trong hai người :

— Al sức Salycilate de soude vậy ?

— Trung-Tá Liên-Đoàn-Trưởng.

— Ông ta đau à ?

— Không, ông ta té trặc chân !

— Hồi nào ?

— Lúc khuya.

— Có nặng lắm không ? Còn đi được không ?

— Chúng tôi không biết. Trung-Tá vào hỏi thẳng ông. Ông đang ngồi trong kia !

Tôi đi thẳng đến cuối hầm, nơi có một tấm vách đá chắn ngang thành một phòng riêng biệt. Chui qua cửa, tôi thấy Trung-Tá Đào đang ngồi thảo luận với Đại-Tá Khoái. Tôi liếc đôm kỹ, chân trái của anh chàng không mang giày và có quần băng chung quanh mắt cá, mùi Salycilate de soude bốc lên từ đó.

Tôi hỏi :

— Sao vậy anh ?

— Té, trặc gân !

— Có nặng lắm không ?

— Đau và thốn !

— Liệu có thể đi được không hay phải khiêng ?

— Không sao, mang bớt vỏ nó ôm chặt cổ chân, có thể đi được !

— Xui quá ! Sợ đi xa chịu không nổi ?

— Không rặng ! Tôi sẽ cố ! À, mình khởi hành sau 12 giờ trưa.

— 12 giờ trưa ?

— Tôi nói sau. Có thể là một hay hai giờ đồng hồ sau. Anh còn được một buổi sáng để tiếp-tục hành-nghề. Có đi quay chi thì cũng đi gần gần, đừng có đi xa nghe ! Lệnh có thể thay đổi bất thình lình, đi xa tìm không được là tôi phải bỏ anh lại đó !

— Yên chí ! Yên chí ! Tôi chỉ quanh-quẩn quanh đây thôi ! À, trong khi đi-tần, chúng tôi được phép xử dụng

máy ảnh và máy quay phim ống chữ ? Khi chưa, tôi cho phim chạy ngược, sẽ thấy quân ta... xung phong tiến lên âm âm, hùng-dũng như trong phim The Longest Day vậy !

— Tự do ! Tự do hành nghề !

Tôi quay hỏi Đại-Tá-Khoái :

— Đại-Tá khỏe chứ ? Ngủ ngon chứ ?

— Khỏe !

Tôi bước ra ngoài, đi trở về chỗ cũ. Thấy tôi, Kiệt hỏi :

— Sao ? Sắp đi chưa ?

Tôi không trả lời thẳng Kiệt mà quay hỏi Hải :

— Đại-Úy Châu còn ngủ kia à ?

Châu nằm im trên băng sau xe Jeep, chiếc nón sắt úp lên mặt che nắng. Hải đáp :

— Khi hôm, ôn có ngủ ngáy chi mô ! Thức sáng đêm !

— Thức làm gì vậy ?

— Dạ, thức đi ra đi vô đi đ... ! Ôn đ... có đến 20 lần là ít ! Ôn tra ni chắc đau thận !

Chúng tôi cười ré lên. Đại-Úy Châu đưa tay bật cái nón sắt ra, ngừng đầu dậy, thấy tôi, tỉnh lờm còm ngồi dậy. Tôi cản lại :

— Ngủ đi ông già ! Cứ ngủ cho khỏe ! khi nào đi có tụi nó kêu :

Đại-Úy Châu đáp : « Dạ, dạ ! » rồi nằm xuống che mặt trở lại. Tôi quay về phía Kiệt và Đức :

— Minh còn được rồi rải thềm buổi sáng nay. Chung quanh đây có nhiều phong cảnh đẹp và hữu tình lắm, tụi mình đi dạo chơi một vòng, chụp vài tấm ảnh kỷ-niệm !

Kiệt nheo mắt với Đức :

— Rồi, bộ tính bắt tụi tôi trở lại đầu đoàn xe quay thêm nữa hay sao đây ?

— Đâu có ! Đâu có ! Nếu chú mày không chịu đi thì thôi, ở nhà ! Chờ lúc nào B52 nó đến làm đàng phía núi kia, xách máy ra làm vài shots ! Còn Đức đi với tôi ! Minh đi qua bên kia đường chơi một chút !

— Bên kia đường có gì ở bên ?

— Quay qua tụi Pháo-Binh bắn những viên đạn cuối-cùng trước khi phá súng !

— Ờ, trò này được đó ! Tuy rằng hơi điếc con rày, 155 ly đứng gần nổ nghe ác lắm ! Minh đi, Trung-Tá đi !

Đức và tôi ra cùng, đi dọc theo đường độ 20 thước rồi rẽ sang bên kia đường. Tôi đi trước, Đức lơn lơn chạy theo sau. Ngang vị-tri Pháo-Binh đóng, tụi ngưng

lại kéo đoạn giấy kèm gai concertina ra định chun qua. Một anh lính pháo-thủ đứng gác dòm thấy, lớn lên :

— Ê, đừng chun vô chỗ đó ! Coi chừng đạp mìn ! Đi vòng đàng kia có lối vào !

Nghe nói có mìn, Đực khựng lại. Hấn rón rén đi lui cần thận bước lên dấu chân cũ. Ra đến đường, hấn trách :

— Ông thiệt là ấu ! Đi với ông có ngày chết oan mạng !

— Sống chết có số ! Khi số mình tới rồi, đạp một cái đinh sét cũng có thể bị tetanos mà chết ! Hoặc chết vì... thương mã phong ! Hoặc chết vì hóc xương cá ! Còn khi mình chưa tới số thì dù có ngồi ngay trên một đống mìn cũng chẳng sao, nói gì chỉ đạp trúng có... một quả mà thôi ! Bởi vậy, tao bảo với chúng mày đừng có sợ, hề thấy chỗ nào bắn dữ, pháo dữ, mìn nổ, đạn reo, cứ lẩn xả tới, nhào vô, thế nào mình cũng...

Đực cất ngang lời tới ,

— ... Lẩn đủ ! ! !

Tôi phá lên cười, đưa tay đấm vào vai Đực một cái :

— Tao thuyết cho chú mày nghe đề lên tinh thần chú mày mà chú mày cứ phá ngang !

— Tinh-thần thì lúc nào cũng vững rồi ! Nhưng mà chết vì pháo địch, chứ chết vì mìn của mình thì ức lắm !

— Ồi, khi đã chết rồi, thì chết vì pháo địch, chết vì mìn của mình, chết vì đạn AK, chết vì súng M16 nổ bậy hay chết vì... thương mã phong thì cũng... « mắ» « sớ bóp » cả !

Mãi nói chuyện, chúng tôi đã đi sâu vào bên trong của vị trí Tiểu-Đoàn 31 Pháo Binh. Có tiếng của một người nào đó gọi to :

— Ê, chụp cho một tấm hình mấy bồ !

Trong một cử chỉ tự động, tôi đưa máy lên bấm, móc túi lấy cuốn sổ địa chỉ và cây bút chìa ra.

Ở chiến-trường, dù không biết sống chết thế nào bây giờ đang cười nói nói, một phút sau có thể ăn ra chết nhăn răng không kịp ngáp, nhưng binh-sĩ ta vẫn thích có một tấm ảnh làm « xú-ca-ria » (souvenir : kỷ niệm) nên hề mỗi lần thấy phóng-viên đeo máy ảnh đến là thế nào cũng niu lấy nắn ni xin một bộ (pose). Vì vậy đi công-tác, bao giờ tôi cũng đem phim thật thừa thãi, hề anh em ai gọi đến là bấm liền,

Vị Đại-Úy trẻ bước đến định chìa tay cầm cuốn sổ và cây bút. Nhìn cặp lon trên cổ áo tôi (ở mặt trận đeo lon màu đen ở xa khó thấy, chỉ khi nào đến gần mới biết rõ cấp bậc nhau) anh ta hơi khựng :

— Ồ, xin lỗi Trung-Tá ! Thấy Trung-Tá đeo máy ảnh, ở xa tôi tưởng là phóng-viên...

— Thì... ừ. không là phóng-viên thì là gì ?

— Trung-Tá chịu chơi quá ! Anh vừa nói vừa đỡ cuốn sổ và cây bút trên tay tôi.

— Chịu chơi nhưng chưa bao giờ... chơi chịu nhé ! Sao, Đại-Úy giữ chức vụ gì ở đây ?

— Tôi là Tiểu-Đoàn-Phó, vừa nói anh vừa đưa trả cuốn sổ lại tôi.

— Ông Tiểu-Đoàn-Trưởng đâu ?

— Thiếu-Tá tôi vừa đi xuống các Đại-Đội dẫn dò về vụ phá hủy...

— Tôi biết rồi, khỏi cần nói thêm ! Tôi tò mò muốn biết phá-hủy một khẩu trọng-pháo phải làm như thế nào ? Đỡ xăng lên đốt phải không ?

— Không ! Đốt, khỏi bốc lên, tụi nó canh pháo tới liền ! Luật của Pháo-Binh là hề cứ thấy chỗ nào có khói bốc lên là cứ canh súng bắn ngay vào chỗ đó. Có khói là có người mà !

— Vậy thì làm sao ?

— Cứ tiếp-tục bắn cho tới khi nào sặc rứt, tháo những bộ-phận tinh vi như : kim-hỏa, máy ngắm v...v... đem theo, tới chỗ nào có sông rạch mình vứt xuống đáy

— Còn nòng súng làm sao phá ?

— Có đủ thì giờ, đổ vào một lọ acide nhỏ. Lọ này nằm trong Emergency Demolition Kit cấp theo súng. Nếu gấp, thả một quả lựu-đạn lửa vào lòng. Sức cháy nóng làm cho thép chỗ đó mềm đi, nòng không còn xài được nữa, bắn trở lại nòng nổ tan ngay. Vì vậy động-tác phá nòng chỉ làm vào phút cuối cùng thôi !

— Còn phụ tùng, dàn hồi, bánh xe v...v... ?

— Ồi những thứ đó bỏ ! Tụi nó có lượm được thì cũng chỉ xài làm ... dép Binh-Trị-Thiên thôi, ăn nhằm gì !

— Mình sắp rút, còn bao nhiêu đạn, đem ra bắn hết coi chơi ! Luôn tiện, tui sẽ quay phim chiếu lên sẽ thấy đơn-vị anh chiến đấu tới... viên đạn cuối-cùng !

— Không được, Trung-Tá ơi ! Bắn phải có lệnh, không thể bắn ầu được ! Đạn Pháo-Binh của tui tui lớn lắm, đâu có phải như đạn carbine của mấy chú nhỏ Nhân-Dàn Tự-Vệ, muốn bắn lúc nào bắn ! Bắn ầu lỡ rơi trúng đơn vị bạn phiền lắm !

— Vậy hả ? Tôi cứ tưởng là trước khi rút, mình nên bắn hết đạn cho khỏi rơi vào tay địch !

— Khi mình rút, để lại toàn phá hủy, phá hết đạn rồi sẽ đi theo sau !

— Pháo của địch cỡ nào ?

— Đủ cỡ, 75 ly, 102 ly, 122 ly và 130 ly. 130 ly đạn lớn, hấn xa, nhưng ít nguy hiểm, nếu biết cách nghe và tránh. Từ lúc nghe tiếng đề-ba (depart : khởi hành)

đến lúc đạn chạm đích mình có đủ thì giờ nhảy xuống hầm núp. Sở dĩ đồng bào mình trên đường chết nhiều, là tại vì không biết, cứ chồm nhom lại thành đám đông, pháo địch rớt xuống gây thiệt hại nhiều. Tàn-mác ra, đạn rớt xuống, dù có trúng đích giết lăm cũng chỉ chết và bị thương một vài người mà thôi. Đứng trong hầm núp cá nhân đào sâu đầu thấp hơn mặt đất là an toàn nhất. Nấp hầm chỉ để che chơi cho đỡ sợ chứ thật ra không cần thiết, trừ khi nào chúng nó bắn đạn chùm nổ trên không trung. Nhưng ít lắm. Ít khi đạn rơi lọt vào hầm cá nhân. Thỉnh thoảng, cả ngàn quả họa may chỉ có một quả lọt xuống hầm, chỉ có người nào xui lắm, tới số bị ông Địa kêu mới bị!

— Sao thấy pháo địch nó bắn trúng quá? Hề chỗ nào mình tụ tập đông là nó chụp tới liền?

— Tiền-sát-viên của chúng nó chịu bám sát gần mình. Có thể là chúng nó lẫn-lộn trong đám đông hoặc ngồi dưới cống, dưới rãnh bên đường cũng nên!

Vài ba anh lính pháo-thủ mấy giờ thấy chúng tôi nói chuyện, xáp tới gần đứng nghe. Tôi hỏi một chàng hạ-sĩ khá trẻ:

— Vô lính lâu chưa?

— Dạ, được hai năm rồi!

— Dự trận nhiều chưa?

— Dạ, lu bù! Hành-quân liên miên, không bao giờ chịu ở nhà mà! Chịu chơi lắm mà, Trung-Tá!

— Giữ chức vụ gì trong toán?

— Tháo đạn, ráp ngòi nổ, bồi thuốc rồi khiêng đến cho người khác nhét vào họng súng!

— Bắn nhiều như vậy, có biết cách kê gối không?

Một anh lính già là lớn: « Ê, coi chừng ông nói tiếng lóng đó mày! ». Trong binh chủng Pháo-Binh-thường có một câu nói đùa thông-dụng liệt kê những công-tác chuẩn-bị phải làm trước khi khai pháo. Đó là: « Tháo móc! Cởi áo! Banh còng! Kê gối! Thông nòng! Nạp đạn! Bắn! » Tháo móc là tháo khâu pháo rời khỏi xe kéo. Cởi áo là tháo vải bao nòng. Banh còng là... banh hai còng súng ra. Kê gối là đội bánh xe lên hông khỏi mặt đất để khi bắn súng giật ngược không bị lún. Những động-tác này giống như những động-tác chuẩn bị làm... một việc khác, nên dân pháo-thủ không ai không biết. Nghe tôi hỏi, chàng lính trẻ biết là bị... hỏi mẹo, liền phản-pháo tức thì:

— Bắn mà kê gối là bắn theo kiểu xưa! Tụi em bắn theo kiểu bây giờ, nâng còng lên cần cõ, lắp đạn, cho nổ liền, phát nào trúng ngay chóc phát đó mà, Trung-Tá!

— Vậy thì tao chịu thua chủ mày rồi đấy! Lính trẻ mới có 2 năm mà như vậy là có tương-lai lắm! Ráng lên em, bắn cho thiệt nhiều vào, mai mốt già như... (tôi nhìn quanh chỉ đợi một ông pháo thủ tóc đã hoa râm) thẳng

này có muốn bắn cũng không được nữa! Nhưng súng quoco mẹ rồi, còn gì mà bắn!

Câu khôi hài của tôi được cử-tọa nhiệt-liệt tán-thưởng, ai nấy vui vẻ cười ngặt ngoẻo. Cuộc đấu lao với anh em pháo-thủ còn hứa hẹn kéo dài nếu không có mấy anh chàng B 52 tới phá đám. Áo một cái, không nghe tiếng máy mà cũng chẳng có dấu-hiệu gì báo trước, hàng trăm quả bom từ đầu trên trời rơi xuống chạm đích cùng một lúc nổ ầm ầm làm cát bụi bay mù lên cao cả chục thước.

Chỗ B52 vừa thả xuống cách chúng tôi không quá 2000m, hướng Tây, vùng cận-sơn. Tôi đưa máy lên bấm liên-liếp mấy poses và gọi Đục đưa máy lên quay. Đục nói:

— Lúc này Trung-Tá có dặn ông Kiệt ở nhà quay rồi mà!

— Chú mày ngu quá! Cùng một sự việc nhưng hai góc cạnh khác nhau. Cứ lộp máy đi, để dành đó, biết đâu mình có việc xài. Thí dụ khi cần ráp một cuốn phim có đoạn B52 đến thả 2 lần, mình có sẵn hình ảnh rồi khỏi phải đi quay thêm!

Đục nghe tôi nói ngăn người ra, đưa máy lên bấm, lia lịa, đến nỗi tôi phải níu hắn lại:

— Thôi thôi, vài shots thôi! Bộ định làm hết cả roll à?

Một đám đông đồng-bào từ phía đoàn xe lếch thếch đi trở ngược lại. Trông họ tang-thương thiếu-não hơn chiều qua nhiều. Nhiều người mang hàng bó trên người trên đầu, trên cánh tay. Nhưng cuốn băng đã cũ, máu bầm khô đọng, bám đầy bụi đường. Binh sĩ của mình chạy ra đứng bên đường trao tay cho họ những túi cơm sấy và những hộp thức ăn còn dư. Đồng-bào đón nhận nhưng hình như họ cũng chẳng thiết tha gì đến ăn uống nữa. Vài đứa trẻ giơ tay ra xin nước uống. Một cụ già râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc như trong những chuyện thần-tiên, đứng lại, khàn khàn hỏi tôi:

— Đi ngã mô chứ, Trung-Tá?

— Tôi muốn nói: « Đồng-bào chờ ở đây, chờ khi nào chúng tôi chạy thì chạy theo! » nhưng không dám. Tiết-lộ bí mật ra ngoài có thể là mình tự giết mình. Biết đâu trong đám đông lại không có vài thằng đặc-công, vài thằng cán-bộ nằm vùng hay mấy thằng tiền-sát-viên pháo binh của địch lẫn-lộn vào? Thấy người ta đang đi vào chỗ chết trong khi chính mình mình biết con đường đưa về nẻo sống mà đành phải cầm nín thì thật là chua xót nghẹn ngào! Một anh lính nào đó đã cứu tôi:

— Đồng bào cứ thấy chỗ nào có lính mình thì đi về đó! Nhưng đừng ở sát gần lính. Ở xa xa để tránh đạn. Chúng tôi đi chuyền luôn luôn, hề thấy chúng tôi đi là cứ đi theo!

Hai chiếc C 130 (vận-tải-cơ) xuất-hiện trên nền trời, lượn một vòng rồi quay lại. Từ đuôi một chiếc, những cánh dù xòe ra, bung lớn, rơi xuống từ từ. Có tiếng reo hò chung quanh tôi :

— A, Nhảy-Dù ! Nhảy-Dù tới !

— Không phải nhảy ! Nó thả dù tiếp-tế mà !

— Ủa, sao còn thả dù đạn cà-nòng xuống chi nữa ?

Những thùng đạn đại-bác lắc lư dưới cánh dù bọc theo gió rơi xuống cách xa chỗ chúng tôi chừng khoảng 400,500 thước.

— Đ...m..., tụi nó thả xa quá làm sao ra lượn ?

— Lượn làm mẹ gì nữa, mình đâu có thiếu đạn ! Mình sắp rút mà !

— Thả đạn làm chi nữa ! Phải chi tụi nó thả bom bằng thuốc men và thực phẩm cứu cấp đồng bào thì hay hơn !

— Làm sao kêu tụi nó ngưng đi ! Liên-lạc Địa-Không đâu ? Mở máy kêu coi tụi nó nghe mình được không ?

Anh chuyên-viên truyền-tin bốc micro gọi. Trên trời hai chiếc C 130 lượn qua vòng thứ nhì. Đạn phòng không của địch từ dưới đất bắn lên tua tua. Loại đạn 37 ly, bay lên cao nổ thành từng chùm khói nhỏ. Chiếc C 130 lách mình tránh đạn bay thành một đường zigzag.

— Đ...m..., tụi nó bắn máy bay ! Quan-sát-viên đâu, coi kỹ tụi nó từ đâu bắn lên ?

Anh em pháo-thủ rần rần mỗi người chạy về khẩu-pháo mình chuẩn-bị bắn. Trên trời, hai chiếc C 130 trở lại lần thứ ba. Lần này cao hơn hai lần trước. Từ đuôi máy bay bung ra hàng chục lá dù thành hai vệt dài trên không trung. Một trong hai chiếc vừa nghênh cánh vòng ra phía bên thì bùng một cái một đám lửa lóe ra ngay trước đầu nó. Chiếc máy bay trúng một hỏa-tiên phòng-không của địch, bốc cháy và đâm đầu thẳng xuống đất, để lại sau đuôi một vệt khói đen dài như một nét bút chì than trên một tờ giấy màu xanh. Chết thừ nhĩ hoảng sợ bốc vọt lên cao.

Tức thời, phản-lực-cơ Phantom từ đâu không biết đã xuất-hiện nhào xuống bắn phá. Hết chiếc Phantom này đến chiếc Phantom khác nhào xuống, vọt lên, bom tung ra hàng loạt, hàng loạt, mỗi loạt là một chùm 5, 6 trái. Cuộc bắn phá cứ tiếp diễn một cách thật hấp dẫn, như một cuốn phim thật linh-động. Tôi thấy những đám bụi mù và những làn khói trắng từ hàng cây trước mặt bốc lên và cứ tưởng-tượng rằng bất cứ một sinh vật nào ở ngay chỗ đó chắc khó mà sống sót. Tôi mượn một cặp ống dòm, leo lên một gò cát cao đứng quan sát mục-tiêu đang bị oanh tạc. Một đoàn Thiết-Giáp M41 của ta dàn ngang tiến lên gần đến mục-tiêu thì ngừng lại

chờ cho hết ném bom sẽ nhào tới hoàn tất công-tác của Không-Quân. Mấy chiếc Phantom đã trút hết bom đạn biến mất. Bầu trời trở nên trống trải. Năm chiếc chiến-xa của ta tách khỏi đoàn, chậm chậm tiến lên, vừa tiến vừa bắn dữ dội mở đường. Sự kiện xảy ra một cách nhanh chóng và đột-ngột đến nỗi tôi không dám tin rằng nó đã thật sự xảy ra : chiến-xa của ta chỉ còn cách rìa cây xanh độ vài chục thước bồng: «bùng ! bùng !», hai trong số năm chiến xa bùng cháy lên như hai cây đuốc khổng lồ, 3 chiếc còn lại đứng khựng, không thụt lùi nhưng cũng chẳng dám tiến nữa. Mười mấy khẩu pháo nơi tôi đứng cùng khai hỏa. Tôi tưởng như trời đất sụp đổ. Tiếng nổ dồn dập, đập vào óc, đập vào tai, đập vào tim. Hết khẩu này đến khẩu kia, hết khẩu kia đến khẩu nọ, những khẩu pháo thi nhau nhả đạn ầm ầm. Khói từ những họng pháo tỏa ra mịt mù bao kín cả khu vực. Qua tiếng nổ, qua làn khói, tôi thấy Đục binh tĩnh đứng quay phim và xa xa sau lưng Đục là Kiệt đang đưa cao tay ngoác gọi chúng tôi. Tôi rời chỗ đứng, chạy về phía Kiệt. Ngang chỗ Đục đứng, tôi nắm áo Đục kéo theo. Chúng tôi chỉ còn cách Kiệt hai, ba thước, Kiệt há mồm nói với tôi điều gì, nhưng tiếng pháo ồn quá chẳng nghe được gì cả. Tuy nhiên tôi cũng đoán được qua cử-chỉ và dáng-điệu háp-táp của Kiệt là Kiệt muốn tôi trở về Bộ Chỉ-Huy Liên Đoàn gấp. Vừa chạy tôi vừa đoán thầm trong bụng : « Có lẽ giờ G đã tới ! »

Quả đúng như vậy, chạy về đến sân Chi-Khu Mai-Lĩnh tôi thấy một cảnh tượng hoạt-náo đang diễn-tiến. Kẻ chạy đi, người chạy lại, lẳng xăng phá hủy xe cộ, máy móc và quân-dụng nặng. Đại-Ủy Chau nói :

— Chúng tôi chờ lệnh Trung-Tá để phá hủy chiếc xe Jeep của mình !

Tôi háp-táp trả lời :

— Chờ gì nữa, phá ngay đi !

Binh nhì Hải đã tỏ ra vô cùng tháo vát. Rút cây dao găm khỏi vỏ, anh chạy vòng qua chiếc xe. Phập! Phập! Phập ! Năm cái vỏ xe bị đâm xi hơi chiếc xe Jeep xi ra và lún xuống như một bệnh nhân mất hết sinh khí. Cây M16 trở ngược báng đập bung ! bung ! bung ! Kính chắn gió, đèn xe, bình điện, vỡ tan. Lật nắp máy lên, thêm vài cái báng súng vào carburateur, bình lọc xăng và thùng nước giải-nhiệt, chiếc xe hoàn toàn trở nên vô dụng. Tất cả những sự-việc đó xảy ra một cách nhanh chóng, không quá một phút đồng hồ, thời-gian ngắn hơn thời gian các bạn đọc những giòng chữ này. Hải vừa thở vừa nói với tôi :

— Xong rồi, Trung - Tá ! Chỉ còn cái động-cơ, khi nào đi, em sẽ bôi thêm cho nó một phát vỡ nắp máy, thế là xong !

Hải đỡ tôi đeo cái túi lưng lên người. Những người khác : Châu, Kiệt, Đục, cũng đã sẵn sàng hành-trang trên người. Tôi hỏi Kiệt và Đục :

— Máy và phim để đâu ?

— Trong túi đeo lưng !

— Lấy phim ra bỏ vào túi áo và máy thì cầm tay !

— Trời đất ơi ! Bộ ông tính bắt chúng tôi vừa chạy vừa quay nữa sao ?

— Tôi nghiêm nét mặt và nghiêm giọng :

— Phải. Còn quay được là phải quay ! Khi nào một vút túi đeo lưng trước. Chỉ được phép vút máy khi nào không còn lết nổi nữa ! Phim phải giữ lại bất cứ giá nào ! Hiểu chưa ? Sắp hàng một ! Đi theo tôi !

Tôi để bốn người bên ngoài và bước vào cửa hầm Chỉ-Huy. Đại Tá Khoái và Trung-Tá Đào đứng ngay ở lỗ châu mai đầu-tiền nhìn ra bên ngoài. Gần hai người là những anh chuyên-viên truyền-tin máy trên lưng, micro cầm tay : tôi nghe anh 3 trên 5, tôi nghe anh 5 trên 5 lệnh của Đại-Bàng thế này, lệnh của Thái-Dương thế kia, lệnh của Thái Dương thế nọ, thưa Trung-Tá thắng con số 1 đã xuất phát, thắng con thứ 2 sẵn sàng, thắng gà-cờ báo cáo ngưng để, allo, allo, anh nói gì nói lại, sao tôi kêu anh từ nãy giờ anh không trả lời, anh giữ máy luôn luôn đừng có bỏ nghe v... v... ồn ào như một cái chợ. Tôi đứng sát bên Trung-Tá Đào, hỏi nhỏ :

— Đi chưa ?

— Thắng M1 13 và thắng 21 mới vừa xuất phát. Đợi nó đi xa một chút. Năm phút nữa tới phiên mình !

Đào quay lại một anh truyền tin ,

— Hỏi thắng 21 tới đâu rồi ? Bảo nó khi nào bắt đầu xuống ngưng ngưng lại chờ mình ra. Coi chừng địch phía tay phải, chỗ mé hàng thông đó. Hễ nó bắn ra, bắn trả cầm chừng thôi chờ không xung phong vào. Thôi tới phiên mình rồi, nhào ra !

Chúng tôi phóng ra khỏi miệng hầm lên mặt đất Sân cờ đen nghịt người, tuy hơi lộn-xộn nhưng vẫn còn hàng ngũ, trong thế xuất-phát theo thứ tự đã định trước. Những người lính đầu tiên của BCH/ Liên-Đoàn súng cầm tay bắt đầu di chuyển ra đến gần cửa thì pháo của địch ào tới. Đây không là loại pháo 130 ly tầm xa nghe được tiếng đạn đi và tiếng đạn rơi mà tránh mà là loại pháo 75 ly sơn pháo bắn ra là tới liền, nổ liền không kịp chạy. Đoàn quân tan ra như một cái bong bóng xà-phồng và đội ngược vào các hầm trú ẩn. Đứng nấp sau một lỗ châu mai nhìn ra sân, qua tiếng pháo, tiếng nổ, tiếng hò hét, tiếng máy truyền tin, tiếng kêu gọi nhau, qua bụi đất, qua mồ hôi, tôi thấy những bóng người lẩn lộn trên mặt sân bỏ trốn tìm chỗ nấp. Những đồng máu vương vãi, những túi dết, những gói đồ xách tay, những miếng bông băng, một chiếc băng ca không người xử dụng. Ngay trước mặt tôi cách xa không quá 5 thước, một anh Biệt-Động-Quân máu me đầm-dìa đang cố lết về phía một miệng hầm. Một

quả pháo rớt xuống, nổ tung, bụi bay mù, tôi hợp xuống và khi nhìn trở lại không còn thấy anh ta đâu nữa. Chỗ anh ta vừa bỏ khi nãy chỉ còn lại một vết hõm sâu với gạch sỏi ngổn ngang. Tôi nghe Trung-Tá Đào la lên một cách tức tối :

— Đ...m..., tụi nó thấy mình ! Tụi nó quyết chặn không cho mình ra ! Chờ nó ngưng bớt chút đã, rồi hãy tính !

Tôi nghe Đại-Tá Khoái trầm tĩnh :

— Phải ra ngay, không thể chần chờ được ! Pháo 75 tức là chúng nó ở gần đây. Mình không ra ngay bây giờ sẽ không bao giờ ra được nữa ! Chậm trễ phút nào nguy phút đó ! Chúng nó sẽ bao mình liền...

Tôi cố lên đến gần hai người. Tiếng Trung-Tá Đào hò hét với một anh lính Truyền-Tin :

— Gọi tất cả, báo cho biết đúng 60 giây nữa, mình sẽ ra ! Phải ra tất cả, thắng nào ở lại là chết đó ! Lên được sân, chạy liền qua bên kia đường, vượt ra khỏi tầm pháo địch mới được ngưng lại lập đội-hình di-chuyển !

Tiếng anh chuyên-viên vừa thở vừa gọi oang oang trong máy. Tôi đưa đồng hồ tay lên nhìn. Có nhiều tiếng nói từ phía sau lưng tôi : « Ra đi ! Đàng trước ra đi ! » và có những bàn tay xô tôi tới và những bóng người chen lấn đề ra ngoài. Lên được đến sân, tôi vụt ra công, băng qua đường cấm đầu chạy về hướng Đông. Chung quanh tôi là một cảnh hỗn-loạn. Pháo rơi xuống tới tấp như vãi cám, nổ đùng đùng, âm âm, tôi không biết là đàng trước đàng sau hay ngay trên đầu tôi, nhiều quá không còn thì giờ mà đếm mà nhìn nữa. Tôi thấy có những bóng người chạy trước tôi ngã sấp xuống và nằm im luôn không dậy nữa. Tôi nháy qua mình họ và tiếp tục chạy. Tai tôi ù, mắt tôi hoa lên, đôi chân rã-rời, người tôi loang choạng nhưng vẫn cố gượng tiếp tục chạy. Cái túi dết đeo sau lưng tri xuống đôi vai tôi tê-dại hẳn đi. Chiếc máy ảnh tôi đã kéo qua một bên và lấy tay kèm chặt nó lại nhưng nó vẫn đập vào hông binh-bịch như những nhát búa bổ lên ba sườn đau điếng. Cái bi-đông nước đeo sau mông bây giờ dường như nặng nghìn cân. Hơi thở như muốn đứt. ruột đau quặn lại nhưng tôi vẫn bặm môi chạy. Một người ngồi xếp xuống đất, giơ hai tay cầu cứu, tôi nắm bàn tay anh kéo lên, nhưng nặng quá, tôi đành phải gờ tay bỏ chạy. Tôi chạy, chạy nữa, những tiếng nổ âm âm vẫn đuổi theo chúng tôi. Có lúc tôi ngã sấp xuống tưởng chừng không dậy được nữa. Chung quanh những bóng người vượt lên, vượt lên. Tôi tự nhủ : Nếu không cố đứng dậy, mày sẽ chết tại đây ! Tôi vùng đứng lên nhưng rồi lại ngã sấp xuống. Đã đến lúc phải vứt bỏ cái túi đeo lưng, Tôi hất cái mũ sắt che sụp mí mắt, dựa người ra thả cái túi đeo lưng, mò trên miệng túi rút cái bao

ni lông đựng 9 rolls phim. Máu ở hai vai tôi chảy rần rần. Nhẹ người, tôi đứng lên được, cầm đầu chạy cái bao ni lông tròn lăn dưới bàn tay. Tôi đưa lên, cặp vào nách và chạy, và chạy... Pháo vẫn nổ và chung quanh tôi những người đang gục ngã. Người tôi nóng ran như một cái lò lửa, lửa bốc từ mũi, lửa bốc từ miệng, từ hơi thở, từ cặp mắt đỏ hào quang. Những giọt mồ hôi lã tả lăn theo thái-dương, theo gò má, thấm xuống cổ áo. Cặp giò tôi lết kết nối nhưng tôi vẫn chạy. Chạy như một cái máy đã gần hết điện, tốc độ chậm dần, chậm dần. Cuối cùng tôi không còn chạy được nữa, đành phải chậm bước. Chân đỡ lên không nổi nhưng vẫn cứ bước loạng-choạng khắp khiêng. Nhưng không chỉ riêng tôi mà mọi người chung quanh cũng vậy. Họ lão đảo, họ ngã nghiêng nhưng họ vẫn bước tới. Tiếng pháo của địch vẫn còn tiếp-tục nổ đồm-độp sau lưng chúng tôi. Đồm-độp và đều đặn, nhưng không còn hải hùng kinh khủng nữa. Chúng tôi đã vượt ra khỏi tầm pháo của địch. Cổ lộ gột chân, chúng tôi tiến thêm 100 thước nữa rồi dừng lại trên một sườn đồi thoải thoải về phía trước. Tôi tìm một bụi cây thấp, lựa phía có chút bóng dâm, ngồi xuống, dựa ngực, nhắm mắt. Một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi :

— Đứng ngủ, Trung-Tá ! Ngủ là không dậy được nữa đó ! Tôi mở mắt ra. Hải quý bên tôi kéo tôi dậy. Tôi hỏi :

— Máy người kia đâu ?

Thiếu úy Kiệt và TSI Đực ở phía đằng trước. Lúc Trung Tá ngừng lại bỏ túi dết họ đã vượt qua Trung-Tá và lên được bên trên. Đại úy Châu thì còn ở dưới sau. Em cố kéo nhưng ổng mệt quá lên không nổi. Em đành phải bỏ ông ta chạy lên trước tìm Trung-Tá !

Cái bi-dòng nước của tôi rơi đầu từ lúc nào. Tôi hỏi xin Hải nước uống. Hải rút bi-dòng của hắn trao cho tôi. Tôi đưa lên tu, một hớp, hai hớp, ba hớp. Chả ăn nhằm vào đâu hết. Tôi muốn tu thêm nữa nhưng bàn tay của Hải đã chặn tôi, giật bi-dòng lại :

— Uống ít thôi, Trung-Tá. Uống nhiều ra mồ hôi có thể xiu, không đi được nữa !

Hơi tỉnh táo, tôi ngược mắt nhìn lên : cách tôi vài mươi bước, mấy anh y-tá và vị Y-SI Liên Đoàn đang băng bó vết thương cho mấy thương binh. Gần đó, Đại Tá Khoái và Trung-Tá Đào nằm sắp đặt ống dòm nhìn về phía trước. Mấy chú lính đeo máy truyền-tin nằm phía dưới chân hai người. Tôi đưa máy lên bấm mấy tấm rồi đi về phía họ, ngồi xuống bên cạnh và nhìn theo phía họ đang nhìn. Xa xa trước mặt tôi, dưới một trũng sâu, đoàn M 113 và TB21BDQ mở đường đang kẹt vào khu vực pháo của địch. Lần này không phải pháo từ sau lưng bắn tới mà từ bên hông bắn sang. Pháo không dày đặc như trận pháo chúng tôi vừa trải qua nhưng bắn rất quy mô và phương-pháp, trải đều

lên toàn diện không bỏ sót một đám ruộng nào. Mỗi quả pháo rơi xuống, tôi thấy rõ lùn văng tung lên và những bóng người chạy tản mác để tránh pháo, vài giây sau tiếng nổ mới vang đến tai chúng tôi như trong một cuốn phim in sai phần âm thanh tiếng động đi chậm hơn hình ảnh.

Tôi nghe tiếng của Trung-Tá Đào bảo một anh truyền-tin :

— Gọi thằng 21 và thằng M 113 bảo tụi nó tiến lên đây đồi cát trắng trước mặt, qua khuất bên kia sườn đồi, tránh chỗ cho mình lên !

Anh truyền-tin gọi máy. Tôi ngạc nhiên Đào hỏi,

— Tại sao mình không đi vòng qua trái hay qua phải một chút tránh khu vực đang bị pháo địch kiểm soát đó cho bớt thiệt-hại ?

Đào lắc đầu :

— Nó bắn chặn mình tức là không muốn cho mình tiến về hướng đó ! Hướng đó chính là con đường sống ! Thà chịu thêm một trận pháo nữa mà thoát ra được còn hơn là chun vô một chỗ mà chúng nó đã chọn sẵn, nằm phục chờ mình !

Tôi mượn cặp ống dòm của Đại-Tá Khoái nhìn cho rõ. Tôi đưa cặp ống dòm lên quan-sát khu-vực mà chúng tôi sắp tiến vào và tôi không giấu được sự ngạc nhiên khi nhận ra Đực đang quý trên một bờ ruộng nhỏ bấm máy quay phim trong khi pháo đang đều đặn rơi xuống trong khu vực hấn đứng. Tôi buột miệng :

— Chà, thằng phở gan thiệt !

Hải hỏi tôi :

— Ai rứa ?

— Anh Đực !

— Trung-Tá có thấy ông Kiệt mở không ?

Tôi từ từ quay ống nhòm sực sạo qua phải qua trái nhưng không thấy Kiệt đâu hết.

Tôi chỉ thấy những quả pháo đang rơi, những đám bùn tung lên, những đầu người nhấp nhô núp dọc theo các mé ruộng và những chiếc M 113 bắt đầu chuyển mình từ từ bỏ ngược lên sườn cát trước mặt. Đột nhiên, tôi thấy một ánh lửa bùng lên và một chiếc M113 bốc cháy, lửa đỏ rực với khói đen ngùn ngụt bốc lên cao.

— Chết cha, nó pháo trúng một Thiết-Quân-Vận của mình rồi !

Thiếu tá X Tham-Mưu-Trưởng Liên-Đoàn đứng cạnh tôi giải-thích :

— Không phải đâu ! Xe chạy hết nổi, mình đốt bỏ !

Như để trả lời, một chiếc thứ nhì cách chiếc thứ nhất vài mươi thước bùng lên. Lần này thì tôi thấy rõ

qua cặp ống đom những bóng người ngồi bên trên chiếc M.113 văng tung xuống đất. Một số lồm cồm bò dậy chạy ra xa và một số còn lại nằm im lườn trên mặt cát. Tôi quay nhìn Thiếu-Tá X, trợn mắt đánh dấu hỏi, chờ hắn trả lời. Hắn chỉ mở miệng cười một cách nhàn tẻ. Thì ra thằng cha này tưởng tôi nhát gan đã nói một câu nói an ủi trấn-định tôi.

Có tiếng Trung-Tá Đào ra lệnh sang sảng :

— Thôi, đứng dậy tất cả, bắt đầu di chuyển ! Giữ nguyên khoảng-cách và đội-hình. Nói chuyện ra phía trước nhằm khu-vực địch đang pháo đó mà tiến vào. Di chuyển thật nhanh, khi nào bắt kịp thằng 21 thì dừng lại !

Đoàn quân bắt đầu chuyển mình. Tôi không còn gì trên người ngoài bộ nón sắt, cái túi ni lông đựng 9 cuốn phim và khẩu súng lục ngang hông nên thấy nhẹ người di chuyển rất lẹ. Tôi vượt lên, qua mặt nhiều người, nhằm hướng pháo lao đến như một con thiêu thân tìm ánh đèn. Sườn cát thoải xuống, thấp dần, thấp dần, bắt đầu có cỏ xanh mọc và hơi ẩm của nước. Tiếng nổ ầm ầm lớn dần, tôi bắt đầu lọt vào khu vực pháo. Hàng chục quả pháo tới rơi tấp xuống quanh tôi. Ầm ầm, ầm ầm. Đôi giày boots trơn trượt, tôi không thể chạy theo những đê ngăn nữa mà băng hẳn xuống ruộng. Nước ruộng lúp xúp và bùn mỗi lúc một sâu hơn. Mỗi bước chân thả xuống là một tiếng ộp, chiếc giày boots lún mất tiêu, sinh lên ngang đầu gối. Rút được chân lên là cả một cực hình. Chạy được ngoài trăm bước, băng qua hai thửa ruộng, mắt tôi đỏ hào quang. Mồ hôi vã ra như tắm. Hơi thở dồn dập. Hai lỗ tai lủng lủng. Không còn cách gì tiến lên được nữa trong khi quanh tôi các anh BĐQ vượt lên, vượt lên, nhiều người chạy vượt qua mặt tôi. Trên đồi cát khi này tôi chạy nhanh không thua gì họ nhưng dưới ruộng sinh này thì quả thật tôi đã hoàn toàn mắc lầy rồi. Tôi lảo đảo bước thêm một bước nữa, một chân tôi lún xuống sâu 1 ạch mãi vẫn không rút lên được. Tôi vờ tay cầu cứu một anh BĐQ chạy gần tôi : « Kéo tôi lên với ! Kéo tôi lên với ! » Anh ta quay lại phía tôi hét lớn : « Bỏ giày ra Trung-Tá ! » Tôi sực tỉnh, ngồi xuống, rút hai chân lên. Vài quả pháo chụp xuống quá gần, tôi hụp đầu, lăn nhào ra tránh.

Cặp fermeture éclair gặp bùn và nước, không kéo ra được. Tôi 1 ạch mãi đến một phút sau mới thoát được đôi boots ra. Người tôi nóng ran. Tay túm miệng cái bao nylon đựng 9 cuốn phim, tôi nằm sấp xuống, lăm một vòng cho áo quần thấm nước rồi đứng dậy chạy. Lần này thì người tôi hoàn toàn nhẹ-nhóm. Bộ nón sắt đã văng đi đâu mất, chỉ còn đầu trần. Dưới chân không còn đôi boots nặng trĩu tri lại, hai gót chân như mọc cánh. Tôi phóng lên, chạy nước rút, bắt kịp những người chạy trước, qua mặt họ từng người, từng người và dần

dần tiến lên đến gần phía đầu đoàn quân. Trong nháy mắt tôi đã vượt qua thung lũng ruộng lúa, bắt đầu leo lên sườn đồi cát trước mặt. Ở đây pháo địch vẫn còn rơi nhưng thưa thớt dần. Sườn đồi dốc đứng, tôi chặm bước đề dành hơi lấy sức lên đến đỉnh đồi. Từng bước, từng bước, mỗi bước một đưa tôi lên cao, và ra xa chỗ nguy nguy hiểm một tí. Lên tới đỉnh đồi, ra khỏi khu vực pháo, tôi đứng lại, đưa tay tìm cái máy ảnh định quay lại bấm một vài poses khu-vực mà tôi mới vượt qua hiện vẫn còn bị pháo địch tới-tấp rơi xuống. Nhưng chiếc máy ảnh đã rơi mất từ lúc nào. Tôi chán nản, tiếp tục đi, xuống đến lưng chừng sườn đồi, bắt kịp anh em TB 21.

M. 113 lại tiếp-tục chuyển mình và binh-sĩ TB 21 đeo theo. Tôi không đi theo họ vì sợ lạc Bộ Chỉ Huy Liên-Đoàn. Tôi tìm một chỗ, ngồi xuống chờ những người khác còn lạc bịch phía sau. Binh sĩ lần lần tiến lên và chia nhau ngồi chung quanh tôi. Tôi hỏi một người :

— Đại Tá Khoái và Trung-Tá Đào đâu ?

— Còn phía sau, sắp lên tới.

Một Binh sĩ cười với tôi :

— Trung-Tá chạy khá quá há !

— Tôi là vô địch môn Marathon mới dự Đại hội Điền kinh Tokyo về đây mà ! Chạy như vậy ăn nhằm gì ! Được chục cây số chưa ?

— Mới độ 5 cây là cùg !

Ai đó cho tôi một hộp nước. Tôi nuốt ực, không để lại một dấu vết nào trong cổ họng rất bỏng. Tôi mò túi quần tìm gói thuốc và hộp quẹt. Rút ra chỉ còn là một gói bùn ướt nhẹ. Một người trao cho tôi một điếu thuốc đã đốt sẵn. Tôi hít một hơi dài. Mùi thuốc Bastos Quân Tiếp-Vụ, không phải gout thuốc bạc hà Jade quen thuộc của tôi, nhưng tôi vẫn thấy ngon một cách lạ lùng.

— Trung-Tá xách gói chì rứa ?

— Gói phim ! Bọc trong bao ni-lông cho khỏi ướt !

— Bàn hình Trung-Tá mò rồi ?

— Mất rồi !

— Ủng không ! Răng khi Trung-Tá vụt đi, Trung Tá không kêu em ?

— Tôi đâu có vụt ! Nó rớt lúc nào không hay đó chứ !

— Kìa, Trung-Tá Liên-Đoàn trưởng tới kia rồi !

Tôi nhìn theo tay chỉ của anh BĐQ và thấy Trung-Tá Đào khập-khiễng tiến lên theo bước chân của hai người lính đi kèm xốc hai bên nách. Tôi hỏi :

— Sao ? Trạc chân trở lại à ?

Đào không trả lời tôi. Mặt anh đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Anh vừa lê gót vừa rên-rỉ :

— Đại-Bàng mò rồi ? Đại-Bàng mò rồi ? Đưa nào chạy đi tìm cứu ông ! Máy đâu ? Kêu Đại-Bàng trả lời cho Thái-Dương gấp gấp đi ! Ông mà chết hay bị thương thì tao cũng ở lại đây luôn, tao không về nữa.

Đào tìm một chỗ ngồi. Một người lính đưa cho anh một bi-đông nước. Cũng như tôi lúc nãy, Đào dốc ngược bi-đông lên uống ừng-ực. Tôi lấy tay chặn cái bi-đông giạt ra, đưa trả lại cho người lính.

— Uống ít thôi anh ! Uống nhiều quá là ngồi lại đây luôn đó !

Đào vẫn rên-rỉ,

— Răng, có Đại-Bàng chưa ?

— Dạ, em kêu hoài từ nãy giờ, không thấy trả lời ! Hai người lính kéo nách anh đứng dậy nhưng anh trì lại :

— Để tao ngồi nghỉ một chút. Tụi bây chia nhau đi tìm Đại-Bàng cho tao !

Tôi bước đến nắm tay kéo anh lên :

— Thôi, đi anh ! Ráng lên anh ! Anh mà ngồi đây, lính bắt chước ngồi lại hết là nguy đó ! Minh còn gần tầm pháo địch lắm ! Anh cố đứng lên, mình đi chăm chạm, vừa đi vừa chờ Đại-Bàng !

Đào nghe lời tôi, đưa tay phải ôm ngang cổ tôi khập khễnh đứng dậy, một người lính đỡ phía bên kia.

Cả ba chúng tôi bắt đầu bước. Binh sĩ thấy Thái-Dương của họ đi cũng lục tục đứng dậy đi chuyên.

— Anh không biết chứ, tôi thương ông Đại-Tá lắm. Thầy trò sống chết có nhau, mình bỏ ông sao đành ! Ê, tản rộng ra, đừng có đi chòm nhom, tụi nó bắn xuống là chết hết ! Kêu thẳng 37 biều nó mở rộng ra phía trái. Kêu thẳng 77 biều nó mở rộng về phía phải, giữ nguyên đội hình. Kia lính của thẳng 77 đi lộn xộn quá, kêu nó mở rộng ra liền ! Gọi thẳng 21 biều nó chậm lại chờ mình, nó đi mau quá đằng sau theo không kịp ! Ban 3 đâu, có bản đồ đó không, lật ra coi mình đi tới đâu rồi. Hỏi thử đằng trước nó có đi đúng azimuth không ? Hình như nó nghiêng qua bên phải nhiều quá, kêu nó sửa lại !

Thiếu tá X, Tham-Mưu-Trưởng Liên-Đoàn, đi sát bên cạnh tôi nói với Đào :

— Thôi Trung-Tá ơi, Trung Tá cứ nghỉ cho khoẻ trí lấy sức mà đi ! Để tôi lo hết cho ! Ê, mấy thẳng đằng kia, có nghe không, tản rộng ra, làm cái gì mà tụi bây cứ dờn cục lại vậy, tao bắn chết hết bây giờ !

Những lời hò hét của cấp chỉ huy đầu đầu đem lại hiệu quả. Đội hình mỗi lúc một ngay ngắn hơn đến nỗi

có lúc tôi cảm tưởng là một cuộc thao dượt chứ không phải là một cuộc hành quân mở đường máu thoát vòng vây của địch.

Trung-Tá Đào vẫn tiếp tục rên rỉ kêu gọi Đại-Bàng, thỉnh thoảng anh lại nhìn ra sau. Thấy một số đồng bào đi lẫn lộn với lính, anh hỏi :

— Họ ở mô ra rứa ?

— Dạ, đồng bào họ núp ngoài cồn cát, thấy mình đi ngang, họ đi theo !

— Ờ, cho họ theo ! Nhưng biều họ đi lui ra đằng sau, đừng có đi lẫn lộn với lính, có chi mà rảnh mình điều-động ? Ê, đưa nào có nước cho tao một miếng bầy ?

Không ai còn một giọt nước. Cánh tay của Đào vịn lên vai tôi mỗi lúc một nặng thêm, mồ-hôi của tôi bắt đầu đổ ra lấm lấm, cặp giò của tôi uể oải dần. Tôi đã vứt bỏ tất cả đồ đạc, giày dép, để trút đi gánh nặng thì bây giờ tôi lại vác một gánh nặng khác vào thân. Hơi thở của tôi bắt đầu dồn dập và máu hai bên thái-dương bắt đầu bập bùng, bập bùng. Nhưng chả lẽ tôi lại gỡ cánh tay của Đào ra, nên tôi vẫn bặm môi cố gắng bước tới.

Có tiếng của một anh chuyên-viên truyền-tin đi sau lưng tôi mừng rỡ gọi Đào :

— Trung-Tá ơi, có Đại-Bàng rồi đây !

Chúng tôi dừng lại. Đào hét lớn :

— Hỡi, coi ông ở mô, mau lên !

— Dạ, ông đi sau lưng mình.

— Ông có làm sao không ?

— Dạ không, chỉ mệt thôi !

— Anh kêu nói với ông, anh đếm một, hai, ba, ông giơ tay lên cho tôi coi rồi bỏ xuống liền !

Anh chuyên viên truyền tin nói trong micro :

— Đại-Bàng đây Thái-Dương, Đại-Bàng đây Thái-Dương, Thái-Dương tôi yêu cầu Đại-Bàng...

Chúng tôi chăm chú ngó ra sau. Cách chúng tôi độ 50 thước, giữa một đám người đang lúp xúp tiến bước, có một cánh tay giơ lên. Đào mừng rỡ :

— Thấy rồi ! Minh đừng chờ ông một chút hé ! Ê, đưa nào vô thể ông Trung-Tá, đỡ tao chút coi, răng cứ để ông Trung-Tá đỡ tao hoài rì ?

Một anh lính lớn con nhảy vào thế chỗ của tôi. Thoát ra được, tôi thấy người nhẹ hẳn, đứng nhìn quanh xin một liều thuốc. Một người cận vệ của Trung-Tá Đào lật nón sắt lấy một bao Salem rút đưa cho tôi một liều. Liều thuốc mùi bạc hà làm cho tôi tỉnh táo hẳn lên.

Đại Tá Khoái lên tới nơi. Hai người lính xúc ông hai bên vai. Người ông mồ hôi nhễ-nhại, mặt đỏ gay,

chân đi xà lĩa trên mặt cát. Trung-Tá Đào mừng rỡ gọi lính khui cho Đại Bàng một hộp coca-cola. Đại-Tá Khoái chụp lấy đưa lên uống ừng ực. Tôi nghĩ : mệt và khát nước như vậy, ba hộp cũng hết, một hộp thấm vào đầu. Nhưng Đại-Tá Khoái chỉ uống có nửa hộp rồi ngừng lại trao cho tôi. Tôi uống ba hộp nhỏ rồi trao phần còn lại cho Đào. Đào nói :

— Đại Bàng ngồi xuống nghỉ mệt một lát !

Người ông đứng không nổi, phải vịn lên vai một anh lính nhưng Đại Tá Khoái vẫn lắc đầu :

— Chưa có thể dừng quân được. Mình hãy còn trong vùng nguy hiểm. Anh cứ lo điều quân đi, mặc tôi ! Tôi sẽ cố lết theo. Nhưng đừng có chờ tôi. Mình phải nghĩ đến binh sĩ trước đã, không thể vì tôi mà...

— Không Đại Tá ơi ! Đại-Tá mà không đi được thì tôi ở lại đây với Đại-Tá, không đi mô hết !

— Nói vậy sao được ! Anh là người chỉ huy cầm sinh mạng hàng ngàn người trong tay, phải lo cho họ trước. Thôi tiến lên đi ; Tiến cho thật nhanh. Chậm là tội nó bèo mình bây giờ ! Dẫn phía trước đến gần Hải Lăng coi chừng. Mình đã bỏ Hải-Lăng 3 hôm nay nay rồi. A lè ! đi đi !

Đào miễn cưỡng cho đoàn quân tiếp tục lên đường. Anh hét lớn với Trung-Đội Bảo Vệ An-Ninh của BCH/LĐ :

— Ê, tụi bây đi với Đại Bàng đến kỳ cùng ! Ông xiú hay bị thương thì phải khiêng ông về đến tận nơi cho tao ! Tụi bây có nghe không ?

Anh em binh sĩ nghe, nghe rất rõ. Nhưng không ai chịu rời bỏ Trung-Tá Liên-Đoàn Trưởng của họ. Dưới mắt của họ, Đào mới chính là nhân-vật quan-trọng. Đào là cấp chỉ huy trực tiếp sẽ dắt họ về nẻo sống, Đại Tá Khoái dù cao cấp hơn cũng chỉ là người chỉ huy gián tiếp mà thôi. Họ vẫn tiếp tục đi chung quanh Đào bảo vệ cho chàng. Đào la lớn :

— Đ. m. tụi bây có nghe không ? Tại sao tụi bây còn bu quanh tao ? Đi với Đại Bàng, thẳng này, thẳng này, thẳng này nữa ! Tụi bây không nghe. tao bắn chết hết !

Vài người lính miễn-cưỡng tách rời BCH đi chậm lại để chờ Đại Bàng. Chúng tôi tiến lên, tiến thật nhanh, vừa bước vừa chạy. Đào thở hển hển nói :

— Tội nghiệp ông Đại Bàng ! Tôi phút này mà ông vẫn còn nghĩ tới lính trước đã, không nghĩ đến thân ông. Thầy trò sống chết có nhau. Tôi phải đem ông về bằng mọi cách. Ê, thẳng này, thẳng này, thẳng kia, tao biếu rai ở lại đi với Đại Bàng. Nghe không, đ... m... tao bắn...

Đào rút súng ra cầm tay. Những binh sĩ bị Đào chỉ dích danh đành phải đứng lại. Chúng tôi tiếp tục tiến, bước chân sải nhanh trên cát nóng. Đồi vỡ của tôi đã bốc hết hơi và biến thành một cặp mo cau. Cát lọt vào kẽ chân làm trầy những chỗ da non, thấm nhập vào thớ thịt như những mũi kim châm vừa đau vừa thốn. Thấy kệ, tôi vẫn bậm môi rảo bước. Nắng trưa rọi lên bãi cát bốc ngược trở lại hừng-hực như một lò than nóng. Mồ hôi của tôi bắt đầu rơi là chả thấm qua lòng mày, thấm xuống mí mắt. Tôi đưa tay lên quệt ngang, giọt khác lại lăn xuống. Bụi cát bay lên gặp mồ hôi quện lại nhầy-nhụa. Tôi thấy Đào dần dần đi chậm lại. Chân anh khập-khiêng. Chỗ chân trực chỗ hóm qua chắc bong gàu trở lại. Tôi đi sát lại gần ghé vai đỡ anh ta. Đào xô tôi ra :

— Anh lo cái thân anh đi ! Tôi đã có mấy thằng em tôi lo cho tôi rồi ! Nay, anh đội cái nón sắt này đi ! Che bớt nắng ! Mà cũng che bớt đạn nữa !

Đào lột cái nón sắt trên đầu trao cho tôi, anh chỉ còn lại cái nón nhựa. Hai người lính nhào lại cặp kè dắt anh đi. Anh bước khập-khiêng nhưng cũng cố rảo bước đi cho mau. Tôi quay ngoái nhìn lại đằng sau, Đại Tá Khoái giữa hai người lính vẫn cố lết sau cho kịp đoàn quân.

Trước mắt chúng tôi, Hải Lăng hiện ra mờ mờ, tỏ tỏ, xa xa, gần gần, như một ảo ảnh trên cát trắng. Thành phố buồn-hiu trơ trọi với những an ten trên những hầm bao cát kiên cố mà ta đã bỏ khi rút ra khỏi nơi này. Đào ra lệnh cho anh chuyên viên truyền tin sau lưng tôi :

— Kêu thằng 21 đặng đầu biểu nó tạt ra về tay phải ! Cho nó biết quận Hải Lăng trước mặt không còn trong tay mình. Dặn nó coi chừng có thể có địch ở trong đó bắn ra mình đó ! Nghe rõ không ?

Anh chuyên viên truyền tin đáp : « Nghe rõ ! » rồi bắt đầu liệ lạc máy.

Đoàn quân đổi hướng quay về hướng Nam. Cuộc chuyên quân có chậm bớt đôi chút. Đào hét to :

— Kêu đàng trước, biểu đi nhanh lên ! Thoát cho mau ra khỏi chỗ này ! Đi chậm là nó pháo cả đám bây giờ !

Như xác nhận lời nói của Đào, pháo địch bay tới hần, nổ phía cánh trái chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu chạy. Chạy nhưng vẫn giữ đội hình. Lính đã bắt đầu quen với cách di-chuyên dưới pháo. Pháo địch chuyên dần về phía chúng tôi. Bước chân chạy nhanh thêm lên. Tiếng pháo dồn dập sau lưng đuổi theo. Tôi nghe tiếng của Đào hét :

— Kêu tất cả giữ đặng hướng Nam. Đừng có ép về hướng Tây, lọt vô ổ phục kích của tụi nó da !

Đầu đoàn quân bẻ trở lại bên trái. Từ trên một đồi cát cao nhìn xuống, đoàn quân trông giống như một tấm thảm rộng trải úp trên mặt cát. Pháo của địch rơi lên tấm thảm gây những lỗ trống như bị một ấn. Dần dần pháo rơi bớt. Chúng tôi vẫn không chậm bước, tiếp-tục đi tiến với tốc-độ siêu-thanh. Cặp giò của chúng tôi bết bết trở lại. Bộ áo quần lị ướt đầm như những nước. Cổ họng khô rát, bên trong hai lỗ mũi như cháy bỏng. Hơi thở là hai luồng lửa bay ra khè khè, lồng ngực như bị ép chặt. Tôi vẫn cố lết đi trước Đào vài bước. Không biết đằng sau Đại Tá Khoái có theo kịp không? Ông kém tôi một tuổi mà trông ông có vẻ già hơn tôi nhiều. Người nào không biết tưởng ông trên 50 tuổi. Thật sự ông chỉ có hơn 40. Trời đất ơi, nóng quá, khát quá! Cho tôi một giọt nước! Ai có không cho tôi một giọt nước! Ặ, nước đây rồi!

Nước là một vùng đọng trên một khoảng cát trũng thấp. Không có cây cỏ, chỉ có cát. Và những thân người nằm vục chung quanh chen chúc nhau. Tôi phóng đến, nhào xuống, lấn lầy một chỗ nằm. Trước mắt tôi vũng nước đục ngầu những cặn đen. Có những con lăng-quảng tìm đường lẩn tránh. Và chắc có cả triệu con vi-trùng sốt-rét và thương hàn. Kệ, tôi vục đầu xuống uống ừng ực. Uống như trâu. Nước có mùi tanh tanh. Một con vật gì cựa quậy trên lưỡi. Tôi ngừng uống, nhả ra một con nòng-nọc. Bụng tôi đã đầy một bụng nước. Nước trào lên đến cổ, đến mũi. Tôi quỳ lên, gỡ nón sắt, múc đầy một nón, đứng dậy bước lùi vài bước, định dội lên người cho bớt nóng. Nhưng ba bốn anh lính đã nhào tới:

— Cho tôi! cho tôi!

Không chờ tôi trả lời, họ giật lấy nón sắt uống ừng-ực. Tôi đứng chờ họ uống, họ chuyển tay từ người này qua người khác. Tôi nhìn quanh không thấy Trung-Tá Đào đâu. Ham uống nước tôi đã lộn ra phía sau. Tôi không cần chờ lấy lại chiếc nón sắt nữa, tôi vụt chạy theo những bóng người đi trước tôi. Vài phút sau, tôi đã bắt kịp Trung-Tá Đào.

Bây giờ thì tôi khoẻ hẳn tuy trong bụng, cứ mỗi bước lại óc a, óc ách. Tôi nhớ đến hồi Tết Mậu Thân ở Huế, tôi cũng đã múc một ca nước như thế này từ một hồ rau muống gần thành nội. Tôi cũng đã uống đại mặc dù biết là nước đục. Không quá 24 giờ sau, người tôi bắt đầu phát sốt. Về đến Phú-Bài, nằm ở BOQ của phái bộ MAAG, tôi đã thiếp đi không vùng dậy được lúc hoả-tiền của địch bay đến rơi xuống ầm ầm trong đêm tối làm sập nhà sập cửa quanh tôi. Con sốt theo tôi về đến phi trường TSN. Phi cơ đáp xuống trong đêm, phải nằm chờ sáng mới ra được. Hoả-tiền của địch lại bay đến nữa. Số tôi là số vất vả. Đi tới đâu là hoả-tiền và pháo địch bay theo tới đó. Tôi vẫn

nằm rên hừ hừ trên một băng dài trong phòng chờ của hành khách. Đến sáng, leo lên xe GMC để chạy ra công phi trường, tôi nghe một người bạn đồng hành kể lại một vụ pháo-kích ban đêm với một câu kết luận thật bất ngờ:

— Ông gan quá! Nó pháo sát rạt mà ông vẫn nằm tỉnh bơ!

Anh ta đâu có biết không phải tôi gan mà tại vì tôi không hay biết gì. Người tôi lúc đó inê man, nếu lấy ống thủy mà đo, chắc hẳn không dưới... 100 độ centigrades!

Mãi suy nghĩ, tôi đắm sầm vào người đi trước, trán tôi đụng đánh cốp vào vành nón sắt của hắn đau điếng.

Đoàn quân đã đứng lại tự bao giờ.

Tôi nhìn quanh hỏi;

— Trung-Tá Liên Đoàn Trưởng đâu?

Một người chỉ cho tôi một đám trũng sâu phía trước. Tôi tìm đường tụt xuống, đến ngồi bên cạnh Trung-Tá Đào. Đại Tá Khoái cũng vừa tới. Ông nằm phịch xuống thở phào phào như ống thổi lửa. Tôi nằm xuống bên cạnh nhắm mắt, thiếp vào giấc ngủ. Nhưng ngủ không được bao lâu, chỉ hai phút gì đó thôi. Một bàn tay đập đập vào người tôi, tôi mở mắt ra. Ai đã dúi vào tay tôi một lon coca cola. Bụng tôi vẫn còn đầy một bụng nước. Tôi nhìn quanh thấy ông Y-sĩ của Liên-Đoàn ngồi cách tôi vài người. Tôi vói tay trao cho ông ta, nhưng cái lon tuột tay rơi xuống đất, nước chảy ra ông ọc. Một anh lính chụp lại, lật lên thì chỉ còn cừu được vài giọt anh, ta phải sạch cát đưa ông Y-sĩ. Ông ta lắc đầu. Anh lính giơ cao cánh tay, lật ngược cái lon, há miệng hứng giòng nước màu nâu chảy ra. Trong nháy mắt giòng nước đã cạn. Anh vẫn tiếc rề chưa chịu vứt cái lon đi. Tôi hỏi xin một viên thuốc quinacrine. Một người y-tá lục túi để tìm thuốc cho tôi. Anh ta đang loay hoay đọc mấy cái nhãn trên chai thuốc thì đoàn quân đã chuyển mình. Tôi không kịp chờ, đứng dậy lon ton đi theo. Trung-Tá Đào đã lấy lại sức đi khá nhanh dù chân anh vẫn còn bị trật. Tôi phải sai bước chạy theo mới kịp.

Một đoạn đường nữa trên những đồi cát trập trùng. Chúng tôi bỏ Hải-Làng lại sau lưng và tiến dần đến phía dãy cây xanh xanh trước mặt. Con sông đầu tiên chắn ngang lộ trình mang tên là sông Ô-Khê. Dọc theo bờ sông là những làng mạc đầu-tiên. Lũy tre xanh cao vút chạy dài theo bờ sông.

Trung-Tá Đào ra lệnh dừng quân và bảo cho một đứa cháu lên thám sát (con: Tiểu-Đoàn, cháu: Đại-Đội). Tôi đi tìm một bụi cây thấp ngồi xuống, tháo đôi vớ ra phủ cát đóng bên trong kẻ chân. Con thêm thuốc lại nổi lên. Tôi hỏi quanh xin một liều thuốc.

Một anh BĐQ trao cho tôi một gói Ruby Quân Tiếp Vụ. Tôi rút một điếu và đưa trả gói thuốc. Anh ta bảo tôi: « Trung-Tá giữ nguyên bao mà hút ! » Tôi rít rít cảm ơn trong khi anh ta bật lửa châm thuốc cho tôi. Mùi thuốc Ruby ngon ngọt. Khói thuốc lúc đang thêm sao mà ngon thế ! Tôi nhắm mắt lim dim thưởng thức. Một bóng người hiện ra che ánh nắng mặt trời trước mặt tôi. Tôi mở mắt nhìn. Hải đang đến gần. Nhưng sao nó đi cà nhắc thế này ? ! Bộ nó bị thương rồi à ? Tôi hốt hoảng hỏi :

— Sao thế ? Cậu bị thương ở mô ?

— Không có chi ! Em đạp phải mảnh pháo, gan bàn chân bị cắt đứt 1 đường khá dài nhưng đã băng lại rồi !

— Hồi này giờ cậu ở đâu ?

— Em đi phía đằng sau. Vì cát lợt vô vết thương nhứt quá, nên em đi hơi chậm !

— Có thấy Thiếu Úy Kiệt, TSI Đục và Đại úy Châu đâu không ?

— Thiếu Úy Kiệt và TSI Đục đi với TĐ 21 theo M113. M113 không dám lội qua rạch này, sợ mắc lầy, nên đã bọc qua phải đê leo lên đườn. Còn Đại úy Châu không thấy mô cả ! Không biết ông già có theo kịp không ?

Tôi nhớ đến gương mặt Đại Úy Châu, ông già triệu phú giàu tiền bạc mà thiếu tình-thương. Sáng nay lúc còn ở Mai-Linh, lúc ra đi, Châu đã nói : « Lạy trời Phật ! Tui thoát khỏi chuyến nì, có bao nhiêu tiền bạc tui xin đem ra bố thí hết cho người nghèo, chỉ giữ lại căn nhà để ở mà thôi ! ». Tôi cầu xin Chúa cho Châu thoát ra được. Hẳn mà thoát ra được sẽ có khối người nghèo trở nên giàu. Người nghèo tiền có thêm tiền. Người nghèo tình thương có thêm tình thương. Tình thương nhân loại, tình thương đồng bào, tình thương xứ sở quê hương sẽ làm đẹp tâm hồn hẳn và khiến hẳn trở nên một con người thanh cao hơn..

Hải ngồi xuống bên cạnh tôi. Nó rút bi đông, mở nắp, đưa cho tôi :

Uống Trung-Tá !

Tôi hỏi nó, bắt chước theo giọng Huế của nó :

— Chi rí ?

— Cà phê !

Tôi trợn xoe mắt vì ngạc nhiên :

— Cà phê ở đâu mà cậu có ?

— Cà phê khi sáng ! Còn một ly, tôi rót cất để dành cho Trung-Tá !

Trời đất ơi, cái thằng Hải này ! Cái thân của nó bây giờ đang què quặt, đi cà nhắc mà nó không lo, cứ đi lo cho tôi. Bụng tôi vẫn còn đầy anh ách nước với

hàng chục triệu con vi trùng đang bơi lội trong cơ-tử tìm đường lên mạch máu, không muốn uống thêm tí nào nữa. Nhưng tôi vẫn cầm bi-đông đưa lên tu cho nó vui lòng. Nhìn tôi uống, Hải có vẻ sung sướng lắm. Uống hết, tôi đưa trả bi-đông cho nó :

— Cảm ơn cậu !

Cảm ơn suông không đủ. Tôi muốn ôm hôn nó một cái để tỏ cho nó biết tôi quý mến nó dường nào. Nhưng ai lại hành động như thế giữa chỗ đông người, trên một đôn cát nắng cháy, trong khi tiếng súng địch đang nổ lép lép. Tiếng súng từ bia làng bắn ra khi đưa cháu của Trung-Tá Đào đến gần. Địch chặn ngang trước mặt. Làm sao lội qua sông để về tới nơi an toàn ? Những hộp cà-phê vừa rồi có lẽ là những hộp cuối cùng của đời tôi chăng ?

Nghe tiếng súng, mọi người đều nhón-nháo chạy đi tìm chỗ núp chuẩn-bị tác-chiến. Thằng cháu gọi máy về xin cho thêm quân lên tiếp sức. Tiếng Trung-Tá Đào hét oang oang trong máy :

— Bây chừ anh ở mô ?

— Chúng tôi nằm ngay trước mặt Thái-Dương !

— Tôi hỏi anh còn cách làng bao xa ?

— Hơn 100 thước !

— Tiến đại vô !

— Không được ! Làng rộng lắm, một mình tui tui lực soát không hết !

— Tôi không có biểu anh lực soát làng ! Tôi biểu anh thọc đại một mũi dùi vô cho nó gạt ra !

— Không được, vô sẽ bị tui nó bao liền !

— Nó bao thì đánh ! Đánh chết bỏ ! Mình phải mở đường máu đê qua ! Anh có chịu vô không thì nói ?

— Dạ vô ! Xin bắn yểm trợ cho tôi !

— Được rồi, tôi cho bắn 81 và Đại-Liên ! Nghe tiếng súng là anh nhào tới liền ! Hề anh không nhào tới là tôi cho bắn luôn vô anh đó, nghe rõ không ?

— Rồi ! Bắn đi, tui tui tiến lên đây !

Tiếng súng nổ ran. Đạn bay veo veo. Đại-liên yểm-trợ nổ liền hồi. Quân ta nhào lên.

— Anh tới mô rồi ?

— Tôi bờ làng !

— Xông vô đi ! Chúng tôi theo anh đây !

Binh sĩ ào ào chạy lên, vừa chạy vừa bắn yểm trợ cho thằng cháu bên trên.

— Anh tới mô rồi ?

— Vô bên trong rồi. Tui nó ép hai bên hông tui, bắn rát quá chịu không nổi !

— Bắn trả lại và tiếp tục tiến lên ! Tui tui vô tới bây chừ !

Tiếng súng bạn nổ mỗi lúc một nhiều thêm át hẳn tiếng súng địch. Tôi nhào tới, bám sát gót Trung-Tá Đào. Chúng tôi lên được đến bờ tre, vượt bờ tre, vô bên trong làng. Trước mắt tôi, trên con đường làng đắp đất, thẳng chầu của Trung-Tá Đào thận-trọng tiến từng bước một. Đào hét lên trong máy :

— Tiến tới ! Tiến tới ! Nhào đại tới, không thì chết hết ! Tôi ở ngay sau lưng anh. Anh tiến lên trống chỗ cho tôi lên !

Quần bạn đang trước mặt như được bồi thêm sinh-khí, vùn tới, đập nhau lên đầu địch. Súng M16 quét tới đầu địch giạt ra tới đó. Chúng tôi ò.ạt nhào lên thanh toán nốt những tên địch đoàn quân phía trước còn bỏ sót. Vừa chạy vừa bắn, thoảng một chốc chúng tôi đã ra đến bờ làng bên kia tiến quân trên con đường dẫn xuống bến đò. Thằng cháu của Trung-Tá Đào đã tới bờ sông.

— Anh qua sông đi ! Qua liền đi ! Tôi bắn yểm trợ cho anh qua !

Đùng đùng đùng ! Đùng đùng đùng ! Trung-Liên M60 nổ như pháo rạn. Những bóng người ôm súng nhũn đại xuống sông, nước văng tung tóe. Sông không sâu lắm, chỉ tới ngang ngực, có chỗ lút đến ngang cõ. Thời gian ngắn hơn thời gian tôi viết những gờng chữ này, họ đã sang đến bên kia bờ sông nằm núp dọc theo bờ đê, bắn ngược lại yểm-trợ cho chúng tôi lên. Tôi phóng xuống nước. Nước mát rượi... Tôi xách cao gói phim, đội lên đầu cho khô ướt, lội qua. Khờ người tôi hơi thấp, nước ngập quá sống mũi thở không được. Tôi nhón gót lên nhưng chẳng cao hơn tí nào. Đạn nổ rạn trên đầu tôi. Không biết đạn ta hay đạn địch. Tôi hụp đầu xuống, biến thành một chiếc tàu ngầm, đập mạnh hai chân, phóng tới, lướt nhanh hơn phi cơ phản lực. Thảng một cái, tôi đã sang đến bờ bên kia, chạy tìm một chỗ núp, nằm nhòai xuống. Giòng sông đen kín những người đang lồm bồm vượt qua. Đầu cầu được nối rộng trong khoảnh khắc. Tiếng súng địch thưa dần. Làn sóng người vẫn ào ạt tiến đến và lao mình qua sông. Đám này chưa qua hết, đám khác đã đến nơi, cuộn cuộn tưởng không bao giờ dứt.

Cuộc vượt sông thành công mỹ mãn. Gọi là mở đường máu nhưng rốt cuộc lại không tốn hao bao nhiêu máu. Vài người bị thương, không một người nào chết. Sự liều-linh và gan dạ của Trung-Tá Đào đã cứu vớt toàn vẹn đoàn quân của ông.

Trong khi hai bên bắn nhau, mặt trời sợ quá cũng đi tìm chỗ núp. Trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Quân ta đã qua hết bên này bờ sông. Chúng tôi lại tiếp-tục lên đường với đội-hình mới : TB 37 dẫn đầu, tiếp đến là BCH Liên đoàn, rồi tới TB 21 và cuối cùng là TB 77 chặn hậu. Đội-hình này không phải là đội-hình

chiến-đấu mà là đội-hình đặc biệt để di-chuyển thật nhanh bằng đồng-ruộng mà không sợ lạc nhau. Đêm nay 18, trăng mọc chậm, chúng tôi níu nhau mà đi, kẻ đi sau nắm lưng người đi trước. Như một con trăn uốn khúc, đoàn quân chuyển mình, kéo dài, dài ra dài lần, dài mãi, đầu đoàn quân đã xa đến cả cây số mà cuối đoàn quân vẫn dậm chân.

Ruộng lúa mọc cao, lúa đã gần chín bốc hương thơm ngào ngạt. Trên trời sao hiện tỏ dần dần. Tôi ngừng đầu lên tìm sao Bắc-đẩu nhưng mãi không thấy cho đến khi chợt nhớ ra nó nằm sau lưng tôi. Chúng đang tiến về hướng Nam. Bước đi lúc ban đầu có phần hấp-tấp, chậm dần, chậm dần và trở lại nhịp-độ bình-thường. Bóng tối bao trùm vạn-vật một lúc một dày đặc thêm lên. Chúng tôi vẫn đều bước xuyên vào bóng đêm, lòng chứa chan hy vọng. Phòng tuyến địch sâu lung, chúng tôi xa dần xa dần. Mỗi một bước tiến đưa chúng tôi đến gần hơn khu-vực an-toàn trước mặt. Đường bờ ruộng trơn trượt, thỉnh-thoảng lại có một vài người ngã lạch-bạch. Họ vội vã lồm-cồm bò dậy sờ-soạng lần mò tìm về chỗ cũ của họ trong đoàn quân. Mọi lúc có người ngã lại có tiếng cười rúc rích nổi lên. Đồi lính vốn hay mau quên, thoát ra khỏi cái chết lại vui tươi đùa giỡn với nhau ngay.

Người đi sau lưng tôi giạt giạt cánh tay tôi và trao vào bàn tay tôi một món gì vuông vuông, đẹp đẹp. Tôi hỏi : « Cái gì ? » Có tiếng trả lời : « Ăn đi, Trung-Tá !. » Tôi vui mừng nhận ra tiếng nói của Hải. Tôi yên lặng đưa vật lạ lên mồm cắn khẽ một ít, nhai dòn dòn. Những cọng mì khô tan nhỏ trong miệng. Tôi chưa bao giờ ăn mì gói theo kiểu này và tôi phải phục trí thông minh của Hải. Mùi vị ngon ngọt của trứng, của tôm, của bột ngọt trong lúc đói thật là ngon tuyệt. Tôi cầm chặt miếng mì khô trong tay đưa lên mồm cắn thêm miếng nữa nhai rào rào. Tôi hỏi Hải :

— Chân cậu có bớt đau tí nào không ?

— Dạ bớt.

— Đường còn xa không ?

— Bốn chục cây số nữa !

— Chi dữ rứa ?

— Đây về Mỹ-chánh 14 cây, từ Mỹ-chánh về Huế... .

— Mình về tới Mỹ-chánh là có xe đón rồi !

— Rứa à ? Em tưởng mình phải đi bộ tới Huế chứ !

— Còn phải lội qua sông nữa không ?

— Còn con sông Ô giang.

— Sông gì mà tên đẹp quá vậy ? Sâu không ?

— Không sâu lắm. Chỉ lút đầu thôi ! Trung-Tá hút thuốc không ? Em có xin được cho Trung-Tá mấy điếu đây !

Cái thắng ác chi lạ ! Nó nhắc tôi làm tôi phát thòm. Bây giờ mà được hút một điếu thuốc thì sướng nhất rồi. Nhưng sức mảy mà dám hút. Tôi nhớ có đọc trong một cuốn sách nào câu chuyện ba người lính Pháp đứng trong một chiến hào ở Verdun trao tay nhau một cây điếu quẹt. Người thứ nhất : tên lính Đức đưa súng lên. Người thứ nhì : nó nhắm. Người thứ ba : nó bóp cò. Anh lính Pháp ngã gục, mồm còn dính điếu thuốc lập lóe trong đêm tối. Đó là chuyện đời xưa, hồi còn xài súng mousqueton bắn phát một. Bây giờ, với loại vũ khí mới, không cần phải nhắm. Thấy lóe lên là bóp cò ngay và không phải một người chết mà nhiều người. Tôi dành nước miếng cho qua cơn thòm.

Trăng đã bắt đầu ló dạng. Nhìn ra phía trước, tôi thấy đoàn quân dài vô tận. Quay lại đằng sau, cũng thế. Tôi không ngờ phe ta đông như thế này. Đó là những người đã thoát ra được. Còn những người ở lại. Chắc họ không nhiều. Một phần trăm hay một phần ngàn số người đang di chuyển trên bờ ruộng này. Nhưng mỗi người là một mạng sống. Và mỗi người là một trường hợp. May mắn cho những người được chết ngay ! Giờ này thầy họ có lẽ đã lạnh. Nhưng còn những người chỉ bị thương hay đuối sức nằm lại. Giờ này họ đang làm gì ? Ôm vết thương rên siết trên một cọng cỏ nào đó ? Chống chọi với một con thú dữ đi tìm mồi ? Hay ngời trong một hầm địa đạo chịu sự tra tấn của địch ? Nghĩ mà thương cho họ. Mỗi người mang một cái tên. Những cái tên đó sẽ không bao giờ trở về nữa. Số quân-ba họ sẽ ghi « mất-lịch » trong khi chờ đợi nhà-chứng xác-nhận rõ ràng hơn nữa. Naurng tìm đâu ra nhà-chứng ? Dưới những cơn mưa pháo của địch, không đủ thì giờ lo cho chính bản thân của mình, ai còn dư thì giờ đâu đứng lại xem người bên cạnh vừa gục ngã đã chết hẳn chưa hay còn ngáp ngáp. Nhưng thôi, xác-nhận làm chi. Hãy để cho những bà mẹ già còn chút hy-vọng chờ ngóng ngày đưa con yêu trở về. Hãy để cho những bà vợ trẻ nhớ thương và chờ đợi trong hy vọng. Hãy để cho những đứa con thơ tin rằng cha chúng nó vẫn còn sống, ít nhất là trong tâm-trí chúng nó...

Có lệnh dừng quân. Tôi ngồi xuống giữa hai người lính lạ. Hải lại lạc đầu mắt nữa rồi. Có lẽ nó chậm bước đi lợt phía sau : nó đã nói dối cho tôi yên lòng khi tôi hỏi chân nó còn đau không. Vết thương cắt ngang dưới gan bàn chân, dẫm lên bùn non và những cọng cỏ cứng hẳn phải nhức nhối khó chịu lắm. Cái thắng Hải này lúc nào nó cũng muốn làm vui lòng người khác, trong khi bản thân nó, nó lại không cần ai lo cho nó. Tôi nghiệp thằng nhỏ ! Thoát được khỏi nơi này, về với gia-đình, với đời sống phức-tạp của đô-thành, không biết tôi sẽ còn nhớ nó hay không ? Tôi biết lấy gì hoặc làm cái gì để đền ơn nó sau này ?

Trên đầu chúng tôi một phi cơ thám thính đang bay lượn. Chúng tôi không nhìn thấy, chỉ nghe tiếng

động cơ. Hình như như nó biết có chúng tôi dưới này nên lượn vòng trở lại. Tôi nghe tiếng Trung-Tá Đào ra lệnh mở máy liên lạc với phi cơ và tiếng anh chuyên viên truyền-tin gọi trong máy. Giữa lúc đó thì Hải-Pháo bay đến. Pháo của bạn khác với pháo của địch. Đây là những quả pháo hạng nặng từ dưới biển bắn lên to gấp đôi pháo địch và bắn dồn tập trung về một nơi. Pháo của địch không làm cho chúng tôi lo sợ vô cùng. Chúng tôi nằm mọp sát xuống mặt ruộng để tránh. Qua loạt đạn đầu tiên với những tiếng nổ long trời lở đất, chúng tôi biết ngay nếu không cấp tốc thoát ra khỏi nơi này thì sẽ không còn một mống nào sống sót. Chúng tôi vùng dậy chạy. Chạy thật sự, vắt giò lên cổ mà chạy. Chạy không còn hàng ngũ đội-hình gì nữa. Chạy như bị ma đuổi. Chạy như ong vỡ tổ. Chạy đến không kịp thở. Tôi không biết tôi băng bao nhiêu cánh đồng, vượt bao bờ đất, bờ nhồi và lùm côm đứng dậy bao nhiêu phen, tôi chỉ biết khi tôi dừng lại thì tôi đứng trên bờ sông Ô giang. Vượt sông cấp-tốc. Sang đến bờ bên kia sông, ướt như chuột lột, tôi đứng lại chờ. Trên con sông có cái tên đẹp như trong truyện Tàu, tôi không nghe thấy tiếng sáo Trương-Lương đâu cả mà chỉ thấy tiếng pháo của bạn vẫn còn nổ sau lưng chúng tôi và tiếng chửi rủa hậm hực chung quanh tôi. Với địch chúng tôi còn chống trả, nhưng với bạn chúng tôi biết làm sao ?

Đội-hình được tái lập và chúng tôi cấp tốc tiếp tục di-chuyển.

Chiếc phi cơ thám thính lại vòng trở lại trên đầu chúng tôi.

— Đ... m... bộ nó tính giết mình luôn sao đây ?

— Xách súng bắn rớt mẹ nó đi !

— Chà tiền sư nó ! Bắn đi !

Những tiếng chửi rủa hậm hực tuy không được truyền qua máy truyền tin nhưng cũng đã vượt được không gian lên tới tai chàng phi công nào đó trên đầu chúng tôi. Hẳn lượn thêm vài vòng nữa rồi bỗng nhiên : « Bucle » một trái sáng từ phi cơ bung ra. Trái sáng theo dù rơi dần xuống thấp soi sáng cả cánh đồng. Phi cơ trở lại nhiều lần. Và mỗi lần lại thả ra một trái sáng trước mặt chúng tôi. Trái này chưa tàn, trái khác đã bùng lên. Có lẽ chàng phi công đã biết sự nhảm lẫn của mình và để đền tội, anh ta kiên nhẫn bay không biết bao nhiêu vòng trên trời thả trái sáng dẫn đường cho chúng tôi. Chúng tôi cứ theo hướng trái sáng mà tiến, lòng rộn rã vui mừng. Nơi đây có bạn có ta. Trước mặt, Mỹ-Chính đang chờ đón. Còn cách bao xa nữa ? Chắc cũng không xa lắm ! Giữa những trái sáng di động, đột nhiên tôi nhận ra một trái sáng đứng yên trên nền trời nhấp nháy nhấp nháy như một ngôi sao. Vừa giờ đồng hồ sau,

tôi nhận ra ngôi sao đó là một bóng đèn điện. Nơi đó là Mỹ-Chánh. Thoát rồi anh em ơi ! Chỉ còn vài cây số nữa thôi ! Cố gắng lên ! Cứ nhắm hướng đó mà tiến, bạn đang chờ ta !

4 giờ sáng, chúng tôi đụng vào Quốc-lộ 1 cũ, ngay chỗ con đường đổi hướng chia thẳng vô cầu Mỹ-Chánh. Chúng tôi chỉ còn cách Mỹ-Chánh chừng 2 cây số nữa mà thôi. Trung-Tá Đào ra lệnh dừng quân, bố trí dọc theo bờ đường và gọi một anh chuyên viên truyền-tin mang máy đi theo. Tôi hỏi :

— Anh đi đâu bây giờ ?

— Tôi lên trước tìm cách bắt liên-lạc với Mỹ-Chánh !

— Sao không chờ sáng hãy đi ?

— Chờ sáng ờ trễ quá. Địch đang tiến quân đuổi theo mình. Mình nên tìm cách lọt qua bên kia cầu trước khi chúng nó tràn đến. Chần chờ lỡ nó tới trước, phải mở đường máu lần nữa thì mệt lắm !

— Anh cho tôi theo với !

— Anh đi theo làm gì ? Hãy nằm nghỉ cho khoẻ chờ tôi !

— Anh cần thận coi chừng có thể bị bắn lắm !

— Chính vì thế mà tôi không muốn anh theo tôi, Trùng đạn của địch không biết có đâu không chứ trùng đạn của bạn thì... đau lắm !

Tôi hiểu ý của Đào. Tôi chúc anh nhiều may mắn và tìm một chỗ ngã lưng bên vệ đường. Người tôi mệt như, muốn ngủ mà lạ thật, giấc ngủ không đến. Nằm ngay ngưỡng cửa lối thoát mà vẫn chưa biết mình có thoát qua được hay không, lòng hồi-hộp lạ thường. Tôi cũng lo sợ cho Đào, không yên-trí chút nào, nên không thể ngủ được. Bộ áo quần ướt đẫm, hơi lạnh thấm dần vào bên trong, người tôi run lên bần-bật. Không chịu nổi, tôi ngồi dậy. Bên cạnh tôi một người đang ngồi co ro. Tôi xích lại gần tựa vào anh ta cho bớt lạnh. Tưởng ai hóa ra ông Bác-Sĩ của Liên-Đoàn.

— Trung-Tá đó hả ?

— Phải !

— Tôi tìm Trung-Tá từ hồi chiều tới bây giờ !

— ???

— Đây, ba viên thuốc quinacrine đây ! Trung-Tá uống ngay đi !

Tôi cảm ơn, cầm 3 viên thuốc bỏ vào mồm. Quinacrine là loại thuốc khó uống nhưt trong các loại thuốc viên, thế mà đành phải uống theo lối... ăn kẹo, không có một giọt nước nào tống đi. Tôi gồng mình nhai nhó 3 viên thuốc, cố nuốt cho trôi. Chất đắng chặn ngang cuống họng làm cho tôi nghẹn thở, nước mắt cuay ràn-

rua. Người nào đó dúi vào tay tôi một điều thuốc chằm sẵn.

— Ấy chết, sao lại hút thuốc ! Coi chừng đìoh nó..

— Không sao đâu Trung Tá. Về đến đây kẻ như là.. an toàn rồi ! Anh em họ hút nãy giờ có sao đâu !

Tôi quay đầu nhìn sang người lính ngồi bên cạnh và nhận ra người đó chẳng ai khác lạ, chính là Hải. Lại cũng nó nữa. Cái thẳng này đi đâu cũng gặp nó. Tưởng nó lọt lại dưới đuôi đoàn quân, ai dè nó cũng cố bò lên cho được và đến ngồi bên cạnh tôi lúc nào mà tôi đâu có hay. Tôi nhìn theo tay chỉ của Hải. Dọc theo đường, những đóm lửa chạy dài hàng mấy cây số. Tôi đành phải cầm điều thuốc từ tay nó đưa lên mồm hít một hơi dài và nhận ra mùi Lucky Strike. Ngon quá ! Hơi thuốc làm cho người tôi ấm lại. Tôi bắt đầu trò chuyện với vị Y Sĩ. Ông ta cho biết ông là một Dân Y-Sĩ tình nguyện phục vụ trong quân đội ngay sau khi ra trường. Ông ta có vợ, cũng là một Bác sĩ, nhưng hai vợ chồng ông đúng là vợ chồng Ngẫu, chồng theo BĐQ lưu lạc nay đây mai đó, vợ làm việc ở Sài Gòn cả năm chỉ gặp nhau một hai lần mà thôi. Ông ta đòi về giữ chức vụ Y Sĩ trưởng LĐ 1 BĐQ được ngoài một năm và đã tham dự hầu hết các cuộc hành quân của đơn-vị này.

Theo ông, cuộc hành quân trên chiến trường Quảng-Trị tuy không gây nhiều thiệt hại về sinh mạng bằng những cuộc hành quân khác, nhưng lại là một cuộc hành quân có ảnh hưởng nặng-nề nhất về mặt tinh thần. Những trở ngại gặp phải trong vấn đề di tản thương binh là yếu tố chính. Sự thiếu thốn dược liệu do sự bố tặc Quốc lộ 1 gây cho ông n hiều khó khăn trong việc điều-trị thương bệnh binh. Chuyết di tản này, Ban Quản Y của Liên-Đoàn đã phải bỏ lại một bộ dụng-cụ giải phẫu đã chiến không biết bao giờ mới được thay thế.

Những lời tâm-sự khá lý thú của vị y sĩ trẻ giúp cho tôi thời gian chờ đợi trôi qua khá nhanh. Mãi chuyện trò trời đã hừng sáng lúc nào tôi không hay. Đoàn quân chuyển mình, hai đứa tôi vẫn còn mãi mê câu chuyện khiến cho thẳng Hải sốt ruột. Hắn lên tiếng nhắc tôi :

— Đi, Trung-Tá !

Tôi thủng thính đứng dậy và đưa tay kéo vị y-sĩ lên theo. Hai đứa tôi chen vào hàng quân. Bước được vài bước, tôi đứng lại la trời. Con đường quốc lộ cũ đi bong mất hết nhựa để lộ những viên đá xanh đậm vào gan bàn chân thốn thấy trời xanh ! Tôi bậm môi nhón gót, vượt mọi sự thử thách, bước theo vết chân người đi trước. Đoạn đường cuối cùng tới đất sống quả thật là đoạn đường... chông gai chả khác nào đoạn đường của Chúa Jesus ngày xưa.

Trung-Tá Đào đứng đón tôi ở đầu cầu. Mặt mày anh hồng hờ vui tươi. Cái vui sướng của một người chỉ huy vừa làm tròn một sứ mạng cao cả :打死 được hơn 2000 binh sĩ và đồng bào thoát khỏi cái bầy sắp sập của địch một cách gần như toàn vẹn. Tôi hỏi anh :

- Đại-Bàng đâu ?
- Ông đi đằng sau, sắp lên tới !
- Thiệt-hại về nhân-số có cao lắm không anh ?
- Chưa kiểm-điểm. Chỉ độ vài chục người !

Con số đó quả thật là ít so sánh với những gian nguy mà chúng tôi đã gặp trên đường từ Mai-Linh đến đây. Chúng tôi không bao giờ ngờ chúng tôi có thể thoát ra được một cách quá dễ dàng như vậy. Lẽ dĩ nhiên tôi phải nói rằng chúng tôi đã gặp nhiều may mắn nhưng phần nào cũng nhờ có sự tháo-vát gan-dạ liều-liều của vị Liên-Đoàn-Trưởng luôn luôn biết quên mình để lo cho binh-sĩ dưới quyền, nhờ vậy món nợ máu đã trả dễ vượt qua gần như không có gì. Có thể nói không tới 2%.

Đại-Tá Khoái đã lên tới. Tuy ông còn đi khập-khễnh nhưng nét mặt không còn tí nào về nhọc-mệt khi chiều. Miệng cười rất tươi, ông hỏi tôi :

— Thế nào, nhà báo ? Chuyến này tha hồ mà viết nhé ! Bao nhiêu tài-liệu sống-động, có ghi chép được hết không ?

— Tôi không phải là nhà báo nhưng chuyến này tôi sẽ viết. Đời con người được sống một lần như thế này sẽ nhớ mãi mãi. Biết bao nhiêu điều được thấy, biết bao nhiêu chuyện phải kể lại, không viết ra thì tức lắm !

— Này, viết gì thì viết nhưng nhớ đừng kể cái vụ tôi đi không nời phải nhờ lính đỡ đi hộ nhé !

— Ồ, hình-ảnh của Đại-Tá đi không nời mà vẫn cố gắng lê bước giữa hai người lính BĐQ nó đẹp lắm ! Oai hùng lắm ! Tôi sẽ tả thật đầy-dủ không thiếu-sót một chi-tiết nào để trả cái mối thù Đại-Tá cho tôi lên La-Vang ăn pháo nổ một buổi chiều. Đại-Tá yên chí, ăn miếng trả miếng mà !

Đại-Tá Khoái cười và phát vào vai tôi một cái. Xong, ông quay bảo Trung-Tá Đào :

— Có lẽ mình nên cho anh em đi thêm vài cây số nữa rồi gọi xe đến đón. Trung-Tá phóng-viên đi theo chúng tôi chứ ?

— Cảm ơn Đại-Tá ! Và cảm ơn anh Đào ! Hai ông đã cứu sống tôi. Ông này có ngày sẽ xin đền đáp. Nhưng bây giờ thì xin hai ông cho phép tôi đứng lại đây.

— Sao vậy ?

— Hai thằng phóng-viên của tôi bị lạc mất từ trưa

hôm qua tới giờ không có tin-tức gì cả. Tôi đứng lại đây đón chúng nó.

Đại tá Khoái và Trung-Tá Đào bắt tay từ-giã tôi rồi tiếp-tục lên đường. Tôi đứng ở đầu cầu chờ Kiệt và Đức. Hải cả nhắc đi đến ngang chỗ tôi, hẳn đứng lại :

— Em đã làm tròn nhiệm-vụ hộ-tống Trung-Tá về đến nơi an-toàn rồi. Bây giờ em xin Trung-Tá cho phép em đi trước về thăm nhà xem vợ con em ra sao !

Cuộc sống đã đưa Hải đến gần tôi, biến nó thành một ông thần hộ-mệnh bảo vệ-săn-sóc tôi. Giờ đây cũng chính cuộc sống lại bắt hấn ra khỏi đời tôi mặc dù tôi chưa đền đáp cho hấn chút gì. Tôi bảo Hải cho tôi địa chỉ và dặn hấn viết thư cho tôi. Hải đi rồi, tôi còn lại một mình, đứng đưa thành cầu nhìn đoàn quân đi qua. Trông họ thắm-thương thật sự. Như một đoàn quân bại trận mặc dù họ chưa đánh trận nào. Vài anh lính quen đưa tay lên chào .

— Máy ảnh đâu rồi Trung-Tá ?

— Bán cho Việt-Cộng rồi !

— Uống không, Trung-Tá làm rót chỗ nào chỉ em quay lại lấy cho !

— Thôi khỏi cần ! Cho tụi nó mượn tạm ! Mai mốt tôi sẽ theo mấy cậu ra tận Hà-nội đòi lại !

— Được rồi, chừng nào Trung-Tá muốn đi, Trung Tá nói cho biết, tụi em sẽ đưa Trung-Tá đi !

Những nụ cười vui tươi đời-lính. Những câu bông-dù chào quên mệt-nhọc. Những cử-chỉ thân ái giữa họ và tôi. Đó là tất cả đời tôi. Tôi đã được tận hưởng trong mấy ngày qua và ngay giờ phút này. Lòng tôi sẽ vui-rộn-rã nếu tôi không thiếu mất Kiệt và Đức.

Chờ đến hơn hai tiếng đồng hồ, đoàn quân đi qua đã gần hết, không thấy chúng nó đâu cả, tôi bắt đầu lo lắng. Nhưng tôi vẫn tin chúng nó sẽ về. Những thằng như chúng nó không thể chết được. Trời mà bắt chúng nó chết thì bất công quá ! Mà tôi, thì tôi nhất định tin rằng trời không bao giờ bất công.

Một chiếc xe Jeep sơn trắng chạy vụt qua, tôi nghe có tiếng gọi :

— Trung-Tá !

Chiếc xe thắng gấp ngừng lại. Thân nhảy xuống mừng rỡ chạy đến nắm tay tôi. Thân trước cũng là một phóng-viên quân-đội được giải-ngũ hiện giờ làm cho hãng truyền-hình ABC. Thân hỏi :

— Trung-Tá mới về tới à ?

— Phải !

— Kiệt và Đức đâu ?

— Lạc chúng nó sau khi ra khỏi Chi Khu Mai-Linh. Có lẽ chúng nó mang máy móc nặng quá chạy không

nổi nên tuốt lại đằng sau. Tôi đang chờ chúng nó đây!

— Thôi được rồi, để em ở đây đón tại nó! Trung Tá về trước đi! Trung Tá theo em qua bên kia cầu, em giao Trung-Tá cho thằng Sang lo!

Sang làm sound man cho hãng GTV của Tây Đức. Sang mừng rỡ giới thiệu tôi với người bạn ngoại quốc của anh. Bắt tay trả lời vài câu phỏng vấn vào máy ghi âm. Xong chúng tôi lên xe chạy ngay về Huế, lên thẳng khách sạn Hương Giang. Người bạn Tây Đức chỉ cho tôi căn phòng của anh số 118 ở lầu 1, trao chìa khoá phòng cho tôi và dặn tôi cứ tự tiện. Anh cho biết anh phải trở lại Mỹ Chánh ngay đón quay tiếp những đám tàn quân (?) khác sắp về tới. Đó là những hình ảnh đang ăn khách nhất trên màn ảnh nhỏ tại Âu Châu và Hoa Kỳ. Rabbits run away from lions mà! Còn đề tài nào đó hấp dẫn hơn nữa! Tôi biết là quan điểm của anh không chính xác. Nhưng tôi không cãi chính. Anh làm nghề của anh và cần làm ra tiền.. Tôi làm nghề của tôi và tôi mơ tưởng một ngày nào đó viết một cuốn sách được dịch ra tiếng Anh phổ biến ở nước ngoài để người ngoại quốc thực sự hiểu rõ cuộc chiến đang xảy ra trên quê hương tôi. Ngày đó chắc còn xa. Điều thiết thực cần phải làm ngay bây giờ là tắm một phát cho khoẻ tâm thân và nhẹ nhàng trí óc. Tôi cởi bộ áo quần dơ vứt vào xô nhà, bước vào phòng tắm mở douche, xoa xà phòng cho bọt nổi lên trắng xoá đầy người, dội lại cho sạch, vói tay vịn đầy một baignoire nước nóng và nhảy vào nằm ngâm. Nước nóng làm cho tinh thần tôi sáng khoái quên hết mệt nhọc.

Đời tôi luôn luôn gặp may mắn. Sáng hôm qua được rửa mặt bằng nước ấm. Hôm nay được tắm nước nóng. Vậy mà ai nói đời không đáng sống! Đáng sống lắm chứ! Phải sống cho hết mình, kéo phí đi! Tôi thấy yêu đời vô cùng. Tiếng gõ cửa làm cho những tư tưởng lạc quan của tôi tạm biến. Tôi leo ra khỏi baignoire choàng khăn đi ra mở cửa. Anh bồi phòng cầm lên cho tôi một cái áo sơ-mi cụt tay, một cái quần civil và một đôi dép cao-su, bảo là của ông chủ xe cho mượn. Xe lúc này Sang đi là xe thuê có ông chủ đi theo giữ xe. Ngồi trên xe nghe lỏm những câu đối thoại giữa Sang, anh bạn Tây Đức và tôi, ông ta biết là tôi đã vứt hết đồ đạc không còn gì ngoài bộ áo quần bần đang mặc trên người, nên ông đã tự động về nhà lục lấy một bộ đồ cũ mang đến cho tôi mượn. Tôi cảm ơn, cầm lấy bộ đồ, lau mình cho khô, trông vào thử, vừa vịn sít sao. Ông chủ xe cũng khờ người nhỏ bé như tôi.

Trang điểm xong, tôi đi xuống lầu, tìm chỗ ăn sáng. Giờ này gần 12 giờ trưa rồi mà đi ăn sáng thì kể cũng là chuyện tréo cẳng ngỗng. Nhưng thời buổi chiến tranh, cái gì cũng đảo lộn hết cả, huống chi là bữa ăn! Xuống khỏi cầu thang, tôi chợt nhìn thấy một bóng người dáng quen quen đang đứng gọi điện thoại ở đầu

kia hành lang. Tôi định thần nhìn kỹ: người đó không ai xa lạ, chính là Trung-Tá Khu đức Hùng, Phụ-Tá Hành-Quản của Trường Giai.

Tôi gọi to,

— Hùng!

Tôi tưởng Hùng nhìn thấy tôi sẽ nhào đến ôm tôi, hai đứa sẽ ôm nhau mà khóc. Nhưng không! Hùng chỉ buông máy điện thoại lạnh nhạt hất hàm hỏi tôi,

— Mày đã thoát ra được và còn sống à? Tao mừng cho mày!

Thái độ của Hùng có một cái gì khác lạ. Tôi điềm tỉnh hỏi Hùng;

— Mày về đến lúc nào?

— Tao mới vừa tới, đang tìm cách gọi điện thoại về nhà, nhưng gọi không được!

— Ông Tướng đâu rồi?

Hùng buồn-bả lắc đầu,

— Thôi, đừng hỏi tôi ông Tướng nữa!

Tôi muốn lập lại câu hỏi. Nhưng thấy dáng-điệu lạnh-lùng khác thường của Hùng, câu nói sắp bung ra ngừng lại ở cửa miệng tôi. Tôi bảo Hùng:

— Mày ăn gì chưa?

— Chưa!

— Hai đứa mình đi tìm cái gì ăn đi! Tao đói lắm.

Hùng gật đầu yên-lặng đi theo tôi, Chúng tôi bước vào quán bán cơm xé cửa Cầu-Lạc-Bộ Sĩ-Quan ngay đầu cầu Đập-Đá. Có tiếng mừng rỡ gọi tôi;

— Trung-Tá!

Tôi quay lại và bắt gặp một bộ mặt quen thuộc; Trung-Úy Nguyễn Nhơn Phúc, Phòng Báo chí Cục TLC. Phúc nhào đến bắt tay tôi, hỏi tíu tít:

— Trung-Tá về khi mô? Mần ráng thoát ra được?

— Mới về tới nơi! Chạy với Liên Đoàn! Biệt động quân.

— Chạy ngả mô?

— Bọc qua Hải-Lăng về đến Mỹ Chánh.

— Kiệt và Đục mô rồi?

— Chưa về tới. Lạc nhau khi chạy qua mấy khu vực bị pháo nặng. Nhưng tôi tin rằng chúng nó sẽ về tới ngay bây giờ. Anh em phóng viên tại mình bao giờ cũng có thân hộ mạng mà!

Phúc cho tôi biết hắc được lệnh dắt hai phóng viên điện ảnh ra tăng cường cho tôi, đến Huế sau tôi 1 ngày. Được TB 10 CTCT cho biết là tôi đã lên Quảng-Trị rồi. Phúc mượn xe lên theo nhưng đường bị cắt đứt không lên được, đành trở về Huế tìm cách liên lạc

với tôi bữa điện thoại ba hôm nay nhưng không kêu được. Quảng-Trị thất tử Phúc vô cùng lo sợ và lẽ dĩ nhiên hẳn rất vui mừng được gặp lại tôi. Tôi kéo ghế mời hẳn ngồi xuống cùng bàn với chúng tôi. Tôi hỏi Phúc :

— Ăn chưa ? Tôi kêu luôn 3 phần nghe !

— Không, tôi ăn rồi ! Trung-Tá kêu 2 phần thôi !

Tôi giới thiệu :

— Đây là Trung-Tá Khu-đức-Hùng, Phụ Tá hành Quân của Tướng Giai. Và đây là Trung Úy Nguyễn Nhơn Phúc phóng viên báo Tiền Tuyến và Chiến Sĩ-Cộng Hòa.

Nghe nói đến chức vụ của Hùng, mắt Phúc sáng lên. Hẳn vội vã rút cuốn sổ con và cây bút ra cầm tay hỏi Hùng :

— May quá, Trung Tá dành cho em một cuộc phỏng vấn sốt dẻo nhé ! Chỉ xin hỏi Trung-Tá vài câu thôi....

Hùng nhìn tôi cầu cứu. Tôi ngán Phúc lại :

— Khoan đã ! Đói thấy mẹ mà phỏng vấn cái gì ! chờ ăn xong cái đã !

Có hầu bàn mặt đỏ, hoa nhòe miệng cười duyên hỏi chúng tôi uống gì.

Tôi trả lời : « Cho 3 chai 35 và 2 phần cơm ! ». Có ta nguyệt tôi một cái dài bỏ đi xuống bếp.

Phúc gọi chuyena :

— Sáng nay, đài BBC loan báo Tướng Giai và Bộ Tham-Mưu thu hẹp của ông đã về đến Huế an toàn lúc 17 giờ 30 chiều hôm qua bằng trực-thăng của Mỹ. Tin-tức cho tụi nó mau lẹ thiệt !

Tôi trở mắt nhìn Hùng :

— Ông Tướng về bằng trực-thăng ? Tại sao mà không cùng về với ông mà đi đường bộ ?

Đến lượt Phúc trở mắt nhìn Hùng :

— Ừa, không phải Trung-Tá về với ông Tướng à ?

Hùng ngập ngừng đáp.

— Không ! Trước đó vài phút ông Tướng giao cho tôi một công tác đặc biệt. Lúc tôi trở lại thì trực-thăng đã bốc ông Tướng đi mất rồi. Tôi đành phải dắt anh em còn lại của BTL và THD tấp qua Thiết-đoàn 18 và di-tản về đường-bộ cùng với đơn-vị này. Tôi mới vừa đến Huế cách đây một tiếng đồng hồ !

Tôi biết ngay là Hùng nói dối. Không thể nào nó không có mặt lúc Tướng Giai lên trực-thăng. Tôi chắc chắn là nó đã từ-chối lên theo. Tên nó là Hùng. Tôi biết nó rất rõ, từ khi hai đứacòn là hai SVSQ mài đũng quần trên ghế Trường Võ-Bị Liên-Quân Đalat. Nó

không bao giờ chịu làm một hành động ngược với cái tên của nó.

Biết và đoán như vậy nhưng tôi không nói ra. Bởi vì nếu tôi nói ra thì Phúc, một thằng kỹ-giả yêu-nghề biết làm báo từ lúc còn trong bụng mẹ, sẽ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội «ngàn năm một thuở» này. Phúc sẽ lúm !áy Hùng khai-thác bằng thích như người ta vắt chanh cho đến khi không còn vắt thêm một giọt nào nữa mới thôi.

Mâm cơm bùng ra, có hầu bàn mặt đỏ có một nụ cười khinh khỉnh nhưng dáng-diệu vẫn còn khá duyên dáng nhanh-nhẹn bày thức ăn ra bàn. Tôi mời Hùng cầm đũa, rồi gấp một miếng thịt nướng bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến. Mùi thịt ướp ruốc sả gói lá ớt nướng lửa than thật là ngon và thơm. Đúng là mùi vị những món ăn xứ Huế mà tôi vẫn thèm. Đợi cho chúng tôi ăn xong một bát cơm, đôi tay cái miệng và hàm răng làm việc chặm bớt lại một chút, Phúc lại gọi chuyena :

— Đài BBC nó tả cái cảnh Tướng Giai rời Quảng-Trị hùng-tráng quá !

— Nó tả làm sao ?

— « Dưới cơn mưa pháo của địch, bất chấp nguy hiểm, Tướng Giai đã lên xe đi một vòng từ-giã thành phố không người. Tướng Giai trở lại. Cố vấn Mỹ sắp một hàng dài, đứng nghiêm đưa tay lên chào khi vị Tướng không quân đi ngang qua trước mặt họ để bước lên trực thăng. » Còn cảnh nào hùng tráng hơn cảnh đó không, Trung-Tá ?

Tôi nhớ đến anh chàng phóng viên người Ý mặc bộ đồ hoa có mái tóc hippy bỏ dài sau gáy mà tôi đã gặp ở Quảng-Trị chiều hôm 29-4-72 khi ở La-Vang về. Hẳn đã ở đến phút cuối cùng. Tôi muốn trách Hùng : « Tại mày đó ! Tại mày cứ nhất định đòi tao quay quay, nếu không chúng tao đã ở lại quay được một khúc phim độc nhất vô nhị, khắp thế giới không ai có ! », nhưng thấy dáng-diệu thiếu-não của Hùng, tôi không nỡ.

Phúc đang ngon chuyện, nói tiếp :

— Nhưng cũng chính đài BBC đã giết Tướng Giai một cách tàn-nhân khi tả cái cảnh đoàn quân thất-trạo từ Quảng-Trị kéo về mà chúng nó gọi là «tàn quân» !

Tôi buong đũa, mặt nóng bừng :

— Lão ! Làm gì có chuyện thất trận ! Ta đã đánh nhau với địch đầu mà dám nói thất trận !

— Ấy, thế mới lại càng kẹt cho Tướng Giai ! Chưa đánh đã bỏ chạy !

— Thằng nào dám cả gan nói tụi này bỏ chạy ?

— Cả thế-giới ! Du-luận trong nước cũng như ngoài nước !

— Tôi có thể chứng-minh với đầy-đủ bằng-cớ rằng không hề có sự «bỏ chạy» mà là một cuộc «đi-tấn chiến-thuật» có kế-hoạch, có phương-pháp, mỗi đơn-vị có lộ-trình vạch sẵn, suốt lộ-trình có phi-cơ của ta và đồng-minh bảo-vệ và yểm-trợ. Ta có hao tổn một số chiến-cụ nặng nhưng đã bảo-toàn trên 90o/o sinh-mạng binh sĩ cùng với vũ-khí cầm tay!

— Không gọi là một cuộc «rút lui bỏ chạy», gọi nó là «đi-tấn chiến-thuật» đi nữa thì Tướng Giak cũng bị kẹt như thường!

— Tôi tưởng một vị Tướng lãnh cầm quân có quyền quyết-định lúc nào tiến lúc nào thoái chứ!

— Chà, coi bộ Trung-Tá bênh Tướng Giak dữ há!

— Tôi có bà con có quen thuộc có chịu ơn chịu nghĩa gì với ông ta đâu mà bênh! Nhưng nói cái gì cũng phải có cái lý của nó chứ!

Hùng vẫn yên-lặng từ đầu đến cuối cuộc đối-thoại, chỉ nghe chớ không bàn góp câu nào. Mà hình như hẳn cũng chẳng thêm nghe nữa! Hẳn há mồm ngáp dài. Cái ngáp của hẳn lây qua tôi. Tôi sực nhớ suốt cả đêm hôm qua, tôi đi dạo bộ hóng mát trên bờ ruộng ngắm cảnh trăng mọc trong khung-cảnh đồng quê Mỹ-Chánh cho đến sáng, chưa chợp mắt ngủ được phút nào. Tôi nhớ đến Kiệt và Đực. 1 giờ 30 trưa rồi! Sao chúng nó vẫn chưa về đến nơi? Chẳng lẽ hai thằng trời đánh thành vật không chết như chúng nó lại có thể ăn một quả pháo nằm ngáp ngáp như hai con chó trên một cõn cát hay một thửa ruộng vô danh nào đó? Tôi nhất định không tin. Chúng nó sẽ về. Tôi móc ví trả tiền, tránh cái nguyệt dài của cô hầu bàn khị tôi từ-chối số tiền lẻ 15 đồng mà cô nhất-định thối lại cho tôi, đây ghê đùng đùng. Phúc hỏi chúng tôi có chỗ nghỉ trưa chưa. Tôi nói sẽ về khách-sạn Hương-Giang mượn một phòng đôi thật rộng có gắn máy lạnh ngủ một phát cho sướng. Phúc nói: «Sức mấy! Tụi phóng-viên ngoại-quốc nó bao tất cả rồi, không còn phòng nào trống đâu!» Tôi kéo Hùng đi theo Phúc về Cầu-Lạc-Bộ Sĩ-Quan, xin được hai cái giường trên lầu. Không đợi anh lính bồi phòng kịp trải drap, tôi ngã đại lên tấm nệm tràn, ngáp một cái thật to, thật dài ngáp cho nó sướng cái quai hàm, rồi thiếp vào một giấc ngủ mê mệt.

Trong giấc ngủ, tôi mơ thấy mặt thằng Kiệt, hàm răng trắng nhách, yên lặng nhìn tôi sừng sừng. Trời đất ơi, bộ nó chết rồi hả?

Tôi nhúc nhích, lắc cái đầu, cố đuổi giấc mơ ra khỏi trí-óc. Nhưng cái mặt thằng mất dạy cứ trùng trùng nhìn tôi, nụ cười duyên nở nữa chừng méo xẹo. Tôi ngóc đầu lên cao nhìn kỹ. Trời đất ơi! Không phải tôi mơ! Tôi đang thức đây mà! Tôi phóng một cái xuống đất chụp vào người nó, một thằng Kiệt bằng xương bằng thịt. Tôi ghi đầu nó xuống bới:

— Đực đâu?

— Đực đây!

Đực đứng ngay sau lưng tôi. Ba đứa ôm nhau. Tôi chỉ kịp chửi thề một câu:

— Đ... m... sống rồi! Sống cả ba! thì giòng nước mắt đã bật trào ra mi mắt. Đực cũng thế. Kiệt cũng thế. Chúng tôi khóc thật tình. Khóc òa lên như ba đứa trẻ con. Những giọt nước mắt sung sướng lăn xuống gò má thấm vào môi mặm chát. Tôi lặng người đi hơn một phút đồng hồ. Hay hai phút. Hay ba phút. Tôi cũng không biết rõ nữa. Cuối cùng tôi hỏi chúng nó:

— Máy đâu?

— Mất hết cả rồi!

— Phim đâu?

— Có đây, nhưng e không dùng được nữa!

Kiệt trao cho tôi 5 hộp phim, những cuốn phim cuối cùng mà chúng nó quay trước khi vút máy, trong đó chắc hẳn có cái đoạn mà thằng Đực quay lúc quý dưới bờ ruộng, giữa những trái pháo địch đang tới tấp rót quanh mình nó. Những hộp phim nóng hổi như ngấm vào nước sôi. Tôi mở nắp hộp ra, cuốn phim bên trong nằm giữa một lớp bùn non đã bắt đầu đặc quánh. Tôi kéo một đoạn phim đưa lên phía ánh sáng xem thử. Lớp gélatine rời khỏi mặt phim dính bầy nhầy lên tay tôi. Đực nói như để bào chữa:

— Trung-Tá tha lỗi cho, lúc qua sông, em không biết lội, phải đi mò dưới nước như tàu ngầm, quên đi mất, lúc sò tới thì nó đã ướt nhẹp rồi!

— Không sao! 9 cuốn tụi bây giao cho tao giữ còn y nguyên, ngon lành lắm. Chừng đó cũng đủ xài rồi!

Tôi đứng dậy lấy chân đá 5 hộp phim hư vào chân giường:

— Mấy cuốn này, trả lại cho... viện-trợ Mỹ! À, tụi bay ăn gì chưa?

— Rồi! Về tới đây, thấy ông ngủ ngon quá hai đứa tôi không nỡ đánh thức, rũ nhau đi nhét đầy một bụng bún bò. Trở lại, thấy ông vẫn còn ngủ. Hai đứa tôi lại trở ra, xin được hai bộ đồ, rũ nhau xuống tắm sông. Nước sông Hương mát thiệt, nhưng e... trôi nhiều quá!

— Đ... m..., sao hồi nãy tụi bay không nói, để tao ôm tụi bay, dính vào người tao dơ hết!

Chúng tôi phá lên cười. Cười rộn rã. Tiếng cười trong như pha lê. Cười như ba đứa trẻ. Một đứa 45 tuổi. Một đứa 42 tuổi. Một đứa 32 tuổi. Cười cho quên đời, cười cho quên khổ, cười cho khỏi thấy những cảnh chết-chóc còn đang lởn vởn quanh mình. Xa xa, bên ngoài, vài tiếng sừng nổ. Tiếng sừng của những «loại-

quần (?) đang đi tìm một miếng ăn, trong túi không có một đồng, đưa tay xin chẳng ai cho, đành phải nhắm mắt làm liều...

Tôi hỏi :

— Bây giờ làm gì ?

— Ngủ ! Kiệt đáp.

— Ngủ ! Đực nói theo.

Tôi chỉ 2 chiếc giường nệm drap phẳng phiu. Đối diện với chiếc giường của tôi :

— Không biết giường của ai. Cứ leo lên ngủ đại đi, tội vạ đâu tao chịu !

Ba phút sau, ba đứa tôi đã ngáy pho pho như ba cái đầu tàu lửa đang xuống dốc, chạy hết tốc lực o..o..o

Lúc tôi thức dậy, trong phòng trống trải không còn ai. Kiệt, Đực đầu mất. Có lẽ chúng nó trở lại Quảng-Trị tìm mấy cái máy quay phim chúng nó làm rớt chẳng ? Tôi đứng dậy đẩy cửa nhìn vào phòng Hùng. Giường nó nằm cũng trống trơn. Tôi rút cái khăn, bộ bàn chải và ống thuốc đánh răng mới mua hồi trưa đi về phía buồng tắm ngoài đầu hành lang. Cửa phòng đóng kín. Bên trong ai đang tắm dội nước ào ào. Tôi trở lại buồng, ngồi trên giường, rút một điếu thuốc, châm lửa hút. Tôi có cái tật hay suy nghĩ vẩn-vơ mỗi khi hút thuốc. Nhưng lần này, tôi đểch thêm suy nghĩ gì nữa ! Suy nghĩ làm chi cho một óc !

Tôi đứng dậy, đi ra phía đầu giường, ti tay lên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài. Trời đã xế chiều, có lẽ 5 giờ, 5 giờ 30. Cái đồng hồ tay automatic bị ngâm nước biển thành automalắc. Kim ngắn chỉ 2 giờ, kim dài chỉ 45 phút. Nó bắt đầu làm reo trong lúc tôi đang ngủ. Bên ngoài, trên con đường từ Đập-Đá ra cầu Trường-Tiền, người đi lại rộn rịp. Họ đi đâu mà lấm thề ? Kề xuôi, ngược người. Ai ai cũng vội vàng. Cũng về mặt ào ào. Cũng dáng điệu hấp tấp. Cũng những tiếng gọi nhau ơi ời. Chỉ có khác với Quảng-Trị là họ chưa mang quang gánh, chưa xách đồ-đạc, chưa bồng những đứa nhỏ trên tay vừa đi vừa cho bú. Chưa có những đứa trẻ bị lòi đi lếch-xệch, vừa đi vừa khóc. Chưa có những bà già ngồi trong những cái thùng hai đầu có hai người gánh đi. Chưa có những bộ mặt nhăn-nhó vì đau-đớn. Chưa có những cuộn băng thấm máu khô quần ngang đầu, ngang ngực, vòng qua nách hay treo một cánh tay bị thương lên chũm vai. Chiến tranh thật là tàn bạo. Tôi đã bảo rằng tôi đểch thêm suy nghĩ nữa. Nhưng giọng tư tưởng vẫn cứ đến. Tiếng chân người đi sau lưng tôi. Tôi quay lại. Hùng vừa tắm xong, tay cầm cục xà bông, tay kia xách bộ áo-quần bần mới thay từ phòng tắm đi ra. Hắn di-tấn bám vào xe thiết-giáp còn được cái túi đeo lưng nên có đồ sạch mà thay.

Hùng thấy tôi, dừng lại :

— Cậu đã dậy đấy à ?

Tôi gạt đầu chỉ vào giường của Kiệt và Đực :

— Hai thằng nhóc kia đâu rồi ?

— Tụi nó mới vừa đi phố với Trung úy Phúc.

— Đi bằng gì ?

— Xe Jeep ! Phúc nó mượn của một thằng bạn ở TTHL Phú-Bài.

Tôi nhớ đến chiếc xe Jeep của Hùng giờ này còn nằm ở Mai-Linh, 4 bánh xẹp lép và khối máy vỡ tao. Tôi nói :

— Uống quá, phải chi đem được chiếc Jeep của mày về nhỉ ? Chiếc xe bóng loáng, đồng hồ cày số mới chỉ có 6.000 miles. Tao tiếc quá, không dám phá, để y nguyên ở Mai-Linh, mai mốt mày ghé lại lấy !

Mắt Hùng sáng lên :

— Thật không ?

Thấy tôi mặt thì nghiêm-nghị có vẻ như thật nhưng mồm thì hơi cười mỉm, hắn đá tôi một cái :

— BỐ tiên-sư anh ! Thôi đi tắm đi, chúng nó sẽ trở lại đón mình đi ăn !

— Ăn ở đâu ?

— Ăn ở nhà thằng Phúc. Chúc ã Phúc làm tiệc đãi chúng mình. Nhanh lên nhé !

Hùng đi về phòng của nó. Tôi nhặt cái khăn và bộ đồ nghề cạo răng đi ra phòng tắm..



Tôi tắm rất nhanh và mặc quần áo cũng rất nhanh. Chỉ có mỗi chiếc áo sơ mi trắng ngắn tay và một quần dài màu xám đã gần rách, trông vào, cài cúc, nút thoáng là xong ngay. Ấy thế mà tôi vẫn chưa nhậu bằng Hùng.

Lúc tôi trở vào, Hùng đã chững-chạc trong một bộ đồ tác chiến mới ửi hồ thẳng-nếp, đầu tóc chải-chuốt, đôi giày bóng láng với cái boucle nịt sáng ngời. Trông nó cứ như là một Sĩ quan «cậu» của BTL Trung Tướng Lãm chứ không ai có thể ngờ là nó mới vừa từ Quảng-Trị về. Tôi nói :

— Diện thế !

— Ấy, tao chỉ có bộ cánh này mới nhất chỉ mặc khi nào đi phép ! Hôm nay, nếu không mặc vào, mai mốt không biết có còn mặc được nữa không !

Ồ hay, thằng này nó nói gì lạ vậy ? Bộ nó tính đào-ngủ luôn chẳng ?

— Bao giờ mày trở về trình diện Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn ?

— Chưa biết ! Đề còn xem. Khi mà ông Giai còn ở đó thì ...

Nó bỏ lưng câu nói. Tôi thấy đau nhói trong tim. Một thằng Sĩ quan khóa 4. Đalat. Hai mươi mốt năm quân ngũ. Suốt đời chỉ sống một nếp sống lý tưởng. Một ngày hôm qua đây nó còn nhất định đời ở lại Quảng Trị để chết với Tướng Giai. Hôm nay nó đã nói đến chuyện không thêm trở lại đơn-vị.

— Ông Giai đã làm gì mà đến nỗi mày chán chường đến như thế ?

— Ông ấy chả làm gì tao cả!

— Vậy sao bỗng nhiên mày lại có thái độ kỳ lạ như vậy ?

— Nếu mày hiểu được tao !

— Thì tao đang tìm hiểu mày đây !

— Mày tưởng tao bỏ với ông Giai, ông ấy phản tao, lừa tao, nên tao thù ông ấy chứ gì ? Mày nhầm, Tao chẳng bỏ với ai cả. Tao chỉ bỏ với cái này — nó chỉ cái huy hiệu 3 ngôi sao của Đ3BB trên tay áo nó — nhưng bây giờ nó đã bị bôi lo bị chà đạp, bị hạ nhục. Nó đã trở thành biểu-tượng của sự hèn nhát, trốn-chạy bị người đời si-và. Mày bảo tao không đau sao được !

À ra thế, nó là một chàng sĩ quan yêu đơn vị. Yêu như con chiên ngoan đạo yêu Đức Chúa Trời. Thần tượng của nó không phải là Tướng Giai. Thần tượng của nó là Đ3BB, một đơn vị hạc-đãi, gồm những anh hùng hảo-hán, những quân lao quân-phạm, những thanh niên bất phục tùng, những phần tử của Trung Ương hay những đơn vị khác mà người ta « muốn tổng đi cho khuất mắt », những kẻ thấp cổ bé miệng yếu địa yếu thế lực, không biết chỗ chạy thuốc nên đành phải xách gói ra đi tới vùng giới tuyến sống đối diện với địch. Nó mơ biến tất cả những thành phần phức tạp đó thành một khối hùng mạnh biết thương yêu nhau, bảo bọc nhau, cùng sống cùng chết với nhau. Từ hơn một năm nay nó đã góp mồ hôi, góp tâm trí, góp sức lực với các bạn. Nó để biến cái đơn vị hỗn tạp này thành một đơn vị ưu tú trong QLVNCH. Nó sắp đi đến đích thì bỗng dưng đứt gánh. Như một ngôi nhà xây dựng sắp xong bỗng sụp đổ. Ồi, cái thúng già đời, hai thừ tóc trên đầu mà vẫn còn ngây thơ cụ như một thanh niên mới bước vào đời, luôn luôn sống vì lý tưởng. Đời này có lý tưởng mẹ gì ! Những thằng cộng-sản bỏ bỏ cái miệng giải-phóng, giải-phóng cái ông nội mẹ chúng nó ! Giải-phóng đến nỗi thầy của đồng bào chết sắp chết ngựa chết thành sông thành núi ! Giải phóng bằng cách đem đại bác bắn thẳng vào đầu dân chúng. Còn những thằng quốc-gia giả hiệu thì bỏ bỏ cái mồm... Thôi không thêm nói đến chúng nó nữa ! Nói chỉ tờ bản mồm ! Chỉ tội nghiệp cho những thằng thích sống vì lý-tưởng, ngày hai bữa cơm rau muống chấm tương, đi vác cà cho thiên hạ. Nhưng nếu không có những thằng ngu muội như nó, thằng

nào cũng sáng mắt ra hết, thì liệu cái dân-tộc này có còn tồn-tại được đến ngày hôm nay và sống tới ngày mai không !

Tôi tưởng cần nên an ủi nó một câu :

— Ồi, tao tưởng việc gì quan-trọng lắm, hóa ra chỉ có thế ! Việc đ... gì mà mày phải đau khổ ! Nhà sập thì dựng lại nhà khác ! Và lần này thì chắc chắn người ta sẽ để cho tụi mày có thì-giờ tôi-luyện kỹ hơn trước khi tung tụi mày ra lại chiến-trường. Còn Giai, mày đòi hỏi gì ở Giai ? Hắn cũng chỉ là người, như mày, như tao, tất nhiên hắn cũng phải có ưu-điểm, khuyết-điểm, như tất cả mọi người khác. Tại sao mày lại cứ đòi hỏi hắn hành-động như thần-thánh ? Mày cứ luôn luôn sống theo lý tưởng, thần-thánh-hóa mọi việc, nên lúc đụng chạm với thực tế, mày khủng-hoảng tinh-thần là phải ! Đời là cái đ... gì mà phải lo âu ? Sống nay, chết mai, thằng nào sức làm được đến đâu, cứ làm đúng sức mình, khỏi hề thẹn với lương-tâm là đủ rồi, việc chó gì mà cứ lo quần lo quan hệ cho một trí !

Kìa, xe tụi nó về rồi, xuống đi ăn cơm. Tao đói bụng rồi. Đừng có ngồi thừ ra đó bắt tao nói thêm một hồi nữa thì tao biến thành... một ông cha giảng đạo mất ! Đứng dậy, đi con !

Ăn cơm xong, trùn đường về, chúng tôi ghé lại một sạp báo, có bao nhiêu, chúng tôi quơ hết, mỗi thứ một tờ.

Xe về đến Cầu Lạc Bộ, Phúc thả chúng tôi xuống rồi quày quả trở về nhà ông chủ phụ giúp dọn đồ mai tân-cư đi Đà-nẵng sớm.

Kiệt và Đức rủ tôi ra quán làm một cốc cà phê. Hai chàng này lúc nào cũng phong-lưu, sáng không cà phê không làm việc được, tối không cà-phê không ngủ được ! Tôi rủ Hùng cùng đi. Hùng lắc đầu. Tôi không muốn bỏ Hùng một mình. Tôi cảm ơn Kiệt và Đức, từ chối lời mời của hai chàng, cầm tập báo bước lên lầu, chia cho Hùng nửa xấp, còn lại trải dưới đất đọc những giông tít lớn cho biết qua tin-tức chung rồi mới đi vào chi-tiết. Tờ Sáng-Thần vẫn luôn luôn hấp dẫn tôi nên tôi chụp đọc trước. Đọc được vài giông chợt nhớ gói thuốc đã hết bèn đi bách bộ xuống lầu tìm mua một gói Salem. Bất gặp Kiệt và Đức đang ngồi ngóng trời ngóng đất tại bậc tam-cấp.

— Ủa, sao nói đi uống cà-phê ?

Đức cười càu tào :

— Tụi tui cạn túi rồi ! Hồi này mời ông đi là để ông... trả tiền, nhưng ông từ chối, hai đứa tui đành ngồi đây ngáp gió đỡ ghìen !

Tôi móc ví, còn tờ giấy 500 đồng cuối cùng, rút đưa cho Đức :

— Đây, tờ chót đó ! Đi uống cà phê, mua cho tôi

một gói Salem, còn dư bao nhiêu cắc kờ, mai mỗi đứa làm một tờ bún bò trước khi lên phi cơ !

Tôi trở lên nhà đọc báo. Hồi sau, Kiệt và Đực trở về :

— Chợ Đông-Ba cháy !

— Hồi nào ?

— Hiện đang cháy !

— Xách máy ra làm vài shots đi. Mở ống kính maximum 1,9 nghe !

Đực cười hả hả :

— Quay mấy rolls, Trung-Tá ?

Tôi sực nhớ máy móc đã mất hết rồi còn đâu mà quay bèn chữa thẹn bằng cách há mồm cười theo.

— Đứng bên này dòm thấy không ?

— Xướng bờ sông thì thấy !

— Đi lối nào ?

— Theo tôi, Kiệt nói.

Tôi đi theo Kiệt và Đực xướng bờ sông ở góc sân Cầu Lạc Bộ. Nơi đây đã có một nhóm độ 10 người xúm xít xem cảnh chợ cháy. Trong số đó, phần lớn là phóng viên ngoại-quốc. Kiệt, Đực và tôi lên ra bên ngoài, tìm một chỗ đứng. Đây là lần thứ nhì tôi được xem chợ Đông-Ba cháy. Lần trước là hồi Tết Mậu Thân, lúc đó còn là chợ cũ. Hôm nay cháy là cháy chợ mới.

Lửa bùng lên cao, sáng rực cả một khoảng bờ sông dài độ 100 thước, phản chiếu lên mặt nước óng a óng ánh. Cùng với lửa có nhiều tiếng nổ lộp-bộp như tiếng súng nhỏ cầm tay.

Một phóng viên ngoại-quốc quay hỏi tôi :

— You speak English ?

— Sure !

— Tại sao các ông đốt chợ ?

— Các ông nào ?

— Lính của các ông !

— Láo Linh của chúng tôi đốt chợ làm gì ? Có lẽ bọn đặc-công của địch đốt chợ để điều-chỉnh pháo của chúng nó. Chợ Đông-Ba nằm ngay trung tâm thành phố Huế !

— Đặc-công của địch sao lại mặc quân-phục TQLC, BÐQ và SB 3 BB ?

— Các ông chắc không ?

— Chẳng tôi mới ở bên đó về đây. Không những họ đốt chợ mà họ còn bắn lung tung. Kỷ luật đề đả ? Bộ thành phố không người cai trị à ? Tướng Lãm có biết không ?

Tôi tức nghẹn họng, không biết nói gì. Tôi nghĩ đến những người lính từ Quảng-Trị về. Họ lạc mất đơn vị, không biết đi đâu, nên về thẳng Huế. Khi họ tới nơi thì thành-phố bắt đầu đóng cửa. Không ai buôn bán gì nữa cả. Mà cũng chẳng có một trung tâm nào đón tiếp binh sĩ cho ăn-uống và tạm-trú. Đói quá, họ phải đi cướp giựt mà ăn. Ban đầu một vài đám. Sau lan tràn ra khắp nơi. Bây giờ họ đến giai đoạn chót : đốt chợ để cướp-phá. Nguy quá, nếu không chặn đứng ngay thì thành phố có thể mất không phải do địch tấn-công mà do sự rối-loạn bên trong. Tôi trở về Cầu-Lạc-Bộ gọi điện thoại xin gặp Đại-Tá Phan Phiền, Tham Mưu Phó CTCT của Tướng Lãm. Một HSQ trực tại phòng trả lời cho tôi biết là Đại Tá Phiền bận đi họp. Tôi kê đầu đuôi sự việc cho anh ta nghe, nhờ anh báo gấp cho Đại-Tá Phiền biết đề trình lên ông Tướng. Anh HSQ ngắt lời tôi : «Việc đó không có gì quan trọng lắm ! Đã có Tiều-Khu lo !». Tôi thở dài, nhẹ đặt ống nghe trở lại trên máy điện-thoại.

Tôi không thể làm gì hơn. Và lại, tôi cũng không có trách-nhiệm gì ở đây. Tôi chỉ là người qua đường. Hồi đầu ăn cơm nhà, vác ngà voi cho thiên hạ. Thôi đi ngủ cho nó khỏe ! Tôi lên lầu trở về phòng. Kiệt và Đực vẫn chưa về. Còn Hùng thì đã ngủ khò rồi. Tôi vói tay tắt đèn thay đồ. Nhưng chợt nhớ tôi chỉ có mỗi một bộ đồộc nhất trên người. Cứ đề nguyên bộ mui này năm ngừ thì sáng mai nhỡ nhúm hết. Tôi bèn làm một phát thoát-y-vũ trong bóng tối, vói tay kéo mùng thả xuống, leo lên, tấn mùng và nằm xuống, vài phút sau hẳn tôi chơi voi phiêu lạc không biết nơi nào. Tôi không biết tôi có ngáy không, nhưng chắc chắn giấc ngủ phải ngon lắm vì đây là đêm đầu tiên kể từ lúc ở Saigon ra tôi được nằm trên một chiếc giường có nệm, drap và mùng che muôi đàng-hoàng.

Nửa đêm gió từ bên ngoài cửa sò lọt vào lành lạnh. Bộ zerokini không đủ che-chở cho tôi. Tôi chợt thức-giã : và không ngủ lại được nữa. Nằm thao-thức trong đêm tối, tôi suy-nghĩ mông lung. Những hình-ảnh Quảng-Trị hiện ra, nhầy-mưa trước mắt tôi : một cái xác không đầu của một đứa trẻ nằm sấp trên Quốc-lộ 1. Tuy không đầu nhưng cái xác còn run-rẫy như chưa muốn từ bỏ sự sống. Một thiếu-phụ ngực phanh trần, đôi vú lép xẹp, ẵm đứa con thơ khát sữa thất-thếu đi trở ngược về phía thành-phố không người. Người đàn bà đi tìm sự sống. Nhưng ngả nào cũng dần đến ngõ chết. Một vị Tướng-lãnh đi tìm cái chết dưới cơn mưa đạn của địch nhưng không chết mà phải sống. Sống để chịu cảnh nhục-nhã người đời chẻ trách. Những đơn-vị-trưởng tuàn thượng-lệnh liêu chết dất binh-sĩ chạy khỏi cái bầy sắp sập của địch. Chạy để bảo-toàn lực-lượng ngỏ hầu một ngày nào đó quay trở lại giao-chiến với địch trong một tình thế thuận-lợi hơn. Họ đã thoát ra được cái bầy của địch. Nhưng họ lại rơi vào cái bầy của bạn.

Trên mỗi cái bầy, có treo một giòng chữ nhục nhã :
« Đào ngũ trước địch quân ! »

Tôi vùng dậy, vén mùng lên, mặc quần áo, xỏ dép, bật đèn và cúi xuống tìm tập giấy để chung với tập báo dưới chân giường. Tay cầm tập giấy, tôi đứng lên, bước đến một góc nhà, ngồi dựa lưng vào tường, đặt tập giấy lên đùi, rút một điếu thuốc, bật diêm, châm lửa hít một hơi dài và bắt đầu viết.

Tôi là một nhân chứng đã đi đến tận nơi, nhìn tận mắt, nghe tận tai. Tôi phải viết lên, viết một cách trung-thực những gì tôi đã thấy đã nghe. Không biết những điều tôi viết có giúp ích gì cho một xã-hội mà số người ích-kỹ, cầu-an, hèn-nhát, vụ-lợi nhiều hơn số người can-đảm anh-hùng. Nhưng tôi cũng cứ viết. Không viết thì ám-ức, bức-rút, khó-chịu trong người. Phải viết lên, dù những điều tôi viết có mang lại tai-họa cho tôi, tôi cũng cứ viết. Không ai có thể bịt miệng một người nói sự-thật.

Điếu thuốc đã tàn. Tôi châm một điếu thuốc khác. Vài con muỗi đánh hơi thịt người vo ve bay đến. Tôi ngừng tay duỗi muỗi rồi tiếp-tục viết. Tôi hí hoáy viết, viết mãi. Tôi không biết tôi đã viết trong bao lâu nhưng khi tôi ngừng đầu lên, bên ngoài trời đã hừng sáng. Tôi buông bút, ngồi đếm lại tập bản-thảo : gần 100 trang giấy học trò. Cánh tay phải của tôi rã rời, toàn thân đau như dằn, đầu óc nặng trĩu, mi mắt muốn sụp xuống, nhưng tâm-hồn tôi thì hoàn toàn sáng-khoái. Nội băn-khoăn, bức-rút, ám-ức, khó-chịu trong người tôi đã được trải ra, trên những trang giấy thơm tho mùi mực trước mặt tôi.

Hùng đã thức dậy đi rửa mặt. Thấy tôi, hắn hỏi :

— Không ngủ à ? Viết gì thế ?

— Viết thư cho vợ !

— Thư cho vợ gì mà đầy cộm thế kia ?

— Nhiều vợ ! Mỗi cô một tờ !

Hùng ghé mắt đọc qua một vài trang :

— Này, ông cấm mày không được viết tên ông vào tập này !

— Mày là thư sĩ-quan đào ngũ, ông thêm viết đến tên mày ! Nhất là lý-do đào-ngũ của mày rất vô-lý : mày đòi chết, mày đòi làm... cố Đại-Tá để trở nên người hùng bất tử. Mày không được toại-nguyện, thế là mày đào ngũ !

— Sức mấy mà tao đào ngũ ! Tao nhất định ở lại trong quân đội cho tới già ! Tao sẽ lên Đại-Tá. Rồi tao sẽ lên Tướng. Nhưng trước khi lên Tướng, tao xin đi học hết những khóa quân-sự cao-cấp nào có thể có trong nước và ngoài nước. Tao sẽ tìm đọc tất cả những gì của bất cứ ai đã viết và sẽ viết về chiến-lược chiến-thuật, từ « Binh-Thư Tôn-Tử » đến « What else after The

H Bomb ? ». Tao sẽ trở nên một Tướng tài, bách-chiến bách-thắng !

— Mày có lý ! Và nếu rủi ro, mày không thắng, mày thua chạy thì lương tâm của mày cũng không cắn-rứt ! Thắng binh-sĩ dưới quyền mày dù có chết, nó cũng mát dạ, không ám-ức, không chết tức chết tươi, chết mà mắt vẫn còn mở trao tráo không nhắm lại được như những thằng đã bỏ thây trên những cồn cát ở Quảng-Trị mấy hôm trước đây !

Anh tài-xế chiếc xe Jeep TB 10 CTCT cho mượn đưa chúng tôi lên phi-trường Phú-Bài lộ mặt qua cánh cửa :

— Thưa Trung-Tá, em đã đem xe đến ! Trung-Tá nên đi sớm vì đường đông nghẹt người ta. Đi trễ sẽ bị nghẽn đường sợ, không lên được tới phi-trường kịp giờ đó, Trung-Tá !

Tôi gọi Kiệt và Đực dậy hấp-tấp-sửa-soạn hành-lý. Hành-lý có mẹ gì đâu ! Vài ba tờ báo và một tập giấy nhàu nát. Rửa mặt xong, chúng tôi xuống ăn sáng. Nuốt vội mỗi đứa một tờ bún bò rồi lên xe trực chỉ Phú-Bài. Trước khi xe chạy, Hùng cầm đưa tôi cái hộp guigoz đựng thịt bò muối sả mà tôi đã cho hắn ở Quảng-Trị hôm trước.

— Này, cầm lấy ! Tao trả lại mày đó ! Mang về giữ làm kỷ niệm !

Tôi đưa tay đón nhận, lòng liên-tưởng đến chuyện quả cam chuyển tay nhau trong gia-đình mà hồi còn thơ-ấu tôi đã học ở lớp ba, lớp tư. Cố-vật hoàn cố-chủ. Chuyển đi này của tôi, tôi không còn gì, chỉ còn lại cái hộp thịt bò muối sả này. Tôi cảm ơn và bắt tay từ-giữ Hùng, chúc nó ở lại may mắn, sớm thành-công trong ý-định trở nên một viên Tướng bách-chiến bách-thắng. Cái hộp này, khi về đến nhà, tôi sẽ đặt nó lên mặt bàn ăn trước sự ngạc-nhiên của mọi người. Các con tôi sẽ tíu tít hỏi tôi tại sao tôi đã vứt tất cả, túi đeo lưng, dờ đạc, máy móc v.v... mà vẫn còn giữ lại được cái hộp. Tôi sẽ ra cho chúng nó một đầu bài luận : « Hãy viết về cuộc phiêu-lưu của một hộp thịt bò muối sả từ Sài-gòn ra Quảng-Trị và trở về trong những ngày ly loạn tháng 4 năm 1972 ». Các con tôi sẽ đua nhau viết đề giết cho bằng được cây bút Bic mà tôi sẽ treo làm giãi-thưởng. Tôi chắc chắn là con Lan sẽ được điểm cao nhất. Lớn lên, nó sẽ sa vào cái nghiệp cầm bút như tôi. Tôi nghiệp cho nó !

Đường lên Phú-Bài đen nghẹt người chạy loạn, xuôi theo một giòng. Giống đúc như hình-ảnh trên đường Quảng-Trị Huế mấy hôm trước đây. Sáng nay, đài phát - thanh Huế loan tin chiến - thắng. Đài phát - thanh của Bắc - Việt đặt bên kia sông Bến - Hải cũng loan tin chiến - : hắng. Hai bên đều chiến-thắng cả. Chỉ có những người dân đang chạy loạn trên con đường này, hoặc kẹt lại trên những

còn cát nóng bỏng ở Quảng-Trị hoặc ngã gác ở một xô bụi xô bờ nào đó là kẻ chiến-bại.

Xe lên tới Phú-Bà. Tôi hỏi thăm cụ Nghị. Người đại-diện thường trực của Air VN cho biết hôm nay cụ Nghị ốm, Tôi đưa tấm phiếu trưng-dụng cho anh ta. Anh ta lắc đầu cho tôi biết phải chờ ít nhất hai tuần-lễ nữa mới tới phiên chúng tôi. Một cái vé máy bay Air VN đi Saigon bán chợ đen ngoài 100.000 đồng, sức mầy mà tôi leo lên nổi ! Quay lại Trạm Tiếp-Liên, vị Đại-Uý Phụ Tá của Thiếu-Tá Phước. Trưởng-Trạm, cho biết hôm nay tất cả phi-cơ vận-tải quân-sự đều bị trưng-dụng di-tản thương binh từ Quân-y-viện Huế về Đà-nẵng. Không thể ưu tiên cho một ai hết, dù là báo-chí cũng vậy ! Tôi phân-vấn không biết quyết định làm sao, quay hỏi ý-kiến Kiệt và Đức ;

— Huy là mình lấy luôn xe Jeep này chạy thẳng về Đà-nẵng ? Ở đó dễ tìm phưong-tiện đi Saigon hơn đây !

Một chiếc máy bay Cessna vừa đáp xuống phi trường. Máy phóng-viên truyền-hình ngoại-quốc xách máy-móc đồ-đạc ra sân chờ máy bay chạy đến. Nhìn họ mà tôi thèm và thấy tủi-thân, tự thương mình và thương tất cả những thằng phóng-viên mũi tẹt annam ta. Lãnh đồng lương chết đói. Xông pha nơi mũi tên lẫn đạn thì đi trước. Lúc trở về không có phương-tiện. Về được đến nhà rồi, bài viết còn bị cắt xén, sửa tới, sửa lui cho hợp với «đường-lối quốc-gia». Những thảng cảm bút mặc đồ kaki lại càng phải thận trọng hơn nữa. Ý kiến dù xây-dựng đến đâu cũng phải viết thật dè dặt, quan trên mà không bằng lòng nổi-n óng thì .. lãnh củ như chơi ! Giọng tư-tưởng cứ tuôn tràn trên mặt giấy. Có tiếng cửa Đức cằn-nhẫn sau lưng tôi :

— Trời đất ơi, kẹt lung tung, không chịu chạy đi tìm phương-tiện mà về, còn đứng đó viết nữa, có khổ cho tôi không !

Tôi ngừng đầu mỉm cười xin lỗi, xếp tập giấy và đặt cây bút Bic trở lại túi áo :

— Thôi mình lên xe đi Đà-nẵng. Ừ, Kiệt đâu rồi ?

Kiệt từ phía sân bay đi trở về phía chúng tôi, mặt tươi như hoa :

— Rồi ! Có máy bay rồi !

— Thật không ? Bao giờ đi ?

— Đi ngay bây giờ !

Kiệt ngồi ghé lên bên cạnh tôi, Chiếc xe Jeep chạy đến chỗ chiếc máy bay Cessna đậu. Hai anh phóng-viên ngoại-quốc đã xếp đồ-đạc máy-móc lên máy bay lại xách xuống. Tôi hỏi :

— Các ông không đi à ?

Người bạn của Kiệt làm cho hãng ABC trả lời :

— Chúng tôi nhường chỗ cho các ông đó !

— Trời đất ơi, tôi biết nói gì để cảm ơn anh và hai người bạn ngoại-quốc kia !

— Ói, tự mình cùng nghề, giúp đỡ nhau là chuyện thường, có gì mà Trung-Tá thắc mắc và lại, chúng tôi không gấp, mai chúng tôi về cũng được !

Chúng tôi bắt tay cảm ơn họ rồi leo lên máy bay. Đây là một chiếc máy bay loại nhỏ chỉ có 4 chỗ ngồi cho phi-công và 3 hành khách. Bên trong, ghế ngồi bọc nệm da đen và trang-trí sang trọng như bên trong một chiếc xe Cadillac .

Chiếc Cessna chạy ra phi-đạo và cất cánh bay lên cao nhẹ nhàng như một con chim sẻ. Tôi nhìn trở lại : bên dưới, cố-đô Huế mờ dần sau lưng chúng tôi. Tôi thở phào. quay gọi Kiệt và Đức. Ba bàn tay chúng tôi nắm chặt nhau trong một cử-chỉ tự-động.

Người phi-công hỏi tôi :

— Các ông ở đâu về ?

— Quảng-Trị !

Người phi-công trợn mắt nhìn tôi :

— Làm sao các ông về được ?

— Chạy !

Máy bay tiếp-tục lên cao, cao hơn nữa, lên hẳn bên trên những đám mây trắng như những cục bông gòn bay lơ lửng giữa trời xanh. Chúng tôi đã thoát nạn. Chúng tôi là những người từ địa-ngục trở về cõi sống. Một lần nữa, Thượng-Đế đã ưu-đãi tôi quá đáng. Nhưng lần này tôi không dám trách người nữa. Mà chỉ còn biết úp mặt lên hai bàn tay khúc cảm tạ người. Sau lưng tôi, tiếng của Đức thoảng qua làn gió nghe tiếng được tiếng mất : «... Maria, Đức Mẹ Chúa Trời...»

Tôi biết người nào đã cứu sống tôi. Tôi kính dâng tập bút-ký này lên Mẹ Maria, người đã luôn luôn che-chở tôi trong những phút nguy-nan và tôi cũng kính-dâng những giọng chữ này lên Mẹ già của tôi, người đã giáo-huấn cho tôi thành một con người biết suy-nghĩ, biết ưu-tu, biết nhẫn-nhục, biết tin-tưởng. Lời Mẹ già tôi dặn tôi mỗi lần tôi ra đi vào chỗ lẫn tên mũi đạn vẫn văng-vẳng bên tai tôi : «Phút nguy-nan nhất, đen tối nhất, con cũng đứng tuyệt-vọng. Còn hy-vọng là con còn có thể thoát ra được !»

Quê-hương Việt-Nam mến yêu của tôi ơi, Dân-tộc Việt-Nam đau-khổ của tôi ơi, chúng ta đang trải qua những giờ-phút đen-tối nhất của lịch-sử. Nhưng xin đừng một ai ngã lòng. Không tuyệt-vọng là chúng ta còn đủ tin-tưởng để phấn-đấu. Mà còn phấn-đấu là chúng

ta còn có hy-vọng thoát ra được. Thoát ra để tiến đến một ngày mai sáng-sủa hơn và biết đâu chúng ta sẽ không viết nên những trang lịch-sử giống-nói hay-hoàng hơn ngày hôm nay và ngày hôm qua !

LÊ HUY LINH VŨ
KBC 3168

NHỮNG BẠN NÀO THẤY TÊN TUỔI HÌNH ẢNH,
BÓNG DÁNG CỦA MÌNH ĐƯỢC NHẮC NHỞ ĐẾN
TRONG TẬP BÚT-KY CHIẾN-TRƯỜNG NÀY CÓ
QUYỀN VIẾT THƯ VỀ TÁC-GIẢ «VÔI» MỘT CUỐN
ĐẶC BIỆT CÓ CHỮ KÝ VÀ TRIỆN SƠN CỦA TÁC-GIẢ

Đây không phải là một tập báo mà là một cuốn sách.

Một cuốn sách được trình-bày dưới khuôn khổ một tờ tuần báo.

Cách trình-bày này giảm những chi-phi ấn-loát và phát hành đến mức tối-thiểu. Nhờ vậy sách có thể bán ra với một giá rất hạ, chỉ đắt hơn tờ báo một tí, hợp với túi tiền mọi người, đến tay được nhiều độc-giả hơn.

Cuốn sách kể lại một câu chuyện khá lý-thú : một chuyến đi độc-đạo với nhiều chi-tiết bất ngờ của ba phóng-viên Điện-Ảnh Quân-Đội ra miền giết-tuyệt giữa lúc khói lửa chiến-trường Quảng-Trị lên đến độ sôi sục nhất vào hồi cuối tháng 4 đầu tháng 5 nừa qua.

Ba ngày sống giữa lửa đạn và hiểm nguy, chứng kiến những cảnh oni-hùng như chưa hề thấy, chỉ xẻ những nỗi lo âu và vui buồn với các chiến-hữu ở tiền tuyến và đồng-bào chơy nạn, chuyến đi đó đã ghi sâu vào tâm-khảm tôi, một người từ hỏa ngục thoát chết trở về.

Câu chuyện mà các bạn sắp đọc hoàn toàn có thật. Những nhân-vật trong truyện đều có thật, hiện đang sống và đang tiếp tục chiến đấu. Mọi tình tiết được viết đúng theo diễn-tiến của sự việc, không hề có một sự sắp sếp nào của tác-giả. Tất cả những chi-tiết đều đúng sự thật, từ những hành-động dũng cảm mà tác-giả được chứng kiến đến những mẫu chuyện kể cho nhau nghe giữa hai loạt pháo địch.

Ngày 1-5-72, toàn thể thế giới đã sửng sốt. Và mười bảy triệu người dân Việt Miền Nam đã đau xót bùi ngùi. Không ai có thể tin được Quảng-Trị có thể lọt vào tay địch một cách dễ dàng như vậy.

Cuốn sách này kể lại một cách trung thực một giai-đoan đau thương của cuộc chiến. Viết lại sự thật để tất cả những ai không có mặt tại đó hiểu rõ sự việc, để tất cả mọi người dân Việt Miền Nam không tủi hổ sau khi biết rõ và hãnh diện ngừng đầu lòn, thương yêu nhau, sát cánh nhau hơn nữa trong cuộc chiến-đấu sống còn của dân tộc ta.

Nếu sau khi đọc xong, người đọc buống tập sách « A » lên một tiếng thoải-mái, không còn buồn - tủi, không còn phiền-trách, không còn nghĩ rằng cuộc di-tản khỏi Quảng-Trị ngày 1-5-72 là một sự thất trận, mọi cuộc rút lui mạnh ai nấy chạy, tức là người viết đã được chủ-đích của mình.

LÊ HUY LINH VO



Nửa đêm, gió bên ngoài cửa sổ lọt vào lành lạnh. Bộ zerokini không đủ che chở cho tôi. Tôi chợt thức giấc và không ngủ lại được nữa.

Nằm thao thức trong đêm tối, tôi suy nghĩ mông lung. Những hình ảnh Quảng-Trị hiện ra nháy múa trước mắt tôi : một cái xác không đầu của một đứa trẻ nằm sấp trên Quốc Lộ 1. Tuy không đầu nhưng cái xác còn run rẩy như chưa muốn từ bỏ sự sống. Một thiếu phụ ngực phanh trần, đôi vú lép xẹp, ẵm đứa con thơ khát sữa, thất thểu đi trở ngược về phía thành-phố không người. Người đàn bà đi tìm sự sống. Nhưng ngã nào cũng đưa đến ngò chết. Một vị Tướng đi tìm cái chết dưới cơn mưa pháo của địch nhưng không được chết mà phải sống. Sống để chịu cảnh nhục-nhà người đời chê trách. Những đơn-vị-trưởng liều chết dắt binh sĩ dưới quyền mở đường máu chạy khỏi cái bầy sấp sập. Chạy để bảo toàn lực-lượng ngổ hầu một ngày kia có thể quay trở lại giao-chiến với địch trong một tình-thế thuận lợi hơn. Họ đã thoát ra khỏi cái bầy của địch. Nhưng họ lại rơi vào cái bầy của bạn. Trên mỗi cái bầy, có một giòng chữ nhục-nhã : "chạy trốn trước địch quân".

Tôi vùng dậy, mặc áo quần, xỏ dép, bật đèn, cúi xuống tìm tập giấy để chung với tập báo dưới gầm giường. Tay cầm tập giấy, tôi đứng lên, bước đến một góc nhà, ngồi dựa lưng vào tường, rút một điều thuốc, bật diêm, châm lửa, hít một hơi dài và bắt đầu viết.

Tôi là một nhân chứng đã đi đến tận nơi, nhìn tận mắt, nghe tận tai. Tôi phải viết lên, viết một cách trung thực những gì tôi thấy, những điều tôi viết những điều tôi viết có ích lợi gì cho một xã-hội mà số viết thát, vụ lợi nhiều hơn số người trong sạch, cương trực, can đảm viết thì ám ức, bút rút, khó chịu trong người. Phải viết lên mang lại tai họa cho tôi, tôi cũng cứ viết, Không ai có thể bịt miệng một người nói sự thật.

LÊ HUY LINH VŨ